



Vĩnh biệt xôn xang

TRUYỆN NGẮN NƯỚC NGOÀI VỀ TÌNH YÊU



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
CÔNG TY PHÁT HÀNH SÁCH HÀ NỘI

NHIỀU TÁC GIẢ

Nhiều người dịch

—★—

VĨNH BIỆT XỐN XANG

• TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN •

HÀ NỘI & NXB HỘI NHÀ VĂN

ebook©vctvegroup | 20-08-2020

F.S.FITZGERALD

Mỹ

3 GIỜ GIỮA HAI CHUYẾN BAY

Đônan hiểu rằng anh ít có cơ may, nhưng anh đang phấn khởi, tràn trề sức lực, mà toàn bộ công việc tẻ ngắt anh đã hoàn thành. Bây giờ anh sẽ tự thưởng cho mình, nếu được.

Máy bay đã hạ cánh. Đônan bước xuống đất, đi tới trạm điện thoại ở sân bay. Anh không biết nàng còn sống không, còn ở thành phố này không và đã lấy chồng chưa. Anh càng hồi hộp hơn khi giở cuốn danh bạ điện thoại, tìm số điện thoại của cha nàng - hai chục năm đã qua, cha nàng qua đời rồi cũng nên.

Nhưng hóa ra không phải thế. Thẩm phán Hacmôn Hôlm, số điện 3194.

Anh quay số gọi Nenxi Hôlm. Một giọng nữ hơi giễu cợt đáp:

- Nenxi đã lấy chồng là Uôn-te Hippho và bây giờ là bà Hippho. Ai hỏi đấy?

Nhưng Đônan đã đặt ống nghe xuống. Anh đã biết, mà thời gian anh chỉ còn có 3 giờ đồng hồ. Anh không nhớ có ai là Uôn-te Hippho, và khi giở cuốn danh bạ, anh lại hồi hộp. Sau khi lấy chồng nàng có thể chuyển tới thành phố khác lắm chứ.

Nhưng không phải thế. Uôn-te Hippho, số điện 1191. Anh thở phào nhẹ nhõm.

- Tôi nghe đây!

- Chào bà. Bà có thể gọi giúp bà Hippo được không ? Tôi là người quen cũ của bà ấy.

- Tôi là bà Hippo đây.

Anh lập tức nhận ra - hay đó chỉ là cảm giác của anh? Giọng nói quyến rũ độc đáo của nàng.

- Đônan Polan đây. Chúng ta gặp nhau lần cuối cùng khi tôi mới mười hai tuổi.

- Thật ư? - Giọng nói nhã nhặn của nàng có vẻ kinh ngạc, nhưng anh không hiểu nàng có vui mừng không và nàng có nhận ra anh không? - Đônan! Nàng gọi tên anh lên. Bây giờ trong giọng nàng đã toát lên một cái gì lớn hơn là sự cố gắng nhớ lại quá khứ. - Anh về đây bao giờ? - Rồi giọng nàng ấm áp hơn: - Anh đang ở đâu thế?

- Anh đang ở sân bay. Vài tiếng đồng hồ nữa anh sẽ lại lên máy bay.

- Vậy anh tới đây đi.

- Liệu có hơi muộn mất rồi không?

- Trời, không, tất nhiên là không! - nàng kêu lên. - Em đang ngồi nhà uống ulyxki xôđa. Anh hãy bảo người lái xe...

Trên đường đi , Đônan nghĩ lại câu chuyện vừa rồi giữa hai người. Anh nói “ở sân bay” nghĩa là anh vẫn giàu có và sang trọng. Nénxi ngồi nhà một mình có thể vì trong ký ức anh nàng vẫn luôn là một cô bé mười tuổi nên khi nàng nhắc tới rượu ulyxki, anh cảm thấy khó nghe. Nhưng anh lập tức mỉm cười nghĩ rằng

bây giờ nàng đã gần ba mươi tuổi rồi còn gì.

Con đường rẽ vào ngôi nhà, và ở khung cửa một căn phòng có đèn sáng xuất hiện một người phụ nữ tóc sẫm màu kiều diễm cầm chiếc cốc trong tay. Thế là anh đã được tận mắt thấy nàng, anh giật mình, bước ra khỏi xe tắc xi và hỏi:

- Bà Hippo ?

Nàng bật đèn ở lối vào và chăm chăm nhìn anh bằng đôi mắt mở to như dò hỏi.

Sau đó, trên môi nàng thoáng hiện một nụ cười.

- Đônan, đúng là anh đây thật rồi! Chúng ta đều thay đổi nhiều quá. Em rất mừng được gặp anh!

Họ vào nhà, vừa đi, vừa nói những câu vô nghĩa, họ cứ nhắc đi nhắc lại: “Lâu quá chúng ta không gặp nhau”, và Đônan thấy tim mình bỗng giật thót. Phần vì anh nhớ tới buổi gặp gỡ cuối cùng giữa họ, hôm đó nàng héch mũi lên đi xe đạp ngang qua trước mặt anh, phần vì sợ bây giờ anh sẽ chẳng có chuyện gì nói với nàng. Anh khiếp hãi hiểu ra rằng cuộc gặp gỡ này có thể sẽ nặng nề và rỗng tuếch. Anh liều mạng cất tiếng:

- Trước kia em luôn rất kháu khỉnh. Nhưng anh không ngờ em lại trở nên xinh đẹp thế này.

Câu nói đã có tác động. Anh lập tức nhận thức được tình thế của mình, anh đã “nịnh đầm” được một câu bạo dạn, và từ đôi bạn nhạt nhẽo tuổi thơ họ đã biến thành những người ít nhiều quen biết nhau, thích nhau.

- Anh uống uryxki không? - nàng hỏi. - Không à? Anh chớ

nghĩ rằng em uống luôn, chẳng qua hôm nay em thấy buồn quá, nên mới uống một chút. Em chờ chồng em, nhưng anh ấy lại đánh điện báo tin anh ấy sẽ về chậm hai ngày. Anh ấy rất đáng mến, và rất đẹp trai. Giống như anh vậy, cả tóc anh ấy cũng giống anh, - nàng ngừng lời, - theo em, anh ấy đang mê một cô nào đó ở Niu-Oóc, em không biết...

- Nhìn em thì không thể tin được là có chuyện ấy, - anh nói. - Anh có vợ đã sáu năm, và có đạo anh cũng tự dẫn dắt mình như thế.

Nhưng rồi đến một ngày anh dứt bỏ hẳn được thói ghen tuông. Khi vợ anh qua đời, anh rất mừng vì mình đã xử sự như vậy. Bây giờ, trong ký ức anh chỉ còn những gì tốt đẹp - tất cả đều lành lặn, trong sạch, anh không có điều gì phải tự trách mình.

Nàng chăm chú nhìn anh, nghe với vẻ thông cảm.

- Em hiểu anh, - nàng nói. Rồi sau một quãng thời gian thích hợp, nàng tiếp: - Anh thay đổi rất nhiều. Nào, anh quay sang em xem nào. Em còn nhớ hồi ấy bố em bảo: “Chàng trai này khá đấy”.

- Và em không tin?

- Không, em chỉ ngẫm nghĩ thôi. Ngẫm nghĩ tới khi em cho rằng ai cũng khá cả. Em nhớ chuyện ấy lắm!

- Chuyện gì cơ? - Anh mỉm cười hỏi.

Nenxi bỗng đứng dậy bước ra xa vài bước.

- Anh hỏi vợ vẫn thế! - Nàng có vẻ trách móc. - Chắc hẳn em là một đứa hư hỏng.

- Không phải đâu, - anh quả quyết nói - có lẽ dù sao anh cũng

uống một chút uytxki chứ gì.

Vẫn ngoảnh mặt đi, Nenxi rót cho anh, và anh nói:

- Em tưởng các cô bé khác không bao giờ hôn nhau với con trai hay sao?

- Anh có thể nói chuyện gì khác được không anh? - nàng hỏi. Nhưng ngay lúc ấy nàng dịu lại và nói thêm: - Cũng chẳng sao? Mọi chuyện đều tốt đẹp cả. Như lời trong một bài hát vậy.

- Em có nhớ chúng ta chơi xe trượt không?

- Có chứ! Cả buổi pích ních nữa... hồi mùa hè ấy mà.

Buổi trượt xe anh nhớ nhất - hôm ấy anh hôn đôi má lạnh buốt của nàng, còn nàng cười vang ngửa đầu ra nhìn những vì sao lấp lánh. Anh hôn cả cổ và tai nàng, nhưng không lần nào hôn môi nàng.

- Còn tôi vui ở nhà Maccơ, anh không đi được, vì anh bị ốm, anh nói.

- Em không nhớ.

- Em có tới đó mà. Và nhiều cậu hôn em, về sau anh biết, anh phát điên lên vì ghen... Từ hồi ấy, chưa bao giờ anh ghen đến thế.

- Lạ nhỉ, em không nhớ đây. Có thể em đã cố quên đi.

- Tại sao vậy? - Anh ngạc nhiên. - Hồi ấy chúng ta còn là những đứa trẻ ngây thơ ấy mà. Em biết không, Nenxi, khi anh kể chuyện cho vợ anh nghe về tuổi thơ ấu của anh, anh luôn nói với cô ấy rằng anh yêu em cũng gần bằng yêu cô ấy. Có lẽ yêu bằng ấy chứ! Khi anh đi khỏi đây, trái tim anh như róm máu.

- Anh yêu em đến thế?

- Chứ sao! Anh... - Anh bỗng nhận ra rằng họ đang đứng cách nhau có hai bước chân và anh nói như thể anh hiện đang yêu nàng, còn nàng đắm đuối nhìn anh - đôi môi nàng hé mở, cặp mắt mơ màng.

- Anh cứ nói đi, - nàng bảo. - Thú thật kẻ cũng xấu hổ, nhưng em thích nghe anh nói lắm. Em không ngờ khi đó anh đau khổ đến thế đấy. Em tưởng chỉ có một mình em đau khổ!

- Em đau khổ ư! - Anh kêu lên.- Chả lẽ em không nhớ em đã bỏ anh một mình bên cạnh hiệu thuốc, - em mỉm cười. - Em lại còn thè lưỡi trêu tức anh nữa!

- Em hoàn toàn không nhớ đấy. Em tưởng anh bỏ em đấy chứ, - tay nàng nhẹ đặt lên tay anh như thể an ủi anh. - ở trên gác, em có cuốn an bom đã lâu lắm em không giờ ra. Em đi tìm nhé.

Đôn-an ngồi một mình khoảng năm phút, anh nghĩ rằng cùng một sự việc mà người ta nhận khác nhau đến mức tuyệt vọng, anh còn nghĩ Nenxi bây giờ vẫn cuốn hút anh mạnh mẽ như khi nàng còn nhỏ. Sau nửa giờ đồng hồ vừa rồi, trong lòng anh xuất hiện một cảm giác anh không hề thấy từ hồi vợ anh mất và không ngờ có khi nào anh lại cảm thấy.

Ngồi bên nhau trên đi văng, họ mở cuốn an bom ra. Nenxi liếc nhìn anh mỉm cười hạnh phúc.

- Dù sao em cũng rất sung sướng, - nàng nói. - Em sung sướng vì anh thật đáng yêu và anh luôn nghĩ rất tốt về em. Giá mà em biết như vậy hồi đó nhỉ! Khi anh rời khỏi đây, em ghét anh lắm!

- Thật đáng tiếc, - anh dụi dãi nói.

- Bây giờ em không ghét anh nữa rồi, - nàng nói cho anh yên tâm, rồi đột nhiên nàng bảo: - Anh hôn em đi, và chúng mình giảng hòa với nhau nhé...

- Em là người vợ chung thủy thế đấy, - nàng nói sau đó một phút. - Vậy mà từ khi lấy chồng, em chỉ hôn có một hai lần không hơn.

Anh xúc động, nhưng anh bối rối nhiều hơn. Anh đã hôn ai đấy nhỉ? Hôn Nenxi? Hãy chỉ hôn kỷ niệm về nàng? Hay anh đã hôn người đàn bà đáng yêu, rụt rè và không quen biết này, vừa hôn anh đã quay ngay mặt đi giở trang khác của cuốn am bom?

Đônan nói một trong những điều tầm thường có thể chẳng có nghĩa gì:

- Nay nếu chúng mình lại yêu nhau, thì cũng hay đấy nhỉ.

- Thôi đi anh! - Nàng cười, hơi thở gấp gáp. - Mọi chuyện đã trở thành quá khứ. Chuyện vừa rồi chỉ là một giây phút thoáng qua. Một giây phút mà em cần quên đi!

- Em đừng kể cho chồng em nhé!

- Tại sao vậy? Em luôn kể cho anh ấy nghe tất cả mọi chuyện...

- Chồng em sẽ khó chịu. Đừng bao giờ kể những chuyện như thế cho người đàn ông.

- Thôi được, em sẽ không kể.

- Hôn anh lần nữa đi nào, - anh nói, nhưng Nenxi đã lật sang trang khác và mừng rỡ chỉ một tấm ảnh.

- Anh đây này, - nàng reo lên. - Anh nhìn xem.

Anh đưa mắt nhìn. Một cậu bé mặc quần soóc đứng ở bên, sau lưng cậu là chiếc thuyền buồm.

- Em rất nhớ hôm anh chụp tấm ảnh này, - nàng thích thú cười. Kiti chụp cho anh đấy mà, nhưng sau đó em lấy tấm ảnh này của nó.

Lúc đầu Đônan không nhận ra mình trên ảnh, sau anh nhìn kỹ hơn và tin chắc đó không phải là anh.

- Đây không phải là anh, - anh nói.

- Không, đúng anh đấy. Hôm chúng mình đi chơi Phorôn, hồi mùa hè mà chúng mình chui vào hang ấy mà.

- Hang nào? Anh đi Phorôn với em bao giờ đâu, - anh nhìn kỹ lại tấm ảnh đã ngả vàng, - không, đây không phải anh. Đây là Đônan Bacơ. Bọn anh hơi giống nhau.

Nghe vậy nàng mở to mắt nhìn anh, nàng ngả người ra sau khiến nàng như lập tức lùi xa.

- Nhưng anh chính là Đônan Bacơ chứ còn gì nữa! - nàng kêu lên. Giọng nàng vang to hơn. Ủ, mà không phải thật. Anh là Đônan Polan.

- Thì anh nói thế khi gọi điện cho em còn gì.

Nàng bật dậy, mặt nàng nhăn nhúm lại.

- Polan! Bacơ! Em điên hay sao thế này? Hay tại rượu uytxki? Em có uống một chút trước khi anh đến. Em đã nói lung tung với anh những gì ấy nhỉ?

Anh lật trang ảnh, cố giữ bình tĩnh.

- Không có gì đặc biệt cả, - anh nói. Trước mắt anh lại thoáng

lướt qua những bức ảnh không có anh: Phorôn - cái hang - ! Baco.
Dù sao em cũng đã bỏ anh!

Nenxi nói từ mé kia của căn phòng.

- Anh không được kể chuyện này với ai đâu đây, - nàng nói. -
Kẻo sẽ có những lời bàn tán.

- Có chuyện gì mà kể, - anh đáp, không tự tin lắm. Bụng anh
nghĩ; “Nenxi đúng là một cô bé hư hỏng thật”.

Anh bỗng thấy rất ghen với Đônan Baco, dù anh tưởng mình
đã chấm dứt hẳn được cái thói quen ghen tuông từ lâu rồi. Năm
bước chân đã đưa anh tới đầu kia của căn phòng, và dường như
chẳng hề có hai chục năm vừa rồi, cũng chẳng hề có chồng nàng.

- Hãy hôn anh lần nữa đi, Nenxi - anh nói và quỳ một đầu gối
bên ghế bành của nàng, đặt tay lên vai nàng. Nhưng Nenxi né tránh
tay anh.

- Anh sắp muộn giờ bay rồi đây.

- Kệ. Anh bay chuyến sau cũng được. Có khác gì!

- Tôi yêu cầu anh đi đi cho, - nàng lạnh lùng nói.

- Và anh hãy cố gắng hiểu tâm trạng tôi bây giờ đang thế nào.

- Chả nhẽ em hoàn toàn không nhớ anh, - anh gào lên, - chả lẽ
em đã quên Đônan Polan!

- Tôi nhớ. Thiếu anh, tôi cũng vẫn nhớ... Nhưng mọi chuyện
lâu lắm rồi, - giọng nàng trở nên xa lạ. - Đi tắt xi, anh gọi số 8484.

Trên đường ra sân bay, Đônan cứ lắc đầu hoài. Anh đã trấn tĩnh
lại, nhưng vẫn chưa hiểu hết đã xảy ra chuyện gì. Chỉ khi máy bay
đã âm âm nổ, động cơ rú lên, lao vào bầu trời đen thẫm và trở

thành một hành tinh nhỏ tách khỏi thế giới dưới kia, anh mới nghĩ rằng sự việc vừa rồi có nét gì giống như một chuyến bay. Năm phút chói lòa ấy anh như một thằng điên rồ cùng một lúc sống trong hai thế giới. Trong anh hòa quyện một cách tuyệt vọng cậu bé mười hai tuổi và người đàn ông ba mươi hai tuổi.

Đônan còn mất nhiều thứ trong mấy tiếng đồng hồ, giữa hai chuyến bay này, nhưng ở cửa sau của cuộc đời, con người luôn bị mất đi một thứ gì đó, cho nên có lẽ chuyện vừa rồi cũng không đến nỗi quan trọng lắm.

MỸ HÀ *dịch*

I.INOUÉ

Nhật

TRĂNG RẼM

Trong cuộc đời Kagébayashi không có ngày tháng nào đáng ghi nhớ hơn là một đêm mùa thu năm 1950 trùng với hội trăng rằm. Sau cuộc họp toàn thể các cổ đông ở phòng danh dự của công ty, bao giờ cũng có một buổi chiêu đãi nhỏ tại một trong những nhà hàng sang trọng nhất phía nam Ôsaka. Một số người chủ chốt trong Công ty cũng được mời dự cuộc họp bất thường hôm nay cũng giữ đúng quy tắc ấy.

Trong gian phòng lớn của nhà hàng có khoảng ba chục người- Chủ tịch công ty là Ôtaka ngồi ở ghế danh dự. Ngồi hai bên ông ta là hai cổ đông quan trọng. Kagébayashi ngồi cạnh một trong hai ông này. Những ghế khác ở đằng trước *lokonoma** dành cho các uỷ viên hội đồng quản trị. Tiếp đó, hai bên là ghế của các trưởng phòng ban. Ai cũng ngồi ở chỗ quen thuộc của mình, trừ Kagébayashi xưa nay thường ngồi ở ghế cuối trong hàng các giám đốc.

Không khí có vẻ hơi đặc biệt. Các cô *geisha* đã tỏa ra bốn góc phòng, nhưng một tiếng đồng hồ đã qua mà mọi người vẫn im lìm.

Đôi lúc có những tiếng reo, tiếng thét, nhưng hiệu quả của chúng chẳng hơn gì một phát pháo hoa bắn nhầm. Chỉ có những

âm thanh lạnh tanh của bát đĩa. Tại sao hôm nay, mắt không khí hội hè như mọi lần? Những người cấp dưới không biết gì hết. Họ vui với nhau, ăn, uống, thỉnh thoảng lại nhìn về phía chỗ ngự của các ông chủ lớn. Có một sự kiện gì không bình thường.

Không biết tại sao, nhưng các cô *geisha* hiểu ngay rằng buổi này sẽ không thành công. Ngay từ lúc ngồi xen vào giữa các thực khách, các cô đã cảm thấy sự nặng nề bao trùm gian phòng.

Người ta mở vách ngăn ở đầu gian phòng, hiện ra một sân khấu sáng trắng đèn nê ông để các cô *geisha* múa. Đúng lúc ấy, ông chủ tịch Ôtaka đột nhiên đứng lên. Ông ta hơi cúi xuống một chút để đi qua đằng sau những người ngồi bên cạnh, rồi ông ta ra hành lang, và với vẻ mặt không biểu hiện gì, ông ta tiến về phía cửa.

Khi Ôtaka đứng lên, Kagébayashi đã đoán là ông ta sẽ ra ngoài. Ông trao đổi vài câu với người ngồi bên rồi cũng ra cửa, cố không để ai nhận thấy. Trong lời lẽ, Kagébayashi đã nói ông Ôtaka chứ không nói ông chủ tịch, bởi vì đúng là từ lúc cách đây ba giờ đồng hồ, ông ta đã không còn là chủ tịch nữa. Kagébayashi đã kế nhiệm ông ta.

Khi ông ra đến cửa theo Ôtaka, ông già này đang ngồi ngoài đó để cô em út của bà chủ nhà hàng tên là cô Téruko buộc dây giày giúp.

Kagébayashi cũng đi giày vào. Nhưng ông không lên chiếc ô tô ông già vừa lên. Ông để cho xe của ông già đi khỏi đã rồi mới bảo Téruko gọi xe.

- Các ông về sớm thế? Cô gái ngạc nhiên hỏi.

Cô lấy làm lạ vì Kagébayashi thường theo sát Ôtaka như một

cái bóng, hôm nay lại không lên cùng xe với ông chủ tịch.

Kagébayashi chờ xe vài phút trước cửa. Ông ra đây vì ông cảm thấy hơi bất tiện khi để ông cựu chủ tịch ra trước ông. Nhưng chủ yếu là ông muốn được một mình, được cảm thấy trong tay mình cái cơ may mà ông đã nắm được và được tin chắc là nó thuộc về ông.

Xe đã tới. Lúc sắp lên xe, ông thấy Tôyama, trưởng ban thư ký, đã ngồi cạnh người lái xe.

- Tôi sẽ đưa ông về, anh ta nói, không ngoảnh lại.

Anh này vốn được Ôtaka chú ý và mặc dù mới ba mươi ba tuổi, anh ta đã là trưởng ban thư ký.

Kagébayashi vừa lúng túng lại vừa thích thú vì Tôyama lại đưa ông về, chứ không đưa Ôtaka. Ông tự nhủ đây đúng là một con cáo xảo quyệt. Nhưng ngoài mấy nhân vật chớp bu, đã ai biết ông là chủ tịch đâu nhỉ. Hội đồng quản trị vừa mới quyết định cách đây ba giờ đồng hồ, và mọi người đã thỏa thuận giữ bí mật tuyệt đối chuyện này rồi ba ngày nữa mới công bố kia mà. Nếu Tôyama biết, chắc nhờ anh ta đánh hơi quá giỏi đó thôi.

Khi Ôtaka đứng lên, Kagébayashi ra theo, Tôyama cũng lên ra. Anh ta không thể đoán được điều gì trên gương mặt Ôtaka, vì ông già này lúc nào cũng khó đoán.

Kagébayashi cũng không có vẻ bằng lòng lắm. Trong trường hợp của ông như vậy có nghĩa là ông giấu sự may mắn dưới một cái mặt nạ không vui cho tới nay, càng không may, ông lại càng tươi cười. Đó là lý do vì sao vẻ buồn rầu của ông đã khiến Tôyama tò tò. Anh ta cảm thấy dưới lớp vỏ khó chịu kia ẩn giấu một điều bí

mặt êm dịu nhất.

Tôyama lên chức được là nhờ Ôtaka, nhưng khi thấy Kagébayashi ra cùng Ôtaka, anh ta tự nhủ phải rời xa người này và xích lại gần người kia. Và có lẽ không bao giờ có dịp tốt hơn để “quay mũ” như bây giờ.

Xe con đón thêm một người nữa không dự kiến. Đó là Téruko, em gái bà chủ nhà hàng. Téruko góa chồng, vừa mới ba mươi tuổi. Nhiều người ngỏ lời, nhưng cô đều từ chối.

Trông thấy Tôyama và Kagébayashi trong cùng một xe, cô nghĩ rằng họ đến một nhà khác ở phía bắc thành phố và cô có thể đi cùng.

- Các ông cho phép chứ ạ? cô nói và trườn vào bên cạnh Kagébayashi tấm thân mềm mại mà cô rất đổi tự hào.

- A! Không được đâu! Tôyama vội đáp.

Đã quen luôn được phụ nữ nồng nhiệt, Toyama tin rằng cô nào cũng muốn quấn lấy anh ta. Anh ta cho rằng Téruko lên xe vì có anh ta ở trong xe. Về điều này sẽ gây khó khăn cho việc của anh ta với Kagébayashi.

- Suyt, ông Tôyama, em có hỏi ý kiến ông đâu!

- Nhưng tôi đã nói là tôi không cần cô tối nay mà!

- Dù sao, có đúng là các ông đi uống gì đó không nào?

Rồi cô nói thêm bằng một giọng vuột ve:

- Ông muốn em cùng đi chứ, ông chủ tịch?

Tôyama rùng mình. Kagébayashi cũng vậy, người ông thoáng giật thoát một cái. Hình như ông hơi lo ngại về người đàn bà trẻ đã

gọi luôn ông là “Ông chủ tịch” này

- Tối nay là hội trăng rằm. Ta phải ngắm trăng chứ, đúng không, thưa ông chủ tịch?

Kagébayashi không đáp.

- Tôyama, ta đến chỗ Wakimoto chẳng? Ông nêu tên một nhà ở phía bắc thành phố.

Hôm nay là hội trăng rằm, nhưng trời đầy mây nên trăng bị che khuất.

...

Họ tới nhà Wakimoto để tiếp tục cuộc vui. Ban nãy Téruko gọi Kagébayashi là “ông chủ tịch” do ngẫu nhiên thôi, nhưng giờ đây cô vẫn gọi ông như vậy. Tôyama thận trọng hơn, nhưng anh ta cũng không thể nói “ông giám đốc” được nữa, vì Téruko đã nói “ông chủ tịch” rồi.

Kagébayashi chắc hẳn cảm thấy thoải mái hơn vì đã tách khỏi được những người khác nên uống nhiều hơn hẳn mọi khi. Người ta không bao giờ thấy ông say, nhưng tối ấy, rượu làm ông ngây ngất và khi ông đứng dậy ra toa-let, ông cảm thấy hai chân ông không vững lắm.

Lúc bước ra, ông nhớ tới Kitazaka, một ủy viên quản trị đã tiêu không tiếc tiền để đưa ông lên chức chủ tịch và ông ta rất vui mừng vì mình đã thành công. Ông tự nhủ nhất định phải mời ông ta đến dự buổi ăn mừng này. Ông thấy mình hơi đa cảm, ông muốn bắt tay và cộng ly với ông ta.

Sang hành lang, ông gọi điện thoại tới nhà hàng ở phía nam thành phố. Bà chủ dưới đó trả lời.

- Tiệc vừa tàn xong. Khách sắp ra về cả, bà ta nói.

Kagébayashi nhờ bà ta kín đáo gọi Kitazaka, và ông báo cho ông này rằng ông đang ở nhà hàng Wakimoto.

- Đã đang ăn mừng rồi sao? Quả là ông không bỏ phí thời gian! Kitazaka nói. Rồi thêm: - Tôi sẽ đến ngay.

Nửa giờ sau, có tiếng xe dừng bánh, và Kitazaka xuất hiện. Trong thấy Tôyama, vẻ mặt ông ta chứng tỏ ông ta thấy anh chàng này ở đây chẳng đúng chỗ chút nào, nhưng không tỏ ra khó chịu, ông ta nói:

- Ăn mừng hơi nhanh đấy!

Nghe vậy, Tôyama hiểu rằng Kagébayashi đúng là chủ tịch mới.

Trăng đã ra khỏi các đám mây. Chị phục vụ mở bức shôji* làm căn phòng rộng thêm. Trong chiếc bình lớn có bó hoa mùa thu. Không ai nhúc nhích, trừ Têruko ra ngoài ngắm trăng. Lúc đó cô mới hiểu rõ tại sao cô không ở lại nhà bà chị: cô yêu Tôyama và muốn ở bên anh ta.

Bữa tiệc nhỏ trở nên rất vui. Bốn hoặc năm cô *geisha* trẻ xuất hiện. Từ giờ, ai cũng gọi Kagébayashi là “ông chủ tịch”. Còn ông, ông cảm thấy mình có quyền được gọi như vậy.

- Khi một người có nhiều tiền người đó sẽ muốn có quyền. Rồi người đó thích phụ nữ và khi đã có tất cả những gì mình muốn, cuối cùng người đó mưu cầu vinh quang và công danh - Kitazaka

tuyên bố.

- Đúng thế, con người là một sinh vật rất kỳ lạ, Kagébayashi nói.

Ông tự nhủ ông đã can dự vào tất cả mọi công việc của Ôtaka, dù đó là tiền bạc, quyền lực, đàn bà hay danh vọng. Còn thiếu việc gì, ông không chịu đựng để thỏa mãn các ý muốn của ông chủ? Phục vụ một người như thế thật là nhọc nhằn. Thân thể ông đang tê dại vì rượu bỗng cảm thấy sức nặng của những năm nó phải cúi gập xuống theo ý chủ.

Ông thốt ra một âm thanh giống như tiếng rên.

- Ông sao thế?

Bà chủ nhà hàng cười, nhưng ông không có tâm trí đâu mà cười theo.

- Năm nay, chúng ta sẽ không đến nhà Kagiya ngắm trăng nữa.

Nghe Kitazaka nói vậy, Kagébayashi hiểu rằng ông quên hẳn mất việc ấy. Năm nào cũng thế, công ty đều tổ chức lễ ngắm trăng tròn mùa thu, hoặc vào rằm tháng chín, hoặc vào rằm tháng mười. Buổi lễ ấy có chừng hai chục người chủ chốt của công ty tập hợp xung quanh Ôtaka. Kagébayashi bao giờ cũng đích thân lo chuyện này. Ông chờ đến lúc cuối cùng mới chọn tháng tám hoặc tháng chín để khỏi làm mất lòng Ôtaka nếu chẳng may hôm đó trời mưa. Tháng chín, Kagébayashi cử người đến đài khí tượng để hỏi dự báo thời tiết; Nếu người ta nói thời tiết tốt, ông sẽ tổ chức ngay tháng chín. Còn nếu dự báo thời tiết xấu, ông chuyển buổi lễ sang tháng sau.

Năm nay, cũng như mọi năm, ông lo chuyện này. Từ mười hôm

trước ông đã hỏi dự báo thời tiết và người ta khẳng định sắp tới sẽ có một đợt mưa. Ông buộc phải đẩy buổi lễ sang tháng mười. Vậy mà không những không có mưa, trời còn đẹp là khác. Thêm nữa, ông trở thành chủ tịch đúng hôm trăng rằm.

Ông bước ra ngoài. Ánh trăng trắng ngà rọi chiếu rất đẹp vào khoảng gáy Téruko, khiến ông không thể rời mắt khỏi đó. Kể cũng lạ, vì chưa bao giờ ông bị cuốn hút bởi một phụ nữ và chưa bao giờ tự buông thả mình. Tōyama đang trò chuyện cùng Kitazaka bỗng ngoảnh ra nói với ông.

- Thưa ông chủ tịch, để kỷ niệm đêm nay, hàng năm ta vẫn nên có một buổi lễ trăng rằm chứ ạ? Dù ông Ōtaka đã ra đi, ta vẫn không nên bỏ truyền thống, anh ta nói.

Kagēbayashi nhớ lại nhà hàng Kagiya, gian phòng lớn ở đó mà người ta mở cả một mé tường để ngắm trăng. Ông như thấy lại Ōtaka ngự chưởng khác một lãnh chúa.

- Vậy anh lo chuyện ấy đi, - ông đáp và nhìn vầng trăng rằm tháng chín đang sáng vàng vạc trên bầu trời xanh bây giờ đã không còn một gợn mây. Ông nghĩ mặt trăng quả là một vì tinh tú đẹp.

Hôm nay còn có một thực khách nữa. Đó là nhà báo thể thao được nhiều người biết tới như là một chuyên gia bóng chày. Tên ông ta là Kaibara. Ông ta đến nhà hàng Wakimoto cùng một đồng nghiệp, nhưng lúc sắp ra về, ông ta biết Kagēbayashi đang ở đây nên ông ta quyết định tới gặp mặt. Kaibara học trung học ở Aichi. Ông ta chơi bóng chày rất giỏi và sau này, vào làm ở một tờ báo, ông ta viết những bài về bóng chày cũng rất hay. Nhưng rượu đã làm hỏng tất cả.

Từ lâu ông ta vẫn chờ dịp gặp gỡ nhà doanh nghiệp này. Vì Kagébayashi tốt nghiệp trung học trước ông ta chín năm, và hồi đi học cũng chơi trong đội bóng của trường.

Ông ta nhờ bà chủ giới thiệu trước rồi bước vào.

Kagébayashi cũng biết trước kia ông và Kaibara cùng trường. Họ nhắc lại những kỷ niệm xưa. Kaibara nói:

- Một lần chúng ta cùng tập bóng. Ông không nhớ sao? Ông đưa bóng cho tôi liên tiếp, đưa rất mạnh, tôi đau cả tay.

- Thật à? Kagébayashi không nhớ gì cả.

- Vâng, bóng của ông bay nhanh lắm!

Kagébayashi ngạc nhiên, mà Tôyama và Kitazaka cũng sững sốt. Không ai tin bàn tay của ông chủ tịch mới - một người năm mươi lăm tuổi, gầy như một cái đinh - xưa kia lại đánh được bóng bay nhanh thế.

Đêm mỗi lúc một lạnh thêm, người ta kéo tấm *shôji* lại. Các thực khách uống càng hăng, Téruko được Kitazaka rót rượu liên tiếp nên đã say. Cô cố thu hút sự chú ý của Tôyama bằng cách nhắc đi nhắc lại tên anh ta, nhưng cô hơi bực mình thấy thái độ anh ta vẫn đúng mực. Để anh ta phải chú ý đến cô, cô luôn tựa ngòì vào Kagébayashi.

...

Từ năm Kagébayashi lên nắm quyền, mùa thu nào người ta cũng tổ chức lễ đón trăng rằm. Khác với thời Ôtaka luôn đón trăng ở nhà hàng Kagiya, bây giờ người ta đi du lịch một chuyến nhỏ và

ngủ một đêm ở khách sạn. Kagébayashi rất bận, nhưng đến lễ đón trăng rằm là ông gạt hết mọi việc để dự. Vì hôm ấy còn là ngày kỷ niệm hôm ông được cử làm chủ tịch, cũng đúng tối trăng rằm.

Thêm nữa, còn một lý do chỉ riêng Tôyama và vài cộng sự thân cận của ông biết. Đó là đêm duy nhất ông có thể ngủ ở khách sạn với Téruko không cần giấu giếm.

Tối hôm ông trở thành chủ tịch, Téruko say mềm và rồi cô thấy mình trong vòng tay Kagébayashi lúc ấy cũng đang say. Đối với cô, đó là một sự việc bất ngờ. Nếu đó là Tôyama thì cô không ngạc nhiên, nhưng cô khó tin là cô lại trao thân như vậy cho Kagébayashi việc cô thất nôi mỗi ràng buộc không phải với người cô yêu, mà với người khác, đã làm đảo lộn ý niệm về quan hệ của cô với đàn ông. Từ nay, cô tự nhủ rằng đàn bà chỉ có thời, và Tôyama cũng như những người khác đã có vợ, có con, sẽ chẳng bao giờ lấy cô. Bởi vậy, có lẽ cô không làm khi lựa chọn ông chủ tịch.

Hàng tháng cô rút được ở ông những khoản tiền lớn. Cô thích tự nhủ rằng quan hệ giữa họ tựu trung chỉ là vấn đề tiền bạc. Tuy nhiên cô vẫn giữ Kagébayashi và cô vẫn ghen. Khi ông chuyển đi Tôkyô, cô theo ông, cô mua một miếng đất khoảng bốn trăm mét vuông, xây một ngôi nhà nhỏ và ở đó với một bà giúp việc. Nếu ông sao nhãng cô quá lâu, cô luôn tự nhủ là cô sẽ tính sổ với ông.

Với Kagébayashi, lễ đón trăng rằm là dịp duy nhất để đi thăm những cảnh đẹp mới cùng với cô bồ trẻ mà ông không thể chăm sóc nhiều. Còn đối với Téruko, đêm trăng rằm và đêm trước là hai đêm duy nhất cô có thể bắt ông ra khỏi công việc, ra khỏi gia đình

để hoàn toàn thuộc về cô. Tối đầu tiên thường mở đầu bằng một cuộc cãi cọ. Thậm chí họ tính đến chuyện chia tay nhau. Đôi lần Tôyama phải can thiệp. Hôm sau hai người lại dàn hòa. Têruko chờ Kagébayashi dự tiệc ở nhà hàng về. Cô đành ngấm trắng một mình, và rồi cũng quen đi, cô ngồi sửa móng chân móng tay hoặc đếm tiền vậy.

Từ khi chuyển đến Tôkyô, Kagébayashi có thói quen ăn mặc kiểu Nhật để dự lễ, giống như người tiền nhiệm của ông. Sự giống nhau không dừng ở đó. Ông thường có những lúc im lặng khá lâu, ông khó tính khó nết khiến ông càng ngày càng giống Ôtaka. May sao các buổi đón trăng đều không bị mưa, nhưng hai lần vừa rồi trời đầy mây, trăng chỉ mờ thôi mà Kagébayashi đã rất cau có.

Tôyama gắng chịu nhiều thứ để chiều ý sếp, nhưng lễ đón trăng rằm năm nay đặt cho anh ta một vấn đề khác, từ năm ngoái, Kitazaka không thể giấu mãi tình cảm của mình khi thấy Kagébayashi quá lững đơan đã từ chối không đến dự lễ.

- Tôi xin ông, ông có một tối thôi mà, Tôyama nài.

Kitazaka đáp:

- Anh được làm giám đốc nhờ hoàng đế Kagébayashi nên anh phải đi, tôi thì không nhất thiết.

Đúng là Tôyama đã được cử làm giám đốc. Anh ta được dự cuộc họp của hội đồng quản trị. Kagébayashi đã quyết định như vậy. Tôyama quỳ mọp dưới chân sếp. Có khi anh ta ngồi trong bếp an ủi phu nhân của chủ. Có khi anh ta chịu cảnh trên đe dưới búa giữa hai người đàn bà. Vậy anh ta được đền bù là phải.

Tất cả các khách mời của lễ đón trăng rằm đều khó chịu với

những bài diễn văn dài lê thê của Kaibara: ông ta cứ kể mãi những kỷ niệm của ông với Kagébayashi. Riêng Kagébayashi vẫn lắng nghe ông nhớ lại thời trẻ, nhớ lại hồi ông chơi giỏi môn bóng chày. Ông hình dung cái cảnh Kaibara không đỡ được những trái bóng rất mạnh của ông.

Rồi đến một lần ở Shimoda, có một sự cố nhỏ. Khi Kaibara đang thao thao bất tuyệt về bóng chày, Kitazaka nổi cáu:

- Thôi, đủ rồi đấy, ông ta gắt lên.

Kaibara gãi đầu, nói thêm vài lời rồi ngồi xuống. Tất cả mọi người đến chờ xem Kagébayashi phản ứng ra sao. Nhưng ông làm như không nghe thấy gì, tiếp tục ngắm ánh trăng lấp lánh trên mặt biển.

Thật ra, ông rất méch lòng trước thái độ của Kitazaka. Điều nghiêm trọng nhất không phải ông ta đã tố cáo thói huênh hoang của ông trước mặt mọi người. Kagébayashi nhớ lại rằng một việc tương tự đã xảy ra trước đó một số năm, thời Ôtaka. Kitazaka đã lên tiếng đả kích một người thân cận của chủ. Ôtaka không nói gì, nhưng ông ta vớ lấy chiếc ly ném về phía Kitazaka. Chiếc ly đập vào tường vỡ tan.

Kagébayashi nén giận, không xử sự như Ôtaka trước kia. Nhưng hai tháng sau ông hạ chức Kitazaka xuống bậc cổ vấn. Được ít hôm, ông này rời bỏ công ty.

Thời gian ấy, Kagébayashi biết hội đồng quản trị, khá dồn ép Tôyama. Vì không ai dám nói thẳng vào mặt ông, nên người phụ tá gần gũi của ông là Tôyama phải hứng chịu mọi điều công kích, về các xung đột trong nhân sự, cũng như về các hợp đồng mới.

Kagébayashi cho mở rộng chi nhánh ở Kyushu và cử Tôyama làm giám đốc ở đó. Ông nghĩ như vậy sẽ có lợi cho tất cả hai người.

Nhưng Tôyama không nghĩ thế. Anh ta giận chủ tịch Công ty đã đẩy anh ta đi sau khi anh ta đã cùc cung phục vụ. Anh ta tuân lệnh và đi Kyushu, nhưng được khoảng sáu tháng, công đoàn ở chi nhánh có những ý kiến nghi ngờ Kagébayashi. Tuy không rõ trong chuyện này có bàn tay của Tôyama không. Nhưng lễ đón trăng rằm năm sau, Tôyama không tới. Đó là một chuyện chưa từng thấy. Vắng Tôyama, vắng Kitazaka, vắng bà chủ nhà hàng Wakimoto vì bà ta bị ốm, buổi lễ có vẻ buồn tẻ.

Ngay sau khi bữa ăn kết thúc, Kagébayashi cùng Kaibara về quán trọ, nơi Téruko đang chờ ông. cả ba đi dạo một lát dưới ánh trăng. Kagébayashi thấy gió hơi lạnh nên về trước.

Trong căn phòng, thấy xác tay của Téruko để ngổ ở dưới đất, bỗng ông muốn thử nhìn qua. Trong xác có hai bao diêm, một của Hãng hàng không Nhật Bản, một của khách sạn Fukuoka.

Khoảng ba mươi phút sau, Téruko về.

- Em đáp máy bay đi Fukuoka hồi nào thế? ông hỏi.

Cô giật mình, đỏ mặt lên. Khi cô nhận được một tấm thiệp của Tôyama báo tin anh ta không *đến* dự lễ đón trăng và cô hiểu rằng năm nay cô không thể cùng ngồi xe với anh ta đi dự lễ như mọi năm, cô bỗng có cảm giác cô vẫn yêu anh ta suốt trong những năm vừa rồi. Cô tự nhủ cô trở thành người tình của Kagébayashi chỉ cốt *để* mỗi năm một lần được đi một đoạn đường với Tôyama. Đang lúc xúc động không tự kiềm chế được, cô mua vé máy bay đến

luôn chỗ anh ta.

Gặp nhau, họ qua đêm ở khách sạn. Sáng sớm, Téruko lại ra sân bay để bay về.

Mới đầu, cô hơi luống cuống khi nghe Kagébayashi hỏi. Nhưng rồi cô lấy lại được bình tĩnh. Ông không thể biết được cuộc gặp gỡ hết sức bí mật kia. Có lẽ chẳng qua ai đó trông thấy cô lên máy bay.

- Người ta bảo có mấy viên kim cương rất đẹp đang được rao bán. Anh đừng nhìn em như thế! Anh không tin em chứ gì! Lúc nào anh cũng *để em* ở nhà một mình, em có quyền đi mua đồ trang sức chứ, đúng không?

Rồi cô nói một lô điều về kim cương. Kagébayashi nghe không xuôi tai lắm, nhưng ông lo lắng nhiều hơn về giá rất đắt của những viên đá quý ấy. Sự việc dừng lại ở đó.

...

Mùa thu năm sau, cuộc họp toàn thể các cổ đông yêu cầu cách chức Kagébayashi, họ cho rằng ông phải chịu trách nhiệm về những kết quả xấu của Công ty. Có một âm mưu chống lại ông, ông có nhiều kẻ thù bên trong và bên ngoài. Kagébayashi không có cách nào kháng cự. Sự việc không làm ông ngạc nhiên lắm. Ông đang ở trên con đường xưa kia Ôtaka đã từng đi. Ông cầu viện mọi thế lực, nhưng không ai giúp ông. Ông chỉ còn cách khuất phục.

Kagébayashi tự nhủ ông phải chịu phần nào trách nhiệm về thất bại của ông, nhưng cũng có bàn tay của Tôyama. Và biết đâu

người kế nhiệm ông sẽ chính là anh ta?

Một tuần sau, công nhận là đã thua, Kagébayashi tuyên bố từ chức. Ông ra khỏi phòng họp, về phòng làm việc của ông. cảm thấy mệt rũ rời, ông ngồi tựa lưng ghế bành không đủ sức nhúc nhích. Ông có cảm giác mọi người nhìn ông đã bằng một con mắt khác.

Bảy giờ, ông vừa gọi xe thì Kaibara tới.

- Có chuyện gì vậy? Mai đã là lễ trắng rằm, mà tôi vẫn chưa nhận được giấy mời.

Kagébayashi hiểu rằng ông đã quên mất ngày lễ. Mùa thu này, tổ chức lễ trắng rằm là công việc cuối cùng của ông.

Hai người cùng ra cửa và cùng lên xe. Trời tối đen.

Ông không muốn về nhà. Ông có cảm giác ông sẽ được an ủi một chút bên cạnh Téruko.

Khi qua cầu Rokugo, xe bỗng giật nhẹ một cái. Anh lái xe dừng ô tô, ngượng ngịu nói:

- Xin lỗi, xe bị nổ lốp. Xin các vị chịu khó chờ dăm phút.

Kagébayashi và Kaibara vẫn ngồi trong xe, im lặng: Kaibara định nhân lúc này đề nghị Công ty tài trợ cho một đội bóng chày, nhưng vốn mê tín, thấy xe nổ lốp ông ta cho là điềm gở nên không nói nữa.

Kagébayashi thì bức bối vì xe nổ lốp. Khi ông là chủ tịch, chuyện này không bao giờ xảy ra. Đúng hôm ông từ chức, thì xe nổ lốp? Những suy nghĩ ấy khiến ông e ngại đến nhà Téruko. Khi đến đó, bao giờ ông cũng gọi điện thoại báo từ nhiều ngày trước,

nhưng lần này ông lại không báo. Ông tự nhủ có thể cô sẽ không có nhà. Ông lo sợ và có cảm giác từ nay, việc Téruko đi vắng là chắc chắn.

Kagébayashi mở cửa xe.

- Thế nào? ông hỏi anh lái xe.

- Xin ông năm phút nữa ạ.

Ông xuống xe. Để xua tan cảm giác lạnh lẽo và trống rỗng mà ánh trăng gây nên trong ông, ông giơ tay phải lên, cúi người xuống, rồi làm động tác như ném bóng.

Từ trong xe nhìn ra, Kaibara bỗng thấy một ông già ở tư thế kỳ lạ đang vung cánh tay gầy guộc. Trong ánh trăng rằm trắng toát, hình ảnh ấy có vẻ gì rất trông giống hệt một con ma đang nhảy múa.

ANH VŨ dịch

S.ECDENE

Mông Cổ

ĐÁM CHÁY

Mùa xuân tới, tuyết trong rừng đang tan. Ở đâu cũng có những dòng nước màu nâu chảy róc rách, thoang thoảng mùi cỏ và lá cây mục rữa. Dưới chân gò đồi là những con suối nước đục ngầu vì lá khô và cành cây. Các con suối nhập vào nhau tạo thành sông, và không một sức mạnh nào cản được chúng.

Cả trong cuộc đời cũng thường như vậy.

Một buổi chiều mùa xuân, Backhat ngồi trước cửa lò nhồi đạn. Mùa đông vừa rồi, anh ta đã săn bắn được hàng trăm con sóc. Bây giờ Backhat chuẩn bị đi săn chó sói.

Bồng Namginma vợ anh gọi:

- Anh Backhat! Có đám cháy!
- Ở đâu? Lại còn đám cháy nào nữa?
- Khói đang bốc cao ở gò Đông kia kìa.
- Thế gió thổi từ hướng nào?
- Từ hướng bắc.
- À, thế thì mặc kệ nó. - Backhat dừng dừng đáp.

Trong những năm chung sống, Namginma đã bao lần nghe mấy tiếng “mặc kệ nó” ấy. Nàng thở dài: Có lẽ số phận nàng là suốt đời

phải nghe chồng nói: “Mặc kệ nó, chẳng dính dáng gì đến chúng ta”.

Trong khi đó, đám cháy ở gò Đông ngày càng to. Đã có thể trông thấy lửa đỏ rực. Và những dòng lửa chảy dần xuống dưới trông như máu chảy.

Namginma nhìn đám cháy mà trong lòng bồn chồn lo lắng rồi sẽ ra sao nhỉ? Từ ít lâu nay, cảm giác lo lắng thường trào lên trong lòng người đàn bà trẻ, nó dần vọt nằng vì nằng mơ hồ cảm thấy sẽ xảy ra một điều gì có thể thay đổi hẳn cuộc sống của nằng.

Về Backhat, người ta kể: tới năm 30 tuổi anh ta vẫn độc thân. Anh ta thích tán tỉnh những cô gái dễ dãi và nhiều khi cũng thành công. Anh ta nổi tiếng hám gái và chơi bời. Nhưng Backhat rất giàu. Anh ta là người duy nhất trong vùng có đàn gia súc lớn hàng trăm con. Anh ta bị mọi người ghét vì tính cục cằn và tự cao tự đại. Không ai dám nói trái lời anh ta. Anh ta độc miệng và nhanh tay. Anh ta thích đùa ác, và nhiều lúc anh ta giơ dao ra.

Namginma lại thuộc số những cô gái ngây thơ, tưởng lầm càn rỡ là sự can đảm. Ở tuổi hai mươi, nằng nghĩ rằng sẽ thích biết bao nếu nằng lấy Backhat vui tươi và dũng cảm. Còn Backhat thì ngày càng hay đến làng của Namginma. Nằng vui mừng thấy anh ta thích nằng hơn các cô gái khác.

Số phận nằng được quyết định cách đây ba năm, vào mùa đông. Anh ta nói: “Chiều nay, em ra bãi chăn ngựa nhé”. Khi nằng đưa tay lên che gương mặt đỏ bừng, anh ta nói thêm: em chẳng làm gì phải sợ hãi và ngượng nghịu, trên thế gian này không cô gái nào may mắn hơn em đâu. “Liệu ta có hạnh phúc không nhỉ?” -

Nàng vừa nghĩ vừa nhìn ánh trăng lọt vào căn lều của nàng. Với ý nghĩa ấy, nàng khoác áo ấm và tới chỗ hẹn, run run vì hồi hộp.

Backhat lao ra đón nàng, ôm chặt lấy nàng mà hôn, giụi giụi cái cằm râu ria lởm chớm vào mặt nàng. Sau đó, anh ta bế nàng lên lưng ngựa có bộ yên cương sang trọng và cho ngựa phi nhanh trên thảo nguyên tuyết trắng, dưới ánh trăng.

Lát sau, họ dừng lại ở một làng quen thuộc. Tại đó, các cô gái chia bím tóc thiếu nữ của Namginma thành hai bím và mặc cho nàng bộ quần áo phụ nữ có chồng. Nàng khóc sụt sùi, còn các bạn gái an ủi nàng: “Cô dâu không nên như thế... Người ta chỉ khóc khi lâm lẫn thôi chứ...” - rồi họ dặn dò nàng cách cư xử với mẹ chồng. Thế là Namginma trở thành vợ Backhat. Ngay đêm tân hôn, nàng đã không chớp được mắt, nàng cứ ngẫm nghĩ không biết việc lấy chồng sẽ đem lại cho nàng đau khổ hay hạnh phúc...

Namginma đi vào lều. Backhat đang nấu chè trong chiếc gáo bằng đồng. Một lần, anh ta đã ghen. “Tôi sẽ giết cô! - anh ta đe dọa. - Tôi sẽ đổ cả gáo chè nóng chảy vào cô!”. Giờ đây người đàn bà trẻ bất giác nhớ lại những lời đó.

- Cháy to quá! - nàng nói - Chẳng lẽ không thể dập tắt được?

- Chắc là sẽ dập tắt được. Lửa sẽ lừa nhiều chó sói từ trong rừng ra, săn bắn sẽ thuận lợi lắm.

Những lời ấy khiến nàng cảm thấy bức bối - lúc nào cũng chỉ nghe anh ta nói sẵn với sẵn.

Sáng hôm sau, đám cháy càng to hơn, không khí thảo nguyên đã có mùi khen khét. Nếu lửa lan xuống các làng ở dưới thấp, sẽ không tránh khỏi tai họa. Lửa đã lan sang những cánh rừng ở các

quả núi bên cạnh.

Khi Backhat cho rằng đám cháy để đuổi chó sói ra khỏi rừng, anh ta sắp sửa đi săn, thì mọi người lên đường để dập tắt lửa. Bây giờ lửa đã thiêu trụi một làng ở xa. Dân chúng làng ấy chạy thoát, nhưng súc vật và tài sản bị biến thành tro hết. Làng Backhat tổ chức một đội cứu hỏa, nhưng tất nhiên anh ta lẩn tránh công việc chung. Anh ta biện bạch:

- Tôi sẽ đi săn chó sói, con vật ấy còn đáng sợ hơn đám cháy nhiều.

Namginma rất xấu hổ với dân làng, nàng khóc lóc bảo chồng:

- Nếu anh không đi chữa cháy, thì anh để tôi đi!

- Cô đi để ngủ với thằng nào hả? Cô không đi đâu hết!

Rồi anh ta đi săn. Còn đầu óc Namginma thì cứ nung nấu một ý nghĩ - không, nàng không hạnh phúc với Backhat. Nàng sống xa rời các bạn gái cùng lứa tuổi. Nàng đứng ngoài cuộc sống của xóm làng. Chỉ thỉnh thoảng nàng mới được đi dự hội làng hoặc tiệc cưới, được mặc quần áo lụa, được đeo các đồ trang sức bằng vàng ngọc... Nhưng ở nhà, nàng phải vắt sữa bò, nấu rượu, thuộc da, may quần áo, khâu giày dép... lúc nào cũng đầu tắt mặt tối.

Namginma nghĩ mãi, nghĩ mãi về cuộc sống chán ngấy của nàng. Cuối cùng, nàng quyết định cứ đi chữa cháy. Dem theo một ít thức ăn, nàng thắng yên ngựa và phi về hướng những cuộn khói đen kịt đang lan rộng.

Dùng yên ngựa làm gối, Muncô và Namginma nằm bên đống lửa. Ở cạnh họ, mọi người ngủ lộn xộn, ai cũng mệt nhoài vì phải chiến đấu với lửa. Đã hai ngày đêm mọi người không được ngủ,

cũng không được nghỉ ngơi. Đám cháy đã bị dập tắt.

Bàn tay gầy guộc, nhưng rắn chắc của Muncô đặt trên ngực Namginma - nàng rất sung sướng vì anh có thể cảm thấy tim nàng đập dồn dập thế nào. Nàng tưởng như tất cả mọi thứ xung quanh đều toát lên niềm hạnh phúc khó tả - tất cả, kể cả làn gió đậm đặc mùi cháy khét lẹt.

- Anh cũng không ngủ được sao, anh Muncô?

- Không, anh không ngủ được.

- Backhat chắc đã nghe nói về chúng ta. Nhỡ đột nhiên anh ta đến đây thì sao?

- Chúng ta sẽ nói sự thật với anh ta.

- Không biết anh ta sẽ xử sự thế nào.

- Kẻ nào cố làm người khác sợ, lại thường là kẻ hèn nhất.

Gần đó có tiếng ngựa hí “Có ai đang tới thì phải” - Namginma lo lắng nghĩ. Một phút sau tất cả lại yên tĩnh, nhưng mãi nàng không bình tâm được. Còn Muncô, ngược lại rất bình tĩnh, anh vốn tin chắc vào sức lực và lẽ phải của anh...

Muncô về quê cách đây chưa lâu. Anh phục vụ trong quân đội đã bốn năm, nhưng năm ngoái anh bị ốm nên phải nằm viện. Bây giờ anh được về nhà nghỉ ít hôm cho khỏe hẳn.

Muncô không ngủ được. Đâu đó trong rừng có tiếng chó sói hú. Phía trên là bầu trời đen sẫm bí ẩn.

Khi có đám cháy, Muncô đang ở nhà. Bố mẹ anh can ngăn thế nào, anh cũng nằng nặc đòi đi chữa cháy. Ngoài trời thoáng đặng chỉ có lợi cho sức khỏe của anh, anh nói với bố mẹ như thế, nhưng

bây giờ anh nghĩ: “Có lẽ đây là số phận run rủi?”.

- Nếu Backhat đến tìm em, - anh khẽ hỏi, em có về nhà với anh ta không?

- Anh ta sẽ bắt em phải về.

- Chúng ta sẽ cùng suy nghĩ xem làm cách nào tránh được điều đó.

- Dù em vào rừng lên núi, còn hơn là quay về với Backhat.

- Vậy sớm mai chúng ta sẽ lên đường.

- Mọi người sẽ nói sao?

- Namginma, em yêu, em sợ “phá luật lệ” quá đấy! Tất nhiên mọi người sẽ không khen em vì em bỏ chồng để đi cùng anh. Nhưng biết bao phụ nữ hủy hoại cả đời mình vì sợ bị người khác nói!

- Em sợ những miệng lưỡi độc ác, - Namginma thở dài.

Trong một lúc, họ nằm im lặng. Muncô ngủ thiếp đi lúc nào chính anh cũng không biết.

- Muncô, anh nghe tiếng ngỗng kêu không?

- A, có... Anh mở mắt ra. Quả thật có một đàn ngỗng bay rất thấp trên bầu trời đang rặng dần.

- Sắp sáng rồi, Namginma. Anh đi thẳng yên ngựa nhé?

“Bây giờ ta cũng như những con ngỗng kia, ta sẽ bay thật xa, rõ xa” - Namginma nghĩ và nàng nói:

- Vâng, anh chuẩn bị ngựa đi, Muncô.

Mặt trời ló lên sau rừng đã khiến họ vững tin - trong cuộc đuổi theo hạnh phúc, vàng dương sẽ là bạn đồng hành đáng tin cậy của

họ. Trong khoảnh khắc họ quên bằng những gì có thể đang chờ đợi họ - sự phần nộ của bố mẹ và họ hàng, sự trả thù của người chồng nổi giận - và biết đâu anh ta đã ở gần đầu đây. Anh ta có bàn tay bắn giỏi, trái tim sắt thép và con mắt ngắm trúng đích - thậm chí không cần ngắm, anh ta cũng bắn được trúng vào mắt một con hươu đang chạy.

Còn mặt trời buổi sớm như đang nói: “Ta chiếu sáng cho thế giới, đó là hạnh phúc, mọi người còn đòi hỏi gì nữa?. Và trái tim đôi trai gái yêu nhau đáp lại: “Vâng, thưa ông mặt trời, để được hạnh phúc, ngoài ông ra chúng tôi không còn cần gì thêm”.

Namginma tưởng như lần đầu tiên nàng bước từ trong hang âm u ra ngoài ánh sáng - ngực nàng vòng cao, mắt nàng long lanh, chẳng khác gì chính nàng tỏa ra ánh nắng. Muncô ngắm nàng không rời mắt. Dù nàng mặc chiếc áo cũ nhem nhuốc tro than, dù môi nàng khô khốc và nứt nẻ, còn tóc nàng toàn mùi khói - nàng vẫn tuyệt đẹp!

- Đôi mắt em thật kỳ diệu - anh kinh ngạc nói.

- Thật hả anh? Trước kia chưa ai nói với em điều đó. Chắc hẳn mắt em như vậy vì em hạnh phúc đó.

- Nếu hạnh phúc cũng tuyệt diệu như em, thì có lẽ anh sẽ tin rằng quả thật có thiên đường.

- Nếu thế, anh là thượng đế ở thiên đường ấy...

Mặt trời mỗi lúc một cao. Các đồng tro trong rừng hãy còn bốc khói xám, nhưng ở các khoảng trống đã có những nhánh cỏ non đầu tiên.

- Anh nhìn kia, đám cháy vừa mới tắt, mà cỏ đã mọc! -

Namginma vui vẻ reo lên.

- Ở nơi bị cháy thế nào cũng sẽ mọc lên một thảm cỏ mới, -
Muncô nghiêm trang đáp.

Backhat phi ngựa đến chỗ dân làng đang nghỉ ngơi sau cuộc chiến đấu với lửa, phải cố lắm anh ta mới ghìm nén được cơn giận dữ dội sôi sục trong người. Danh dự của anh ta, cuộc sống của anh ta - tất cả đã bị bôi nhọ và bị đem ra làm trò cười. Trời ơi, mỗi bụi cây, đám cỏ đều như quất vào mặt anh ta rằng anh ta đã bị vợ bỏ - Anh ta cho con khốn nạn ấy ăn no, mặc đẹp khiến ai cũng phải ghen tị cơ mà? Đồ vô ơn! Nhưng anh ta sẽ trả thù. Và sẽ trả thù một cách khủng khiếp! Anh ta sẽ giết mổ đàn bà ấy!

Ở bãi nghỉ của dân làng có mấy người đang thảnh yện cho ngựa.

- Thế nào, dập tắt được đám cháy, rồi chứ? - Backhat lãnh đạm hỏi, chỉ cốt để bắt chuyện.

- Ừ, nhưng lại có một đám cháy khác, đám cháy này mà thiếu cậu thì không tắt được, - một người giễu cợt nói.

Backhat cố ghìm mình.

- Vợ tôi đi chữa cháy là đủ rồi. Tôi phải đi săn.

Nghe nói vợ tôi vẫn bình yên mạnh khỏe, có đúng không?

- Ừ, ổn cả, cậu không phải lo.

- Đêm qua cô ấy ở đây, nhưng bây giờ không thấy nữa, cô ấy đi rồi. Cậu đuổi theo đi, - một người nói.

Gì thì gì, chứ cái giọng thiếu tôn trọng ấy của dân làng thì Backhat chưa bao giờ nghe thấy. Tất nhiên anh ta không ngờ rằng

hành động dũng cảm của người vợ nhẫn nhục đã khiến những người khác cũng can đảm lên...

“Máy người này sẽ biết tay ta” - anh ta nghĩ vậy, rồi thúc ngựa chạy lên núi, - chắc chắn đôi trai gái kia trốn ở núi, chứ còn ở đâu nữa?

Đến sát chân núi, thì mấy người cưỡi ngựa đuổi kịp anh ta.

- Cậu đi đâu thế, Backhat, Sao không ở lại với chúng tôi?

Anh ta ghìm ngựa lạnh lùng nói rít qua kẽ răng.

- Tôi đã chả nói với các cậu rằng tôi đi săn chó sói là gì?

- Cậu cho chúng tôi mượn khẩu súng được không, Backhat?

- Ra thế! Hãy nhớ tôi là thợ săn, chứ không phải là kẻ giết người.

- Tính nết cậu, ai chả biết! Namginma đi với Muncô đấy! Tất nhiên là cậu cùng quay về với chúng tôi.

- Thế giới rộng lớn lắm, rồi cậu sẽ tìm được vợ khác, - một người thân thiện nói.

Backhat quất mạnh roi vào mông ngựa và khuất dạng trong rừng.

Dấu chân hai con ngựa đi bên cạnh nhau đây rồi. Linh cảm một thợ săn lão luyện mách bảo Backhat rằng con mồi không ở xa. Anh ta liền cho ngựa đi tắt đến một cái đèo, một đôi trai gái chạy trốn nhất định phải qua.

Buộc ngựa vào một bụi rậm, anh ta kiểm tra kỹ xem súng đã nạp đạn chưa, rồi ngồi chờ. Từ chỗ anh ta nấp đến con đường ở giữa đèo không quá ba mươi bước chân. Backhat không cảm thấy

gì nữa, đầu và trái tim anh ta trống rỗng.

Muncô và Namginma thông thả lên đèo. Nghe giọng nói vui sướng của vợ vang khắp rừng, Backhat giương súng. “Sẽ không bao giờ nàng cười nữa đâu, con đàn bà dê tiện!”.

Đôi trai gái cười ngựa từ từ đến gần chỗ Backhat mai phục, qua đám cành lá, Backhat trông rõ hai gương mặt tràn trề hạnh phúc. Nòng súng anh ta chĩa thẳng vào ngực người đàn bà. Chỉ còn siết cò nửa thôi. Bỗng bàn tay gày guộc, nhưng rắn chắc của Muncô đặt lên ngực Namginma và nằm yên ở đúng chỗ mũi súng của Backhat nhắm tới. Còn nàng, nàng ngả đầu vào vai người đàn ông, với vẻ mặt tươi rói trước kia chưa bao giờ Backhat được trông thấy. Sự ngạc nhiên, tình yêu vô biên, sự dịu dàng sâu sắc đã làm cho gương mặt ấy biến đổi đến mức không nhận ra được.

Sự sống, tình yêu, bầu trời, ánh sáng, cây rừng, hoa lá - tất cả những thứ ấy chỉ một con thú dữ mới có thể mưu hại, chứ con người thì không. Nhưng anh ta chẳng những không đủ sức siết cò, mà không đủ cả sức nhìn nạn nhân của mình. Thế là khẩu súng chúi mũi xuống đất.

Còn Namginma thì khẽ cười, và cùng cười với nàng là bản thân sự sống, tình yêu, bầu trời và ánh nắng, hoa lá và cây rừng.

HĂNG MINH dịch

J.PAPINI

Ý

MỘT NGÀY CHƯA TRẢ ĐƯỢC

Tôi biết nhiều quận chúa không còn trẻ, nhưng vẫn rất đẹp và đã khá nghèo, họ ở trong những biệt thự hoang tàn đã bị tất cả người đời lãng quên.

Nếu bạn gặp họ và nói với họ bằng tiếng Pháp, thì các quận chúa của tôi hầu như bao giờ cũng cởi mở nổi lòng với bạn, và một khi đã thấu hiểu tâm hồn tội nghiệp của họ, bạn sẽ tin rằng cuộc đời này đáng sống lắm và khi sinh ta ra, mẹ ta cũng không đến nỗi đại khờ như ai đó có thể nghĩ.

Biết bao nhiêu điều bí mật kỳ lạ đã được những bà quận chúa luống tuổi xinh đẹp thì thầm vào tai tôi. Họ rất thích thoả phần nhưng có lẽ họ còn thích trò chuyện hơn, và thứ tiếng Pháp tuyệt diệu hơi cổ xưa của họ luôn gây cho tôi một cảm giác hoàn toàn chẳng bình thường chút nào, đôi khi trái tim tôi như tan ra, và xin thú thật hầu như tôi bỗng muốn khóc bằng những giọt lệ của một kẻ ngờ nghệch đáng yêu.

Mỗi buổi tối, tôi ngồi im lặng với một bà quận chúa già xinh đẹp nhất trong các bà quận chúa của tôi.

Bà mặc đồ đen, mặt bà được che bằng một tấm khăn voan đen, và bộ tóc đã bạc của bà khua trong một chiếc mũ đen. Dường như

bao quanh bà là một vầng hào quang bóng tối. Điều đó khiến tôi rất thích, và tôi cố nghĩ rằng người đàn bà này là một ảo ảnh do tôi tưởng tượng ra. Hình dung như vậy không khó, bởi vì trong phòng hầu như tối om, chỉ có một ngọn nến rọi ánh sáng yếu ớt vào riêng gương mặt thoa phấn của bà. Còn tất cả mọi thứ đều hòa vào bóng tối.

Nhưng bà quận chúa đã cất tiếng nói, và thế là mọi sự tưởng tượng khác đều không thể có được vào giây phút này.

- Ông hãy nghe câu chuyện xảy ra với tôi cách đây bốn mươi năm, khi tôi còn khá trẻ trung để có quyền làm những điều rồ dại. - Rồi bằng giọng yếu ớt, bà kể cho tôi nghe một trong vô số những chuyện tình của bà: Một vị tướng người Pháp vì yêu bà nên đã trở thành diễn viên và một đêm, ông ta đã bị giết bởi tay một anh hề say rượu.

Nhưng tôi đã biết những chuyện tưởng tượng của bà kiểu như vậy, tôi muốt một thứ gì đó kỳ lạ hơn, khó tin hơn nữa kia. Bà quận chúa muốn là người dễ mền đến tận cùng.

- Ông buộc tôi phải chia sẻ cùng ông điều bí mật cuối cùng của tôi; bà nói, - điều này luôn là bí mật bởi lẽ nó khó tin nhất. Nhưng tôi biết vài tháng nữa tôi sẽ chết, vào cuối mùa đông này thôi, và tôi tin rằng tôi sẽ không tìm được ai khác quan tâm đến những chuyện lạ lùng này.

Điều bí mật này của tôi bắt đầu năm tôi hai mươi hai tuổi. Hồi ấy tôi là quận chúa kiêu diễm nhất thành Viên và người chồng đầu tiên của tôi còn chưa mất. Việc đó xảy ra mãi hai năm sau, khi tôi yêu bá tước... Nhưng ông đã biết chuyện ấy rồi. *Passons**. Khi tôi

sắp bước sang tuổi hai mươi ba, có một ông già đến tìm tôi yêu cầu tôi cho phép ông ta nói chuyện riêng hai phút. Ngay lúc chỉ còn lại có hai chúng tôi, ông ta nói: “Tôi có một đứa con gái tôi vô cùng yêu quý đang bị ốm nặng. Tôi cần duy trì sự sống và sức lực của nó, cho nên tôi cố gắng mua hoặc vay những năm tháng trẻ trung của người khác. Nếu bà muốn cho tôi vay một năm trong cuộc đời bà, tôi sẽ xin trả bà dần dần, từng ngày một, trước khi cuộc đời bà kết thúc. Khi bà tròn hai mươi hai tuổi, lẽ ra sau đó bà bước sang tuổi hai mươi ba, thì bà sẽ bước luôn sang tuổi hai mươi tư. Bà còn rất trẻ nên hầu như bà không nhận thấy sự nhảy cóc đó. nhưng tôi sẽ trả bà đủ ba trăm sáu mươi làm ngày, cứ hai ngày một hoặc ba ngày một, và khi đã già đi, bà sẽ có thể được sống những giờ phút trẻ trung thực sự, được hưởng sức khỏe và sắc đẹp bất ngờ trở lại với bà. Bà chớ nghĩ bà đang nói chuyện với một kẻ nhạo báng hoặc với một con quỷ. Tôi chẳng qua chỉ là một người bỏ tội nghiệp đã cầu nguyện đáng cao xanh nhiều đến mức được trời ban cho khả năng làm một việc không ai có thể làm. Với bao nhọc nhằn, tôi đã tích góp được ba năm, nhưng tôi còn cần nhiều nữa. Xin bà hãy cho tôi vay một năm trong cuộc đời bà, và sẽ không bao giờ bà phải ân hận đâu”

Tôi đã quen với những chuyện kỳ lạ, nên tôi bằng lòng sự cho vay kỳ lạ ấy và vài ngày sau, tôi lên thêm không phải một tuổi mà những hai tuổi. Điều đó hầu như không ai nhận thấy, và cho tới năm bốn mươi tuổi, tôi vui vẻ sống cuộc đời mình, chưa phải cầu viện tới một năm mà tôi đã để ông già nợ giữ hộ và ông ta sẽ phải trả lại tôi.

Ông già để lại cho tôi địa chỉ ông ta cùng với bản hợp đồng và yêu cầu tôi báo trước cho ông ta ít nhất một tháng khi tôi muốn có một ngày hoặc một tuần tuổi trẻ, ông ta hứa sẽ trả theo đòi hỏi của tôi, vào đúng khoảnh khắc đã hẹn.

Sau tuổi bốn mươi, khi sắc đẹp của tôi đã sắp sửa phai tàn, tôi rời thủ đô về một lâu đài của gia đình tôi và mỗi năm tôi chỉ tới Viên vài ba lần. Tôi viết thư báo trước cho ông già “con nợ” của tôi nên tôi xuất hiện trong các phòng khách thủ đô, các vũ hội ở hoàng cung bao giờ tôi cũng trẻ trung và xinh đẹp như thể tôi mới hai mươi ba tuổi khiến tất cả những ai từng biết nhan sắc đã úa tàn của tôi đều phải kinh ngạc. Sự biến đổi của tôi diễn ra thật kỳ lạ. Buổi tối tôi đi ngủ mệt mỏi và nhợt nhạt như mọi khi. vậy mà sáng ra, lúc ngủ dậy, tôi vui sướng và nhẹ nhõm như một con chim mới biết bay, thế là tôi chạy ngay đến trước gương. Các nếp nhăn đã biến mất, thân thể tôi tươi mát và mịn màng, tóc tôi vàng óng, đôi môi tôi mọng đỏ và rất đẹp, đẹp đến nỗi chính tôi cũng muốn ngấu nghiến hôn chúng. Ở Viên, những người hâm mộ chen chúc quanh tôi, họ kinh ngạc trầm trồ thán phục tôi, họ bảo rằng chắc tôi có phép lạ và thật ra họ chẳng hiểu gì hết: Nhưng chỉ vừa hết thời hạn tuổi trẻ tôi đã yêu cầu, là tôi đã lên xe ngựa về ngay lâu đài, nơi tôi chẳng phải e ngại ai. Một hôm, một bá tước trẻ tuổi người Tiệp quá yêu tôi trong một lần tôi ra thủ đô, đã mưu mẹo lọt được vào phòng tôi ở lâu đài, tôi không rõ ông ta làm cách nào. Ông ta lặng người sững sờ thấy tôi xấu hơn và già hơn nhiều so với cô gái ông ta đã say mê ở Viên.

Từ đó, không ai phá vỡ được cuộc sống ẩn dật tự nguyện của

tôi, một cuộc sống cô đơn tàn tạ dần, chỉ đôi khi điểm xuyết bằng ánh rực rỡ của một vài ngày trẻ trung vui sướng hiếm hoi đầy cuồng nhiệt.

Hồi đầu, tôi cứ tưởng ba trăm sáu mươi lăm ngày vô tận, tôi không nghĩ một lúc nào đó số ngày ấy có thể hết. Bởi vậy tôi quá hoang phí và tôi viết thư quá nhiều cho Con Nợ Cuộc Đời bí ẩn là ông già kia. Nhưng ông ta là người chính xác đến mức khủng khiếp. Một lần tôi tới nhà ông ta và xem các cuốn sổ nợ của ông ta. Những bản hợp đồng như vậy ông ta không chỉ ký với riêng tôi, và tôi biết ông ta ghi chép cực kỳ cẩn thận số ngày đã trả. Tôi còn trông thấy cả con gái ông ta: Một phụ nữ xanh xao ngồi ở ngoài hiên, xung quanh đầy hoa.

Không bao giờ tôi có thể biết ông ta lấy đâu ra cuộc sống trẻ trung để trả nợ mọi người, nhưng tôi có cơ sở để nghĩ rằng ông ta vẫn tiếp tục vay những người khác. Những người phụ nữ đã cho ông ta vay để ông ta trả tôi ấy là ai nhỉ? Tôi rất muốn làm quen với một người trong số họ, nhưng tôi gạ hỏi ông ta khéo léo đến mấy, tôi cũng không biết được gì. Tuy nhiên, có lẽ họ cũng không đến nỗi kỳ lạ như tôi nghĩ.

Dù sao ông già cũng hết sức lý thú, và ông ta tính toán rất giỏi. Ông không thể hình dung nổi cuộc sống của tôi trở nên khủng khiếp thế nào khi mà với sự bình thản của một chủ nhà băng, ông ta tuyên bố chỉ còn nợ tôi có mười một ngày nữa. Suốt một năm sau đó tôi không viết thư cho ông ta một lần nào, và có lúc tôi đã định biểu lộ ông ta số ngày ấy để khỏi tự dần vặt mình thêm. Chắc ông hiểu rõ lý do, phải không? Bởi lẽ mỗi lần trở nên trẻ

trung, khoảnh khắc biến đổi lại càng làm tôi đau khổ vì sự khác biệt giữa hiện tại và tuổi hai mươi ba của tôi ngày càng quá lớn.

Mặt khác, tôi lại không thể cưỡng lại mình. Làm sao một bà già tội nghiệp cô đơn lại chối từ vài ba ngày sắc đẹp và tình yêu, kiều diễm và vui sướng. Được yêu trong một ngày, được thèm khát trong một giờ, được hạnh phúc trong một giây! Ông còn quá trẻ nên chưa hiểu hết được niềm sung sướng của tôi đâu.

Nhưng số ngày kia cứ cạn dần. Bây giờ tôi chỉ còn có một ngày nữa thôi. Sau ngày đó, tôi sẽ già vĩnh viễn rồi sẽ chết. Một ngày ánh sáng, rồi bóng tối mãi mãi. Bao giờ tôi sẽ đòi nốt ngày cuối cùng ấy, và tôi sẽ làm gì với ngày đó? Đã ba năm nay tôi không trẻ lại, ở Viên hầu như không ai còn nhớ đến tôi. Nhưng dù sao tôi vẫn cần một người yêu, một người yêu can đảm, nồng cháy. Tôi phải được cảm thấy lần nữa những vuốt ve. Gương mặt nhăn nheo này của tôi một lần nữa sẽ trở nên tươi mát và hồng hào, cặp môi tôi phải hứa hẹn niềm khoái lạc một lần cuối cùng nữa. Tội nghiệp, thật là tội nghiệp cặp môi nhăn nheo của tôi! Chúng muốn đồ mọng ẩm áp thêm một ngày nữa thôi, cho người yêu cuối cùng, cho cặp môi cuối cùng.

Nhưng tôi chưa thể quyết định. Tôi không đủ sức tiêu đi đồng tiền lẻ cuối cùng của đời mình, và tôi chưa biết tiêu nó thế nào, nhưng tôi lại háo hức muốn tiêu nó...

Tội nghiệp bà quận chúa đáng yêu. Đã vài ba phút nâng tấm khăn voan lên, và tôi trông thấy nước mắt chảy thành những dòng mảnh trên gương mặt thoa phấn của bà. Tiếng nức nở mà bà cố nén khiến bà không kể tiếp được. Tôi bỗng rất muốn an ủi bà già dễ

mến này, tôi liền quỳ xuống chân bà và nói rằng tôi sẽ yêu bà cuồng nhiệt, rồi bằng những lời dịu dàng nhất, tôi xin bà hãy cho tôi, riêng tôi thôi, ngày trẻ trung tuyệt vời cuối cùng của bà.

Tôi không nhớ hết tất cả những gì tôi đã nói với bà, nhưng cử chỉ của tôi, lời lẽ của tôi đã làm bà vô cùng cảm động, và bằng một câu hỏi khoa trương, bà cho phép tôi được làm người yêu cuối cùng của bà, trong một ngày thôi, sau một tháng nữa. Bà hẹn tôi ngày cụ thể ấy, cũng ở biệt thự này, rồi tôi cáo biệt bà trong tâm trạng xốn sang, sau khi đã hôn bàn tay gầy guộc và xanh xao của bà.

Khi trở về thành phố đêm ấy, mặt trăng còn chưa tròn hẳn ở trên trời cứ chăm chăm nhìn tôi như thương hại, nhưng tôi quá mải nghĩ về bà quận chúa tuyệt vời nên tôi chẳng để ý mấy tới trăng sao.

Tháng ấy thật là dài, đó là tháng dài nhất trong đời tôi. Rồi ngày ấy cũng đến, và đó là ngày dài nhất của tháng dài nhất. Nhưng cuối cùng tôi cũng đã tới, tôi ăn mặc thật diện và với trái tim run rẩy, tôi hồi hộp đi về phía lầu đài.

Từ xa tôi đã thấy các ô cửa sổ sáng trưng và khi tới gần tôi thấy cổng lầu đài mở toang, cả ban công ngập trong những bông hoa... Vào nhà, tôi được đưa tới phòng khách, nơi có hai ngọn đèn đang cháy sáng trong hai chiếc đèn chùm.

Người ta bảo tôi chờ, và thế là tôi chờ. Không có ai xuất hiện. Toàn bộ ngôi nhà hoàn toàn lặng lẽ. Sau một tiếng đồng hồ hồi hộp chờ đợi, sốt ruột quá tôi bước vào phòng ăn. Trên bàn bày hai bộ đồ ăn và rất nhiều hoa quả. Tôi sang gian phòng khách nhỏ vắng

về có ánh sáng dịu. Cuối cùng, tôi gõ cửa hai hoặc ba lần, nhưng không có trả lời. Thấy vậy, tôi lấy hết can đảm, nghĩ rằng đã là người yêu thì có thể bỏ qua nghi thức, tôi mở luôn cửa và đứng lại trên ngưỡng cửa.

Căn phòng đầy những bộ váy áo lộng lẫy vút lung tung khắp mọi chỗ. Bốn cây nến cắm trên đài tỏa ra xung quanh một thứ ánh sáng tươi vui. Bà quận chúa trong ghế bành dưới thẳng người trước gương, bà mặc một trong những bộ váy áo kỳ diệu nhất tôi chưa từng được trong thấy bao giờ.

Tôi gọi bà, nhưng bà không trả lời.

Tôi lại gần, chạm vào vai bà, nhưng bà không cự quạ.

Bấy giờ tôi mới nhận thấy gương mặt bé nhỏ và xanh xao của bà chỉ hơi buồn rầu hơn bình thường và thoáng chút hoảng sợ. Tôi đặt tay lên miệng bà và không cảm thấy hơi thở, tôi đặt tay lên ngực bà và không cảm thấy nhịp đập của tim bà.

Bà quận chúa tội nghiệp đã chết, - bà chết một cách khẽ khàng, đột ngột, trong khi ngồi trước gương chờ sắc đẹp của mình trở lại.

Bức thư tôi tìm thấy dưới sàn bên cạnh bà đã giải thích cho tôi bí mật cái chết bất ngờ của bà.

Thư ấy có vài dòng viết bằng nét chữ thẳng và rắn rỏi cho biết:

“Thưa bà quận chúa thân mến, tôi rất lấy làm tiếc là tôi không thể trả bà một ngày cuối cùng mà tôi còn nợ bà. Tôi không tìm ra được nữa những phụ nữ đủ thông minh để tin vào lời hứa rất khó tin của tôi, cho nên con gái tôi đang ở trong tình trạng nguy kịch. Tôi sẽ cố thử vài lần nữa và tôi sẽ báo cho bà biết kết quả, bởi vì tôi rất muốn thỏa mãn điều yêu cầu cuối cùng của bà”.

MỸ HÀ *dịch*

L.G.NOGUERAS

Cuba

BÔNG HOA CHO MAURA

Các kỷ niệm thường làm ta xúc động đến ứa nước mắt.

Sesar Vallejo*

1

Trên thế giới này, còn gì có thể mạnh hơn tình yêu? Không gì có thể mạnh hơn. Có chẳng chỉ có cái chết. Nhưng chúng ta vẫn đang sống mà, anh yêu, cho dù chúng ta xa nhau, nhưng chúng ta vẫn sống, và đó là điều chủ yếu. Còn tất cả mọi chuyện khác - quá khứ của chúng ta, của anh và của em, và trước hết hiện tại khắc nghiệt bây giờ - đó chẳng qua chỉ là những kỷ niệm, ngày mai, có phải không anh? Đó chẳng phải chỉ là những cái bóng gì đó sẽ biến mất ngay khi xuất hiện những tia sáng đầu tiên của mặt trời tương lai?”.

Mặc dù ở đây có hệ thống sưởi ấm, anh vẫn lạnh. Anh rất muốn hút thuốc, nhưng anh không dám rút bàn tay ra khỏi ngăn túi sâu của chiếc bludông len, tay kia anh giữ chặt quai chiếc cặp da đen. Ở Niu Oóc thời tiết đẹp, nhưng khi anh xuống máy bay của

hãng hàng không Hà Lan “KLM” ở Môngrêan, nhiệt độ là âm mười độ, còn bây giờ ở Gande*, nhiệt độ gần âm mười bảy độ.

Trong phòng chờ của sân bay có khoảng hai mươi người, cũng chừng ấy nữa trong quán cà phê và trong cửa hàng. Phần lớn đó là hành khách tuyến Xtố ckhôm - Vinipêc của hãng hàng không Thụy Sĩ Swissair. Anh ngồi quay mặt ra sân bay; sau lưng anh, vài người đi tha thẩn hoặc ngủ gà ngủ gật trên ghế bành.

Anh nhìn đồng hồ: mười hai giờ mười tám phút. Vậy là chiếc máy bay Cuba bay từ Praha phải một tiếng nữa mới đến. Có lẽ anh nên ra uống thêm một tách cà phê.

Anh đứng dậy, thông thả vào quán cà phê. Trong quán không lạnh như bên ngoài. Một cô hầu bàn tới gần anh.

- Cho tôi một tách cà phê. Thật nóng vào.

- Vâng, thưa ông.

Trong lúc chờ đợi, anh nhâm lại lần nữa những chỉ dẫn trong thư. Xandrô sẽ mặc áo măngtô, cổ quần khăn màu đỏ, tay xách một chiếc cặp giống hệt cặp của anh. Xandrô sẽ vào quán sau khi máy bay Cuba đổ được mười phút, cậu ta sẽ chọn chỗ ngồi sao cho bên cạnh có một ghế bỏ trống, đặt cặp xuống đất và gọi một cốc nước gì đó. Khoảng năm phút sau, anh cũng vào quán, ngồi xuống chiếc ghế bỏ trống bên cạnh Xandrô, đặt cặp của mình bên cạnh cặp Xandrô, rồi gọi trà hoặc cà phê. Xandrô sẽ đứng dậy trước, sẽ cầm “nhầm” cặp của anh; ngay sau đó anh cũng rời quán, xách chiếc cặp kia, vẫy tắc xi đi tới một bar ở thị trấn gần bên, chờ cho máy bay Cuba cất cánh đã, rồi anh mới quay lại sân bay mua vé bay tới Môngrêan. Sau đó, anh qua Niu Oóc và Maiami. Hiện giờ anh

chưa biết cặp của Xandrô đựng gì. Còn trong chiếc cặp của anh mà Xandrô đem về La Habana thì có một số micrô phim chụp kế hoạch phân bố các cơ sở của bọn phản cách mạng Cuba ở Nicaragua, nơi tên độc tài Xômôda còn thống trị, và tin tức về những tuyến đường hai anh em tên cướp phản cách mạng là Aguxsina Diat và Rôlandô Diat vẫn dùng để chạy tàu có vũ trang.

Cà phê đã được bung ra. Loãng, nhưng được cái khá nóng. Anh bỏ vào tách ba miếng đường rồi khuấy kỹ, bắt đầu thông thả uống, cầm tách bằng cả hai bàn tay cho ấm một chút, Maura yêu quý.

“Anh ơi, năm nay em đã tốt nghiệp đại học. Anh có tưởng tượng được không? Em đã là kiến trúc sư! Em đi học, là để thực hiện ước mơ từ xưa của em; nhưng tất nhiên, trước hết là để bặn bệ vào một việc gì đó để khỏi suốt ngày nghĩ rằng anh đang ở xa, anh chỉ có một thân một mình. Nhưng em biết anh là người mạnh mẽ và anh luôn yên tâm bởi anh biết rằng mình đang làm một việc gì có ích. Điều đó khiến cả em cũng mạnh mẽ lên và phấn chấn lên. Đôi lần, gặp ai đó trong số bạn bè của chúng ta, những người biết cả hai chúng ta, họ hỏi tại sao anh lại có thể bán rẻ lý tưởng của mình “lấy mấy đồng đôla”, em phải cố ghìm nén lắm để khỏi nói to lên toàn bộ sự thật, để khỏi giải thích rằng thật ra anh là người thế nào và anh đang làm gì; để khỏi bảo họ rằng chẳng những anh không bán cái lý tưởng của anh, mà anh ở đó chính là để biến các ước mơ thành hiện thực, để cho sự nghiệp của chúng ta chiến thắng”.

Anh có quyền bỏ một cái gì đó vào chiếc cặp Xandrô sẽ xách

đi, không nhỉ? Không, anh không có quyền. Nhưng anh không dễ dàng dứt bỏ ý nghĩ rằng sẽ sung sướng biết bao nếu gửi được cho Maura một bức thư hoặc một mảnh giấy ghi vài chữ thôi cũng được, nhân ngày kỷ niệm lễ cưới của anh và Maura.

Không, không được. Anh không thể cho phép mình mạo hiểm dù chỉ một chút. Trong chiếc cặp trao cho Xandrô chỉ có sáu micro phim đã được giấu cẩn thận vào lớp lót cặp.

Ngoài ra không có gì nữa.

Anh không có quyền *để* vào đó một thứ gì khác. Anh đặt tách cà phê xuống rồi châm thuốc hút.

Anh, Pablô, sau bốn năm trời đầy khó khăn ở Maiami *để* hoạt động trong lòng các nhóm phản cách mạng, anh không có quyền làm một điều gì không thể biện minh cho một hành động khinh suất.

Hôm nay là thứ sáu, 16 tháng mười một 1965 - kỷ niệm mười năm lễ cưới của anh. Trong mười năm đó, họ chung sống với nhau được có ba năm; hai năm đầu sau ngày cưới và cái năm năm mươi chín tuyệt vời không thể nào quên ấy nữa.

Anh cố rít thêm vài hơi thuốc lá nữa rồi dụi điều thuốc vào cái gạt tàn. Miệng anh đắng đắng. Anh hút quá nhiều, hôm nay anh lại đã uống hơn hai mươi tách cà phê. Ngoài ra, suốt ngày anh chưa có chút gì vào bụng, mặc dù anh cũng chẳng muốn ăn. Anh cũng không buồn ngủ. Anh chỉ thấy rất mệt. Mệt rã rời và thấy mình già hẳn đi.

Cách đây ba hôm, nhận được bức điện mật mã, thoát tiên anh rất mừng, nhưng sau đó anh lại buồn. Anh mừng vì chuyến đi

Canada của anh đúng ngày lễ kỷ niệm lễ cưới, biết đâu từ đó anh có thể gửi cho Maura một tấm bưu thiếp; anh sẽ viết linh tinh gì thôi, nhưng chắc chắn giữa những dòng linh tinh đó, cô vẫn cảm thấy hơi nóng của trái tim anh...; còn anh buồn vì hầu như ngay lập tức anh tự biết mình phải từ bỏ ý nghĩ đó.

Anh uống nốt tách cà phê đã nguội. Và anh lại trở về với hiện thực ở sân bay Gande.

Đồng hồ chỉ một giờ kèm mười. Còn những bốn mươi phút nữa. Anh trả tiền rồi ra khỏi quán, lại rút một tay vào túi, tay kia giữ chặt quai cặp.

Anh đi đi lại lại trong phòng đợi. Không ai chú ý đến anh. Nói chung, anh có thể gây cảm giác như thể anh đang chờ một người thân hoặc một người bạn. Anh không khác biệt gì những người xung quanh.

Anh ghé vào cửa hàng. Có hai phụ nữ Thụy Điển đã nhiều tuổi, to béo, đang khe khẽ nói chuyện trước một giá trưng bày sách. Anh bước tới giá trưng bày tạp chí, lấy một cuốn xuống. Maura, anh hầu như không xem nội dung tạp chí, mà chỉ lật giở vài trang, bởi vì đầu óc anh đang tràn ngập những kỷ niệm, những hình ảnh của quá khứ.

“Các bạn anh (Hôxe, Caclôt, Hoakin) chăm sóc em như chăm sóc đứa em gái. Không tuần nào các anh ấy không hỏi han em sống ra sao, có cần gì không. Nhưng em không cần gì cả. Em làm việc và học tập. Lần nào các anh ấy cũng cho em biết rằng mọi chuyện của anh đều ổn. Em xin nói ngay là em không hỏi gì các anh ấy. Làm cho các anh ấy khó xử thì có ích gì? Bởi lẽ điều chủ yếu thì

em đã biết: anh vẫn sống. Thế là đủ”.

Nhưng bao giờ anh được về Cuba nhỉ? Một năm nữa? Hai năm nữa? Bao giờ anh được sống cuộc đời thật của anh, cùng với Maura, và được có với cô một đứa con?

Hai người lấy nhau đã mười năm, mà sống với nhau được vẹn vẹn có ba năm. Họ phải xa nhau đầu năm năm mươi tám, khi anh đi Xiera - Maextra. Rồi họ lại gặp nhau năm sau, năm năm mươi chín - năm hạnh phúc nhất của họ. Nhưng đến tháng giêng năm sáu mươi, cách mạng lại gọi anh. Anh “đảo ngũ” khỏi quân khỏi nghĩa, tiếp xúc với bọn phản cách mạng hoạt động trong nước. Giữa năm ấy anh bị “bắt giữ”. Cho tới cuối năm sáu mươi, anh ngồi trong nhà tù. Maura vào thăm anh ba lần. Lần nào, cô cũng xử sự đúng với chỉ dẫn của cơ quan phản gián Cuba. Cô cần gây cho các tù nhân khác ấn tượng rằng hai người đã đi theo hai ngã, bởi vì cô vẫn trung thành với lý tưởng cách mạng. Cô biết rằng đầu năm sau, anh sẽ sang Mỹ...

Anh đặt cuốn tạp chí lên giá và trầm ngâm nhìn những thứ bày trong tủ kính: dây đeo chìa khóa, kính râm, bật lửa, đồ trang điểm, ừ, loại kem màu hồng nhạt kia chắc rất hợp với làn da trắng mịn của cô, còn cây bút chì kẻ mắt kia chắc sẽ tôn thêm đôi mắt tuyệt đẹp của cô...

Trong bốn năm anh ở Maiami, hai người chỉ trao đổi tin tức có mỗi một lần, mà lại vào ngay quãng mới đầu. Cô viết cho anh rất vắn tắt: “Anh bảo anh vẫn yêu em. Em cũng vẫn rất yêu anh. Nhưng tại sao anh lại đảo ngũ, phản bội Tổ quốc, và...” lời thì thế, còn ý tất nhiên là khác... Bây giờ trông cô thế nào nhỉ? Có béo ra?

hay gãy đi? Ngực cô vẫn rắn chắc và nóng rực như thế? Còn cặp mắt cô...

Nắm chặt quai cặp, anh ra khỏi cửa hàng và lại ngồi vèo ghế bành. Anh châm thuốc hút. Đôi mắt anh đỏ ngầu vì mắt ngủ chằm chằm nhìn vào màn đêm tối om ngoài cửa sổ. Maura, tuyết đang rơi thong thả. Nó đi đâu mà vội? Thỉnh thoảng một cơn gió lại cuốn các bông tuyết lên, quay tròn chúng trên đường băng, nơi có những chiếc máy dọn tuyết đang chạy ầm ỉ, trông như những con đom đóm không lồ bay lác trong bão tuyết.

“Era hơi béo ra, và em cắt tóc ngắn. Anh có thích thế không? Nói chung, khi nào anh về, anh có thích em không nhỉ? Em thật là ngốc nghếch. Hãy tha lỗi cho em. Có những đêm em không chớp mắt được. Lúc nào em cũng tưởng như có ai gõ cửa. Và em nghĩ đó là anh. Em ra phòng ngoài, mở cửa... Vào lúc ấy, em rất muốn em xinh đẹp!”.

Anh thấy đau đầu. Không, đau lắm, nhưng cứ đau liên tục. Anh xoa bóp gáy và thấy đỡ đau. Tối nay, anh sẽ tới Niu Oóc, và anh đã về đến Maiami. Anh bảo hai anh em nhà Diat rằng anh cần đi Niu Oóc hai ngày về việc riêng (anh nói bóng gió đó là việc quan hệ với phụ nữ)...

Anh nhìn đồng hồ lần nữa, và anh lại cảm thấy buồn, Maura. Biết gửi cái gì cho em vào chiếc cặp này để em hiểu rằng anh vẫn yêu em, để chứng tỏ với em rằng anh vẫn còn sống?

“Phía trước chúng ta vẫn còn cả cuộc đời cơ mà anh. Nói đúng hơn là còn hai cuộc đời; cuộc đời hôm nay và cuộc đời hôm qua. Em vẫn sống cùng anh từng phút suốt quãng thời gian chúng ta xa

nhau, chúng ta sẽ hạnh phúc như chưa từng bao giờ có ai hạnh phúc như vậy, bởi vì chúng ta sẽ biết rằng một giá đất như thế nào đã được trả cho hạnh phúc của chúng ta và hạnh phúc của những người khác”.

Biết gửi cho Maura cái gì nhỉ?

Anh bắt giắc mỉm cười.

Hoa tuylip!

Đột nhiên anh nhớ lại: một lần, cô có nói với anh về hoa tuylip. Nếu có thể gửi hoa tuylip ở đây, giữa mùa đông, giữa đêm khuya, tại sân bay Gande tuyệt phủ? Ngoài ra, hoa tuylip... hoa tuylip lại khá to, tình yêu của anh ạ, và rất dễ nát...

Nụ cười vụt tắt trên môi anh. Nhắm mắt lại, anh day ngón tay trên mí mắt sưng mọng. Biết gửi gì cho cô bây giờ?

Và lại, anh có quyền gửi không?

Hay là gửi một hình vẽ hoa tuylip? Có được không? Một bông hoa tuylip vẽ thật đẹp, được không Maura?

Nhưng anh hoàn toàn không biết vẽ, Hình vẽ của anh sẽ thế nào nhỉ: Đại khái hoa tuylip giống một cái chuông lộn ngược, cánh hoa dày đậm, rất đẹp, và...

Nhưng các đồng chí ở La Habana sẽ nói sao?

Anh có quyền không?

Mà anh có vẽ được không chứ? Có ra cái hình gì không chứ?

“Thật tuyệt diệu biết bao khi chúng ta lại được cùng nhau đi trong công viên Amendaret, như hồi chúng ta sắp cưới”.

Anh rút sổ tay và bút bi ra. Tay anh đỏ ửng vì lạnh. Đỏ ửng và

cóng lại. Anh thử vẽ một bông hoa. Chẳng ra hình thù gì. Giống như một hình tam giác méo mó. Anh lật trang khác, anh thử vẽ lần nữa, lần này sẽ chậm hơn.

“Ở đây có nhiều điều mới mẻ. Anh có thể tưởng tượng được không; trong công viên của chúng ta đã có thuyền. Có các con thuyền! Anh nhớ chứ? Anh luôn nói rằng...”.

Không! Chẳng giống hoa tuylip chút nào cả. Không ra một hình thù gì. Hãy anh chỉ viết “anh yêu em”, không ký tên? Các đồng chí ở La Habana sẽ hiểu những lời ấy là dành cho ai, và sẽ chuyển đến đúng chỗ. Nhưng quỷ thật! Dù sao anh vẫn muốn, muốn lắm, anh rất muốn gửi cho em một bông tuylip, Maura!

“... nói rằng “Nếu bây giờ chúng ta có một chiếc thuyền nhỉ?” anh có nhớ lúc ở trên bờ, anh và em ngồi trong những buổi chiều kỳ diệu ấy...”

Phải vẽ thế nào mới được? Vẽ thế nào? Tại sao bàn tay anh không vâng theo anh? Tại sao? Anh lật một trang nữa. Tay anh run rẩy. Anh sẽ thử vẽ một lần nữa, Maura.

“... những buổi chiều của năm năm mươi chín tuyệt vời và giờ đây đã rất xa xôi ấy. Anh nhớ chứ ạ”.

Loa phóng thanh báo tin máy bay của hãng hàng không Cuba, tuyến Praha - La Habana đã tới.

Anh ngẩng gương mặt xanh xao lên nhìn đồng hồ. Một giờ ba mươi lăm phút. Mặc dù nhiệt độ thấp trán anh vẫn lấm tấm mồ hôi lạnh. Anh rời mắt khỏi đồng hồ, và một cảm giác buồn rầu đè nặng nơi ngực anh. Trong cuốn sổ tay không còn trang nào trắng. Sao trước kia anh không học vẽ nhỉ? Các bông tuylip của anh mỗi lúc

một khó nhận ra. Các hình vẽ của anh không khá lên, ngược lại, ngày càng tồi đi. Chỉ hình vẽ đầu tiên là còn hơi hơi giống bông tuylip chút xíu.

- ... Hành khách đi La Habana, Cuba... Xin chú ý.

Các ngón tay anh run lên khi anh phát hiện rằng chỉ còn một trang cuối cùng, chỉ còn vền vền vài phút. Ngoài kia, động cơ máy bay đã rú... mà anh có quyền không nhỉ? Làm cách nào vẽ được bông hoa tuylip? Anh có quyền không? Làm cách nào thể hiện được.

“... Những buổi chiều xa xôi mà chúng ta không bao giờ quên được nữa, anh yêu”.

Một bông hoa tuylip?

Anh ra khỏi khu sân bay, bước trên tuyết, tiến về phía bên tácxì. Anh không cảm thấy cái lạnh. Anh cũng không buồn ngủ, không mệt mỏi. Anh có một cảm giác u uất mơ hồ.

Tay phải anh xách chiếc cặp của Xandrô, còn trong túi áo bludông của anh có hai chục tờ giấy nhàu nát vẽ những hình méo mó giờ đây đã không còn cần thiết nữa, thế là rốt cuộc anh đã không dám gửi đi.

Mọi chuyện diễn ra đúng như dự định trước. Xandrô và anh đổi cặp cho nhau, một cách trôi chảy. Sau đó, Xandrô đi . Rồi anh cũng đi.

Đã hai giờ đêm. Mười phút nữa, máy bay Cuba sẽ cất cánh. Ngồi trên một chiếc ghế bên cửa sổ sẽ là Xandtô với chiếc cặp trên đùi. Nhưng trong đó sẽ không có bông hoa cho Maura.

Trên bến có ba xe tắc xi. Anh lên một xe. Ngồi vào ghế sau, anh ngả người tựa đầu vào lưng ghế.

- Đưa tôi đến chỗ nào tôi có thể uống một ly cônhắc.

Người lái xe bật đèn pha, hai luồng ánh sáng làm hiện rõ những bông tuyết nhỏ đang quay cuồng.

Anh nhắm mắt lại. Anh thấy buồn, anh cảm thấy cô đơn.

Anh vô cùng yêu em, Maura.

Em đã viết kín bao nhiêu trang rồi! cả mười trang! Em nghĩ rằng không nên viết thêm nữa. Mặc dù em có thể viết cả một tập giấy, nhưng em không muốn lạm dụng cử chỉ tuyệt vời và quả thật là thân ái của các bạn anh. Khi Hoakin cho em biết các anh ấy quyết định tìm một dịp để em viết thư cho anh, để anh có thể nhận được thư em đúng trước ngày kỷ niệm lễ cưới của chúng ta, em đã khóc tướng lên hơn hai tiếng đồng hồ liền. Em biết nói gì với anh? Những lời nào lấp đầy được một quãng thời gian im lặng lâu như vừa rồi? Vậy mà anh thấy không, em đã viết kín hết mười trang giấy... Em không rõ bằng cách nào thư này tới được tay anh. Em chỉ biết rằng anh sẽ phải đốt nó ngay sau khi anh đọc xong. Em còn biết rằng dù anh có đốt thư đi rồi, anh vẫn nhớ từng lời của em. Em chờ anh. Em rất chờ anh, anh yêu của em. Em vô cùng yêu anh!

TRÍ DŨNG dịch

I.INOUÉ

Nhật

CÁI CHẾT, TÌNH YÊU VÀ NHỮNG LÀN SÓNG BIỂN

Đầu tháng chín, ở Tôkyô ban trưa hãy còn nóng, nhưng buổi sáng và buổi chiều, hơi lạnh mùa thu đã lọt vào bên trong quần áo làm da dẻ se lại. Còn ở đây, thị trấn K. trên mũi phía nam của bán đảo Kixu, mặc dù sáng sớm, trời vẫn ẩm áp, biển cả màu xanh sẫm vẫn trải rộng mênh mông và những lớp sóng vẫn bồng bồng sáng như những cái vẩy dưới ánh nắng rực rỡ. Sughi có cảm giác ở vùng này vẫn còn là tháng tám.

Anh lập tức nhận ra khách sạn mà hôm qua ở vùng suối nước nóng Kaxuura, người ta đã giới thiệu với anh. Trước chiến tranh, đây là biệt thự của một thương gia cỡ bự ở Kôbe, sau đó có người mua lại và biến nó thành khách sạn, và mùa xuân năm nay nó được báo chí quảng cáo khá rùm beng. Ngôi nhà xây dựng theo phong cách phương Tây có nét gì khiến ta nhớ tới một chiếc bánh ga tô nhiều lớp. Nó không lớn lắm. Nằm trên một quả đồi nhỏ, ở phía đông và phía tây tựa vào hai vách đá dựng đứng bao phủ bởi một truyền thuyết nói rằng thời xa xưa, đây là nơi ẩn náu của bọn cướp biển, ngôi nhà gợi lên một cảm giác vững chắc kỳ lạ. Một ngọn tháp cổ có nóc nhọn giống như thời trung thế kỷ, cao vút bên trên

tòa nhà, sáng chói trong nắng và từ xa đã có thể trông thấy trên nền trời xanh.

Sughi được đưa vào căn phòng ở tầng hai. Từ đây mở ra một phong cảnh tuyệt đẹp. Anh đặt túi du lịch và mũ lên bàn rồi xuống phòng chờ có những cửa sổ mở ra biển cả. Lại gần một cửa sổ, Sughi bắt đầu chăm chú nhìn một khối đá lớn giống như tấm bình phong nhô cao lên cách khách sạn vài trăm mét. Ở mé biển, khối đá hầu như dựng đứng, từ mặt trước thò lên những tảng đá lớn mà chắc hẳn sóng biển vẫn vỗ vào đó đã hàng nghìn năm nay.

Mặt biển buổi sớm yên ả vào giờ này chỉ gợn sóng ở gần những tảng đá ấy, trang trí cho chúng những hình thù bằng bọt trắng xóa. Từ chỗ Sughi đứng có thể nghe rõ tiếng sóng rì rầm vỗ vào đá. Một chỗ thích hợp đây, Sughi nghĩ. Cái nhìn của anh dừng lại ở trên mé trái của khối đá, nơi có những cây thông và có những con chim biển anh không biết là chim gì đang bay lượn.

Từ mép khối đá, thân thể anh sẽ bay xuống dưới vài chục mét, vẽ thành một vòng cung mềm mại rồi sẽ rơi thẳng vào quãng giữa những tảng đá nhô lên từ mặt nước, nơi sóng biển vẫn rì rào và ngàu bọt. Thật là một chỗ lý tưởng để lìa bỏ cuộc đời, Sughi có một ý nghĩ dứt khoát như thế và anh mãi nguyện chiêm một điều thuốc.

Anh lại đưa mắt dõi theo một lần nữa toàn bộ đường rơi của thân thể anh, từ đỉnh vách đá nâu sẫm tới mặt biển, nhưng anh không cảm thấy khiếp sợ.

Chắc hẳn anh sẽ ngất đi trước khi người đập vào chỗ đá nhô lên. Còn tiếp đó, thân thể không còn hơi thở của anh sẽ rơi như bất

kỳ một vật vô tri vô giác nào tuân theo các định luật vật lý. Cú nhảy vào cõi chết có sự tinh khiết hình học của các đường nét và trông sẽ rất đẹp.

Tuyệt lắm, Sughi nghĩ. Về phòng mình, anh đưa mắt nhìn một lượt khắp phòng, nơi anh sẽ sống ba ngày trước khi tự tử.

Phòng này gồm hai buồng, ở buồng lớn có một chiếc giường, một cái bàn và một ghế bành. Giường được trải một tấm khăn mới. Anh ấn thử thì thấy lò xo rất êm dưới bàn tay. Buồng nhỏ là buồng tắm, qua hai cửa sổ ở phía nam và phía đông có thể trông thấy biển. Trên một tấm biển con có đề dòng chữ nói rằng nước nóng được cấp vào những giờ nhất định, buổi sáng và buổi chiều. Sughi hoàn toàn bằng lòng như vậy. Anh mở vòi nước. Chỉ có nước lạnh. Còn có thể đòi hỏi gì ở các khách sạn Nhật Bản khi chiến tranh mới kết thúc chưa lâu, Sughi nghĩ.

Có tiếng gõ cửa, người bước vào vẫn là anh bồi đã dẫn anh lên phòng.

Anh ta có nét gì đó giống một sinh viên và khi Sughi hỏi, anh ta trả lời rằng đúng là anh ta chuẩn bị vào đại học; anh ta đang học thi.

- Còn khách trọ nào trong khách sạn nữa không?
- Có ạ, hôm qua có một bà mới đến.
- Thế mà khách sạn không bị phá sản à?
- Ông chủ tính rằng rồi dần dần sẽ thu hút được khách du lịch nước ngoài tới đây, còn tạm thời khách sạn toàn bị lỗ thôi.

Người bồi đưa cho Sughi một tờ mẫu đăng ký in sẵn. Sughi lấy

bút máy ra điền rất nhanh vào tờ giấy: Sennôskê Sughi, ba bảy tuổi, chủ tịch hãng buôn “Sughi”. Thời hạn định lưu lại - ba ngày, Địa chỉ - Tôkyô, quận Siragada, Ômôri Sanno. Mục đích đến....

- Có nhất thiết phải viết về mục đích đến đây không? - Sughi hỏi.

- Tùy ông. Chẳng qua là có một mục như thế thôi, - người bồi đáp, - ông biết không, bà khách ở tầng một cũng hỏi tôi một câu y hệt thế đấy. - Người bồi rút trong túi ra một tờ giấy đã điền, đưa cho Sughi xem. - Chắc hẳn bà ấy không muốn mọi người biết mục đích bà ấy đến đây, bởi vậy bà ấy viết bằng tiếng nước ngoài, hình như tiếng Pháp.

- Tiếng Pháp?

- Ít ra thì cũng không phải là tiếng Anh.

Sughi cầm lấy tờ giấy viết kín bằng một thứ chữ đẹp rõ, và anh đọc:

Nami: Sutdimara, hai mươi ba tuổi, không đi làm ở đâu cả.

Thời hạn định lưu lại - hai ngày.

Địa chỉ - Tôkyô, quận Sughinami, Côendi.

Mục đích đến - Mors.

Câu trả lời cuối cùng khiến Sughi sửng sốt. Mors - Không phải là tiếng Pháp như người bồi nghĩ, mà là một từ La tinh, và theo như Sughi biết, từ này nghĩa là “chết”.

Trước đó một giây, chính anh đã nghĩ: có lẽ không nên viết trong tờ khai này rằng mục đích anh đến đây là để chết.

- Bà ấy còn trẻ quá nhỉ, - Sughi lẩm bẩm. - Còn từ này có nghĩa

là “du lịch”. - Anh giải thích cho người bồi.

Vậy là ở đây, trong khách sạn này, còn có một người nữa đến đây để chết, Sughi nghĩ khi người bồi đã đi. Nhưng điều đó tuyệt nhiên không làm anh xao xuyến chút nào. Thậm chí anh không hề thấy muốn dù chỉ là nhìn thoáng qua người phụ nữ ấy. Bây giờ Sughi hoàn toàn dừng dưng với chuyện có thêm một ai đó nữa quyết định lìa bỏ cuộc đời. Một đám mây cô đơn tan ra trên bầu trời xanh hoặc một đợt sóng vỡ tung tóe khi đập vào vách đá ven bờ. Đó là hiện tượng thiên nhiên bình thường chẳng có quan hệ gì đến anh. Trong hoàn cảnh của anh, nghĩ về người khác là một việc quá nặng nề, từ hồi còn học phổ thông, nếu anh biết chắc rằng anh sẽ thi trượt, thì thất bại của những người bạn cùng lớp không gây nổi trong anh một lòng thông cảm. Bây giờ anh cũng cảm thấy một điều gì tương tự. Ai đã phải chết, thì cứ để cho người đó chết. Sughi cũng sắp như thế đó, mà anh có run đâu. Từ hồi anh quyết định tự tử, anh mất hết hứng thú với mọi thứ xung quanh

Sughi xuống phòng ăn và ăn trưa, mặc dù còn sớm. Anh bắt đầu có thói quen thức giấc lúc rạng sáng hồi anh đi du lịch. Trước kia anh phải ngủ ít nhất tám tiếng. Còn bây giờ, khi anh đã bỏ công việc và quyết định đoạn tuyệt với cuộc đời, anh chỉ ngủ năm tiếng là đủ. Anh dậy sớm và cảm thấy hoàn toàn thoải mái.

... Ăn xong, anh gọi cà phê rồi vừa nhấp từng ngụm nhỏ vừa nhìn qua cửa sổ ra phía vách đá xa xa. Hôm nay hoặc ngày mai anh sẽ tới đó để xác định rõ địa điểm. Ngay việc đó anh cũng thấy là khó nhọc, nhưng đó là một việc cần thiết để thực hiện hành động cuối cùng của mình.

Về phòng, Sughi lấy trong chiếc túi du lịch loại tốt ra cuốn *Chuyến đi sang Phương Đông* của Rubruc*. Tác phẩm dịch từ tiếng La tinh sang tiếng Anh xuất bản năm 1900. Dải giấy đánh dấu kẹp trong sách cho thấy anh đã đọc được một phần ba. Trong hai ngày anh sẽ đọc nốt, và khi đó, con người mang cái tên Senôske Sughi sẽ chẳng còn một việc gì để làm ở trên thế gian này nữa. Người đó sẽ lật trang cuối cùng và sẽ gấp cuốn sách lại. Rồi người đó sẽ ra khỏi khách sạn và tiến về phía vách đá dựng đứng. Tại nơi ấy, cái chết sẽ chờ đón người đó.

Trong nháy mắt, anh như đứng từ bên ngoài nhìn thấy bóng dáng mình đang đi xa dần về phía vách đá, sau đó, anh cầm cúi đọc sách. Anh hoàn toàn bị cuốn hút vào thế kỷ XIII, vào thế giới mê say của những cây thánh giá đạo Thiên Chúa, của thuật chiêm tinh, của những cái lều Mông cổ, thế giới của chết chóc, đói khát, những cuộc phiêu lưu dũng cảm và ý đồ cao cả của những người thực hiện chuyện đi tới một nơi chưa ai hay biết.

Xuống phòng ăn tối, Sughi ngồi vào chiếc bàn con bên cửa sổ. Người bồi bước tới chỗ anh.

- Trong khách sạn chỉ có hai người khách. Ông sẽ không phản đối, nếu tôi để bà ấy ngồi cùng bàn với ông chứ? - Anh ta hỏi.

- Được thôi!

Người bồi đặt thêm một bộ đồ ăn nữa ở mé đối diện. Chẳng mấy chốc, một người phụ nữ trẻ bước vào.

- Anh cho phép? - Nàng tiến lại gần chiếc bàn con và hỏi.

- Xin mời chị. - Anh đáp và lần đầu tiên anh đưa mắt nhìn người đàn bà đã viết chữ “chết” ở mục “mục đích đến”.

Trong tờ đăng ký khách sạn ghi nàng hai mươi ba tuổi; nhưng cái vẻ lạnh lùng khó gần, cái vẻ lãnh đạm bình thản mà nàng nhìn Sughi khiến nàng như già thêm vài tuổi.

Đôi mắt đen của nàng hơi bị che khuất bởi hai hàng mi dài long lanh xúc động. Dường như không *để ý tới* Sughi, nàng chăm chú nhìn ra khoảng biển cả hiện rõ bên ngoài cửa sổ.

Cái nhìn không chớp, sững lặng của nàng gây một ấn tượng khó chịu, nhưng Sughi nghĩ rằng chính những người phụ nữ như thế này vẫn thường được gọi là xinh đẹp.

Xúp đã được bung đến, và Sughi mau chóng ăn hết ngay đĩa của mình. Người phụ nữ vẫn đứng đứng nhìn ra ngoài cửa sổ. Anh bồi đặt trước nàng món tiếp sau nhưng nàng vẫn không động cựa, hẳn là nàng không *để ý* đến chuyện đó.

Nàng không trông thấy gì cả, ngoài cái chết, Sughi nghĩ. Ăn xong, rốt cuộc Sughi không ghìm nổi, anh hướng về phía người phụ nữ mà nếu anh tin vào bảng đăng ký thì có tên là Nami Sutdimura.

- Tại sao chị không ăn? Các món ăn nguội hết rồi kia.

Như chợt tỉnh, người phụ nữ kinh ngạc ngược mắt nhìn anh. Nàng có vàng trán rộng, mái tóc dày như một làn sóng êm ả tỏa xuống cổ. Một viên đá quý trong chuỗi hạt lóe sáng lạnh lẽo. Chắc là kim cương thật, Sughi nghĩ. Người phụ nữ mấp máy môi định nói điều gì, nhưng có lẽ lại thay đổi ý kiến.

Gương mặt nàng lại lạnh lùng khó gần.

Thấy Sughi uống bia, nàng gọi người bồi:

- Đem bia cả cho tôi với... mà không, có lẽ cho tôi ½ với xô đa. - Nàng yêu cầu, sau đó cầm một chiếc thìa đưa lên miệng bằng một động tác duyên dáng.

- Đẹp đấy chứ phải không chị? - Sughi nói và hát đầu về phía phong cảnh ngoài cửa sổ.

Anh nói không phải là để giữ phép lịch sự. Với lòng thông cảm và ít nhiều giễu cợt, nhìn người phụ nữ hình như phải cực kỳ vất vả mới đưa được thìa xúp lên miệng, anh quyết định tô điểm thêm dù chỉ chút ít cho bữa cuối cùng của cô. Anh đoán đây là bữa cuối cùng, bởi trong tờ đăng ký, ở mục “thời hạn định lưu lại” cô ghi “hai ngày”. Nàng đến hôm trước, nghĩa là tối nay nàng phải kết liễu cuộc đời mình. Anh cảm thấy điều đó khi nàng nhìn biển mà không nhìn thấy gì trước mặt, ngoài cái chết đang tới gần.

- Vâng, đẹp lắm. - Nàng ngẩng đầu lên đáp và nhìn ra cửa sổ như thể lần đầu tiên nàng chú ý tới biển cả rộng mênh mông, dường như sau một ngày mệt mỏi, biển đang nghỉ ngơi, giãn phẳng những nếp nhăn là các làn sóng.

- Thật đáng tiếc, hôm nay tôi sẽ ra đi, - nàng khẽ nói.

Hóa ra mình đúng. Sughi nghĩ.

- Chị đi đâu vậy? - Anh hỏi không hề có ý thức gì rồi ngay lập tức chợt nhớ ra anh hiểu rằng câu hỏi của anh chẳng thích hợp chút nào. - Xin lỗi, tôi đã thiếu tế nhị.

Nami ngược mắt nhìn anh, gương mặt tuyệt đẹp của nàng lập tức rần đánh lại.

- Tại sao anh lại coi một câu hỏi như thế là thiếu tế nhị? - Nàng

hỏi, vẻ thách thức. Giọng nàng không cho phép một sự lảng tránh nào.

Sughi im lặng. Với một cảm giác căm ghét, anh nghĩ rằng tại sao con người đã quyết chí chết lại nhạy bén như vậy, tại sao anh lại thiếu độ lượng và tế nhị đến mức này. Không, mình sẽ không trở thành một kẻ như thế, anh quyết định.

- Anh... Nami cất tiếng nói, nhưng Sughi đã ngắt lời nàng:

- Vâng - anh gật đầu và lạnh lùng nói thêm: Mors.

Mặt nàng như cắt không còn hột máu.

Câu chuyện với người phụ nữ không quen biết này khiến Sughi thấy ngán. Anh hoàn toàn chẳng muốn chứng kiến những cảm xúc của ai đó: phải mau dứt khỏi cô ta thôi, anh nghĩ.

Sughi định đứng dậy nhưng Nami không chú ý một chút nào tới ý định của anh, nàng hỏi với vẻ thách thức:

- Nghĩa là anh đã đọc tờ đăng ký của tôi rồi?

Anh không trả lời gì, chỉ thầm nghĩ: “Tôi hoàn toàn dừng dừng với chuyện cô định chết hay cô vẫn sẽ sống”.

Nàng đứng lên và bước nhanh về phía cửa, nhưng đến giữa đường, nàng quay lại và nói:

- Tôi không muốn có ai ngăn cản tôi.

- Chị đừng lo. Con người ta được tự do lựa chọn. Dù có lựa chọn cái chết cũng được.

- Anh nghĩ thế thật?

- Tất nhiên.

- Cảm ơn anh.

Nàng hơi cúi đầu chào rồi ra phòng chờ ngăn cách với phòng ăn bởi mấy tấm bình phong. Còn một mình, Sughi lại ngồi vào bàn.

Hình như Nami đã về phòng nàng rồi lại quay ra phòng chờ với một cái túi nhỏ trong tay.

Bất ngờ từ phòng chờ vọng sang những âm thanh sôi nổi ngọt ngào của bản nhạc “*La cumparsita*”.

Lắng nghe âm điệu của bản tango tuyệt vời ấy, Sughi bỗng nghĩ: ngay bây giờ tiếng nhạc sẽ dứt, và cùng với những âm thanh cuối cùng của nó, Nami sẽ “đi” - rời theo cách của nàng. Đúng như vậy thật.

Tiếng nhạc vừa lắng, Nami đã xuất hiện ở ngoài cửa. Trong khoảnh khắc, ánh mắt họ gặp nhau. Nàng xoay lưng về phía Sughi chực đi, nhưng lại thay đổi ý định và tiến lại gần anh:

- Cảm ơn anh đã chia sẻ với tôi bữa ăn cuối cùng. Có thể sáng mai, một người quen của tôi sẽ đến đây tìm tôi. Tôi đã gửi cho anh ấy một bức điện vĩnh biệt. Nếu anh trông thấy anh ấy, anh hãy làm ơn đưa cho anh ấy cái này.

Nami đưa cho anh một bông hoa hồng giả màu đỏ.

- Thế nếu anh ấy không đến? - Sughi hỏi.

- Thì anh vứt nó đi.

- Được, tôi đồng ý.

Sughi cầm lấy bông hồng, quay quay trong tay, và bất giác đưa lên mũi. Tất nhiên bông hoa không có mùi thơm. Hiểu được sự vô ý của cử chỉ mình vừa làm, anh nhìn vào mắt Nami và hơi mỉm

cười. Nami không đáp lại nụ cười của anh.

- Tôi sẽ không bối rối đâu, cho dù anh có nhìn trộm tôi từ sau cửa sổ. - Nàng nói rồi không thèm nhìn Sughi, nàng tiến ra cửa.

Hình như nàng hiểu không đúng nụ cười của anh và cho rằng anh khinh nàng. Sughi thấy hơi buồn, nhưng rồi anh lại nghĩ: mà thật ra điều đó có nghĩa gì đối với một con người đã quyết định tự tử? Thế là anh yên tâm.

Cầm lấy bông hồng, anh rời phòng ăn ra ngoài vườn, nơi có những bụi cây râm bụi trắng. Sau khi ngắm nghía các bông hoa, anh về phòng mình và đặt bông hồng lên bàn.

Đột nhiên trong ký ức anh vang lên những lời nói sau chót của Nami. Sughi châm điều thuốc, rồi ra phòng chờ, đứng ở bên cửa sổ nhìn bờ biển hãy còn được rọi chiếu bởi những tia sáng cuối cùng của mặt trời đang lặn. Xa xa, một hình người bé nhỏ đang tiến về phía vách đá. Căn cứ vào tấm áo màu xanh, anh lập tức nhận ra đó là Nami.

Trên bờ biển, bóng chiều hè đã buông xuống. Tưởng như không gì có thể phá vỡ được sự yên lặng. Nhưng sự yên lặng ấy chỉ là đánh lừa người ta thôi. Ngay bây giờ đây sẽ có tiếng nước vỗ và sẽ chấm dứt cuộc đời một người phụ nữ trẻ tuổi.

Một nỗi buồn man mác chiếm lấy Sughi.

Biết làm sao được? Ai muốn chết, thì hãy cứ để cho người ấy chết. Chính anh cũng sắp đi vào cõi hư vô đấy thôi.

Sughi bật đèn bàn và mở trang sách đã đánh dấu ở cuốn *Chuyến đi sang phương Đông*. Còn bốn mươi trang nữa là hết.

Vĩnh biệt cuộc sống, Nami đã đặt đĩa hát ghi bản nhạc *La Cumparsita*. Còn Sughi thì quyết định đọc nốt ghi chép của nhà du lịch trung thế kỷ. Chưa đầy vài phút, anh đã mải mê đọc, say sưa với sự mô tả những tục lệ khác thường của người Mông cổ phía tây, thế kỷ XIII.

Sughi dành cuộc đời mình chủ yếu là để phung phí chỗ tài sản lớn của ông bố anh để lại.

Tuy nhiên, không thể nói rằng anh theo một nếp sống trác táng. Có thể Sughi cũng có một hoặc hai nhân tình nhưng anh giữ bí mật những mối quan hệ ấy. Anh không có vợ, con cái cũng không. Sughi không coi mình là người theo chủ nghĩa độc thân. Chẳng qua là do hoàn cảnh loanh quanh thế nào đó mà rồi đến năm ba mươi bảy tuổi, anh vẫn chưa lập gia đình. Khi anh như “chợt tỉnh”, thì bạn bè cùng học đại học với anh người đã hai con, người ba con, còn Sughi vẫn sống một mình.

Mặc dù nếp sống khá khiêm nhường Sughi vẫn mất hết cả khối tài sản lớn. Chỉ có thể giải thích bằng một cách - đó là sự rủi ro tiền định. Không thể nói rằng Sughi không có tài khéo léo của một tay làm ăn hoặc nói rằng anh ghê tởm hoạt động kinh doanh, không phải. Chẳng qua chỉ vì dù bắt tay vào việc gì, không hiểu định mệnh run rủi thế nào, bao giờ anh cũng thất bại.

Nghị lực sôi nổi của tuổi trẻ đã thôi thúc anh làm nhiều công việc khác nhau. Khi thì anh lập công ty đóng tàu, khi thì anh lập hãng hương liệu, khi thì anh bỗng lại chuyển sang ngành dược. Nếu thành công, mỗi việc ấy đều có thể đem lại những khoản lợi nhuận rất lớn, nhưng tất cả những việc ấy đều thất bại thảm hại. Rõ

ràng là Sughi sinh ra dưới một ngôi sao bất hạnh.

Lúc Sughi phá tan hết số vốn to lớn cũng đúng lúc chiến tranh kết thúc và cuộc khủng hoảng quét sạch những mảnh vụn cuối cùng của khối tài sản cũ.

Sughi thu thập những khoản tiền thảm hại còn sót lại - nhưng tổng cộng vẫn là một món kha khá - rồi đặt toàn bộ vào một cuộc kinh doanh nữa. Anh bỏ tiền vào mỏ than, quyết định thử cầu may lần nữa. Nhưng cả ở đây, thất bại cũng đã chờ sẵn anh.

Cố cứu lấy niềm hy vọng cuối cùng của mình, suốt cả năm ngoài anh hoạt động như điên, đút lót hết cửa này đến cửa nọ, quên phắt lời căn dặn của bố. Trước khi chết, ông dối dăng cho con trai rằng điều cần giữ gìn hơn hết là thanh danh của một nhà kinh doanh trung thực. Một vụ bê bối âm ỉ nổ ra do tệ tham nhũng trong giới quan chức, và Sughi có nguy cơ bị đưa ra tòa. Bản thân anh cũng hiểu tình thế bế tắc của anh hơn bất kỳ ai khác.

Những báo cáo về khai thác than ở các mỏ của anh đều ổn cả, tổng số tiền anh hồi lộ cũng không lớn lắm. Cái gay là chuyện khác - Sughi nhiều lần đứng ra làm môi giới và thậm chí anh còn cho mượn tên khi mua chuộc các quan chức. Không hôm nay thì ngày mai, một vụ bê bối có liên quan đến tên anh sẽ bị phơi bày rùm beng trên tất cả các tờ báo lớn.

Hiểu rằng chẳng còn cách nào thoát thân. Sughi quyết định là bỏ cuộc đời. Sự nhục nhã đã mỗi lúc một tới gần, không gì ngăn cản được. Tên tuổi Sughi bao giờ cũng được coi là đồng nghĩa với trung thực và đúng đắn, và anh không thể chịu đựng nổi ý nghĩ là cái tên ấy sẽ bị vấy bẩn.

Sughi thậm chí không phải thu xếp công việc của mình. Anh không để lại trên đời một ai, cả vợ, cả con, cả họ hàng thân thích, những người mà anh cần quan tâm tới tương lai. Anh có luyến tiếc điều gì khi vĩnh biệt cuộc đời này không nhỉ. Sughi ngẫm nghĩ. Không, anh không luyến tiếc một điều gì. Có chăng, anh chỉ lấy làm tiếc về cuốn *Chuyến đi sang phương Đông*, một cuốn sách anh thích thú từ hồi còn sinh viên, nhưng rốt cuộc, anh vẫn chưa có thời giờ đọc đến hết.

Chính Sughi cũng thấy lạ, không hiểu vì sao bỗng dưng anh lại nhớ tới cuốn *Chuyến đi sang phương Đông*. Đồng thời, anh cảm thấy sao mà buồn nhớ những ngày xa xưa, đến nỗi anh kinh ngạc không rõ vì lý do gì tới tận bây giờ anh vẫn không một lần nhớ tới cuốn sách này. Quyết định tự tử dường như nhắc nhở Sughi những mối lo âu của gần hai chục năm vừa rồi và đưa anh quay trở lại với những tình cảm của hứng thú anh vẫn say mê thời sinh viên.

Trước khi rời Tôkyô, Sughi yêu cầu một người bạn cũ, giảng viên xã hội học mượn cho anh cuốn *Chuyến đi sang phương Đông* ở thư viện trường đại học trong một thời gian ngắn, Lật trang cuối cùng của cuốn sách này, cũng sẽ là lật trang cuối cùng của cuộc đời anh - nếu nhìn kỹ, thì đó là một cuộc đời tất tả và nhặt nhều.

Từ Tôkyô, anh đi Kiôtô, tại đây anh thưởng ngoạn khu vườn rêu ở chùa Saikhôtdi là khu vườn hồi trẻ anh rất thích, sau đó qua Ôsaka anh đi Oacaiama, rồi anh lên tàu đi Kisu.

Chỉ đến thị trấn K, rốt cuộc anh mới tìm được một địa điểm thích hợp. Bờ biển phủ một lớp sỏi nhỏ hoàn toàn vắng vẻ. Ngoài biển khơi cuộn sóng không một con thuyền. Vực biển màu xanh

sầm tưởng như khôn cùng và Sughi nghĩ: nếu những làn sóng kia đã nhận anh vào vòng ôm của chúng, thì sẽ chẳng bao giờ chúng chịu nhả cho bất cứ ai.

Sughi lật trang sách rồi đứng dậy.

Ở bên ngoài có tiếng sột soạt không giống tiếng sóng vỗ, Anh mở cửa sổ. Trời mưa. Cùng với những giọt mưa, thoi thốc vào phòng là một làn gió đêm khá lạnh đem theo hương vị rất gắt của biển cả.

Sughi đưa mắt nhìn đồng hồ. Kim đồng hồ chỉ chín rưỡi. Anh đóng sập cửa sổ, thay quần áo, mặc bộ pigiama vào rồi châm thuốc hút.

Anh có cảm giác như ai gõ cửa. Anh lắng tai nghe. Yên tĩnh. Sau đó lại có tiếng gõ, lần này rõ hơn: cóc, cóc, cóc.

- Ai đấy? - Sughi hỏi và ra mở cửa.

Đứng ở ngưỡng cửa là một người nào đó.

- Ai đấy? - Sughi nhắc lại.

- Tôi đây. Có tiếng khe khẽ vọng đến tai anh. Sau đó tiếng nói ấy rõ hơn. - Anh đừng nhìn tôi... Trên người tôi chỉ có một chiếc áo lót thôi. Sau đó có tiếng nức nở, rồi một giọng run run nói: - Tôi không thể chết được.

Kể cô ấy đến phòng anh như thế này cũng hơi bất nhã, Sughi nghĩ. Anh nắm lấy cánh tay trần ướt đẫm nước mưa của nàng. Ôm lấy đôi vai cô gái, Sughi đưa nàng vào phòng. Đúng là Nami chỉ mặc mỗi một chiếc áo lót ướt sũng, nước nhỏ giọt xuống.

Mái tóc bết vào mặt, người run rẩy và rét. Nàng hoàn toàn

chẳng giống chút nào người phụ nữ thanh lịch Sughi trông thấy ở phòng ăn.

Bước vào khoảng có ánh đèn, Nami kêu lên một tiếng và vùng khỏi tay anh. Chuỗi hạt bị đứt, các hạt cườm rơi tung tóe dưới sàn.

- Đợi ở đây nhé, - Sughi nói rồi vào buồng tắm. Anh mở vòi nước, nhưng vào giờ khuya khoắt này không có nước nóng. Anh bèn lấy khăn mặt đưa cho Nami.

- Chị lau người đi.

- Cảm ơn. - Giọng nàng bây giờ bình tĩnh hơn - Anh có chút quần áo nào không.

Sughi ngẫm nghĩ một phút, rồi lấy trong valy ra một chiếc soóc và một chiếc áo trắng đưa cho Nami.

- Cảm ơn. - Nàng nói ngược ngịu, hoàn toàn không như cách nàng nói với anh ở phòng ăn, nàng đưa cánh tay trắng muốt mảnh dẻ và cầm lấy quần áo rồi ra phòng ngoài.

Khi Nami lại xuất hiện trước Sughi trong chiếc quần soóc thùng thình và chiếc áo quá rộng, ống tay áo phải xắn lên, thì phong thái nàng phần nào đã gần như trước.

Nhìn nàng ăn mặc như thế này, Sughi thấy nàng giống như một cậu con trai.

- Tôi không thể chết được. - Nàng bực bội nhắc lại.

- Tôi thấy rồi, nếu không, bây giờ chị đã chẳng đứng trước mắt tôi. - Sughi đáp. - Chị ngồi xuống đi.

Anh chỉ cho nàng chiếc ghế bành, còn chính anh thì ngồi xuống giường.

Nami ngồi xuống, vẫn tiếp tục dùng khăn để lau tóc.

- Nhưng tôi không từ bỏ ý định của mình, anh hãy nên biết như thế. - Nàng tuyên bố với vẻ thách thức.

- Đó là việc riêng của chị. - Sughi lạnh lùng đáp.

- Và tôi không cần một lời giáo huấn, một lời khuyên nhủ nào hết.

- Tôi không hề có ý định khuyên nhủ chị, cho dù chị có yêu cầu đi chăng nữa.

Sughi không còn cảm thấy mất tự nhiên như lần gặp gỡ đầu tiên giữa hai người. Bây giờ anh thấy Nami giống như một đứa trẻ đáng yêu và hay đổi.

Anh để ý nàng vừa lau tóc bằng khăn mặt, vừa gạt nước mắt, và anh cảm thấy thương người phụ nữ này vô hạn.

- Nếu tôi không gặp anh, tôi đã không còn trên thế gian này. Chính anh đã cản trở tôi. Anh là một con người lạnh lùng, tàn nhẫn! - Nàng nói bằng một giọng buộc tội.

- Tàn nhẫn?

- Chả lẽ không đúng thế sao? Anh biết tôi quyết định tự tử vậy mà thậm chí anh cũng không hề động chạm một ngón tay để ngăn tôi. Anh lại còn rất khinh bỉ nhìn vào mắt tôi nữa chứ. Anh quả là nhẫn tâm! - Mỗi lúc một nổi nóng. Nami kêu lên. Đôi mắt nàng rực cháy một ánh căm thù thực sự. - Mà thật ra, nếu như anh có khuyên nhủ tôi, thì cũng chẳng ngăn được tôi.

- Vậy vấn đề thực sự là ở chỗ nào?

- Lại còn ở chỗ nào! Chỉ một cuộc gặp gỡ với anh cũng đủ để

tôi không còn muốn chết chút nào nữa. Biết rằng có người nhếch mép cười klninh bỉ quan sát mình tự tử! Không, như thế quá sức con người chịu đựng!

Thật vậy, có thể *cô ấy* cũng có lý, Sughi nghĩ. Mặc dù với anh thì chắc gì một chuyện như thế đã ngăn nổi anh.

- Tại sao mà tôi buộc phải sống thêm một đêm nữa ở khách sạn. Tôi đã ném hết tiền bạc và quần áo xuống biển để cắt đứt con đường quay trở lại. Sau đó suốt hai tiếng đồng hồ tôi đứng ướt sũng dưới trời mưa mà không thể nào buộc được bản thân mình nhảy khỏi vách đá... Anh hãy cho tôi vay ít nhiều *để* tôi trả tiền thuê nhà và mua vài thứ quần áo dùng cho tới tối mai. Tôi sẽ viết thư cho mẹ tôi *để* mẹ tôi trả lại anh sau.

Nami úp mặt vào chiếc khăn và bật khóc nức nở. Với một tình cảm lộn xộn, Sughi nhìn người phụ nữ trẻ kỳ lạ này. Cái cổ trắng muốt tuyệt vời của nàng hơi ửng hồng.

- Nhưng tại sao chị lại nhất thiết phải chết? - Anh hỏi.

- *Có* nguyên nhân chứ!

- Tôi hiểu... tôi cùng vậy.

- Thế là thế nào?! - Nami kinh ngạc đưa mắt nhìn anh.

Sughi cảm thấy mỗi lúc một muốn an ủi nàng hơn.

- Tôi sẽ chết. Sở dĩ như vậy là do ý thức nghĩa vụ. Nhưng chị thì sao chị lại định chết?

- Tôi bị phụ tình.

- Bị phụ tình? - Sughi không cười, nhưng anh hơi nhếch môi.

- Còn anh, cái gì đẩy anh đến chỗ chết.

- Nguy cơ bị nhục nhã.

Lần đầu tiên anh nói thành tiếng những lời ấy, và vừa lắng nghe âm hưởng của chúng, anh vừa nghĩ: “Tôi phải chết, không còn lối thoát nào khác”.

- Nhục nhã ư? - Nami nhắc lại, không biểu lộ tình cảm gì hết rồi nhìn vào mắt anh. - Ai không yêu thì không thể hiểu mất tình yêu là một chuyện kinh khủng đến mức nào.

Trên đôi môi Nami lần đầu tiên xuất hiện một cái gì đó giống như nụ cười. Đó là một nụ cười cay đắng, nhưng Sughi cảm giác gương mặt cô gái trở nên càng xinh đẹp hơn.

- Tôi đi thuê phòng thêm một đêm nữa đây. Xin anh tha lỗi vì tôi đã làm phiền anh.

- Còn tiền? - Sughi ngăn cô lại.

- Mai tôi sẽ vay anh.

- Tại sao lại vay là thế nào? Chị cần bao nhiêu, tôi sẽ biếu luôn chị bấy nhiêu. Tôi đem theo tiền sang thế giới bên kia làm gì kia chứ.

Khi Nami đã đi khỏi. Sughi cầm lấy chiếc khăn mặt nàng để lại trên ghế bành rồi đem vào phòng tắm. Chiếc khăn thoang thoảng hương thơm của thân thể phụ nữ - hương thơm ấy quá dịu dàng nên chẳng hề nhắc nhở gì đến cái chết.

Sáng hôm sau như thường lệ, Sughi thức giấc sớm. Còn khá lâu mới đến giờ ăn sáng, nên anh quyết định leo lên vách đá, chỗ có mấy cây thông - chỗ anh định nhảy xuống biển. Sau khi mặc áo ngoài và đội chiếc mũ “ghê” trên đó có in hình biểu huy của khách

sạn, anh đi trên bãi cát ẩm ướt sau trận mưa đêm rồi bắt đầu leo lên vách đá. Hôm nay trời âm u, biển có vẻ ảm đạm và lạnh lẽo, hoàn toàn không như hôm qua. Những đợt sóng không cao lớp lớp xô vào bờ.

Đi ngang qua một ngôi chùa nhỏ, anh đi theo một đường mòn đầy đá, hẹp và dốc đứng. Cuối cùng, anh đã leo tới đỉnh, và trước mắt anh mở ra một bức tranh toàn cảnh hùng vĩ của biển cả. Tít xa mé dưới, sóng vỗ ầm ầm vào những tảng đá ven bờ.

Vách đá cao hơn nhiều, chứ không như anh tưởng khi anh nhìn từ phòng chờ của khách sạn, chỉ có ý nghĩ về nỗi ô nhục không tránh khỏi, về những bài tố cáo kèm theo những tấm ảnh của anh in trên tất cả các tờ báo là tăng thêm được quyết tâm của anh. Sau khi chăm chú nghiên cứu kỹ đỉnh vách đá anh lại theo vắn con đường ban nãy để đi xuống.

Sóng biển vỗ vào bờ, tạo nên những chỗ nước xoáy sủi ngàu bọt. Ở những chỗ nước xoáy ấy, nhiều đám rêu màu xanh lục khi thì lộ ra, khi thì biến mất dưới ngọn sóng trắng xóa. Màu xanh rực rỡ sống động của chúng tương phản kỳ lạ với màu xám chết chóc của vách đá.

Nghĩa là ở đây, Sughi nghĩ.

Anh không biết Nami định nhảy xuống biển ở chỗ nào nhưng anh nghĩ, một khi anh đã chọn vách đá này, thì cả nàng cũng muốn được yên nghỉ vĩnh hằng ở chính tại đây, giữa những tảng đá ngập chìm trong bao lớp sóng ngàu bọt.

Sughi trở lại khách sạn vào giờ ăn sáng.

Nami chưa xuất hiện, nên anh hỏi người bồi.

- Bà ấy thức dậy sớm, gọi điện thoại đặt bữa ăn sáng vào lúc mười một giờ, sau đó chắc hẳn bà ấy lại ngủ, người bồi đáp.

“Có lẽ cô ấy mệt mỏi vì những xúc động ngày hôm qua”, Sughi nghĩ.

Anh bỏ tiền vào phong bì là một số tiền đủ để sống ở khách sạn cả tháng chứ không phải chỉ một đêm, rồi kèm theo một bức thư ngắn, anh đưa cho người bồi, nhờ anh ta chuyển đến Nami khi nàng đến ăn sáng.

“Tiền ở trong phong bì. Không cần trả lại. Hôm nay chúng ta không nên gặp nhau. Như thế sẽ tốt hơn cho cả chị, cả tôi. Hôm nay tôi muốn thanh toán ngồi đọc sách một mình”.

Thật vậy, hôm nay và ngày mai, Sughi định ngồi một mình, không muốn người phụ nữ trẻ tuổi ấy cản trở anh, để đắm mình vào đoạn sách mô tả vùng hồ nước bí ẩn, tồn tại bảy thế kỷ trước đây trên con đường giữa phương Tây và phương Đông.

Buổi tối, khi Sughi ăn ở trong phòng của anh, bỗng cửa mở toang và Nami lao vào, không gõ cửa trước. Mặt nàng tái nhợt và hoảng hốt.

- Anh hãy cho tôi ở đây với. - Nàng nói liền một hơi. - Anh ấy đã đến và đang tìm tôi. Cùng đi với anh ấy có cô bạn tôi. Tôi không muốn gặp con người đó. Anh ấy đã nói thẳng với tôi: “Anh không yêu em nữa”. Sau đó thì làm sao tôi còn có thể gặp anh ta? Không bao giờ! - Nàng giải thích, giọng ngắt quãng.

- Chị ngồi xuống đi. - Sughi bình tĩnh nói. - Cái con người chị không muốn gặp ấy đã đến khách sạn?

- Vâng. Tôi tình cờ nhìn ra ngoài cửa sổ và lập tức trông thấy anh ấy. Anh ấy đang tiến về phía khách sạn. Theo sau là cô bạn tôi. Tôi lao tới máy điện thoại và dặn anh bởi tuyệt đối không được nói là tôi ở đây. Rồi ngay lập tức tôi chạy tới chỗ anh... Anh ấy nói rằng anh ấy không yêu tôi. Anh ấy ném thẳng những lời đó vào mặt tôi. Anh ấy...

Sughi không nghe Nami nói nữa. Câu chuyện chẳng có mạch lạc gì của nàng mỗi lúc một giống những lời mê sảng. Đứng bên cửa sổ, Sughi hút thuốc và nhìn ra biển. Chừng nào nàng chưa chịu đi, thì tốt nhất là anh im lặng, Sughi nghĩ.

Chẳng mấy chốc, Sughi trông thấy một đôi nam nữ trẻ tuổi ra khỏi khách sạn và đi xuống mé biển theo một con đường rải đá rất dốc. Anh ta mặc quần áo trắng, còn cô kia mặc áo liền váy màu xanh da trời kẻ sọc. Họ đi thong thả, tay cầm tay và khi nhìn họ, ai cũng đoán ra ngay: đây là hai người yêu nhau.

Ở phía tây nam, vòm trời ửng hồng. Những dải mây hẹp như xếp hàng đều đặn trên trời cũng nhuộm đỏ. Cả biển cũng đỏ hồng.

Một lát sau, Sughi thấy họ trên bãi biển. Thoạt tiên họ đứng bên nhau trên cát, sau đó họ ôm nhau và áp chặt vào nhau.

Vừa đúng lúc ấy Nami đứng dậy lại gần cửa sổ. Theo bản năng, Sughi đưa tay ra phía rèm hạ ngay rèm xuống. Nami nhìn như xuyên vào anh bằng ánh mắt hằn học.

- Sao anh lại hạ rèm? Anh định giữ cho tôi khỏi đau khổ thêm chứ gì? - Nàng sẵn giọng hỏi.

- Hoàn toàn không phải thế. - Sughi trả lời, thật bình tĩnh.

Anh tin rằng Nami không kịp nhìn ra cửa sổ, và anh kinh ngạc trước trực giác nhạy bén của người phụ nữ xinh đẹp này.

“Mà thôi, đừng nào chả thế” - Sughi nghĩ và buông rèm ra khỏi tay, tấm rèm lập tức cuốn lên trên.

Sughi không nhìn ra cửa sổ nữa: với một vẻ vui mừng ác độc, anh quan sát Nami không chớp mắt, nàng chăm chăm nhìn mãi một điểm và không rời mắt khỏi điểm ấy. Sau đó hai tay nàng gượng gạo đưa lên thái dương, cặp môi méo đi và trong khoảnh khắc sau, nàng ngã phịch xuống sàn. Chiếc ghế bành bị lật đổ “ùnh” một tiếng.

Ra thế đấy. Sughi nghĩ. Anh bế Nami lên giường. Mặt nàng trắng bệch. Không có gì đáng sợ cả, anh nghĩ. Ngất bình thường thôi.

Tối ấy, anh đọc thêm vài trang *Chuyến đi sang phương Đông*, sau đó anh trải chăn nằm dưới sàn.

Trước khi nằm, để đề phòng mọi trường hợp, anh lại gần giường xem Nami ra sao. Nàng đang ngủ, khe khẽ, thở đều đều. Trên gương mặt xinh đẹp thanh thần, có mấy vết nước mắt còn chưa khô hẳn chạy từ mắt sang thái dương.

Khi anh nằm xuống, từ dưới nhà vọng lên những âm thanh của bản *La cumparsita*, sau đó có tiếng cười của chàng thanh niên và cô người yêu anh ta. Sughi thận trọng nhấc đầu lên nhìn Nami. Nàng hơi nhòm người nằm nghiêng, đôi mắt mở to nhìn vào một chỗ nào đó ở góc phòng.

Đôi trai gái kia rời khách sạn vào sáng sớm hôm sau. Nami ở lại phòng Sughi cho tới lúc nàng tin chắc họ đã đi hẳn.

- Anh ta chỉ là một kẻ truy lạc. Anh ta dạy nhảy đây... Tôi đã yêu anh ta biết mấy... vậy mà hóa ra anh ta...

Nami dường như đã bình tâm, nhưng nàng buồn lắm, chốc chốc lại trầm ngâm suy nghĩ một điều gì.

- Hai đứa bọn chúng mới vui vẻ làm sao! Mà đó là chúng đến để tìm xác tôi đây. Thật ra một bài học đích đáng cho tôi. Có lẽ hai đứa tiếp tục chuyến đi để chịu của chúng trên bờ biển cho đến khi thấy được xác tôi. Tôi không ngờ lại có thể như vậy.

Sughi cảm thấy cô gái không được cương quyết bằng hôm trước. Một người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp cần phải sống chứ, anh nghĩ. Con người luôn luôn phải hướng tới cuộc sống bất kể hoàn cảnh thế nào. “Nhưng trường hợp của mình là đặc biệt” - Sughi thì thầm. Với một tấm lòng đầy cảm tình anh nhìn gương mặt đã tươi lên của Nami, cuối cùng thì nàng đã thoát khỏi được cơn ác mộng khủng khiếp. Cô ấy nên sống, cô ấy không có lý do gì để tự tử, anh nghĩ.

- Chúng ta hãy đi Ximmia mua cho chị vài thứ quần áo. Bộ dạng thế này, chị không thể xuất hiện ở Tôkyô được. - Sughi nói.

Từ thị trấn K. đến Ximmia phải mất một tiếng đồng hồ đi tàu, nhưng Sughi quyết định bỏ buổi đọc cuốn *Chuyến đi sang phương Đông* vào chiều hôm ấy.

Hai mươi trang còn lại, anh sẽ kịp đọc xong trong tối nay và ngày mai. Sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra, nếu trước hôm tự tử anh bỏ ra vài giờ để trả về cho cuộc sống một người phụ nữ trẻ tuổi.

Tấm áo liền váy họ chọn được ở hiệu không đắt tiền lắm, nhưng rất hợp với Nami. Mặc chiếc áo đó vào, Nami lập tức trở

nên giống một cô bé tinh nghịch. Bây giờ, khi trên đầu nàng không còn lơ lửng bóng ma thần chết nữa, không còn một nét gì trong diện mạo Nami nhắc nhở *tới* người phụ nữ khắc nghiệt kín đáo mà lần đầu tiên Sughi trông thấy ở phòng ăn.

- Anh mua chiếc caravat này đi. Nami đề nghị khi họ dừng chân bên tủ kính cửa hàng tạp hóa.

- Tôi cần gì đến caravat?

- Anh muốn nói rằng ngày mai anh đã không cần đến nữa chứ gì?

- Đúng thế.

- Lẽ nào lại là không tốt nếu ta dùng một thứ đồ đẹp, dù chỉ trong một ngày?

Những lời Nami nói vang lên dịu dàng và âu yếm khác thường. Sughi cầm lấy chiếc caravat.

- Còn bây giờ chúng ta sẽ mua cho chị đôi giày. - Đến lượt anh đề nghị.

- Tôi bằng lòng. - Nami mỉm cười, và mắt nàng long lanh vui sướng.

- Còn đôi tất này? Chị thích không?

- Vâng, đôi tất đẹp quá!

- Còn chiếc thắt lưng này?

- Nó đẹp thật và rất hợp với chiếc áo chúng ta vừa mua.

Sughi mua cho nàng hết thứ này đến thứ nọ và Nami nhận tất cả với vẻ sung sướng không giấu giếm.

“Cô ấy thay đổi đến là nhiều kể từ hôm qua”, Sughi mãi không

hết kinh ngạc. Anh vô cùng sung sướng là được tiêu tiền cho nàng, anh chỉ lấy làm tiếc là tiêu được quá ít!

Khi họ ăn xong bữa tối ở hiệu ăn lớn nhất thành phố rồi trở về, thì đã chín giờ.

Mệt rồi, họ lặng lẽ tiến về khách sạn theo con đường dọc bờ biển, vừa đi vừa hít thở hương vị của biển cả.

- Ngày mai anh định lìa bỏ cuộc đời thật đấy à. - Đột nhiên Nami phá tan cảnh im lặng.

Tính tất yếu của cái chết mà suốt mấy giờ đồng hồ vừa rồi Sughi đã quên bẵng, nay lại rộ lên trong óc anh.

Anh không đáp. Anh muốn cười, nhưng từ cổ họng anh chỉ bật ra những âm thanh hoàn toàn chẳng giống tiếng cười chút nào.

- Bây giờ anh có muốn một điều gì không? - Nami hỏi.

- Không.

- Tình yêu chẳng hạn.

- Tình yêu nữa kia chứ?

- Nếu quả thật anh có một ý nguyện gì, anh cứ bảo tôi, đừng giấu giếm. - Nami nài.

Bây giờ nàng giống như một đứa trẻ đòi đồ chơi.

Mà thật vậy, anh muốn điều gì nhỉ? Sughi ngẫm nghĩ. Anh có muốn một điều gì...

Nhận thấy có một ngôi sao đổi ngôi, anh nhìn lên thì thấy một bầu trời đầy sao.

Họ chia tay nhau ở hành lang tầng một, phòng ở Nami ở tầng này.

Lên phòng mình, Sughi lập tức vào buồng tắm đứng dưới vòi hương sen.

Ra khỏi buồng tắm, anh thấy trong phòng tối om, mặc dù anh nhớ chắc chắn là anh đã bật đèn. Anh đưa tay về phía chiếc đèn bàn.

- Đừng bật đèn! - Anh nghe thấy tiếng nói từ trong bóng tối.

Sughi ngạc nhiên nhìn về phía đó và nhờ chút ánh sáng lọt qua ô cửa sổ không kéo rèm, anh trông thấy trên giường có một bóng hình lơ mờ. Khi mắt đã quen với bóng tối, anh nhận ra Nami đang nằm, bên trên tấm chăn hiện rõ hai cánh tay và bộ ngực để trần của cô.

Làn tóc dày gọn sóng của Nami buông xỏa trên gối, cái tư thế thoải mái cô nằm, vẻ mặt thanh thản hơi ngờ ngàng, đường nét mềm mại từ vai xuống bộ ngực trắng muốt. - Tất cả những cái đó Sughi thoáng thấy một khoảnh khắc trong bóng tối lơ mờ. Sughi nghe they rất rõ tiếng sóng vỗ bờ, anh đặt tay lên bờ vai để trần của Nami...

Khi anh thức giấc, Nami không còn nằm bên cạnh. Trên bàn, chệch bằng cuốn *Chuyến đi sang phương Đông*, có một mảnh giấy nhỏ:

“Hôm nay chúng ta không nên gặp nhau, như thế sẽ tốt hơn cả cho anh, cả cho tôi.

Tôi muốn một mình bình tĩnh suy nghĩ tất cả mọi chuyện. Cái tôi đem tặng anh đêm qua không phải là tình yêu. Nói chung đó là tôi trả nợ, là để cảm ơn lòng tốt của anh”.

Thế là hôm ấy, rốt cuộc anh không gặp Nami.

Ăn tối xong, anh đọc nốt chương cuối cùng của cuốn sách nói về chuyến đi kỳ thú mà thầy tu Vinhem Rubruc thực hiện vào năm 1253.

Từ những miền đất xa xôi, nơi ông thầy tu người nước ngoài phiêu lãng nhiều thế kỷ trước đây, Sughi trở về cái thế giới hiện thực ngày hôm nay mà bây giờ anh không còn gấn bó nữa. Chuyến đi lý thú tới những chiếc lều Mông cổ anh vừa hoàn thành cùng với tác giả, một người sống trước Macco Polo khá lâu, nay đã kết thúc. Trong tất cả những lần giải trí Sughi đã *được* hưởng trong ba mươi bảy năm của cuộc đời, lần cuối này là lần tuyệt diệu nhất.

Thanh toán xong tiền thuê phòng khách sạn, Sughi lên phòng mình, đặt lên bàn chiếc túi du lịch đựng hành lý và một trăm nghìn yên chưa tiêu hết, để ở cuốn sách phải trả cho người bạn ở trường đại học và bức thư gửi Nami. Trong thư chỉ vắn vện có ba dòng:

“Tôi đã trở về sau chuyến du lịch tới chỗ những người Mông Cổ. Bây giờ tôi lại lên đường đi một chuyến xa. Chị hãy sử dụng tiền và đồ đạc của tôi”.

Sughi rời khách sạn tiến về phía bãi cát ở bờ biển. Đêm ấy tối đen, nhưng trên trời lấp lánh rực rỡ các ngôi sao.

Anh không thấy sợ hãi lắm trước cái chết. Con người ta không thể lúc nào cũng đứng yên một chỗ. Khi anh ta chẳng còn đâu mà đi nữa, anh ta sẽ đi đúng con đường hiện giờ Sughi đang đi.

Qua bãi biển, anh thông thả leo lên con đường hẹp, qua ngôi chùa, tiến về phía đỉnh vách đá.

Tới bãi nhỏ trên đỉnh, anh đánh mấy que diêm liên, que nọ tiếp que kia, và tìm được chỗ bên cây thông lớn mà anh đã ngắm sẵn khi đến lần trước.

Cách đó vài bước là tảng đá phẳng, anh sẽ nhún chân trên đây để nhảy xuống vực thẳm. Thế là mọi chuyện sẽ kết thúc. “Bây giờ tất cả phụ thuộc vào ý chí của mình”. Sughi tự nhủ.

Anh không định đứng lâu ở đây, trong bóng tối, một mình với những ý nghĩ lo âu.

Anh rời cây thông tiến lên vài bước. Đây rồi, chính cái tảng đá phẳng ấy đây rồi. Anh đặt chân lên đó, rút trong túi ra một điều thuốc lá. Tay anh run run, nên phải khó khăn lắm anh mới châm được lửa.

Sughi vút điều thuốc lá đi, và trước mặt anh hiện lên gương mặt thanh thản tuyệt đẹp của Nami đang ngủ. Cần phải gấp lại nàng lần nữa. Và bây giờ, Sughi có cảm giác rằng anh không làm điều đó là một sơ suất lớn nhất trong đời, không gì bù đắp nổi. Anh đứng đó, mà trong đầu cứ day dứt một ý nghĩ: anh đã yêu, đúng thế, anh đã yêu Nami.

Anh thật chẳng muốn chết chút nào, lần đầu tiên Sughi nghĩ thế. Anh quay trở lại chỗ cây thông và ngồi xuống đất, đầu cúi gằm.

Bỗng anh có cảm giác như anh ở đây không chỉ có một mình mà còn có một ai nữa đang đứng bên cạnh trong bóng tối. Anh chăm chú lắng nghe. Không có ai cả.

- Nami!

Tên nàng bắt giắc bật ra từ đôi môi anh, vang lên dịu dàng như một lời tỏ tình. Khoảnh khắc sau đó rõ ràng là có tiếng nước nở, rồi một người lại gần đứng bên cạnh anh.

- Em không có ý định ngăn cản anh. - Anh nghe thấy tiếng nói khẽ của Nami.

Sughi tiến thêm một bước về phía nàng và hai tay run rẩy, anh ôm lấy nàng.

- Tại sao em lại ở đây?

- Em đã quyết định: nếu anh nghĩ lại, em cũng nghĩ lại.

- Nhưng anh phải chết!

- Em thì sống cũng được, mà chết cũng được. Anh thế nào em sẽ thế ấy. Nami thì thâm, giấu gương mặt đầm lệ vào ngực anh.

- Anh phải lìa bỏ cuộc đời. - Sughi nhắc lại.

- Em đọc bài nói về anh trên báo. Sáng nay.

- Em thấy sao?

Thật kỳ lạ cái tin ấy không gây cho anh một ấn tượng đặc biệt nào.

- Có ai nói: tiếng thơm là kết quả của nhiều sự lầm lạc. Cũng có thể nói như vậy về tiếng xấu. Nhưng nếu anh không đủ sức chịu đựng sự nhục nhã và anh muốn chết, thì đó là tùy anh. Em sẽ không giữ anh. Bởi anh cũng có định ngăn em đâu?

Vào phút ấy, bất ngờ với chính bản thân Sughi, ở một ngõ ngách rất sâu, sâu lắm trong ý thức anh bỗng thoáng hiện một ý nghĩ như một ngọn lửa, yếu ớt le lói: hay là có lẽ không nên chết nhỉ?

MINH HIẾU *dịch*

A.MORAVIA

Ý

NHỮNG NGƯỜI CHÁN NGẬY

Chúng tôi ngồi trong ô tô, ô tô thì đang đỗ: đường bị tắc, có tới hàng trăm xe ùn lại; đèn hiệu giao thông nhấp nháy lười lẫm và vô nghĩa, Đèn xanh chuyển sang vàng, vàng sang đỏ, rồi lại xanh, nhưng cả đám xe vẫn không nhúc nhích.

Chúng tôi ngồi cãi nhau. Nói đúng ra là nói móc nhau, nói toạc ra những sự thật đáng buồn mà ở nhà, vì con cái, chúng tôi không động chạm tới.

- Anh nói dối! Anh làm ra vẻ như anh đến nhà người bạn làm ăn nhưng thật ra, anh chỉ chăm chăm đến với con mụ phù thủy của anh. Tôi lại còn phải chờ anh đi nữa chứ!

- Cô còn dám nói thế cơ đấy! Tôi đã nín thinh mỗi khi cô “đi làm đầu” còn gì. Tôi biết thừa, cái anh thợ làm đầu ấy rồi. Anh ta còn kiêm cả nghề kiến trúc sư và nhà ở phố Aventinô, trong mấy căn hộ gồm mười buồng tất cả chứ gì.

- Đúng, nhưng tất cả mọi chuyện khác, tôi không nói dối anh. Còn anh, hể mở miệng ra là nói dối. Dối trá là thích thú của anh!

- Mỗi người một thích. Tôi nói dối đấy nhưng cô lại ăn cắp.

- Hả anh còn dám gọi tôi là con ăn cắp?!

- Ăn cắp thì không hẳn, nhưng cô vẫn bớt xén tiền tôi đưa để chi tiêu trong gia đình, thì là sự thật. Và cô đã bớt xén không ít.

- Cuộc sống buộc tôi phải thế! Phải nghĩ tới tương lai, tới con cái chứ. Anh với người bạn làm ăn kia sắp vào tù rồi cho xem, chắc chắn thế. Cho nên tôi phải tích góp để phòng lúc túng quẫn.

- Thà ngồi tù còn hơn ở nhà. Cô biết tại sao không? Để khỏi phải nhìn thấy bộ mặt giả nhân giả nghĩa của cô!

- Nay, anh quá quắt rồi đấy! Anh ra khỏi xe ngay! Anh đi mà vẫy tắc xi. ..

Anh ta giật mạnh mở cửa xe, nhảy phóc ra ngoài, luồn lách giữa những chiếc ô-tô, đi luôn.

Tôi nhìn theo người đàn ông bốn mươi tuổi ấy, áo vét kẻ ca-rô với một mảng hói tóc tròn xoe ở đỉnh đầu, lòng tôi sôi lên phần nộ và căm ghét. Vâng mà hồi xưa tôi đã từng yêu anh ta, tôi đúng là con ngốc!

Vừa lúc ấy đám ô tô bắt đầu nhúc nhích. Nhưng tôi bỗng hiểu ra rằng bây giờ tôi sẽ không đi đến các cửa hàng nữa, tôi hết thích rồi. Thần kinh tôi vừa quá căng, nên tôi cảm thấy mệt bã bời. Tốt nhất là về nhà. Ở nhà, ít ra cũng còn có hai đứa con, con Êliana mười tuổi và thằng Olivêrô chín tuổi, và tệ nhất đi nữa cũng còn chiếc ti vi.

Vài phút sau tôi đã về đến nhà. Sau khi cất xe, tôi vào cổng, vào thang máy và lên tầng trên.

Tới phòng ngoài, tôi nhận thấy cánh cửa vào phòng khách hé mở và trong phòng có ai đó đang trò chuyện. Đó là tiếng của

Êliana và Olivêrô. Eliana nói:

- Bây giờ em sẽ là mẹ, còn chị là bố nhé!

Tò mò, tôi muốn nhìn trộm xem hai đứa con tôi làm cái trò gì. Tôi lên qua cửa khác vào phòng ăn, từ đó tôi sang bếp, rồi qua tấm bình phong, tôi ghé mắt nhìn sang phòng khách. Chỗ bọn trẻ chơi là khoảng trống ở trước lò sưởi. Êliana mặc chiếc áo bu-đông của bố dài đến tận đầu gối, đội chiếc mũ đi săn, cũng của bố sụp đến tận mũi. Olivêrô chỉ đội bộ tóc giả màu sáng của tôi.

Nó không đồng ý.

- Tại sao em là đàn ông, mà lại đóng làm mẹ, còn chị là đàn bà, lại đóng làm bố! Ngược lại có phải hơn không?

Êliana sốt ruột gắt.

- Em chẳng hiểu gì cả! Nếu em đóng vai đàn ông, còn chị đóng vai đàn bà, thì cần gì phải đóng!

- Tại sao?

- Tại vì khi đó chúng mình sẽ đóng vai chính chúng mình!

- Em hiểu rồi. Nhưng em phải làm thế nào để giống mẹ?

- Khó thật đấy, chính chị cũng chưa biết...

- Chị chưa biết cái gì?

- Em ngốc quá! Chị chưa biết đóng vai thế nào, Vì bố mẹ của chúng mình là hết ý.

- Thế thì sao?

- Mà một vở kịch thường chế giễu các khuyết điểm. Ví dụ, nếu chị viết một vở kịch về em, chị sẽ chế giễu khuyết điểm chính của em: *đó* là em nhút nhát, em sợ mọi thứ trên đời, nhất là sợ những

con chó không đeo rọ mõm.

- Chị cũng vô khối khuyết điểm! Ví dụ chị háu ăn đồ ngọt. Nếu em viết một vở kịch về chị, tất cả mọi người sẽ biết chị háu ăn bánh kẹo đấy nhé!

- Ủ, nhưng đó là khuyết điểm của hai chị em mình. Chứ bố mẹ thì không có khuyết điểm. Cho nên chẳng đáng kịch về bố mẹ được đâu. Bây giờ em hiểu chưa?

- Vâng, chị nói đúng. Em chưa nghĩ được như vậy. Nhưng em có một ý. Tại sao chúng mình không bịa ra cho bố mẹ vài khuyết điểm nhỉ?

- Em khờ dại lắm! Nêu bịa ra, thì khi chúng mình đóng vai, đó sẽ là người khác, chứ đâu phải bố mẹ!

Cả hai im lặng. Một chút sau đó, Êliana nói:

- Theo chị, phải hoãn trò chơi này đến lúc khác vậy. Chúng mình còn chưa chuẩn bị kỹ. Trước khi đóng vai bố mẹ, chúng mình phải quan sát bố mẹ cái đã. Thử nào chúng mình cũng sẽ tìm ra vài khuyết *điểm của bố mẹ cho mà xem*, khi đó, chúng mình tha hồ mà cười!

- Chúng mình sẽ chẳng tìm được gì đâu.

- Tại sao?

- Tại vì bố mẹ đúng là hết ý. Chị tin hay không tùy chị, nhưng buổi tối, khi mẹ vào chúc em ngủ ngon, em tưởng như xung quanh đầu mẹ có một vòng hào quang như ở các ảnh thánh trong nhà thờ ấy.

- Chị cho rằng cả bố cũng là một vị thánh. Bố rất hiền hậu.

Nhưng các vị thánh cũng có điểm yếu chứ.

Lại im lặng - rồi tiếng Êliana:

- Thế này nhé, chúng mình sẽ quan sát bố mẹ, nhưng không phải để sau đó giễu cợt, mà là để bắt chước!

- Bằng cách nào cơ?

- Chị sẽ ngồi vào ghế bành, miệng ngậm tẩu, tay cầm tờ báo như bố. Còn em sẽ làm như mẹ: em ngồi đối diện và đọc tạp chí. Thỉnh thoảng hai chị em mình lại ngừng đọc để trò chuyện.

- Nhưng chúng mình sẽ nói gì?

- Nói như bố mẹ vẫn nói ấy.

Hai đứa trẻ nói sao làm vậy. Eliana lấy một chiếc tẩu của bố cắn chặt giữa hai hàm răng rồi ngồi xuống ghế bành. Olivêrô ngồi đối diện, lật giở một tạp chí thời trang. Sau đó, Êliana hỏi:

- Em yêu, hôm nay thứ mấy nhỉ?

- Thứ năm anh yêu!

- Em biết không, em yêu, em mặc chiếc áo này rất hợp.

- Em cũng đang định nói với anh, anh yêu, rằng anh thất chiếc ca-vat này rất hợp.

- Em yêu, em thấy bộ phim hôm qua thế nào? Hay đấy chứ?

- Em hoàn toàn đồng ý với anh, anh yêu! Phim hay tuyệt!

- Em yêu, trong nhà hơi lạnh. Phải mở lò sưởi thôi.

- Em đã mở rồi, anh yêu! Sắp ấm áp rồi.

- Thôi, em yêu, anh đi nhé. Đến giờ đi làm rồi. Thế hôm nay em sẽ làm gì?

- Em sẽ đến chỗ cô thợ may, anh yêu. Đã ba tuần lễ rồi, mà cô ta vẫn chưa may xong cho em chiếc áo.

Tới đây Eliana bỗng cười ngặt nghẽo, nó đứng bật dậy vừa xoay tròn trong phòng, vừa nói:

- Chị đoán ra rồi, chị biết rồi, chị biết rồi!
- Chị biết gì cơ chứ?
- Chị đã biết bố mẹ có khuyết điểm gì rồi!
- Khuyết điểm gì?
- Khuyết điểm này: bố mẹ là những người chán không chịu nổi!

TRÍ DŨNG dịch

H.TROYAT

Pháp

KHOẢNH KHẮC CHÓNG MẶT

Cô Pascal mặt choắt, má hõm, mũi nhọn và cặp mắt ác độc. Bộ tóc đầy gàu của cô chải lật về phía sau rồi được búi lại với một cái kim găm thò ra. Cô mặc bộ váy áo sẫm màu, không công nhận một thứ đồ trang sức nào ngoài một chiếc ghim cài có hình phong vũ biểu và một nụ hoa hồng bằng thứ đá mà theo cô nói, thứ đá này là đem từ Ap-ga-ni-xtan về. Chiếc khăn xanh lá cây có tua dài của cô vắt trên vai cô như trên một cái mắc áo. cử chỉ của cô rất thô bạo: cô bắt tay ai thì chẳng khác gì cô giật quả đu đủ cửa.

Đã 5 năm nay, cô giữ một chức phó phòng ở Bộ giao thông. Dưới quyền cô chỉ có một nhân viên non nớt chẳng hiểu biết mấy về công việc.

Anh ta tên là Guch. Mặt xanh xao không chút gợi cảm, bộ ria lờm chờm, lại thêm lúc nào anh ta cũng sổ mũi. Cô Pascal nói về anh ta: “Hoàn toàn không có văn hóa, nhưng được cái không uống rượu”. Với Guch, cô khinh thường một cách lạnh lùng, chỉ nói chuyện với anh ta về công việc, và khi đã ngán nhìn cái lưng anh ta, cô bảo anh ta đi hỏi một điều gì đó ở tận đầu đằng kia của tòa nhà cơ quan bộ. Thật đáng buồn cho cô, anh ta lại ngồi đối diện với bàn của cô, mà phòng làm việc này lại quá nhỏ, không thể kê

khác được.

Một lần, Guch tới sờ chậm một tiếng đồng hồ. Anh ta cạo râu ria nhẵn nhụi, mặc bộ com-lê mới, với một nụ cười rụt rè trên mặt. Bằng một giọng biết lỗi, anh ta giải thích:

- Hôm nay khai mạc cuộc trưng bày tranh lần thứ hai của các họa sĩ nghiệp dư trong bộ ta - đưa mắt nhìn xuống đất, anh ta nói thêm. Ở đó có cả tranh của tôi.

Cái tin ấy làm cô Pascal kinh ngạc. Đang bực tức, cô bỗng quan tâm một cách độ lượng, cô nói:

- Thế ư? Tôi phải đến xem mới được.

- Ở ngay dưới nhà kia thôi. Vào cửa không phải trả tiền.

- Thôi được rồi. Nhưng chúng ta đang có những việc quan trọng hơn thế. Anh đã trả lời bức thư khiếu nại của ông Cardebodie chưa?

Nghe nhắc tới công việc chán ngắt ấy, Guch ỉu xiu ngồi phịch xuống ghế, làm cô Pascal thấy mát lòng mát ruột.

Tới 5 giờ, xong những việc cần thiết, cô quyết định xuống xem phòng trưng bày tranh.

Phòng khá rộng, không có hệ thống sưởi ấm, và rất yên tĩnh. Số người xem không nhiều, họ khe khẽ thì thầm với nhau. Với tấm lòng đầy thiện ý, cô Pascal bắt đầu xem tranh.

Các bức tranh mô tả cảnh hoàng hôn, hoặc cảnh ven bờ biển, hoặc một bãi rộng rực rỡ hoa anh túc. Rồi đến tranh vẽ những con mèo con và tranh tĩnh vật. Tất cả những cái đó rất đáng yêu và hiền lành. Rõ ràng các nhân viên trong cơ quan này chẳng vẽ cái gì

đáng chê trách.

Cô đã sắp xem hết phòng tranh, thì bỗng cô chú ý tới một tấm pa nô có bốn bức vẽ phụ nữ khỏa thân. Một cô gái tóc hung, thân thể trắng như sữa, nằm tênh hênh trên giường. Cô thứ hai cười trên ghế tựa, miệng ngậm điếu thuốc, mắt nhìn đâu đó xa xăm, trông đến là dâm đãng. Cô thứ ba được vẽ cả từ phía sau, cả “ừ phía trước, bởi cô ta đang uốn người trước gương trong một tư thế kêu gọi. Cô thứ tư thì thận trọng nhúng chân xuống làn nước trong chiếc chậu men... Cả bốn cô đều được vẽ rất khéo, trông rất sống động, bởi vậy toát lên một vẻ gì thật tực tữu. Giá như có một mảnh vải, một tấm khăn mỏng, một cành cây có vài chiếc lá. Đằng này tuyệt đối không có gì, tất cả cứ phô bày hết ra!

Ngượng ngùng, máu dồn lên hai má cô Pascal. Cô cúi xuống để đọc tên họa sĩ, và suýt nữa cô chết ngất vì kinh ngạc: ở góc cả bốn bức tranh bày bầy này đều ghi tên người vẽ là Guch.

Cô trở về phòng làm việc, trong lòng bối rối. Phải xử sự thế nào đây? Khen anh ta ư? Như thế khác gì cô công nhận là cô thích mấy bức tranh ghê tởm kia? Phẫn nộ ư? Nhưng phẫn nộ về điều gì mới được chứ? Cô Pascal quyết định tốt nhất là im lặng.

Nhưng hôm sau, cô bị dẫn vật với ý nghĩ; mọi người trong cơ quan đang nói gì về cô? Chắc họ thương cô vì cô phải ngồi cùng phòng suốt ngày với gã phóng đảng lúc nào cũng chỉ nghĩ đến những hình ảnh xấu xa kia... Cũng có thể họ cười cô và xì xào. “Có lẽ cô ta không buồn tẻ với một anh chàng như thế đâu nhỉ”... Tên của cô lại bị đặt bên cạnh tên anh ta! Chỉ riêng ý nghĩ ấy cũng đã khiến cô âm ức.

Cô bắt đầu quan sát kỹ Guch, cô rất ngạc nhiên vì tới bây giờ cô mới nhận thấy những dấu vết xấu xa hiện rõ trên mặt anh ta. Da mặt tái nhợt, ánh mắt lơ đãng, hai bàn tay run run kia chứng tỏ anh ta đã trải qua những đêm phóng đãng. Cô hình dung rõ cái cảnh anh ta hướng dẫn những cô gái trần truồng vào một tư thế nhất định để anh ta vẽ. Và sau một đêm trác táng với cô người mẫu, sáng hôm sau anh ta đến sở ngồi vào bàn làm việc, chắc hẳn đầu óc anh ta hãy còn chứa đầy những điều bần thiêu...

Mà anh ta nhìn cô mới tệ chứ! Trước kia cô không để ý. Nhưng bây giờ, cô thấy ánh mắt nhớp nhúa của anh ta như sấm soi toàn bộ thân thể cô... Rõ ràng anh ta thâm lọt trần cô ra như cô là người mẫu cho anh ta vẽ vậy.

Máu dồn lên hai má cô. Cô cựa mình trên ghế, rồi đứng dậy ra hành lang. Nhưng khi cô trở lại, đôi mắt trơ trẽn của anh ta lại dán vào cô, cô cảm thấy mình bị lột trần, bị định giá từng chỗ như một nữ nô lệ bị đem bán ở các chợ phương đông xưa kia vậy.

“Sớm muộn hẳn cũng lợi dụng sự yếu đuối của ta”, - cô nghĩ. Và người cô run bần bật cho đến tận cuối ngày.

Từ hôm ấy, cô Pascal bất hạnh sống trong nỗi lo sợ triền miên. Hôm nay chuyện đó sẽ xảy ra, hay ngày mai? Cô có cảm giác Guch nhìn cô như một con báo thu mình trước khi vồ mồi. Khi anh ta hỏi cô điều gì, trái tim cô như ngừng đập một cách dịu ngọt. Những thuật ngữ bình thường nhất qua miệng anh ta bỗng có một sắc thái gợi cảm và một ý nghĩa mà trước kia cô không nhận thấy. Cô bắt đầu làm việc trễ nải và khi Guch hỏi gì, cô trả lời ấp a ấp úng. Bao giờ thì chuyện tất yếu kia sẽ xảy ra? Sự chờ đợi khiến cô

mòn mõi. Nhưng Guch không vội vã, anh ta chỉ vờn cô như mèo vờn chuột.

Một hôm, cô lấy hết can đảm hỏi anh ta:

- Anh vẽ từ mẫu thực à?

Anh ta cụp mắt xuống, với nụ cười dâm dăng:

- Vâng, phần lớn là thế. Nhưng đôi khi tôi vẽ theo trí nhớ, nếu đề tài thú vị.

Rõ ràng anh ta đã vẽ “theo trí nhớ” cả cô nữa rồi. Ngăn kéo bàn anh ta chắc đầy những phác thảo vẽ cô trong trang phục Eva... Lỡ anh ta đem bày những bức ấy trong cuộc triển lãm sắp tới thì sao nhỉ? Khi đó tất cả mọi người trong cơ quan sẽ trông thấy cô khỏa thân... “Không, mình sẽ không chịu nổi một sự nhục nhã như thế!” - cô nghĩ. Nhưng đồng thời, cái viễn cảnh ấy lại cũng khiến cô thấy thích thú.

Càng ngày cô càng ngã theo sức quyến rũ kỳ lạ của Guch. Rõ ràng cứ giao tiếp với một người có những ý nghĩ không trong sạch, ta cũng dễ bị lây... Đêm đêm, cô trăn trở với những giấc mơ toàn chuyện tình dục. Trong trí tưởng tượng của cô hiện lên những cảnh phóng túng nhất diễn ra trong phòng làm việc của cô. Trong mơ, Guch gọi cô là “em”, cô còn xử sự như một người đàn bà lẳng lơ... Cô Pascal thức giấc thấy mình đầm đìa mồ hôi, hơi thở hỗn hển.

Cô thất vọng thấy anh ta vẫn giả vờ như hiền lành lắm và vẫn không vội nói ra những ý nghĩ trong đầu. Cô thì còn nóng lòng muốn cùng anh ta đắm mình vào đại dương tình ái...

Một hôm, cô Pascal đến sở trong bộ váy áo màu sáng, cổ áo xẻ sâu, và tô đậm son phấn. Bằng một giọng khàn cả lại, cô hỏi:

- Anh vẽ một bức chân dung tôi được chứ?

- Tôi không vẽ chân dung, - Guch nói.

Cô cụp mắt xuống:

- Tôi biết anh chỉ vẽ phụ nữ khỏa thân.

Nhưng Guch lắc đầu:

- Ô, chị lầm rồi! Những cô gái mà chị trông thấy ở phòng trưng bày là tranh của Guch, nhân viên phòng tổng hợp đây chứ.

Sau đó anh ta mỉm cười ngượng ngịu và nói thêm:

- Còn tôi, tôi chỉ vẽ mèo con thôi...

MINH HIẾU *dịch*

E.KOS

Bosnia

NGƯỜI ĐÀN BÀ GÓA

Gia đình Bôscô Katis ở cùng phố với chúng tôi, cách chúng tôi chừng dặm nhà. Hai bên chỉ quen nhau sơ sơ: gặp nhau thì khẽ gật đầu chào nhau, đôi khi dừng lại nói với nhau vài ba câu xã giao, giống như mọi người dân thành phố không có thời giờ thừa thãi. Cách đây khoảng ba tháng, tôi đi qua trước cửa nhà họ đúng vào lúc Katis đang bị khiêng ra xe cấp cứu, và mấy hôm sau, tôi gặp vợ anh ta ở ngoài cổng, chị ta bảo tôi: “Anh ấy bị nhồi máu cơ tim. Rất cảm ơn anh. Tôi vô cùng cảm động trước sự quan tâm của anh. Bây giờ anh ấy đã khá hơn, đang bình phục, tôi nghĩ mọi chuyện sẽ tốt đẹp”. Đến hôm thứ bảy, mới sáng sớm chuông điện thoại đã reo. Tôi nhắc máy:

- Tôi là Dorca Katis đây! - Một giọng nữ vang lên.
- Chị đấy à? Mọi chuyện tốt đẹp chứ chị?
- Chẳng tốt đẹp chút nào anh ạ - Chị đáp - hôm nọ anh thật dễ mến khi hỏi thăm về anh Bôscô chồng tôi.
- Vâng... Anh ấy thế nào?

Trong máy yên lặng, cứ như đường dây điện thoại bị ngắt. Sau đó lại có tiếng chị ta nói, giọng lạc đi:

- Anh ấy mất rồi, cách đây nửa giờ đồng hồ. Bác sĩ vừa đi khỏi

đây, tôi đang không biết làm thế nào.

- Tôi sẽ sang ngay bên chị, - Tôi nói không lưỡng lự. Dorca khóc nức lên cảm ơn tôi. Chị ta biết có thể nhờ tôi giúp đỡ như một người bạn đáng tin cậy.

Họ ở trên tầng năm. Nhà cũ, không có thang máy, nên lên đến nơi, tôi thở dốc. Cánh cửa đóng chặt, từ trong căn hộ không vọng ra một âm thanh nào. Tôi ngập ngừng bấm chuông. Trên ngưỡng cửa là người đàn bà góa hai mắt đẫm lệ, chưa kịp mặc đồ tang, chưa cả mặc quần áo nghiêm chỉnh, đầu tóc chưa chải. Trong chiếc áo choàng chỉ cài qua loa, hai vạt áo héch ra để lộ bộ đồ lót trên tấm thân trần, chị ta ôm chầm lấy tôi, suýt nữa làm tôi ngã. Loáng một cái, mặt tôi đã ướt bởi nước mắt và những cái hôn ướt át của chị ta. Tôi đứng đó, bị áp chặt vào người chị ta như bị ngập vào một lớp bột nhào vậy.

- Cảm ơn anh! - Chị ta nhắc đi nhắc lại - Anh thật là hào hiệp! Đúng là chỉ khi gặp hoạn nạn mới biết ai là người tốt, là bạn thực sự. - Chị ta khoác tay tôi, áp chặt người vào tôi và đưa tôi vào phòng.

- Đây là đồng nghiệp của chồng tôi, một nhà văn nổi tiếng và một người bạn thân thiết của chúng tôi, - Chị ta giới thiệu tôi với một người, rõ ràng là tăng bôc tôi quá đáng.

Tôi nhìn một lượt những người đang có mặt. Những người ở cùng tầng gác chạy sang giúp đỡ. Những người ở các tầng khác đến chia buồn. Một ông sĩ quan về hưu, cùng bà vợ béo tốt hồng hào của ông. Một bà gái già dài ngoẵng hút thuốc liên tục. Một phụ nữ tóc màu sáng ở căn hộ sát vách bưng nước uống và pha cà phê

cho mọi người. Cô con gái bà này “mắt xanh mỏ đỏ”, ngồi bên máy điện thoại để trả lời mỗi khi có ai gọi đến.

- Buổi sáng anh ấy còn cạo râu ở buồng tắm, - Người đàn bà góa khẽ lể qua làn nước mắt. - Rồi bỗng gục ngay xuống, không kịp gọi tôi lấy một lời. Bây giờ anh ấy đang ở trong phòng ngủ. Ai mà ngờ được, anh ấy đã được năm mươi lăm tuổi đâu...

Tôi có cảm giác mình đến giữa lúc mọi người đang bàn bạc công việc dưới sự chủ tọa của ông sĩ quan. Ông cầm chiếc bút chì, và trước mặt ông, trên bàn, có một tờ giấy.

- Chúng ta đang bàn đến điểm thứ ba, - Ông nhắc - Đó là việc đăng báo. Cần quyết định xem ai sẽ viết cáo phó, ai nói ở nhà thờ, trình tự đặt các vòng hoa và các bó hoa sẽ như thế nào.

Hóa ra sống đã không đơn giản, nhưng việc chôn cất một người cũng khá phức tạp. Một lô vấn đề phải giải quyết ngay.

Người đàn bà góa thì chỉ sụt sùi khóc. Chị ta không biết cả giấy chứng minh, sổ tiết kiệm... Ở đâu. Chị ta chẳng biết gì hết, chỉ nức nở: “Không có anh ấy tôi biết làm sao đây?... Bây giờ ai sẽ chăm lo cho tôi đây?”.

Ba người họ hàng vừa đến cũng không giúp được gì mấy. Căn phòng chật ních người. Mọi chuyện rối tung rối mù. Phần tôi, sau khi nhận vài việc, tôi chuẩn bị về: ở nhà, tôi đang có một số việc gấp!

Người đàn bà góa tiễn tôi ra tận cửa. Chị ta nói tôi thật là người bạn tốt, chị ta sẽ không bao giờ quên ơn tôi đã sang giúp giữa lúc bối rối này. Tới ngưỡng cửa, chị ta lại ôm chặt lấy tôi, khiến tôi phải dựa lưng vào tường và hít thật nhiều không khí vào phổi để

khỏi bị ngạt thở.

Từ lúc ấy đến bữa trưa, tôi còn nhận được vài cú điện thoại nữa. cả sau bữa ăn, tôi vừa ngả lưng nghỉ một chút, cũng lại có điện thoại. Ông sĩ quan gọi điện tới hỏi những việc tôi nhận đã được làm đến đâu. Dorca cũng gọi điện tới nhờ tôi tìm tấm ảnh Bôscô hồi xưa. Chị ta nói: “Hồi xưa anh *ấy* điển trai lắm. Mà chúng tôi vô cùng gắn bó với nhau. Anh biết không, chẳng bao giờ tôi phải qua đường một mình mà anh *ấy* không đi kèm đâu! Cứ nghĩ trên đời này còn có những người tử tế như anh, tôi mới có thêm chút sức lực, chứ nếu không tôi chết quách theo chồng tôi cho rồi!

Tang lễ được tổ chức vào hôm sau. Vừa tỉnh mơ chị ta đã gọi điện yêu cầu tôi hãy luôn ở bên chị ta suốt buổi lễ, vì đi một mình chị ta thấy bất tiện. Chị ta bảo: “Nếu từ dưới quan tài Bôscô quá cô nhìn lên, anh *ấy* cũng sẽ mỉm cười yên tâm thấy bên cạnh chị ta là một trong những người bạn thân nhất của anh và biết rằng chị ta sẽ có người bên vực”. Chị ta nói thêm: “Không bao giờ tôi quên ơn anh! Và nếu tôi lại làm phiền anh, thì điều đó chỉ xác nhận lòng biết ơn của tôi. Tôi hy vọng rồi đây sẽ có nhiều dịp để tôi bày tỏ lòng biết ơn *ấy*”.

Đúng là không thiếu gì dịp. Chẳng hạn, biết chị ta không kịp mua bộ đồ tang, vợ tôi vừa hết tang bà mẹ liền gửi cho chị ta bộ đồ vừa dùng, chị ta cao to hơn nên mặc hơi chật.

- Giá chị béo hơn một chút nhỉ! Thôi, tôi đành mặc tạm vậy -
Chị ta nói vào ống điện thoại.

Tựa vào cánh tay tôi, chị ta đi sau quan tài. Tôi vừa nói đôi lời

điều vẫn, chị ta đã khóc nức lên ôm lấy tôi làm tôi suýt ngã xuống huyết. “Cám ơn anh, cám ơn!” - chị ta thì thầm vào tai tôi, tưới nước mắt vào tôi, rồi khi trung đội lính do ông sĩ quan dẫn tới bắn loạt súng vĩnh biệt, chị ta hét lên một tiếng, ngã vào ngực tôi và ngất đi.

Tôi gọi tắc xi đưa chị ta về nhà, ở đó suốt buổi chiều cùng với những người hàng xóm, và mỗi khi có ai mới đến, chị ta đều giới thiệu tôi là “Người bạn thân nhất của Bôscô đã nâng đỡ chị ta trong cơn hoạn nạn và chị ta không bao giờ quên ơn”. Đã muộn lắm tôi vẫn không thể rời khỏi đó, lúc tôi về tới nhà thì đã là đêm khuya, thế là hết ngày chủ nhật.

Tôi đành uống thuốc ngủ, nhưng vừa thiu thiu chuông điện thoại lại lời tôi dậy. Mọi người về hết, chị ta cho biết, bây giờ chị ta chỉ còn một mình giữa căn hộ chết chóc. Sau khi khuyên chị ta hãy cố ngủ đi, tôi đã biết chị ta không hy vọng sẽ sống được hết đêm nay, chị ta bảo tôi hãy nhắc đến chị ta bằng những lời tốt lành nếu chẳng may sớm mai chị ta đã không còn trên cõi đời này.

Sáng hôm sau, tôi không kiểm tra xem chị ta còn sống không, vì tôi tin chắc không có chuyện gì xảy ra với chị ta. Tôi phải thanh toán mấy tờ hóa đơn khá nhiều tiền của cửa hàng hoa và cửa hàng bán các đồ tang lễ gửi tới. Còn Dorca không bỏ lỡ dịp trách tôi: có lẽ tôi đã quên chị ta hay sao mà suốt ngày không gọi điện hỏi han gì cả. Nhưng chị ta không giận nhiều và cao thượng tha thứ cho lầm lỗi của tôi. Rồi chị ta còn giữ tôi ở bên máy điện thoại một lúc lâu nữa.

Ít hôm sau, tôi lại phải làm các công việc của chị ta: làm thủ

tục giấy tờ lĩnh tiền tuất của Bôscô. Tôi phải mất vào việc ấy khá nhiều thời gian. Vừa xong việc đó, chị ta lại nhờ tôi giúp một việc phức tạp hơn: nhờ bạn bảo hiểm cho người đến phục vụ chị ta hoặc cấp cho chị ta khoản tiền để chị ta thuê người mua thực phẩm, báo chí cho chị ta, đưa chị ta ra khỏi nhà, dắt chị ta qua đường, đi kèm chị ta đến nơi này nơi nọ, vì chị ta bị chứng bệnh không thể đi ngoài đường một mình. Chị ta rất ngượng khi quấy rầy tôi, nhưng chị ta coi tôi là người bạn thân nhất, nên nếu nhờ người khác, chị ta sợ tôi sẽ buộc tội chị ta là phản bội.

Việc đến bạn bảo hiểm với yêu cầu đó thật là khó khăn, có thể nói là không thể giải quyết được. Khi tôi đành đi nhờ mấy người quen, thì có vẻ họ đã nghi ngờ điều gì, họ hỏi tôi người đàn bà góa ấy là ai mà tôi nhiệt tình như thế.

Dorca thành thật tin rằng những yêu cầu của chị ta chẳng có gì đặc biệt, chỉ cần tôi có lòng giúp đỡ là xong hết. Một hôm, quãng sẩm tối, chị ta gọi điện hỏi tôi:

- Bên nhà anh có điện không?

Ở căn hộ chị ta tối om. Không đun ấm nước được, mà cũng không viết nốt bức thư được. Điện ở nhà chị ta hỏng chỗ nào, hay cả khu bị cắt điện? Tôi có thể tìm nguyên nhân, hay gọi thợ điện đến được không? Tôi không tìm được thợ điện nên đành đích thân đến vậy.

Các căn hộ bên cạnh đều có điện. Thì ra sau khi chồng chết, Dorca không thanh toán những hóa đơn tiền được gửi tới nên bị cắt điện. Bây giờ tôi phải bỏ thời gian ra chạy chọt, xin xỏ ở sở điện và cái chính là tôi phải trả món nợ. Dorca cũng chẳng buồn hỏi tôi đã

trả hộ bao nhiêu tiền.

- Làm sao tôi biết được phải theo dõi cả việc đó? Trước kia bao giờ Bôscô cũng làm tất cả! Nói thật lòng, tôi không hiểu tại sao người ta có thể xử sự như vậy với một người đàn bà góa tội nghiệp. Xấu xa quá vô lý quá! May mà tôi còn có người bạn thân thiết giúp tôi. Nếu không, tôi chỉ có mà cam chịu cảnh tối tăm!

Còn có nhiều “chuyện vặt vãnh” khác nữa - Chính tôi cũng gọi đó là những chuyện vặt vãnh khi nói “có gì đâu mà chị phải cảm ơn”. Tôi đưa thợ cắt kính đến khi cửa kính nhà chị ta bị gió làm vỡ, tôi đưa thợ đến khi ti vi nhà chị ta bị hỏng, rồi một hôm, chị ta gọi điện đánh thức tôi giữa đêm, xin lỗi mãi vì có lẽ đã phá giấc ngủ của tôi và nhờ tôi nói cho biết “một thuật ngữ văn học gồm năm chữ cái” chữ đầu tiên là “h”, chữ cuối cùng là “u”, bởi lẽ không có thuật ngữ ấy chị ta không thể giải được ô chữ ở số báo vừa rồi, do đó không yên tâm ngủ được.

Tôi còn bị chê bai vì lúc đang ngái ngủ, tôi không hiểu ngay chị ta đang nói về chuyện gì:

- Này, anh làm tôi thất vọng đây! Tôi tưởng anh uyên bác hơn kia. Nhà báo và nhà văn gì lại không trả lời được những câu hỏi đơn giản của một người đàn bà góa khôn khổ?

Nói chung, những lời chê trách của chị ta đối với tôi ngày càng gay gắt. Nào là tại sao tôi không thuyết phục được sở cứu tế xã hội tăng tiền trợ cấp cho chị ta. Nào là tại sao chồng chị ta nhiều công lao, chị ta lại có giấy chứng nhận rối loạn thần kinh, mà tới nay chị ta vẫn chưa được cấp một căn hộ tốt hơn ở một khu yên tĩnh?

Những lời đó gần như sự công kích tôi và có thể làm tôi tức

giận thực sự, nhưng chỉ sau đó vài ngày, chị ta đã sang nhà tôi, tươi cười, rạng rỡ, rất diện, thơm nức, và đặt trước mặt tôi một bó giấy to tướng.

- Đây là di sản văn học của Bôscô - Chị ta giải thích - Hồi còn trẻ, anh ấy đã xuất bản một tập thơ. Sau này, tuy làm báo, nhưng anh ấy vẫn tin mình có khiếu viết văn nên luôn ghi chép gì đó vào những cuốn vở và những cuốn sổ này. Mà sao đến bây giờ, anh vẫn chưa quan tâm đến những sáng tác của Bôscô? Tại sao vậy?

Chị ta nhìn tôi như một quan tòa.

- Anh không ghen tị với anh ấy đấy chứ? Anh không chờ người đàn bà góa bụa này phải tự xem xét và sắp xếp tập bản thảo này chứ? May sao tôi lại không nhỏ nhen và thù dai, tôi rộng lòng tha thứ cho anh đấy, và tôi thưởng cho anh cái quyền được đọc bản thảo trước tôi. Một số bài có thể đem đăng báo, những gì đáng đưa vào sách, anh biên tập đi, rồi tìm cách in nhanh nhanh đi.

Quá là tôi đã làm tất cả những gì có thể, và chẳng bao lâu, tôi đã xin cho Dorca được cấp một căn hộ mới. về khoản “người đi kèm”, thì tôi thấy chị ta đã tự giải quyết được một cách tốt nhất. Một hôm, tôi trông thấy chị ta trên quảng trường Têradi, trong bộ váy áo nhẹ màu sáng khiến chị ta trẻ hẳn ra, chị ta nhanh nhẹn và tự tin sang đường cùng với một thanh niên tóc nâu. Có thể đó là con trai một bà láng giềng, hoặc một đứa cháu họ hàng xa chẳng, tôi không muốn rút ra kết luận quá sớm. Còn tôi, tôi dành mọi thời gian rỗi, kể cả giờ nghỉ trưa, để cặm cụi đọc “di cảo” của Bôscô, cho tới khi thấy rõ: Trong đó chẳng có gì đáng giá.

Kể cũng buồn, cả một cuộc đời vào bao ước mơ, hy vọng, mà

rốt cuộc chỉ còn một mớ giấy vô dụng. Hiểu tấn bị kịch của Bôscô, tôi chọn vài đoạn văn nhỏ tầm tạm, định lúc nào sẽ sửa lại rồi đăng ở đâu đó, những thứ khác tôi trả lại Dorca.

Chị ta thì lâu nay không quan tâm đến tôi nữa, ít ra cũng không quan tâm tới bó bản thảo. Quả thật tôi có nhận được một bức ảnh gửi từ Slovênia, chị ta gửi lời chào từ vùng hồ nước, nơi chị ta đang “nghỉ ngơi rất tuyệt”, chị ta nhờ tôi lấy các thứ trong hòm thư của chị ta, gửi hộ, nếu có hóa đơn nào thì thanh toán giúp. Dưới cùng, chị ta viết: “Dorca đau khổ khôn nguôi của anh”.

Đến mùa thu, tôi gặp lại chị ta ngoài phố. Lần này chị ta có vẻ không sợ đi ngoài đường một mình chút nào. Chị ta đội chiếc mũ cài những dải trang trí đỏ thắm, tay cầm chiếc sắc đất tiên bằng da cá sấu bóng loáng, và từ xa, chị ta đã đưa tay vẫy tôi.

- Hai tháng nay tôi không có mặt ở thành phố, tôi vừa đi nghỉ một chuyến thích quá. Nay mai gặp anh tôi sẽ kể anh nghe. Bây giờ tôi đang vội. Tôi có cuộc hẹn ở “Casino”, mà lại muộn giờ mất rồi. Còn anh, lãng tử, anh đã làm những gì tôi nhờ chưa đấy? Chắc anh chưa đọc chữ nào trong bó bản thảo của Bôscô đâu nhỉ?

- Sao lại chưa? Tôi đã trả chị trước khi chị đi nghỉ cơ mà!

- Anh trả rồi à? Thật không ? Ôi, nếu mất thì tiếc quá.

Suýt nữa tôi nói “tiếc thật” và nói thêm đôi lời nặng nề nữa. Nhưng tôi ghìm lại được, tôi im lặng, vì đúng là tôi sợ. Nhờ chị ta không tìm thấy bó giấy ấy, vụ cho tôi là đã huỷ đi hoặc giữ lại để ăn cắp văn của Bôscô thì phiền quá! Trán tôi toát mồ hôi lạnh. Nhưng chị ta đã bước đi vài bước, và có vẻ chẳng lo lắng gì về câu chuyện vừa rồi. Vừa đi, chị ta vừa vẫy vẫy tay chào tạm biệt tôi và

ra lệnh:

- Anh tìm lại ở nhà anh đi nhé! Nay mai tôi sẽ gọi điện.

về nhà, tôi lục tung tất cả các ngăn kéo bàn. “Anh bị mất gì à?” vợ tôi hỏi tôi, còn tôi tự hỏi mình: Dorca đã ở nhà chưa nhỉ? Lần đầu tiên tôi nóng lòng chờ điện thoại của chị ta.

Chị ta không gọi điện cả hôm sau, cả tuần lễ sau đó. Nhưng chị ta không để tôi quên chị ta. Thoạt tiên, tôi nhận ra chị ta ở một tấm ảnh in trong sổ chủ nhật, một tờ báo: chị ta đứng giữa mấy nhà văn trẻ trên bờ một hồ nước nổi tiếng ở Slovenia. Sau đó, trên trang thiếu nhi của một tờ báo khác tôi thấy mấy hình vẽ ký tên chị ta và cuối cùng, tôi vô cùng ngạc nhiên thấy trong một tạp chí văn học chẳng chừa có một bài thơ khá dài dưới nhan đề “Tuổi trẻ thứ hai”.

Mãi về sau, khi chị ta gọi điện, việc đầu tiên tôi hỏi là về tập bản thảo của Bôscô. Nhưng không, chị ta gọi điện vì một chuyện hoàn toàn khác. Chị ta cần gặp tôi, chị ta bảo: Liệu tôi có vui lòng tới “Quán cà phê thành phố” lúc mười hai giờ trưa không, ở đó có thể ngồi ngoài trời và nói đôi ba câu chuyện. Thời tiết rất đẹp, dưới tấm bạt che rất mát, và khoảng giữa trưa, “toàn bộ giới văn học Bengrat” sẽ tề tựu ở đó, - Chị ta nói thêm.

- Chị tìm thấy bản thảo rồi chứ?

- Bản thảo nào nhỉ? Chẳng lẽ tôi bị mất một bản thảo nào đó?

- Bản thảo của Bôscô kia mà! Hôm nọ chị không nhớ ra được là tôi đã trả chị chưa. Tôi đã lục tìm khắp nhà. Bỏ bản thảo ở bên chị đấy.

- A, hóa ra anh nói chuyện ấy! Tôi đã tìm đâu, tôi không có thời giờ. Nhưng anh đừng lo, tôi khắc tìm. Chúng ta sẽ nói chuyện

này khi gặp nhau.

Khi tôi đến, chị ta đã ngồi bên chiếc bàn con. Chị ta mặc rất diện, son phấn đậm.

- Anh mua kem cho tôi đi. - Chị ta ra lệnh, rồi gọi với theo người phục vụ: - Với một suất đúp váng sữa nữa!

Trên bàn đặt chiếc sắc tay trắng, dưới chiếc sắc là một tập bản thảo.

- Trời nóng quá! - Chị ta liếm môi. - Nhưng ngồi đây mát thật.

- Không phải, tôi đã tìm đâu. Và anh chẳng cần lo lắng về mớ bản thảo ấy. Trời, chả lẽ đến tận bây giờ anh vẫn chưa hiểu rằng trong bó giấy ấy chẳng có dòng nào ra hồn! Anh ấy ngộ nhận đó thôi. Tôi biết thừa.

Vừa nói, lưỡi chị ta vừa tóp kem như xẻng xúc.

- Mà thôi, nói chuyện ấy đủ rồi. Tất cả đã lui về dĩ vãng. Tôi muốn nói với anh chuyện khác cơ.

Đúng, chị ta có mang bản thảo đến, nhưng đây là bản thảo chùm thơ chị ta viết trong kỳ nghỉ ngơi ở Slovênia. Một bài đã được đăng, chị ta nói. Chị ta cũng đã gặp một nhà xuất bản, họ hứa sẽ in một tập thơ cho chị ta nếu tôi viết đôi lời giới thiệu và nếu tôi xoay xở được tiền đủ để in tập ấy.

- Anh là người bạn thân thiết của tôi, luôn ở bên tôi trong những lúc bi thảm nhất, tôi tin chắc anh sẽ làm tất cả để giúp tôi. Nhất là anh quen biết rất rộng giới văn học.

Chị ta liếm kem như em nữ sinh đi chơi ngày chủ nhật, chị ta uốn éo, điệu đót, chốc chốc lại chạm chân vào chân tôi ở dưới gầm

bàn. Tôi chỉ muốn vốc chỗ kem kia ném vào mặt chị ta.

- Và anh đừng nghĩ tới đồng bản thảo của Bôscô nữa, - chị ta nói khi chia tay. - Tôi đã trông thấy bó giấy ấy từ trước khi tôi đi vùng hồ Slovênia cơ. Anh hãy cho tôi biết thật sớm là anh đã làm được những gì cho tôi nhé.

Tôi không gọi điện cho chị ta và cũng không làm những việc chị ta nhờ. Bây giờ thì mỗi ngày chị ta gọi điện cho tôi mấy lần. Phải kiên nhẫn, tôi thoái thác như thế. Rồi không nhắc máy nữa, sau khi đã dặn vợ tôi trả lời là tôi đi vắng. Cuối cùng, hiểu rằng tôi có ý tránh, chị ta thôi gọi điện. Một hôm, quãng gần trưa, tôi quên đề phòng nên đi ngang qua “quán cà phê thành phố”. Tôi thấy chị ta ngồi giữa một đám đông thanh niên. Chị ta đang ăn kem và chỉ thoáng gật đầu chào tôi.

- Bà Dorca giận anh đấy. - Một hôm, một người quen chung của chúng tôi và chị ta bảo tôi. Bà ấy nói: “Người đời thật là bạc bẽo, anh ta không động cựa lấy một ngón tay để giúp đỡ tôi, vậy mà ông chồng Bôscô quá cố của tôi là bạn thân của anh ta và có thể nói rằng Bôscô chết trên tay anh ta đấy”. Này chả lẽ anh đối xử với bà ấy tệ như vậy thật đấy à?

ANH VŨ dịch

M.A.NEXO

Đan Mạch

TUỔI TRẺ

Chuyện xảy ra trên tuyến đường Calunbooc Ôrøkhut.

Con tàu thủy nhỏ rời bến hướng mũi lên trời rồi chạy thẳng ra biển khơi. Tàu kéo theo sau một cái đuôi khói đen và một dải bọt trắng. Xa hơn chút ít, khói và bọt hòa vào nhau, hỗn độn trộn lẫn với nhau dưới những tia nắng lấp lánh. Còn ở phía trước, con tàu vui vẻ hất tung toé những hạt bụi nước nhỏ li ti.

Biển trông lười lẫm và đặc sánh. Mặc dù ánh nắng chói chang, nó vẫn chỉ lấp loáng những sắc màu mờ dịu. Dù nhìn đâu cũng thấy biển ánh lên khi thì như xà cừ, khi thì màu trắng sữa, khi thì ngời ngời như làn da phụ nữ. Biển làm ta chói mắt, nó làm ta xáo động, choáng váng, vì nó mà tai ta ù lên khiến ta cảm thấy lơ òr uể oải.

Biển có nét gì gợi cho chàng thanh niên trên boong thượng hình ảnh người phụ nữ khóa thân đang ngủ đẹp tuyệt vời, hiện thân của nữ tính, mà cái giường nàng nằm là toàn bộ mặt đất. Chàng cố xua đuổi cái ảo ảnh đó, nhưng cứ sau mỗi lần chàng thở dài, nó lại quay trở lại, mỗi lúc một rực rỡ hơn. Tuy nhiên bây giờ chàng nghĩ về nó đã với mọi thái độ giấu cợt nhẹ nhàng cho phép chàng mạnh bạo suy tưởng một số chi tiết.

Này đây thân hình uể oải đầy sức quyến rũ ấy của nàng đang nằm dài ra háo hức hấp thụ lấy ánh sáng và hơi nóng của mặt trời và tỏa trở lại cả một khối những điều hứa hẹn ngất ngây. Gợn sóng dài nhẹ kia là bộ ngực người phụ nữ, nó phập phồng, lúc dâng lên, lúc hạ xuống trong giấc ngủ. Hai dải vịnh hẹp là đôi cánh tay thanh thản của nàng chấp ra sau gáy. Chốc chốc lại có một làn gió nhẹ nổi lên, lành lạnh và ngào ngạt hương thơm - đó là hơi thở tươi mát, đều đặn từ hai lỗ mũi căng phồng của nàng. Hơi thở ấy dịu dàng mon trón thổi khắp người nàng, nhẹ nhàng xua tan không khí oi bức chán ngấy.

Trong vầng mặt trời hừng hực nóng phía trên nàng thể hiện lòng ham muốn của toàn thể giới, nó cháy sáng như một trái tim lớn rực lửa, còn gợn sóng lăn tăn giống như cái ớn lạnh lướt trên thân thể người phụ nữ là do đâu mà ra nhỉ? Hay là do những giấc mơ thẩm đượm lòng ham mê sắc dục? Mà, chưa chắc đã phải như thế. Có lẽ mỹ nhân đã tự cho phép mình làm một chuyện táo tợn, cả gan bình thản ngủ ở giữa cảnh mịt mội rã rời đang tràn ngập thế giới, ngủ say đến nỗi không mơ thấy một điều gì.

Một thủy thủ bước ra đằng trước boong loay hoay với cuộn dây cáp. Chàng thanh niên bất giác chuyển sang chỗ khác, không dám phá vỡ tâm trạng đang xâm chiếm tâm hồn mình. Chàng cúi người qua tay vịn và dùng tay nọ nắm lấy tay kia; dưới các ngón tay mình chàng cảm thấy nhịp đập rạo rực của dòng máu lập đi lập lại một điều gì đó thâm kín của riêng mình, còn ở bên dưới là nhịp mạch thành thị của con tàu, và do những tiếng đập mạnh mẽ của nó, tất cả mọi thứ xung quanh đều rung lên.

Nhịp mạch của con tàu hòa *với* nhịp mạch của bản thân chàng và dần dần lớn lên thành một cái gì đó mạnh hơn, thành một sức mạnh có quyền lực vô hạn xuất phát từ chính chàng, thế là lồng ngực chàng mở rộng và kiêu hãnh. Ở một nơi nào đó trong tâm hồn chàng thoáng qua một ý thức khó nắm bắt, rằng chàng là điểm xuất phát của sức mạnh ấy, chàng là nguyên nhân chủ yếu tạo ra cuộc sống trong trạng thái yên tĩnh.

Để cảm thấy mình có quyền lực vô hạn, cần phải có một đối thủ thật mạnh. Chỉ có các công tước xưa kia mới nhỏ mọn đến mức có thể tự coi mình là vĩ đại mà không cần gặp sức đối kháng. Ngay người say rượu cũng hiểu rằng đánh nhau là tiêu chuẩn duy nhất của sức mạnh, cho nên anh ta mới cố gây sự.

Còn chàng thanh niên kiêu hãnh thì thầm hướng tới người phụ nữ, bất giác chàng cảm thấy rằng chỉ riêng Dalila là đối thủ xứng đáng của Xamxon.

Biển vẫn lười lăm ánh lên như trước, và trong ý thức chàng thanh niên lại vẫn hiện rõ hình ảnh rực rỡ ban nãy - hình ảnh người phụ nữ nằm dài ra, bộc lộ vẻ đẹp của mình không hề ngượng ngịu trước một thế giới đang thêm khát, nàng ngủ một giấc ngủ vô tư lự, thậm chí chẳng hề mộng mị.

Phải rồi, một người phụ nữ thực sự, nếu xét theo các ấn tượng của chàng và theo chuyện kể của các bạn chàng... Người cúi gập qua tay vịn, tâm hồn mê say chiêm ngưỡng biển cả và không khí, chàng điễm lại trong óc các câu chuyện khác nhau. Chúng đột ngột xuất hiện trong tâm trạng băng khuâng tràn ngập lòng chàng rồi liền biến ngay đi mất như những con cá heo trên biển: chúng nhào

lộn trên không trung rồi một khoảnh khắc sau đó chỉ còn lại những vòng tròn uể oải trên mặt nước phẳng lặng.

Phải rồi, đó là nàng, một người phụ nữ phi lý và có quyền lực vô song như thánh thần, được phú cho một sắc đẹp lộng lẫy, có thái độ hững hờ, còn kẻ bị xích chặt vào chiếc giường của nàng là Lòng Dũng Cảm. Như một con chó, Lòng Dũng cảm ngồi bên giường nàng, trung thành canh giữ giấc ngủ của nàng, người run lên vì thèm muốn và hèn nhát, còn trong đôi mắt rầu rĩ như một con chó là cả một biển sầu. Còn nàng thì vẫn ngủ một cách vô tư, với niềm tin thần thánh vào sức mạnh của sắc đẹp toát lên từ con người nàng, nàng chắc chắn rằng đối với Lòng Dũng cảm thì trong đó thể hiện tất cả, cả mục đích, cả cuộc sống, cả cái chết, nàng chắc chắn rằng số phận của Lòng Dũng cảm thế nào là tùy thuộc ở ý nàng.

Như một con chó trung thành. Lòng Dũng cảm bám sát gót sắc đẹp, nhưng chỉ có điều đó không phải là chính bản thân chàng đâu, không phải đâu! Chàng sẽ khắc phục được tình trạng lệ thuộc không xứng đáng ấy và khi đó, cuộc sống sẽ trở nên phong phú gấp trăm lần. Sức mạnh của chàng là đội quân hùng hậu mà đối với nó, cảnh âm cúng thiên đường còn quá ít ỏi, nó cố gắng giành lấy chính cuộc sống với tất cả những cám dỗ đen tối của cuộc sống ấy; sức mạnh của chàng là đội quân đang nóng lòng sốt ruột mà chàng phải ghìm lại bằng nỗ lực ý chí, trong khi chàng còn chưa được vũ trang đầy đủ để chỉ huy nó. Chàng cảm thấy rằng chàng giống như một cái đập nước sẵn sàng bung ra dưới một sức ép không gì ghìm nổi. Nhưng trong lòng thì chàng biết chàng muốn gì. và bài ca chiến thắng vang dội trong dòng máu mãnh liệt của chàng dưới trái

tim thôi thúc sẽ còn kích thích chàng tấn công nhiều nữa.

Còn chiến trường thì đang chờ đợi! Trước hết, tuổi trẻ táo bạo ngừng đầu lên và hất cái ách xuống. Sự thống trị mềm yếu của sắc đẹp sẽ bị lật đổ, và nàng chúa tể của vũ tại sẽ biến thành một cô hầu gái ngoan ngoãn, dịu dàng, giúp cho người chiến binh mệt mỏi hồi *sức* lại. Những con người trẻ tuổi sẽ tìm tình yêu thực sự của mình trong những động lực của thiên nhiên như điện lực, năng lượng mặt trời và độ phì nhiêu màu mỡ của đất nước.

Đến khi đó sẽ bắt đầu một sự giải phóng vĩ đại mà chỉ tuổi trẻ mới có thể thực hiện được, bởi vì chỉ riêng tuổi trẻ mới có năng lực tin tưởng không vụ lợi, mới quên đi các lợi ích của bản thân mình, và chỉ riêng bước tiến của tuổi trẻ về phía trước, hướng tới tương lai, cũng đã đủ có sức thuyết phục tất cả mọi người.

Đến khi đó sẽ bắt đầu một sự giải phóng vĩ đại mà chỉ tuổi trẻ mới có thể thực hiện được, bởi vì chỉ riêng tuổi trẻ mới có năng lực tin tưởng không vụ lợi, mới quên đi các lợi ích của bản thân mình, và chỉ riêng bước tiến của tuổi trẻ về phía trước, hướng tới tương lai, cũng đã đủ có sức thuyết phục tất cả mọi người.

Ở phía dưới, trên boong tàu, và ở đằng xa, trên bờ biển, mọi người chạy qua chạy lại. Trông họ thật thảm hại và bé nhỏ, cứ như là những hạt bụi vậy! Làm sao những con người cần cù và dễ bảo ấy lại có thể suốt đời hùng hục làm việc, đem hết sức ra làm việc, mà vẫn còn tìm được ở đó một cảm giác thú vị nhỉ? Làm sao mà họ vẫn còn khoái trá đến chết ngất là họ không phải gánh một trách nhiệm nào nhỉ? Họ không có ý chí, không có ý thức về sức mạnh của bản thân, họ chỉ có nhu cầu phục tùng, chỉ ước mong không

chỉ nhận thấy mình, chỉ ước mong được giải thoát khỏi gánh nặng. Họ cố gắng trở thành bé nhỏ và tầm thường biết bao nhiêu, trong khi đang cần một đội ngũ có thể dũng cảm lập những chiến công nguy hiểm! Thật chẳng còn thiếu khuyết điểm nào họ không cần cho bản thân, miễn sao được đứng ở ngoài cuộc. Họ chỉ muốn có một điều là chết trên cái đồng rạ mục nát của họ.

Không ai trong bọn họ muốn lãnh lấy một trách nhiệm và do đó, không ai công nhận bản thân mình là người chỉ huy, tất cả bọn họ đều sẵn sàng chuyển trách nhiệm ấy cho cấp trên mà chẳng hề bận tâm gì: thủy thủ thì sẵn sàng chuyển cho thuyền trưởng và chỉ chạy vạy để làm sao cũng cố vững chắc được vị trí của mình trong mối quan hệ phụ thuộc. Còn nhưng ai có đôi vai nhô lên được cao hơn tất cả mọi người, thì cũng không nghĩ tới chuyện nhận lấy và mang vác gánh nặng đó, họ ưa trút gánh nặng đó cho Thượng Đế hơn.

Cho tới nay, nhìn đâu ta cũng chỉ thấy nhà thờ nhô cao lên trên tất cả.

Chàng thanh niên đưa mắt tìm kiếm nơi xa và thấy được một dải màu xanh của bờ biển quê hương, chàng mỉm cười, ở đó, ngồi phía trước bàn là cha chàng, một người lao động không biết mệt mỏi đã dùng hai bàn tay chai sần của mình để dựng nên một ngôi nhà đẹp đẽ trên bãi hoang. Cứ mỗi ngày ba lần, ông ngồi vào bàn chấp đôi tay thô cứng lại mà cảm ơn Chúa Trời đã ban cho ông miếng ăn hàng ngày. Dường như phải nhờ một ân huệ vĩ đại gia đình ông mới khỏi chết đói, mặc dù ông lao động suốt ngày suốt đêm! Còn mẹ chàng, còn người lương thiện nhất trong tất cả những

người chàng được biết, thì chủ nhật nào cũng tất tả đến nhà thờ, dường như tới cuối tuần lễ, bà không thể nào chịu đựng nổi cái gánh nặng của sự lương thiện ấy.

Người ta bảo như thế là hiền lành, nhưng đó chẳng qua chỉ là thái độ hèn nhát. Con người tự nguyện từ chối vinh dự được là kẻ chiến thắng chỉ vì bị quy là có lỗi trong trường hợp thất bại.

Giá mà lấy đi được của họ bầu trời, nơi ẩn náu cuối cùng của họ, và chứng minh cho họ biết rằng bầu trời chẳng có gì hơn là một khoảng trống vĩnh hằng thì tốt biết bao. Cần dạy cho họ biết tôn trọng định luật về sức hút của trái đất, dạy cho tất cả mọi người biết cúi chào trái đất và dạy cho từng người biết cúi chào bản thân mình. Phải dạy cho họ biết gánh lấy toàn bộ trách nhiệm và tìm được niềm vui trong đó, phải làm cho họ hiểu rằng họ là Chúa, họ là Trời.

Nhưng điều đó, chàng sẽ dạy cho họ, bởi vì đâu phải vô cơ mà trước kia, mẹ chàng đã cầu nguyện Thượng Đế cho chàng trở thành linh mục, không phải vô cơ mà trong suốt năm năm, cha chàng đã bắt chàng phải học môn thần học và đâu phải vô cơ chàng có được một ý chí mạnh mẽ. Những lực lượng mới mẻ. “Phải có những lực lượng mới mẻ!” - Ý nghĩ ấy chẳng khác gì những làn sóng cứ trào lên trong lòng chàng. Chàng sẽ tung vào khói lửa hết đội quân này đến đội quân khác, cho tới tận lúc giành được thế giới mới thôi.

Chàng thanh niên đứng tì người vào thanh sắt thô dùng làm tay vịn, mặt chàng hướng về phía trước, toàn bộ dáng vẻ chàng là hiện thân của một nghị lực sẵn sàng trỗi dậy bất cứ lúc nào, của một

tuổi trẻ tạm dành cho mình một phút nghỉ ngơi. Tư thế chàng toát lên một niềm tin sâu sắc và sức lực của bản thân chàng, vẻ mặt chàng tươi sáng như chàng muốn ôm lấy cả thế giới, cái nhìn của chàng thần thờ đâu đó trong màn sương - màn sương mù làm người ta phải chóng mặt. Chàng công nhận rằng trong người chàng đang dư thừa sức lực, những sức lực này lớn lên không phải từng ngày, mà là từng giờ và trong tương lai, những sức lực lớn lao ấy thể nào cũng sẽ biến thành một sức hùng mạnh vô địch của tuổi trẻ.

Có lẽ chính trạng thái dư thừa những sức lực trẻ trung muốn khẳng định quyền được tồn tại ấy đã bắt chàng thanh niên phải nhìn phong cảnh chan hòa các tia nắng ấm áp và chói chang với dáng vẻ một người đi chinh phục thế giới, và lại, ai chưa bao giờ mơ ước chinh phục thế giới, người đó cũng chưa từng bao giờ trẻ trung.

Đột nhiên chàng thở một hơi thật sâu và như tỉnh lại. Ở bên phải, ngay kề bên, đã hiện ra đảo Xamxơ, thế mà mãi bấy giờ, khi con tàu đã lướt trên lớp đáy cát sanh sánh tiến gần bên gối, chàng mới nhận thấy.

Đầu chàng thanh niên nặng chình chịch như chàng bị đánh thức giữa lúc đang ngủ say. Chàng ngơ ngác trước cảnh nhốn nháo xung quanh: những sợi dây thừng cắt ngang không trung, những người ở trên bờ đang cúi xuống, vẫy vẫy tay và chạy từ cột cáp này tới cột cáp khác. Chiếc máy neo chạy bằng hơi nước rít lên, từ từ quay rồi dừng lại, sau đó bỗng sủi dây theo hướng ngược lại với một tốc độ đáng sợ. Người ta khuân vác những cái bao từ tàu nọ sang tàu kia,

chúng lẫn lóc khắp nơi như những súc thịt còn để nguyên con. Chàng thanh niên không hiểu rõ lắm những điều mình trông thấy, mắt chàng hoa lên nhìn vật gì cũng hóa thành hai.

Nhưng kia, hồi còi rời bến đã vang lên, người ta bắt đầu nhắc các cầu tàu đi. Trong khi tàu rời bến, từ trên bờ vọng tới những tiếng gọi, rồi có tiếng trên tàu đáp lại. Chàng nghe thấy những lời lẽ bình thường, nhưng chàng có cảm giác như chúng báo hiệu một điều gì. Đến phút cuối cùng, có một cô gái chạy vào bến. Mũi tàu đã tách khỏi bến, nhưng hai thủy thủ đỡ được nàng và kéo nàng lên tàu.

Chàng thanh niên bỗng hoàn toàn trấn tĩnh lại và trông thấy rõ ràng tất cả: cả những vết ghép của các tấm ván trên bến, cả chiếc tát rách của ai đó trên bờ, cả cô thiếu nữ. Nàng mặc chiếc áo liền váy bằng vải thô màu xám dẹt tay, bó sát lấy thân hình trẻ trung và làm nổi bật vẻ kiêu diễm hơi nặng nề của nàng. Trong khoảnh khắc, nàng hướng về phía chàng một gương mặt nghiêm trang. Sau đó, nàng vội vã quay sang mé bờ và đưa tay vẫy vẫy tạm biệt.

Một thoáng qua chàng có cảm giác như đã nhận ra nàng. Chàng thường có cảm giác như vậy khi chàng gặp những người cùng lứa tuổi với mình mà chàng thấy thích, nhất là khi chàng gặp phụ nữ. Điều đó giúp chàng thắng được tính nhút nhát bẩm sinh.

Lát sau, chàng đã đứng bên cạnh nàng trên boong hạng ba, chàng mở tấm bản đồ ra chỉ trỏ gì đó. Dưới cái nhìn ngạc nhiên và ngỡ ngàng của nàng, chàng bỗng sực nhớ ra là chàng đang nói chuyện với một người lạ mặt, thêm nữa lại là phụ nữ, suýt nữa thì chàng xem thường những quy tắc lịch sự đơn giản nhất, thế là

chàng đỏ bừng mặt.

Nàng nhận thấy điều đó, và nàng liền có cái gì thay đổi ngay, mặt nàng bỗng trở nên lãnh đạm, xa rời cuộc sống, xa rời tất cả mọi thứ xung quanh. Nụ cười lạnh nhạt thoáng trên môi nàng lại khiến chàng càng thêm lúng túng. Những bông hoa to Lớn và kỳ dị thường khép lại như thế, nếu vì dốt nát, ta sờ tay vào chúng. Chàng hiểu nụ cười của chàng là một lời kết tội nên chàng quay phắt người định bỏ đi.

Rồi bỗng máu dồn lên mặt chàng, chàng cảm thấy giận dữ vì thái độ hoài nghi vô duyên cớ của nàng và cảm giác giận dữ ấy đã giúp chàng tự chủ lại. Chàng bực tức quay về phía nàng và chăm chăm nhìn nàng cho tới khi nàng đỏ mặt đưa mắt nhìn xuống.

- Hình như cô ở đảo Xamxơ phải không? Cô có thể nói cho tôi biết cánh rừng nhỏ này tên là gì được không? Trên bản đồ tôi không thấy nó. - Giọng chàng thanh niên vang lên đôi chút giễu cợt, chàng cố ý cho thấy rõ là chàng đứng cách xa nàng một khoảng hai mét.

Có lẽ chỉ vì chàng có thái độ chế giễu nên nàng mới không bỏ chạy ra chỗ khác. Trong một lúc, nàng bối rối nhìn về phía tay chàng chỉ, sau đó nàng ném một ánh mắt dò hỏi tới mặt chàng và cúi xuống tám bản đồ chàng đưa ra. Miệng nàng hé mở, nhưng nàng không đáp lại gì, thế là chàng phải bắt đầu từ đầu:

- Cánh rừng phải ở đâu đó chỗ này, nhưng tôi lại không thấy. Hay vì nó nhỏ quá nên người ta không vẽ nó lên bản đồ? - Chàng kết luận bình tĩnh và bằng một giọng âm vang.

Nàng nuốt một ngụm không khí.

- Không phải. Cánh rừng này không nhỏ đâu! - Nàng Sôi nổi thốt lên. Nhưng đưa mắt lên nhìn chàng thanh niên thì nàng vẫn chưa dám.

Chàng hiền hậu mỉm cười.

- Chắc hẳn ở Xamxơ cô thấy cánh rừng có vẻ lớn thế thôi, chứ nói chung. ..

- Nó không nhỏ, thật đấy! Nó kéo dài đến tận đây kia mà! - Rồi nàng chỉ trên bản đồ giữa lúc tình cảm yêu hòn đảo quê hương đang dào dạt.

Chàng nhìn theo ngón tay nàng. Móng tay nàng nhắn và gọn, trông mới đẹp làm sao! Chắc hẳn nàng thuộc một gia đình dòng dõi xa xưa.

- Hóa ra đó là một cánh rừng lớn lắm hả cô? - Chàng vui thích nhìn nàng. - Thế mà tôi cứ tưởng nó nhỏ lắm cơ đấy!

Chàng thanh niên trải tấm khăn choàng lên mấy cái bao gì đó rồi họ ngồi xuống, mỗi người giữ một bên mép tấm bản đồ. Đôi mắt nàng thích thú lướt trên đó, dừng lại chút ít khi thì ở một ấp, khi thì ở một xóm, nàng đọc các địa danh và gật đầu, vui mừng vì tất cả mọi thứ được vẽ đúng đến thế và vì ở Copenhaghen người ta biết rõ đến thế về hòn đảo thân yêu của nàng.

Nhưng nàng không tự cho phép mình tỏ ra quá mừng rỡ ngay cả khi nàng tìm thấy ấp của nàng trên bản đồ. Nàng chỉ khoan thai đưa ngón tay trở vào đó và thông báo về phát hiện của nàng. Lợi dụng thời cơ, chàng liền hỏi han nàng, thế là nàng bắt đầu kể về mình, một cái hết sức nghiêm túc. Nhìn gương mặt có những nét sắc cạnh của nàng, có thể nghĩ rằng đã hàng năm nay nàng bị bắt

ne bắt nét không được cười, cho nên khi chàng nói điều gì khôi hài, nàng nhìn chàng với vẻ ngơ ngác. Nhưng đôi mắt nàng thì có thể rục cháy, chẳng hạn khi chàng nói rằng chàng định trở thành linh mục.

Nàng là con một nông dân khá giả ở Xamxor và cho tới nay, nàng phải tới Exbee, nơi nàng sẽ sống trọn một năm, rồi sau đó nàng về đảo làm hộ lý. Nàng nhìn chàng bằng đôi mắt tin cậy, chắc rằng chàng sẽ tán thành kế hoạch đó.

Nhưng chàng đưa mắt nhìn thân hình trẻ trung của nàng và cảm thấy tiếc khi nghĩ rằng một cô gái khỏe mạnh thế kia, tươi trẻ thế kia lại hiến dâng đời mình cho những người ốm. Những lời ấy suýt nữa thì buột ra khỏi miệng chàng, nhưng thấy vẻ chờ đợi trong cái nhìn của nàng, chàng im lặng.

- Ra Exbee em sẽ ở nhà người họ hàng, - nàng nói thêm, cảm thấy phật ý vì chàng im lặng. - Lúc trẻ tuổi phải đi đây đi đó một chút chứ anh.

- Đúng lắm, từ nơi xa xôi hẻo lánh ra thẳng một thành phố đang phát triển sôi động, đó thật là một bước nhảy bạo dạn! - Chàng thốt lên vui vẻ. Kể ra thì trong chuyện đó có cái đẹp riêng của nó. Sau một thời gian sống ru rú lâu đến thế ở xó nhà, lại giật ngay được của cuộc đời một món lớn, chính bản thân tôi cũng đã từng nếm trải cảm giác đó rồi. Có thể vui mừng là có nhiều điều mới mẻ đang chờ đợi cô.

Nàng ngược mặt nhìn chàng ra ý không hiểu.

- Cônbuy của chúng em cũng là một thành phố thực sự đầy chứ.

- Phải rồi, một thành phố thực sự, nhưng là đối với Xamxor thôi. Mà này, xin lỗi cô nhé, đó có phải là thủ đô của vùng cô không nhỉ? - Chàng trêu nàng, nhưng môi chàng lại mỉm cười hiền hậu và thân ái.

Nàng gật đầu với vẻ nghiêm túc. Chàng nhìn nàng một cách âu yếm khiến hai đồng tử trong mắt nàng giãn hẳn ra.

- Nhưng dù sao cô vẫn sẽ gặp một số điều mà có không thấy ở Cônbuy của cô.

- Chắc gì đã có những thứ đáng xem.

- Cô nghĩ thế nào? Cô sẽ nói thế nào về các nhà hát? Ví dụ Nhà hát Hoàng gia chẳng hạn? Cô cần phải ra Copenhaghen, chứ không phải Exbee.

- Những chỗ ấy chẳng có gì tốt đâu, - nàng nghiêm khắc đưa mắt nhìn chàng.

- Nhưng chỗ nào?

- Copenhaghen và nhà hát ấy.

- Nhưng cô đã tới những nơi đó lần nào đâu,

- Dù sao em cũng vẫn biết, Người lương thiện phải tránh các cám dỗ, ngay cả những cám dỗ mình chưa biết.

- Người lương thiện! - chàng chân thành cười vang lên. - Xin lỗi cô nhé, nhưng điều đó thốt ra từ miệng cô nghe kỳ lạ lắm, hay cô “theo đạo” đấy?

- Nhất định rồi! - Nàng trả lời xẵng giọng, gần như bực tức.

- À, hóa ra tôi đang nói chuyện với một nhà truyền giáo ở Cônbuy, chứ không phải với một cô gái trẻ đâu nhỉ?

- Em không phải là nhà truyền giáo, em chưa xứng đáng được như thế.

- Tôi hiểu rồi, bây giờ thì cô chưa phải là một nhà truyền giáo nhưng một lúc nào đó cô sẽ trở thành nhà truyền giáo, đúng không?

Trong phút chốc nàng ngạc nhiên nhìn chàng rồi bỗng nhiên, chàng nhận thấy nàng lại như thu mình lại, ngay trước mắt chàng, toàn bộ tình cảm nồng nhiệt của nàng dường như lắng dần xuống và nàng đắm mình vào suy nghĩ.

- Có lẽ cô nghĩ rằng tôi đã xúc phạm đến cô, - chàng khe khẽ nói. - Vâng, đúng là như vậy thật. Nhưng cô có thực lòng đau. Người trẻ tuổi phải có quan điểm của mình, thế mà cô lại đi lặp lại những lời của mục sư Xerenxen hoặc Pê-téc-xen.

Nàng đỏ mặt lên.

- Em chỉ nói những gì bản thân em nghĩ. Còn nếu câu chuyện này anh không thích, thì chẳng có gì để mà...

Nàng đi ra chỗ tay vịn.

Hơi ngượng ngùng, chàng lên boong thượng và bắt đầu đi đi lại lại. Cứ mỗi lần đi qua cầu chỉ huy chàng lại đưa mắt xuống nhìn nàng. Hãy cứ để cho nàng giận, như thế hợp với nàng, vả lại, cơn bực sẽ mau chóng qua đi thôi.

Trên boong thượng rất chán, chàng theo thang tàu đi lối phần trước boong và lại ngồi vào chỗ. Ở đây thoáng thoáng mùi hắc ín, còn từ phía dưới, chỗ phòng thủy thủ, có khói thuốc lá bốc lên.

Nếu cúi người qua tay vịn và quay đầu nhìn qua khoảng dưới

khuyết tay trái, chàng có thể nhìn thấy cô gái. Nàng mở chiếc lẵng đựng thức ăn ra, ghé ngồi xuống nắp ô cửa chất hàng và bắt đầu ăn bánh mì nhà nướng lấy với giò cuốn. Chàng buồn cười thấy nàng không thể cưỡng lại được sự hấp dẫn của cái giỏ thức ăn nàng được cho mang theo để ăn khi đi đường, mặc dù tất nhiên nàng vừa ăn no ở nhà rồi, hành động của nàng đến là trẻ con.

Nhìn nàng, bản thân chàng cũng cảm thấy đói, đói còn đói cào, cho nên chàng thêm thường nhìn cái lẵng của nàng. Hồi trước kia, trong những năm đầu tiên mới đi học, chàng cũng đi như thế kia, nhưng bây giờ, chàng đã trở nên quá quan trọng. Quan trọng! Chàng cười vang. Hay là xuống dưới hỏi xin nàng một miếng, thú thật rằng ở trên boong chàng cũng muốn ăn lót dạ chút ít những thứ mang từ nhà đi như trước kia?

Chàng theo thang sắt đi xuống và với vẻ phớt đời chàng bắt đầu đi đi lại lại, cứ mỗi lần lại tiến gần tới cô gái hơn, nhưng không hiểu vì sao chàng không cảm thấy tự tin như trước nữa. Cuối cùng chàng dừng lại trước mặt nàng và nói:

- Chúc cô ăn ngon!

Nàng cảm ơn, mặt vẫn không nhìn lên chàng, hai bàn tay nàng lục tìm thức ăn. Nàng đứng khom khom trên cái lẵng, trong đó có nào trứng luộc, nào bánh mì đen với đùi cừu hun khói, thơm đến nỗi chàng không *thể* làm được. Bao nhiêu thứ, mà chàng thì đói hoa cả mắt. Nhưng trông thái độ nàng hãy còn lạnh nhạt lắm, thế là chàng quay phắt đi ra chỗ quán ăn gọi món bít-tết.

Ra khỏi quán, chàng thanh niên nhìn thấy nàng trên boong thượng, đứng ở chỗ ban nãy chàng đứng. Hai tay nàng ôm một bó

hoa hồng lớn. Bó hoa tạo một vẻ đằm dáng cho trang phục đơn giản của nàng, bởi Vì bộ áo váy của nàng chẳng có băng, cũng chẳng có nơ trang điểm thêm, nói chung chẳng có chút gì có thể cho thấy nàng là một cô gái trẻ. Chàng lại gần, tì khuỷu tay lên lan can bên cạnh nàng, nàng không ngược mắt lên nhìn chàng nhưng cũng không quay đi Chàng nói vài câu tâm thường về thời tiết, về chuyện này chuyện nọ, nàng trả lời khe khẽ, thậm chí hơi trịnh trọng.

- Thật hoài phí quá đi mất! Bỗng chàng thốt lên. - Trẻ trung thế này, xinh đẹp thế này mà đã “theo đạo”! Thà cô xấu xí lại ra một nhẽ.

- Tại sao vậy? - Nàng hỏi và lần đầu tiên mỉm cười.

- Vì những người xấu xí thường mau chán đời và sớm theo đạo hơn.

- Nhưng em đâu có chán đời chút nào. Ngược lại, bây giờ khi em được biết đức chúa Giê-su của chúng em, em được nhận nhiều hơn ở cuộc đời chứ.

Đức chúa Giê-su! Chàng có cảm giác những lời ấy, những lời của ông mục sư ở Cônbuy giống như những ung nhọt vấy bẩn cặp môi đỏ thắm của nàng. Không, quả là không thể nào không thương hại cô gái này được.

- Cô bàn luận về cuộc đời, mà chính cô lại không biết cuộc đời là như thế nào, chàng lên giọng răn dạy, - và rồi cô sẽ không sống một cách thực sự được đâu, cô theo Chúa mà lại.

- Em sẽ sống một cách xứng đáng, - cô cắt ngang.

Chàng thấy ngay rằng dù có cố gắng thuyết phục nàng thế nào

cũng vô ích. Không một lý lẽ nào có thể gạt khỏi môi nàng những lời của ông linh mục truyền đạo ở Cônbuy, trong khi cập môi kia đáng lẽ phải để hôn, và phải được hôn thật thắm thiết đến mức đôi môi trở nên trong sạch và tươi mát. Đến mức sự sống nở rộ trên đó thành những bông hồng đỏ thắm. Đến một lúc nào đó sẽ xảy ra như vậy, nếu trên thế gian này quả thật có được dù chỉ ít nhiều công lý.

- Thế cô nghĩ sao về tôi? Tôi đang sống có xứng đáng không? -
Chàng mỉm cười hỏi và đặt bàn tay mình lên tay nàng.

- Nếu em không nghĩ thế thì em... nàng ngừng lại.

- Thì cô đã không nói chuyện với tôi, cô định nói thế chứ gì? Thế nếu tôi thú thật với cô rằng tôi không tin cả ở Trời, cả ở Chúa thì sao? Thì cô sẽ nghĩ sao nhỉ? - Vừa nói chàng vừa vuốt ve các ngón tay nàng.

Tay nàng run lên, nhưng nàng không rút lại.

- Anh đừng đem chuyện đó ra mà đùa. Anh nên biết rằng Trời không cho phép ai nhạo báng mình đâu, nàng đưa mắt nhìn chàng với vẻ trách móc.

- Rất may là tôi lại không đùa chút nào cả. Theo cô, một khi tôi là nhà thần học, thì nhất thiết tôi phải... Thế nhờ tôi đã nghiên cứu thần học cặn kẽ đến nỗi tôi trở thành một kẻ vô thần thì sao nào?

- Em chịu không hiểu được những chuyện như thế. Chỉ có điều em không hiểu tại sao lại có thể sống mà không cần đến Trời được?

- Thế Trời để làm gì? Trời chỉ chắn ngang đường và ngáng chân ta thôi. Cô là phụ nữ nên cô không biết thế nào là ngáng chân đâu. Đó là một thủ đoạn hèn hạ, chỉ bọn vô lại mới dùng đến. Nếu

cứ tin Trời ấy à, thế nào là phải làm thế này, phải làm thế kia. Nào là cấm điều này, cấm điều nọ. Nhưng nếu ta cứ làm cả những điều bị trời cấm, thì cũng chẳng sao đâu. Mà rồi sẽ chỉ thấy các điều cấm là vô lý thôi. Thêm nữa mỗi khi ta chứng minh được rằng trong thánh thư chỗ thì nói thế này, chỗ thì nói thế kia, ta lại thấy thêm khó tin ở Trời.

- Anh đúng là người vô thần. - nàng buồn rầu nhìn chàng.

- Như thế mới tuyệt vời chứ, cô hãy tin tôi. - Chàng thích thú vươn vai một cái. - Cô thử nghĩ xem tôi có cần một con ngoáo ộp nào đâu mà tôi vẫn hành động được như tôi coi là đúng, và không ai có thể bắt được như tôi coi là đúng, và không ai có thể bắt buộc được tôi hành động không đúng, cho dù bầu trời có bị lật ngược lại chàng nữa...

- Theo anh, chẳng lẽ anh lại biết rõ hơn Trời được cái gì đúng, còn cái gì không đúng ư? - Trên mặt nàng lộ vẻ khiếp sợ, nàng khẽ rút tay ra, nhưng áo nàng vẫn còn chạm vào chàng.

Chàng thanh niên lặp lại cử chỉ của nàng với một vẻ khiếp sợ hài hước.

- Sao, người tôi có mùi khó chịu à? - Chàng giễu cợt hỏi.

Nàng liếc nhanh nhìn chàng rồi thôi ngay. Mắt nàng trông rất buồn.

Chàng cũng im lặng.

- Tôi biết trước tất cả những gì cô sẽ nói với tôi, - chàng lên tiếng giọng khàn khàn. - Nhưng lời lẽ thì ích lợi gì? Tôi có những luật riêng của tôi, ở đây này, cô nhìn xem. Chàng thận trọng nắm lấy mấy ngón tay nàng, những ngón tay rất lạnh, rồi đặt lên chỗ

mạch đập ở cổ tay chàng. - Tôi chỉ phục tùng tiếng nói này thôi, vì tôi muốn có lương tâm trong sạch. Tiếng nói này cho phép tôi làm tất cả những gì đẹp đẽ trên trái đất. - Nói đến đây trên gương mặt nghiêm trang của chàng hiện lên một nụ cười ranh mãnh, - kể cả việc hôn cô gái đã theo đạo. Nhưng cô ấy không đáp lại tôi cũng bằng một cái hôn đầu, đạo của cô ấy cấm cô ấy làm điều đó mà, có phải không cô? - Chàng mỉm cười nhìn nàng ra ý chờ đợi, nụ cười của chàng trông có vẻ táo tợn.

Nhưng nàng vẫn nhìn thẳng trước mặt, như thể không nghe thấy gì hết.

- Thấy chưa, thậm chí cô không dám trả lời cả một câu hỏi tự nhiên nhất của tôi đấy nhé.

- Không ai hành động như anh nói, - giọng nàng rành rọt. - Ít ra là ở chỗ chúng em, - nàng ngừng lời một chút rồi xẵng giọng nói thêm.

- Có muốn nói rằng nếu chưa đính hôn chứ gì? Nghĩa là người một bông hoa đẹp cũng có tội ư?

- Hai chuyện đó đâu có liên quan đến nhau. Cái chuyện anh nói, chuyện kia ấy, là dục vọng, cần phải tránh.

- Một khuôn mặt đẹp cũng khiến người ta sung sướng chứ, có khác gì một bông hoa đẹp đâu? Cũng thế thôi mà. Và nếu người ta muốn hôn khuôn mặt đó cũng như muốn ngửi một bông hoa thì sao hả cô? Lẽ nào đó lại là dục vọng? Chàng vẫn cứ tiếp tục nói một cách nghiêm túc.

- Em không biết, em không học rộng đến mức có thể trả lời những câu hỏi rất khó của anh. - Trong mắt nàng vụt thoáng ra một

ánh kỳ lạ.

Chàng nhận thấy như vậy và nghĩ rằng nàng coi chàng chỉ là một kẻ tán gái cho nên không muốn có thái độ nghiêm chỉnh đối với câu hỏi của chàng. Điều đó xúc phạm mạnh tới chàng, chàng rất lúng túng. Sau đó chàng nghĩ rằng nếu nhận thấy vẻ lúng túng của chàng, nàng sẽ càng tin hơn là nàng đúng, chàng bèn nén mình lại, cố nhoẻn miệng cười.

Nhưng ở một nơi nào đó tận đáy lòng, chàng cảm thấy không vừa ý, cảm giác ấy đè nặng như một vết đau ở bên trong, nhưng cụ thể ở chỗ nào thì chàng không hiểu. Tự cô gái không thể là nguyên nhân gây ra tâm trạng nặng nề như thế. Chàng biết chàng không thuộc loại người hể cứ động trông thấy bất cứ cái váy nào là mắt đã sáng lên. Chàng kêu gọi tuổi trẻ của nàng kia mà, bản thân chàng lúc nào cũng tràn trề lòng yêu đời, đến mức chàng luôn luôn cảm thấy rằng trong các mối quan hệ những người cùng lứa tuổi, phải luôn luôn rõ ràng hoặc là kết thân với họ hoặc là ghét bỏ họ. Đối với chàng, ghét bỏ bao giờ cũng là một chuyện đau khổ. Trước mắt chàng giờ đây là một cô gái có tất cả mọi ưu thế của tuổi trẻ - sức khỏe - nghị lực, sắc đẹp, nhưng cô gái không cho tuổi trẻ của mình tung cánh bay, mà lại giấu tuổi trẻ của mình dưới những câu nói cứng nhắc đã mọc meo trong kinh thánh. Vậy tại sao chàng không quay lưng lại nàng?

Trong đầu chàng xuất hiện hàng chục cánh giải thích nông cạn, nhưng chàng thanh niên rất trung thực, chàng không thể nào chấp nhận những cách giải thích đó. Vấn đề ở chỗ chàng không sao bỏ đi được. Chàng phải ở lại, dù có cảm thấy khó chịu, phải buộc

nàng hạ thấp xuống thêm nữa.

- Thôi được rồi, cứ cho là cô đúng, và đó quả thật là dục vọng. Nhưng cô có tin chắc rằng có thể đứng vững trước dục vọng không? Về phần tôi thì tôi chịu, tôi không thể đứng vững nổi, điều đó cô đã cho tôi hiểu rõ. Thế còn bản thân cô?

Nàng gật đầu, hơi bối rối vì những mối hoài nghi của nàng đã bị đoán ra.

- En thì em không phải dựa vào những sức lực hèn mọn của riêng em.

Chàng giật mình, những sức lực hèn mọn. Có lẽ nào nàng đã thoái lui và đã bị kiệt sức?

- Giả sử cô gặp một người không tín ngưỡng, một trong những người có tư tưởng tự do mà hiện nay lắm kẻ vẫn cho là “khả ố” và anh ta muốn cô thuộc về anh ta cả tâm hồn lẫn thể xác, chẳng hạn anh ta không tin cả vào Chúa Cha, cả vào Chúa Con, nhưng anh ta đẹp trai, cho nên cô không thể cưỡng lợi bản thân cô được. Nếu thế thì sao?

Nàng thoáng đưa mắt nhìn chàng, và cái nhìn của nàng đậm đà nhiều ý nghĩa hơn cả lời lẽ.

- Chắc hẳn cô sẽ mắng cho anh ta một trận, thậm chí có thể trong lúc giận dữ, cô sẽ bạt tai cho anh ta một cái. Nhưng mong cô hãy nhớ rằng anh ta là một trong số ít ỏi những người có tư tưởng tự do cũng lương thiện không kém gì những người theo đạo Kitô đâu, - nụ cười đầy vẻ châm biếm như một ngọn lửa nhỏ lướt qua trên mặt chàng, - nhưng khác với những người theo đạo Kitô, anh ta dũng cảm hơn nhiều. Anh ta ngó ý cầu hôn, muốn trao cho cô cả

trái tim, cả ngôi nhà, anh ta sẵn sàng làm cho cô tất cả mọi chuyện, chỉ có điều anh ta nhất định không chịu theo tín ngưỡng của cô. Còn cô, cô yêu anh ta và không đủ sức để từ chối. Khi đó cô nghĩ sao?

Chàng chăm chú nhìn nàng để ép nàng phải trả lời.

- Trời sẽ không bắt em phải chịu đựng một thử thách nặng nề như thế đâu, - nàng trả lời lảng tránh.

- Thế nếu dù sao Trời vẫn bắt cô phải chịu đựng một thử thách như thế chẳng hạn, cô sẽ tự coi cô như đã chết rồi à?

- Khi đó... em sẽ nghĩ rằng đó là ý Trời.

- Nghĩa là cô sẽ gắn kết với anh ta, để rồi đưa anh ta vào đạo của cô, có phải thế không?

Cô gật đầu, mắt cô long lanh mơ mộng.

- Thế nếu anh ta thắng được cô? Nếu anh ta dạy được cho cô hiểu rằng tất cả những gì cô coi là tội lỗi, có lẽ lại chính là điều đẹp đẽ nhất trên đời này và hạnh phúc thực sự bao giờ cũng rất trần tục, nếu thế thì cô nghĩ sao? Nếu tất cả mọi ý nghĩ của cô đều thuộc về anh ta và chẳng còn một chút riào cho Chúa nữa chẳng hạn?

Mặt nàng và tay nàng tái đi, nàng giật bắn người, lùi ra xa chàng và nhìn chàng bằng đôi mắt như thể trước mặt nàng là hung thần hiện hình. Cặp môi nhợt nhạt run lên, nhưng nàng không nói một lời, nàng quay người rồi bước thấp bước cao, nàng bỏ xuống boong giữa.

Chàng đau xót nhìn theo nàng. Chàng thấy tiếc vì họ chia tay

nhau như thế.

Ở phía dưới, ngay bên cạnh đồ đạc của mình, nàng ngồi phệt luôn xuống sàn gỗ, ruỗi hai chân ra trước mắt. Trong toàn bộ tư thế và dáng hình của nàng có một nét gì rất giống kinh Cựu - ước. Như một nữ nô lệ trẻ tuổi bị đầy ải, nàng ngồi trên boong tàu ở phía dưới, vai trĩu nặng một gánh những thứ đồ cũ bỏ đi, thậm chí những thứ ấy đều có phải là của nàng. Chủ nhân đóng đồ bỏ đi này là linh hồn nàng không chịu đựng nổi những chuyến phiêu bạt trên hoang mục, và xương cốt ông ta từ lâu đã phơi nắng trong ánh nắng. Nhưng nàng ngoan ngoãn quá đến nỗi không đủ sức vứt bỏ gánh nặng vô ích ra khỏi vai... Còn giờ đây đứng bên cạnh nàng là chàng, một con người không hề bị ràng buộc gì, một con người can đảm thẳng thắn và tự do, như một ông Trời trẻ tuổi, nhưng chàng lại bất lực không giúp gì được nàng.

Chàng không rời mắt khỏi nàng, nhưng cũng không dám lại gần nàng để nói một lời hòa giải. Chàng không muốn chia tay với nàng như hai kẻ thù. Nhưng nàng không lần nào ngược mắt nhìn về phía chàng nên chàng chưa dám cất bước.

Tàu đã cập bến. Khi lên bờ, chàng thanh niên qua ngay sát bên nàng, nhưng nàng quay mặt đi, lúc đi qua rồi chàng ngoái nhìn lại, định gật đầu chào nàng tạm biệt, nhưng không sao bắt được ánh mắt nàng.

Lòng buồn rười rượi, chàng lên một con tàu nhỏ để ra ga.

Chàng ngồi chờ tín hiệu tàu khởi hành, cửa toa vẫn để ngỏ. Chàng thấy băng khuâng mơ mơ màng màng, một cảm giác chẳng liên quan gì với những sự kiện trong ngày.

Bỗng chàng ưỡn thẳng người lên và luống cuống nhìn dòng người bên ngoài cửa sổ. Ở ngoài đó, trong ánh sáng ban ngày rực rỡ vừa thoáng qua một khoe mắt đầy trù mến, chàng chỉ thấy khoe mắt thôi chứ không thấy mặt, cũng không thấy người, nhưng dù sao chàng cũng nhận ra ngay khoe mắt ấy.

Sau đó ở phía trước chàng trông thấy lưng nàng, cô gái đã đi qua trước cửa sổ và chắc hẳn đã nhìn thấy chàng. Kìa, nàng lưỡng lự ngoảnh mặt lại rồi với những bước chậm chậm như miễn cưỡng, nàng đi ngược trở lại. Tới gần cửa toa để mở, nàng dừng chân buồn rầu nhìn chàng và ngập ngừng đưa chàng bó hoa. Chàng vươn người về phía nàng rồi không động chạm đến hoa, dịu dàng nắm lấy tay nàng, đỡ nàng lên bậc toa.

Trong phút chốc, họ đắm đuối mê mải nhìn nhau. Sau đó nàng nhắm mắt lại, khẽ khàng nép vào người chàng như bó hoa bị gãy cuống rồi áp chặt cặp môi nóng bỏng của mình vào môi chàng.

Đoàn tàu từ từ chuyển bánh. Nàng ở lại trên sân ga và nhìn mãi chàng thanh niên cho tới khi chàng biến mất khỏi cặp mắt nhòa lệ của nàng.

Chàng cũng không rời mắt khỏi nàng, vừa ngạc nhiên vừa buồn rầu, còn tiếng nói nội tâm thầm thì với chàng rằng chàng phải nhảy xuống và ở lại. Chàng không nghe theo. Nhưng trong nhiều năm về sau chàng vẫn còn có cảm giác rằng chàng đã phản bội điều thiêng liêng nhất trên trái đất này, một điều ít khi lặp lại trong cuộc đời con người. Đó chính là tình yêu bất chấp tất cả, vĩ đại và kỳ diệu.

MINH HIẾU *dịch*

V.SÔLÔUKHIN

Nga

CHIẾC CAN

Có một thời, tuân theo một ý thích nhất thời, một niềm say mê nào đó chợt tràn ngập trong tâm hồn Alexis đã dùng can

Có một thời tất cả đàn ông đều dùng can, nhưng những người ra đời muộn một chút, khoảng từ những năm hai mươi thì tất nhiên không nhớ điều đó. Họ có đọc về điều đó, nhìn thấy trên những tấm ảnh cũ. Những bộ phim kể về hồi xa xưa. Qua sách báo, họ biết rằng Balzac “đặt làm một chiếc can to như chiếc dùi cui, gắn những viên ngọc lan vào đó và loan truyền về nó những tin đồn kỳ quặc nhất: chẳng hạn, người ta đồn rằng ở đầu can có bức chân dung một bà thượng lưu, người yêu của ông trong bộ y phục Eva. Khi ông cầm cây gậy Hercule đáng giá bảy trăm frăng ấy vào khoảng lô ở nhà hát ôpêra Ý, tất cả công chúng đều nhìn ông như bị mê hoặc, còn madam đơ Girardin thì đầy cảm hứng với ý nghĩ viết về một bộ tiểu thuyết mang tên “Chiếc can của ngài Balzac”.

Qua nhiều chứng cứ, hoặc họ biết rằng Pushkin dùng chiếc can nặng mười phun (bốn kilôgam) để cánh tay phải thật chắc khỏe. Ông cần sự chắc khỏe ấy để bắn súng cho thật trúng. Theo nhiều chứng *cớ* khác, thì chiếc can của Pushkin nặng tới hai mươi phun.

Đọc bộ tiểu thuyết tuyệt vời, họ vẫn nhớ chiếc can có tay nắm

hình đầu con chó xù màu đen mà Molière vĩ đại mang theo với đáng bộ rất duyên (thường là cặp dưới nách) đi đến vùng ao hồ Patoriasiê.

Nhưng không riêng những nhân vật lập dị, mà hồi xưa tất cả mọi người đều dùng can, đương nhiên là không kể quân nhân và công nhân, dân thợ. Tuy vậy, vẫn có thể hình dung một bác thợ cạo, một ông lái tàu, một anh thợ mộc, một ông chế tạo vũ khí Tula hay một bác thợ chạm bạc Moskva, sau khi kết thúc công việc, thay quần áo, cũng ra ngoài phố với một chiếc can trong tay. Chuyện đó cũng tự nhiên như chuyện chúng ta đeo cravat vậy.

Có thói quen dùng can, nghĩa là có nhiều loại can, bây giờ khó mà tưởng tượng hết toàn bộ sự đa dạng của chúng, toàn bộ vẻ đẹp phong phú của chúng. Can bằng gỗ đen và gỗ hồng, có tay nắm bằng ngà, bằng bạc, bằng bạc tráng men, bằng pha-lê, bằng hồ phách, bằng san hô, bằng đá khổng tước, bằng ngọc bích... Tay nắm hình đầu chó, hình thân thể người phụ nữ, hình cầu, hình con rắn, tay nắm thẳng và tay nắm cong, tay nắm có khắc những chữ cái lồng vào nhau, chạm trổ nghệ thuật, đáp ứng bất kỳ thị hiếu nào và với bất kỳ giá tiền nào. Số can thì có rất nhiều, bình thường thôi, nhưng không rập khuôn và hết sức đa dạng, từ những loại rẻ tiền đến những tác phẩm nghệ thuật thực sự.

Mọi thứ đều ước lệ cả. Thói quen ấy có thể quay trở lại lắm, và chúng ta sẽ chẳng coi là kỳ lạ khi thấy những người đàn ông vừa đi vừa chơi can, hoặc cặp can vào nách nếu cần giải phóng đôi tay, hoặc treo can lên cánh tay trái, nếu tay nắm uốn cong.

Dù sao thì Alexis chợt nảy ra cái thú dùng can, không ai thấy

đó là chuyện đặc biệt đáng kinh ngạc lắm. Chỉ có bạn bè hỏi anh là anh bị đau chân chẳng, và đôi lúc mọi người nhường chỗ cho anh trên tàu điện ngầm hoặc ô tô chạy điện, khiến anh phải kiên quyết chối từ nói rõ ràng anh hoàn toàn không bị tàn tật gì.

Nhưng thời nay, biết kiếm đâu ra một chiếc can? Chắc anh phải đến cửa hàng bán đủ các loại đồ cổ. Khi óc tưởng tượng của anh đã bay bổng và sự chú ý của Alexis nhằm tới cái thú đó, thì ngay lần đầu tiên đến cửa hàng đồ cổ, anh đã phát hiện ra ở góc nhà có ba chiếc can cổ với những tay nắm khác nhau. Đã bao nhiêu năm tháng sống trên đời này, đã bao nhiêu lần anh ghé vào cửa hàng đồ cổ (như vào một viện bảo tàng độc đáo), nhưng chưa lần nào mắt anh dừng lại ở mấy chiếc can. Còn bây giờ anh lấy làm lạ là tại sao có thể vào cửa hàng đồ cổ, mà lại không trông thấy ở góc nhà có mấy chiếc can kia!

Chiếc can đầu tiên rất đơn giản và thuận tiện. Phần tay nắm xương xẩu của nó uốn cong tuyệt đẹp thành một góc vuông. Anh dùng chiếc can ấy một thời gian, cho đến khi thấy một chiếc khác nặng hơn và gây ấn tượng mạnh hơn. Tay nắm của nó là một quả cầu khá lớn có khắc bảy con rùa. Về sau anh mới đếm được đúng bảy con, chứ lúc đầu, anh tưởng đó là hình khắc rất nhiều con rùa móc vào nhau để tạo nên một hình trang trí thôi. Thậm chí đếm đúng được cũng không dễ, mặc dầu tất cả chỉ có bảy con, đếm được con nào, anh phải bịt đi, *để đếm* những con còn lại. Nếu không anh làm lẫn lung tung, vì khi xoay quả cầu, con đếm rồi lại tưởng là chưa đếm thành thử anh cứ tưởng nhiều con lắm. Cô bán hàng đoán chắc với Alexis rằng đây là đồ cổ Nhật Bản.

Alexis thích nhất chiếc can có tay nắm (bằng ngà) hình chân con đại bàng đang quặp chặt một quả cầu nhẵn bóng trong móng vuốt của nó. Quả thật một cái vuốt bị mất, chắc là bị gãy khi can rơi, nhưng chỗ đó được mài rất khéo, khiến khi cầm, tay không bị khó chịu và toàn bộ phần tay nắm không bị xấu đi.

Với chiếc can ấy, một lần anh đã tới Leningrad. Và anh được mời tới nhà một phụ nữ độc thân, trẻ trung và xinh đẹp, nơi tụ hội của các nhà thơ, nghệ sĩ, nhà báo, họa sĩ. Đến đó có khoảng mười lăm người, tất cả đều là đàn ông, cho nên cô chủ nhà nổi bật hẳn lên, không có đối thủ. Và lại, với vẻ kiêu diễm của nàng, hoàn toàn không phải người phụ nữ nào cũng có thể làm lu mờ được nàng.

Việc tiếp khách do Liubov Vladimirovna tự đảm nhiệm. Nàng không cần ai chủ trì. Nàng khuấy động tất cả mọi người, bắt người này đọc thơ, người kia vừa hát vừa đệm ghi-ta, người thì nâng cốc chúc tụng. Trong khi đó, các chai rượu cứ cạn dần, tất cả bắt đầu hơi ngà ngà say, kể cả cô chủ nhà. Cũng không loại trừ khả năng nàng làm ra vẻ như ngà ngà say, chứ thực ra nàng uống thận trọng và dè dặt, bởi lẽ nàng là người phụ nữ duy nhất mà tự nhiên hay có ý cũng có mười lăm cặp mắt đầy định kiến hướng tới. Nhưng dù uống dè dặt đến mấy, dù chỉ uống một ngụm nhỏ một thôi, thì trong cả một buổi tối cũng vẫn là uống nhiều, cho nên Liubov Vladimirovna cũng ngây ngất say, gương mặt nàng bừng bừng, mắt nàng long lanh, kích động hơn bình thường, các lời lẽ cứ kết lại với nhau thành những câu lý thú, dí dỏm và nói chung cuộc đời thật tuyệt đẹp!

Đối với Alexis đây không phải là lần đầu tiên anh gặp Liubov

Vladimirôvna. Lần đầu tiên anh gặp nàng cách đây gần một năm, bên một chiếc bàn chung nào đó, sau một buổi tối thơ ca. Nàng được ai đó mời đến dự tối vui (rồi sau được mời dự tiệc) hôm ấy ngồi *vis-a-vis* với anh, như trước kia người ta vẫn nói. Cũng chạm cốc, rồi nói chuyện, rồi đọc thơ, và đương nhiên có một sợi dây vô hình, một điều bí mật bé nhỏ dịu mát nào đó sau những ánh mắt bất chợt gặp nhau, và sau đó công nhiên nhìn thẳng vào nhau.

Cái sự “dâm dăng qua ánh mắt” ấy, như cách nói của một người quen Alexis, có nhiều người bị mắc hơn là ta tưởng. Nếu đó là một bữa tiệc và nói chung, một buổi chiều dài lớn, thì dù ở đây có là những cặp vợ chồng chung thủy đến mấy, bên trên những món xalat và món trứng xốt dầu, món cà chua muối và món đùi cừu thui, trong cả buổi vui cũng vẫn xuất hiện vài mối tình “qua ánh mắt” nho nhỏ và tất nhiên, nói chung, các mối tình ấy cũng chỉ dừng lại ở giai đoạn bên bàn tiệc vô hại thế thôi.

Nhưng dù sao, trong vài ngày, người ta vẫn cứ vẫn vương với hồi ức dịu ngọt ấy, với cái đốm sáng, với ánh vàng trong lớp cát xám xịt và nhạt nhẽo là cuộc đời này.

Lần thứ hai anh tình cờ gặp Liubôv Vladimirovna trên đại lộ Nevski và cùng đi với nàng từ quây sách của các nhà văn đến phố Ghersen.

Anh không thể nói rằng cái “trường hấp dẫn tương hỗ” ấy xuất hiện giữa họ đã mạnh lên trong buổi đi dạo ấy. Ngược lại, Liubôv Vladimirovna nhìn anh bằng đôi mắt màu tro bình thản, trong đó chỉ có đôi khi, một khoảnh khắc rất khó nhận biết, là có thoáng qua một tia nắng, như ống kính máy ảnh vụt nháy một cái trong một

phần trăm hoặc một phần hai trăm giây. Chỉ có điều khác là ống kính mở ra để cho ánh sáng bên ngoài lọt vào, còn ở đây, ánh mắt bình thản bị phá vỡ để phả ra Alexis hơi nóng bên trong ở tận nơi sâu thẳm của tâm hồn.

Tuy nhiên, khi chia tay, Liubôv Vladimirovna vẫn bảo Alexis biết rõ số điện thoại của nàng và cho phép anh gọi điện, nếu như số phận lại đưa anh tới Leningrad lần nữa.

Như chúng ta thấy, chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Nhưng trong sự lướt qua của những ngày, những tuần, trong sự lướt qua của những công việc, những câu chuyện với mọi người, những chuyến đi, những cuốn sách đã đọc, Alexis lúc nào cũng luôn cảm thấy cái khả năng được gọi điện cho nàng và được gặp nàng.

Tuy nhiên, hóa ra người gọi điện trước lại là nàng, khi nàng tới Moskva công tác trong một ngày. Nàng yêu cầu Alexis đưa nàng đến Kolomenskoie. Sau chuyến tham quan ấy, hai người cùng ăn trong quán ăn của khách sạn nàng ở, và khi họ rẽ vào phòng của nàng trong năm phút, đã diễn ra một cảnh giận hờn nho nhỏ, lặng lẽ, nhưng đậm đà ý nghĩa. Bởi lẽ từ lúc ấy đến khi tàu khởi hành còn những năm tiếng đồng hồ. Nàng đã nói một câu chẳng hiểu tại sao, nhưng câu nói của nàng hợp chỗ đến nỗi cả hai đều cười vang.

- ĐỪNG anh. Anh hãy đến Leningrad nhé. Còn bây giờ em có mấy việc cần, vả lại, nói chung... em không thích làm qua quýt.

Ở Leningrad (khoảng năm tháng sau) anh được phép đến chơi nhà nàng, anh vội lao tới, tay xách đầy những gói bọc mua ở cửa hàng “Elisseev”. Nhưng trong một ngày trời (anh gọi điện cho nàng từ ban sáng), nhiều chuyện đã thay đổi. Nàng được mời đến

một nhà mà nàng không thể không đến được. Nàng đề nghị Alexis cùng đi với nàng, nhất là vì ở đó “sẽ có nhiều người cả hai chúng ta đều quen”. Họ cùng đến nhà nọ, và bản thân sự việc đó đã xích họ lại gần nhau, gắn kết họ lại. Alexis cảm thấy dễ chịu và hơi kiêu hãnh vì họ cùng đến như một cặp trai gái yêu nhau, như hai con người thân thiết nhau, như một đôi bạn. Thậm chí lúc cuối buổi vui ấy, một nhà thơ ngà ngà say đã nổi nóng (và phải nghĩ rằng anh ta ghen), xông tới Alexis và hét tướng lên, giọng như cãi nhau:

- Anh tưởng chúng tôi không biết anh đã bao nhiêu lần đến Leningrad để gặp Liupca đấy hử?

- Thứ nhất, tôi không biết ai là Liupca cả, - Alexis đáp. - Còn về phần Liubôv Vladimirovna, thì tôi rất sung sướng được đến với chị ấy. Nhưng tiếc thay, cho tới bây giờ, xin các anh hãy tin tôi, tôi đến Leningrad chỉ vì có việc này việc nọ mà thôi.

Liubôv Vladimirovna nghe thấy cuộc cãi cọ, nàng không vui, mà chỉ đưa riêng cho anh ánh mắt lạnh lùng của nàng. Alexis hiểu rằng lời nàng mời anh đến nhà hàng ngày hôm nay đã bị hủy bỏ. và lại bây giờ đã quá nửa đêm. Ai cũng mệt mỏi, tất cả đều về nhà mình.

Thế là anh cứ sống với cảm giác rằng có thể gọi điện thoại và đến với Liubôv Vladimirovna, rằng đến một lúc nào đó, tất cả những chuyện ấy sẽ được thực hiện. Nhưng đâu phải ngày nào anh cũng đến Leningrad được, mà nếu vứt bỏ tất cả để lao đến với nàng, với riêng nàng, với một mình nàng thôi, thì... Mà thôi, xin nói thẳng rằng hiện giờ anh còn chưa đến mức có cái tâm trạng ấy.

Nhưng bỗng một hôm anh thấy trong lòng tràn ngập nỗi nhớ

nhưng. Anh bồn chồn không yên. Như có điều gì được truyền bằng thần giao cách cảm vậy. Còn điều gì có thể được truyền đi theo cách ấy nữa, nếu không phải ý nguyện của hai bên muốn được gặp nhau? Đột ngột không có vé, Alexis lao ra ga, một tiếng đồng hồ trước khi tàu chuyển bánh, anh kiếm được một chỗ trên toa và khi thức giấc, thì lướt ở bên ngoài các ô cửa sổ đá là những ngôi nhà của Leningrad màu xám xám, như cầu cạu trong một buổi sáng âm u tháng Mười Một.

- Ôi, em mong anh quá đi mất! - Liubôv Vladimirovna thì thầm vào ống nó. - Em mong lắm, mong lắm cơ. Và thế là anh đã ở đây. Sao tuyệt thế nhỉ. Anh đến đây ngay hôm nay nhé. Ở đây sẽ có nhiều khách khứa lắm. Toàn những người lý thú cả. Nhưng anh đến đây không phải chỉ một ngày à? - Trong giọng này Alexis nghe thấy một nỗi hoảng sợ. - Từ nay đến thứ hai, em sẽ bắt anh làm tù binh của em. Ba ngày. Anh không từ chối đâu nhé.

Thế là anh ở chơi nhà Liubôv Vladimirovna. Khi hai người quen nhau, Alexis còn chưa dùng can, nhưng sau đó anh bắt đầu dùng. Lần này anh đem theo chiếc can yêu quý của anh có tay nắm hình chân con đại bàng đang quắp chặt quả cầu bằng ngà trong móng vuốt. Ở căn phòng lút bé nhỏ, nơi đã treo đầy áo bánh tô mùa đông, cô chủ nhà từ trong phòng ăn ồn ào bước ra đón anh không để ý chiếc can, và anh khiêm nhường dựng chiếc can vào một góc.

Gian phòng sáng trưng, nơi có kê một chiếc bàn,Ồn ào nhiều tiếng nói, tiếng dao đĩa khua lạnh canh. Sau khi phải đi ở ngoài gió lạnh cồng của tháng Mười Một ở Leningrad, thấu da thấu thịt, sau

cái rét buổi ở ranh giới giữa mưa và tuyết ẩm (anh bị rét run ở bên tắc xi vì anh phải dật dờ ở đó gần bốn mươi phút đồng hồ), căn hộ ấm áp, lại có thức ăn trên bàn, lại còn một ly cônhắc nữa, đối với Alexis là một thiên đường, giá mà anh không phải rời khỏi đây ra ngoài tuyết lạnh nữa thì tốt quá.

Nghĩ thế, anh mới chợt nhớ ra rằng có lẽ anh sẽ không phải ra khỏi đây thật (nàng đã hứa là bắt anh làm tù binh từ nay đến thứ hai cơ mà), anh nhớ ra và hình dung căn hộ này sẽ còn ấm cúng hơn nữa, khi mọi người đã ra về cả, thức ăn thức uống trên bàn đã dọn hết, tiếng ồn ào chấm dứt, như đã tắt đi chiếc máy ghi âm lại một buổi tiếp khách ngán ngẩm, và ánh sáng trên trần đã tắt... Bấy giờ, mặc cho làn gió đêm cứ thổi trên sông Nêva, mặc cho sông nước nặng nề, đen sẫm, lấp lóa ánh đèn giá lạnh cứ vỗ vào bờ sông.

Trong hai bàn tay Alexis là một ly rượu đầy, nặng mà anh run run cầm lên khoan khoái uống cạn.

Như trên đã nói, việc tiếp khách hoàn toàn do Liubôv Vladimirovna đảm nhiệm, nàng bắt người này đọc thơ, bắt người kia vừa hát vừa đệm ghita, người thì nâng cốc nói lên lời chúc tụng., Alexis cũng đọc thơ, giọng anh âm vang, anh điều khiển giọng nói của anh không hề căng thẳng, mà rất nhẹ nhàng thoải mái, tự nhiên, biết rõ sức mạnh của mình và ấn tượng mình gây nên.

Vì mọi chuyện đều đã ước hẹn từ trên nên Liubôv Vladimirovna dường như cố tình không chú ý đến anh. Nàng cố nhìn những người khác, mỉm cười với những người khác, bông đùa

với những người khác. Nhưng ngay một ánh mắt thoáng qua của nàng cũng kịp nói với anh: “Anh biết rồi đấy, chẳng bao lâu nữa họ sẽ về cả. Người phải đi ra ngoài trời giá lạnh tháng Mười Một là họ, chứ không phải là anh”.

Và thật vậy, gần như cùng một lúc, tất cả khách khứa đứng dậy chuẩn bị ra về.

- Chúng ta tiễn họ anh nhé, - cô chủ nhà thả thâm vào tai Alexis, trong buổi tối hôm đó dường như nàng lại càng tươi thắm thêm và trở nên xinh đẹp khác thường. “Trời, anh nghĩ, - lẽ nào mọi chuyện lại sẽ đúng như thế? Và chỉ một lát nữa là mình sẽ...”.

Họ kéo cả đám ồn ào qua những đường phố vắng vẻ, qua cầu Okhtinski trên sông Néva, bởi vì sang bờ bên kia sẽ dễ lên ô tô chạy điện hơn. Còn về tắc xi, thì trong đêm như thế này không nên nghĩ tới.

Không một ai chào tạm biệt Alexis cả, chắc hẳn họ nghĩ rằng anh cũng sẽ lên ô tô với họ. Khi cửa xe đã đóng và ô tô chuyển bánh, thì đã quá muộn để họ hiểu ra một điều “tại sao” anh lại ở lại một mình với cô chủ nhà nhỉ? Nhưng rốt cuộc, có lẽ họ nghĩ rằng phải có một ai đó đưa nàng quay trở về nhà chứ, làm sao lại có thể để nàng đi bộ một mình qua con sông Néva lộng gió vào lúc một giờ đêm nay?

Nàng khoác bên tay trái Alexis, còn tay phải anh cầm chiếc can cổ xưa có tay nắm bằng ngà khắc hình chân con đại bàng đang quắp chặt quả cầu. Anh nghịch nghịch chiếc can với những động tác đom đóm đáng cổ điển mà hàng triệu người đàn ông vẫn làm qua bao thế kỷ: anh hất đầu nhọn của nó lên trên, hạ xuống đất, rồi khi

nó bị tụt lại một bước, anh lại hất lên trên.

Chắc hẳn họ đã cử đi như thế đến nơi ẩm áp, nếu như không có làn gió đáng nguyên rửa này. Nàng quyết định khoác tay ở phía bên kia, để anh chắn bớt gió cho nàng, nghĩa là anh phải chuyển chiếc can sang tay trái. Anh đã làm như thế, và mãi bây giờ, Liubôv Vladimirovna mới để ý thấy chiếc can của anh.

- Anh có cái gì thế này? Sao, anh bị thọt à?

- Không. Chiếc can của anh đầy mà.

- Một trò chơi công tử chằng?

- Một vật dụng đẹp của đàn ông, em ạ. Người ta vẫn dùng can bao nhiêu thế kỷ nay còn gì...

- Chắc là quý lắm?

- Không phải là... nhưng tất nhiên như vậy, em ạ. Gỗ đen này, tay nắm bằng ngà voi này, lại còn những hình chạm trổ.

- Anh vứt nó xuống sông đi.

Đi được hai bước nữa, nàng dừng lại, và khi thấy anh không tuân theo lệnh, nàng nhắc lại rành rọt và rất to:

- Anh vứt nó xuống sông đi!

- Sao em lạ thế nhỉ, quả thật...

- Chúng ta sẽ không nhích một bước khỏi chỗ này, nếu anh không vứt chiếc can xuống sông. Nói đúng hơn là chúng ta sẽ mỗi người một ngã - em về nhà, còn anh lên ô tô.

- Đó là chuyện dớ dẩn, em yêu quý.

- Được, thì cứ coi đó là một chuyện dớ dẩn. Phụ nữ có quyền dớ dẩn lắm chứ. Chẳng lẽ ba ngày sắp tới của anh lại không đáng

một lần anh chiều em hay sao? Nói cho cùng thì em có đòi hỏi chính anh phải nhảy trong sông đâu.

Quả thật họ đang dừng lại ở giữa cầu, và anh hiểu rằng anh chỉ có được vài giây để quyết định. Máy giấy đó đã trôi qua, và anh lại chưa cất bước. Nhưng nào anh có quyết định được!

- Không, không. Nếu anh không chiều ý em, thì chỉ có một cách là chúng ta mỗi người một ngã. Trời ơi, đâu là đức hy sinh, đâu là lòng nghĩa hiệp, đâu là tính rộng rãi, đâu là tinh thần cao cả? Đâu là chàng thanh niên nhảy xuống biển cả bọt ngầu để vớt lên cái cúp? Đâu là những người đàn ông lăm lăm cầm dao xông vào cuộc đấu và sẵn sàng hy sinh tính mạng - cả tính mạng đấy nhé, anh hiểu chưa! - chỉ vì một cái hôn, mà vì một cái hôn đã là khá, có khi chỉ là vì một ánh mắt âu yếm của người yêu?...

Giọng Liubôv Vladimirovna đã không có vẻ ra lệnh, mà có vẻ thuyết phục và thậm chí có vẻ cầu khẩn. Có lẽ cả nàng cũng lầy làm tiếc, nếu phải phá vỡ những ngày vui sắp tới vì một chuyện vặt vãnh, nhưng lui bước thì nàng không thể lui, bởi tính nết nàng nó thế. Dù lời lẽ nàng nói thế nào, qua giọng nàng, anh vẫn như nghe thấy: “Thôi, anh nhân nhượng em đi, nào có đáng gì đâu anh? Em vốn bướng bỉnh thế mà. Em nói ra vì ngốc nghếch, nhưng bây giờ em không thể nói khác được nữa. Tính nết em nó thế. Còn anh, anh là đàn ông. Với đàn ông, nhường nhịn phụ nữ không bao giờ là hèn hạ và đáng hổ thẹn. Nào, chiều em đi anh...” Trong khi đó, những lời nàng nói ra lại hoàn toàn khác.

- Trời ơi! Lại đến nỗi này nữa kia ư, - chẳng phải dinh cơ, chẳng phải nhà cửa, chẳng phải con cái, chẳng phải tính mạng, -

chỉ một cái gậy vớ vẩn thôi mà người đàn ông cũng tiếc rẻ, không vứt xuống sông, mặc dù người phụ nữ yêu cầu như vậy!

Một sự bướng bỉnh khó hiểu cũng choán ngập cả trong Alexis. Nhưng có lẽ sự bướng bỉnh dù sao cũng chỉ đứng ở vị trí thứ hai. Còn ở vị trí thứ nhất - đúng là anh tiếc chiếc can yêu quý của anh một cách thô thiển và tầm thường. Anh tiếc không phải vì nó đắt tiền {nếu cần phải vứt đi, anh sẽ không lưỡng lự} mà vì đây là một đồ vật đẹp, hiếm, một thứ đồ cổ, có lẽ khắp trên thế giới này chỉ có một. Và nói chung là anh tiếc và nói chung sao nàng lại có một yêu cầu vớ vẩn vật vãnh thế này... và lại, tính cách của anh cũng mạnh. Một phụ nữ đồng bóng đòi hỏi ở anh sự hy sinh vô lý, vậy mà phải chịu ư...

- Nhưng ít ra anh cũng xin đưa em về nhà em... Không thể bỏ em bơ vơ một mình ở đây vào giờ khuya khoắt này được. Hãy cho phép anh tiễn em.

- Em không cho phép. Anh có theo ý em hay không nào?

Alexis quay phắt người, rào bước quay trở lại bên ô tô.

Sự trừng phạt đến với anh chẳng chậm trễ gì. Sau khi đứng một chút ở bên xe, trong lòng rất phân vân, Alexis lại lao qua cả chiếc cầu để đuổi theo Liubôv Vladimirovna. Nhưng anh không thấy nàng đâu nữa. Đến nhà nàng thì anh không dám. Trong khi cố tìm vấy tắc xi, người ta đã cắt cầu. Bác lái xe chở anh theo những đường vòng vèo rất xa, hy vọng những cầu chính còn chưa bị cắt. Nhưng cả các cầu chính cũng đều đã bị cắt hết. Anh bèn trả tiền bác lái xe, bác ta tắt máy và họ quyết định ngồi trong xe đợi trời sáng, đợi cho các cầu được nối lại để Alexis có thể về khách sạn.

Đáng lẽ được hưởng một đêm hằng mong đợi, Alexis đã trải qua một cái đêm như thế đây.

Nhưng chiếc can thì anh vẫn cầm trong tay. Nỗi bực bội trước tính khí bất thường của người phụ nữ hãy còn mới mẻ, thậm chí có thể chuyển thành sự tức giận, anh lấy làm tiếc hoàn toàn không phải vì bây giờ anh không được ngồi trong căn hộ của nàng, mà vì bây giờ anh không ở trong khách sạn của anh.

“Cái gì cũng phải có ranh giới chứ, - anh tự nhủ, - một thứ đồ cổ quý như thế này mà lại đem vứt xuống sông! Cô ta muốn mình phải là một tên đầy tớ ngoan ngoãn. Nhưng cô ta đúng là một phụ nữ độc ác. Mặc kệ cô ta. Chỉ một lát nữa là các cầu sẽ được nối lại. về khách sạn, về khách sạn thôi, và ngủ cho đầy mắt trên chiếc giường khô ráo ấm áp của mình. Rồi ngày mai, mình sẽ bay ngay về Moskva. Và không có gọi điện, không có gặp gỡ gì nữa hết. Mình cũng có tính cách của mình chứ...”.

Nhiều năm trôi qua. Một hôm, trong khi tìm một cuốn sách nhỏ anh bỗng cần đến, Alexis thấy ở sau đi văng, sau những cuốn sách chồng đóng dưới đi văng, có một vật mà anh không còn nhớ tới sự tồn tại của nó, ít ra thì cũng trong vòng ba bốn năm trở lại đây, - đó là chiếc can gỗ mun tuyệt đẹp có tay nắm bằng ngà voi.

Anh đã thôi không dùng can từ lâu rồi. Chiếc thì bị giập khi anh lỡ tay đánh rơi, chiếc thì bị lấy cắp, chiếc thì để quên trên tàu hỏa. Nhưng anh không dùng can không phải vì anh bị mất những chiếc can đẹp nhất, mà vì chẳng hiểu tại sao tự nhiên anh không thích dùng nữa. và lại, chiếc can cũng bó buộc nhiều điều, nào quần áo, giày dép phải thế nào, nói chung là toàn bộ con người

phải thế nào. Mà sinh hoạt của Alexis thì đã hơi bị lỏng lẻo đi. Anh không thiết gì đến chuyện dùng can nữa. Anh hoàn toàn quên mất rằng trong số những chiếc can trước kia lại vẫn còn một chiếc, thêm nữa, lại là chiếc anh yêu quý nhất.

Bây giờ anh đã tìm thấy chiếc can ấy, bụi phủ kín và bị lãng quên. Thật là một thứ vớ vẩn, vô tích sự! Nếu bây giờ anh có thể đổi nó *để* lấy... nếu anh có thể đổi một trăm chiếc can, thậm chí đổi tất cả những chiếc can có trên thế gian này, đổi tất cả những cái gây nhột nhẽo, thảm hại này, *để*... nhưng các làn nước lúc đó chảy dưới cầu, dưới chân anh và nàng khi hai người đứng trên cầu và chia tay đôi ngả một cách vô lý đến thế, cái làn nước ấy giờ đây trôi đâu rồi?

MỸ HÀ *dịch*

E.RANPO

Nhật

NGƯỜI GHẾ

Sáng sáng, sau khi chồng đi làm (thường không sớm hơn mười giờ) Esiko ở nhà một mình và mãi mê làm việc. Chị vào phòng riêng, đóng cửa lại, ngồi xuống trước tập bản thảo. Thời gian này chị đang viết một chuyện dài cho số mùa hè của một tạp chí có uy tín.

Trẻ trung, xinh xắn, lại không thiếu tài năng, chị đã nổi tiếng đến mức chồng chị tuy giữ một chức vụ khá ở Bộ ngoại giao nhưng vẫn hoàn toàn bị lu mờ trước ánh vinh quang của chị. Hầu như ngày nào chị cũng nhận được hàng núi thư của vô số người hâm mộ không quen biết.

Sáng hôm ấy, cũng như mọi khi Esiko ngồi vào bàn làm việc, nhưng trước khi viết, chị quyết định xem qua số thư từ vừa được đưa tới.

Các bức thư thường tẻ nhạt, chỉ toàn những lẽ sáo rỗng. Bản tính dị hien, Esiko cho rằng không nên bỏ sót không đọc bất cứ bức thư nào.

Bắt đầu từ những bức ngắn nhất - có hai bức, - sau đó chị đọc buu thiệp và cuối cùng, chị cầm lên một phong bì dày. Hình như trong đó là một bản thảo, mặc dù không có thư kèm theo. Nhưng

điều đó không làm chị băn khoăn, vì nhiều người gửi bản thảo cho chị mà không hề báo trước, và phải nói rằng gần như bao giờ đó cũng là những tác phẩm dài lê thê và nhạt nhẽo. Quyết định dù sao cũng xem tên bản thảo là gì đã, Esiko bóc phong bì, rút tập giấy trong đó ra và giờ tờ đầu tiên.

Các chữ được viết trên giấy “genkoesi”*, vậy là chị không lầm: đây đúng là bản thảo! Nhưng tại sao không có tên truyện, cũng không có tên tác giả? Mà chỉ có lời mở đầu kỳ lạ - “Thưa bà!” thế là thế nào? Chẳng lẽ dù sao đây cũng là một bức thư? Trong tâm trạng ngỡ ngàng, Esiko đọc lướt vài dòng, và trái tim chị se lại linh cảm thấy một điều gì khủng khiếp và bí ẩn. Nhưng sự tò mò đã buộc chị phải đọc tới chữ cuối cùng.

“Thưa Bà! kẻ viết thư này cho bà là một người đàn ông hoàn toàn xa lạ. Xin bà thứ lỗi vì tôi đã mạo muội thế này. Chắc bà sẽ vô cùng ngạc nhiên về câu chuyện của tôi, vì tôi sắp thú nhận với Bà một tội ác kỳ lạ.

Nấp kín không cho ai trông thấy, suốt mấy tháng ròng tôi đã sống cuộc sống một hung thần. Trên thế gian này không một ai biết tôi đã làm gì trong thời gian đó. Và nếu không có một sự việc xảy ra, có lẽ sẽ chẳng bao giờ tôi trở lại thế giới loài người.

Nhưng thời gian gần đây có chuyện gì lạ lắm xảy ra với tôi... Tôi bỗng cảm thấy không thể sống thế này được nữa, tôi thấy phải thú nhận tất cả. Trong lời lẽ của tôi sẽ có nhiều điều Bà cho là khó tin. nhưng tôi rất mong Bà đọc bức thư của tôi đến hết. Khi đó Bà sẽ hiểu tại sao tôi lại thú nhận như thế và tại sao tôi lại chọn chính Bà để thổ lộ nỗi lòng.

Nhưng tôi phải bắt đầu từ đâu đây?

Tôi biết trong cách giao tiếp qua thư từ vẫn được dùng ngày nay, tôi không thành thạo lắm, cho nên tôi lưỡng lự mãi không biết có cầm bút lên không. Nhưng tôi không có lối thoát nào khác! Vậy là tôi sẽ bắt đầu kể mọi chuyện theo trình tự.

Từ thuở sinh ra, tôi đã xấu xí như một quái thai. Xin Bà hãy nhớ kỹ điều đó. Không báo trước cho bà như vậy, tôi sẽ không thể ra mắt bà, nếu bà chấp nhận lời yêu cầu táo tợn của tôi và bằng lòng gặp tôi. Thêm nữa, bộ mặt vốn đã xấu xí của tôi lại càng khó coi hơn sau cuộc sống không bình thường mà tôi đã sống thời gian vừa rồi. Đó là lý do vì sao tôi không thể để Bà nhìn thấy bộ mặt này mà không chuẩn bị tinh thần trước cho Bà.

Nhưng tạo hóa thật tàn nhẫn với tôi! Ông trời ban cho tôi một vẻ ngoài xấu xí, nhưng lại đốt trong lòng ngực tôi những đam mê cháy bỏng mà không ai ngờ tới.

Và thế là gã thợ thủ công nghèo khổ với bộ mặt ma quỷ là tôi đây quên đi thực tế đáng buồn để đắm mình vào thế giới những ước mơ ngọt ngào không thể trở thành hiện thực.

Nếu sinh ra trong một gia đình khá giả hơn, có nhiều tiền bạc có lẽ tôi sẽ có thể tìm được không ít trò giải trí và quên đi tất cả. Ôi, nếu tôi có một tài năng gì đó, như tài làm thơ chẳng hạn! Nhưng thật khôn khổ, tạo hóa lại không phú cho tôi cái tài ấy. Tôi là con trai của một ông thợ nghèo chuyên làm đồ gỗ, cho nên tôi chỉ còn mỗi một cách là ngày này qua ngày khác làm cái nghề bố tôi để lại.

Chuyên môn của tôi là làm ghế bành. Những chiếc ghế bành do

tôi làm, dù cầu kỳ mấy, cũng luôn được khách hàng ưa chuộng, bởi vậy, ở xưởng, tôi được quý mến và được giao công việc tốt nhất, tôi phải thực hiện những đơn đặt hàng hết sức phức tạp. Chiều theo mọi sở thích, tôi làm những chiếc ghế bành có chạm trổ cầu kỳ, có phần ngòai rất rộng, có lưng ghế rất cao, có những cái chân uốn éo. Tất cả những cái đó đòi hỏi nhiều cố gắng và phải có nghệ thuật. Nhưng một đồ vật đẹp mang lại bao nhiêu là thích thú cho người thợ! Nói có vẻ quá lời, nhưng tôi tin rằng đó chính là cảm giác của một người nghệ sĩ khi tạo ra được một tuyệt tác.

Nhưng rồi chiếc ghế được làm xong. Tôi ngồi thử để thấy nó êm đến mức nào. Vào phút ấy, tôi vô cùng kiêu hãnh. Một ông quyền quý nào, một bà xinh đẹp nào sẽ ngồi vào chiếc ghế này? Nó sẽ được đưa vào ngôi nhà nào? Căn phòng nó được đặt vào trông như thế nào? Tất nhiên đó sẽ là một căn phòng sang trọng! Các mặt tường đều treo tranh của những họa sĩ nổi tiếng, từ trên trần rủ xuống một chiếc đèn chùm lấp lánh đá quý, dưới sàn trải thảm quý, còn trên chiếc bàn kê phía trước ghế bành có những bông hoa thơm ngát. Tôi đắm mình vào mơ mộng, và khi đó, tôi tưởng như tôi cũng đang ở trong căn phòng tuyệt diệu ấy. Tất cả lướt qua đầu tôi chỉ trong một khoảnh khắc, nhưng đó là khoảnh khắc xiết bao hạnh phúc!

Trí tưởng tượng của tôi ngày một phong phú và rực rỡ. Trong thế giới các ước mơ, anh thợ nghèo xấu xí trở thành người nổi bật kiêu hãnh của một dòng họ quyền quý, và người đó ngự trên chiếc ghế bành lộng lẫy do tay tôi làm ra. Bên cạnh người đó, với nụ cười mê hồn trên môi, là ý trung nhân của người đó. Ôi, nàng luôn

hiện diện trong các mơ ước của tôi và lắng nghe tôi nói. Nàng không chỉ lắng nghe. Tôi còn cầm tay nàng, và chúng tôi thì thâm với nhau những lời lẽ dịu ngọt của tình yêu.

Vừa lúc đó bỗng vang lên tiếng rít chói tai của bà láng giềng hoặc tiếng khóc thất thanh của đứa con bà ta đang bị ốm. Tất cả mọi mộng tưởng của tôi lập tức tan biến và dưới mắt tôi lại hiện ra thực tế tội nghiệp tả tơi. Tôi lại biến thành kẻ xấu xí khốn khổ. Cái con người tôi tạo ra trong những mơ mộng ngọt ngào của tôi đâu nhỉ? Người phụ nữ xinh đẹp vừa mới mỉm cười với tôi đâu rồi?... Tất cả đã biến mất! Ngay cả nụ cười đó bản thiêu đang đi gần ngay kia cũng chẳng thềm để mắt nhìn tôi. Và chỉ có chiếc ghế bành bên cạnh tôi, chiếc ghế lộng lẫy do tôi làm ra, là nhắc tới những mơ ước của tôi. Nhưng cả nó, chẳng bao lâu cũng sẽ đi sang một thế giới khác, xa xôi và tôi không thể nào tới.

Cứ mỗi lần đóng xong một chiếc ghế bành mới, tôi lại cảm thấy buồn da diết. Dần dần, nỗi buồn ấy trở nên không chịu nổi, chẳng khác gì một đòn tra tấn nhức nhối.

Tôi đã bắt đầu nghĩ hay là tôi chết đi cho xong, còn hơn là sống đê hèn như con sâu cái kiến thế này. Ý nghĩ ấy dai dẳng ám ảnh tôi, dù tôi đang làm gì - tôi đang cầm dao khắc, búa, hay chổi lông. Nhưng một lần tôi lập luận như sau; nếu tôi đã dùng dung mọi chuyện và thậm chí sẵn sàng chết, thì tại sao tôi không cứ liều một lần xem sao, ví dụ... Và thế là các ý nghĩ của tôi dần dần đổi hướng.

Đúng vào những ngày ấy, người ta đặt tôi làm một chiếc ghế bành lớn, bọc da, có gối tựa mềm cho đầu và hai tay. Một chiếc

ghế như thế, trước đây tôi chưa từng làm. Nó được đặt cho khách sạn của một người nước ngoài ở thành phố chúng tôi. Thoạt tiên, ông ta định đặt mua ghế ở nước khác, nhưng hãng tôi đã thuyết phục được ông ta đặt làm chiếc ghế luôn tại đây. Ở Nhật thế nào cũng có thợ lành nghề làm được ghế không thua kém gì thợ nước ngoài, người ta nói với ông ngoại quốc kia như vậy, thế là ông ta nhờ hãng tôi làm. Tôi mãi miết làm việc quên cả ăn uống nghỉ ngơi. Toàn bộ tâm hồn, tôi dồn vào cái ghế ấy.

Và đây, cuối cùng nó đã được làm xong. Chưa bao giờ tôi cảm thấy mãn nguyện như thế. Cũng đúng thôi! Chiếc ghế rất đẹp, hễ ai đã nhìn là không thể rời mắt ra được nữa. Tôi đặt nó lên một lớp gỗ lát ở chỗ tràn ngập ánh nắng rồi buông mình xuống đệm ghế mềm mại. Chiếc ghế thật tuyệt vời. Nó vững vàng, với độ dốc vừa phải. Chỗ ngồi không mềm quá, nhưng cũng không cứng, lớp bọc bằng da màu sáng mịn như nhung, đường lượn ở chỗ tựa tay rất duyên dáng. Kích thước các chi tiết đều theo những tỷ lệ rất khéo. Đó là một chiếc ghế bành rất tiện lợi hiểu theo nghĩa đầy đủ của từ này.

Tôi ngồi vào ghế và thật lòng thích thú với công trình của mình. Chốc chốc lại vuốt ve nó như thể nó là một sinh vật sống. Và cũng lại như mọi khi, tôi mơ mộng. Trí tưởng tượng của tôi bay bổng khiến tôi thấy tất cả mọi thứ xung quanh rực rỡ muôn sắc màu. Chẳng khác gì một ảo giác. Các ước mơ của tôi hiện rõ ngay trước mắt *đến nỗi* tôi tưởng như mình phát điên.

Giữa lúc đó trong đầu tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ quái quỷ. Không biết có phải chính quỷ sa tăng đã gợi cho tôi ý nghĩ đó

không! Nó phi lý như một giấc mộng và viễn vông như một điều không tưởng, và chính vì thế, nó cực kỳ hấp dẫn. Nó cuốn hút tôi bằng một sức mạnh siêu nhiên.

Lúc đầu, chẳng qua tôi chỉ có ý nguyện không rời xa tác phẩm tuyệt đẹp mà tôi đã bỏ bao nhiêu công sức vào, tôi muốn đi theo nó không rời nửa bước đến bất cứ đâu. Thế rồi bỗng ý nguyện ấy có những đường nét hiện thực theo đà bay bổng trí tưởng tượng của tôi. Ý nghĩ khủng khiếp vẫn vương trong ý thức tôi dần dần thể hiện vào một hành động có suy tính kỹ. Đó là một sự điên rồ, nhưng tôi quyết định cứ thử xem sao...

Tôi mau chóng dỡ chiếc ghế ra và bắt đầu làm lại. Nhưng bây giờ nó phải giúp tôi thực hiện kế hoạch liêu lĩnh của tôi:

Chiếc ghế lớn với đệm da và gối tựa tay này có ở bên trong một khoảng trống đủ chứa một người. Tất nhiên, muốn vậy phải khéo bố trí sắp xếp chỗ ngồi giống như một chiếc ghế bên trong, mà không ai được biết

Xin nhắc lại, tôi là thợ giỏi, nên không vất vả lắm tôi cũng làm được tất cả các chi tiết như tôi đã định. Tôi lường trước hết mọi điều: cả khe thông hơi, cả lỗ để quan sát. Bên trong, tầm ngang đầu, tôi còn đóng một giá nhỏ để đặt lọ nước uống và lương khô. Trữ đủ lương thực và nước, tôi có thể ở bên trong ghế vài ba ngày mà không cảm thấy bất tiện lắm. Chiếc ghế dường như trở thành ngôi nhà nhỏ cho một con người.

Tôi đã quyết định: sau khi lật tấm che cái ngách dưới đệm ngồi, tôi chui vào bên trong. Tôi thấy sờ sờ như vào một hầm mộ tối tăm ngột ngạt. Mà đó đúng là hầm mộ thật chứ còn gì. Bởi lẽ kể

từ phút nào đó, tôi như sang một thế giới khác, không ai trông thấy, chẳng khác gì tôi chụp lên đầu chiếc mũ tàng hình.

Lát sau, người ta đem xe đến lấy ghế! Cậu học trò tôi (cùng ở với tôi một phòng) không nghi ngờ gì hết, đón họ một cách niềm nở. Khi khênh ghế, một anh công nhân chửi rủa:

- Nặng quá, đồ chết tiệt!

Bất giác tim tôi thất lại, nhưng không, hình như họ không đoán ra điều gì, vì những chiếc ghế loại này thường rất nặng. Dù sao, suốt dọc đường, tôi sợ run lên như thể xe xóc quá vậy.

Cuối cùng, chiếc ghế đã được đưa vào khách sạn. Về sau tôi mới biết căn phòng kê chiếc ghế này là phòng nghỉ ngơi. Ở đây lúc nào cũng có ai đó, người ta tới đây để gặp gỡ, đọc báo, hút thuốc.

Chắc hẳn Bà đoán mục đích tôi vào ngồi trong ghế là để thừa lúc thuận tiện chui ra ăn cướp một người nào đây. Vì có ai lại nghĩ đến chuyện tìm tên kẻ cướp trong ghế. Tôi có thể tự do ăn trộm hết vụ này đến vụ khác, rồi khi cần, tôi lại chui vào ghế và từ đó bình tĩnh theo dõi mọi chuyện xảy ra. Có lẽ khi ra biển, Bà đã có dịp trông thấy một con vật vẫn được gọi là con tôm ở nhờ, nó giống một con nhện to. Khi gần bên không có ai, nó bò ra khỏi hang, “đi dạo” trên bờ như một ông chủ, nhưng hễ nghe có tiếng động, là nó thụt ngay vào hang, thò càng ra, quan sát “kẻ địch”. Tôi cũng giống con tôm ở nhờ như vậy. Chỉ có điều thay cho cái hang là chỗ ẩn nấp của tôi, và tôi đi như ông chủ không phải trên bờ biển, mà là trong khách sạn.

Vậy là ý đồ khó tin của tôi đã được thực hiện một cách xuất sắc. Ngay hôm thứ ba, tôi đã ăn trộm được một mẻ. Đúng là lúc ăn

trộm, tôi sợ lắm, nhưng sau đó, khi đã xong xuôi, tôi vui sướng đến phát điên. Và thật buồn cười khi thấy bên cạnh mình những con người hốt hoảng, bối rối, không biết làm thế nào.

Tiếc rằng không có thời giờ kể tỉ mỉ cho Bà về chuyện đó. Chẳng bao lâu tôi được hưởng một niềm sung sướng cực kỳ khiến tôi thích thú gấp hàng chục lần khi mỗ trộm thành công. Chính đó là điều tôi muốn kể với Bà trong bức thư này.

Nhưng trước hết, tôi phải quay trở lại phần đầu đuôi câu chuyện của tôi đã.

Chiếc ghế bành vừa được đặt trong phòng, là các chủ nhân đã lần lượt ngồi vào. Sau đó, đi đâu hết, và bắt đầu sự yên ắng. Rõ ràng trong phòng không có ai: tôi định chui ra, nhưng một cái gì đó giữ tôi lại trong một lúc, tôi lắng tai nghe, tôi không muốn bỏ qua một âm thanh nào.

Chẳng mấy chốc có tiếng chân bước nặng chịch rồi ai đó vào phòng. Cách ghế khoảng hai, ba bước, tiếng động lặng đi, chắc người ấy bước lên thảm. Bỗng tôi nghe rõ tiếng đàn ông thở hổn hển. Tôi chưa kịp chuẩn bị, thì ai đó đã đè lên hai đầu gối tôi. Chỉ có một lớp bọc mỏng ngăn cách tôi với tấm thân nặng trĩu ấy. Đôi vai rộng của người đó tì vào ngực tôi, hai tay người đó nằm trên hai tay tôi, hai chân người đó trên hai chân tôi. Chắc người đó hút kì gà.

Thưa Bà, Bà hãy thử đặt mình vào địa vị tôi! Ôi! Cảm giác của tôi thật là khác thường. Sợ hết hồn, mồ hôi toát ra như tắm, tôi ngồi ở chỗ ẩn náu của tôi, cố nhận thức sự việc đang xảy ra, nhưng hình như khi đó tôi đã mất khả năng suy nghĩ.

Từ hôm ấy, mỗi ngày trong lòng tôi đều có khá nhiều người ngồi, nhưng không ai ngờ họ ngồi không phải trên ghế bành mà là trong lòng một con người sống cũng có dòng máu nóng chảy trong huyết quản.

Bây giờ, cả thế giới đối với tôi chỉ vền vện trong cái vỏ bọc bằng da tôi om nồm, nơi chật hẹp đến nỗi tôi không thể xoay người. Tuy nhiên đó lại là thế giới đầy quyến rũ, thế giới của truyện cổ tích diệu kỳ. Tôi cảm nhận mọi người theo một cách hoàn toàn khác. Đối với tôi, bây giờ họ được tạo thành bởi tiếng nói, hơi thở, tiếng sột soạt của áo xống, sự tiếp xúc của một số bộ phận tròn trặn của họ. Tôi phân biệt mọi người không bằng thị giác, mà có thể nói là bằng xúc giác! Một số người rất béo, khi đó, tôi có cảm giác, như tôi chạm vào một con cá ươn; số khác ngược lại, gầy đến nỗi chẳng khác gì bộ xương. Mặc dù ở đằng lưng mọi người rất giống nhau, ta luôn có thể thấy sự khác biệt giữa họ ở đường cong của cột sống, độ rộng của lưng, độ dày của cánh tay, độ béo của chân và các dấu hiệu khác. Thì ra ta có thể phân biệt mọi người cả bằng xúc giác, chứ không chỉ qua vẻ ngoài và dấu vân tay.

Ta cũng có thể nói như vậy về phụ nữ. Thường thường, ta chỉ xét đoán về họ theo sự hấp dẫn bên ngoài. Trong thế giới của tôi thì không thể như vậy. Ở đây có những quy luật khác.

Thưa Bà, tôi sẽ rất thành thật với Bà và xin Bà đừng giận tôi về điều đó. Ít hôm sau, tôi đã được biết thế nào là niềm mê say mãnh liệt đối với thể xác một người phụ nữ. Đó là người phụ nữ đầu tiên ngồi vào chiếc ghế bành của tôi.

Căn cứ vào giọng nói, thì đó là một cô gái rất trẻ người nước

ngoài. Trong phòng không có ai, cô vừa khe khẽ hát một bài hát gì đó tuyệt diệu vừa nhún nhảy bước vào rồi buông tâm thân mềm mại vào lòng tôi. Liên đó, cô cười vang, có lẽ có một điều gì đó cô thấy rất buồn cười. Vừa vỗ hai bàn tay vào nhau, cô vừa nghịch ngợm nhảy tâng tâng trong ghế bành như con cá bị mắc lưới. Cô ngồi trong lòng tôi khoảng ba mươi phút, thỉnh thoảng lại khe khẽ cất tiếng hát bài gì đó và dùng đưa người theo nhịp bài hát. Tôi bàng hoàng và mê mẩn. Suốt đời tôi, phụ nữ trông thấy tôi bao giờ cũng quay đi vì không chịu nổi vẻ xấu xí của tôi, vậy mà ở đây, tôi lại ở trong cùng phòng với một cô gái tuyệt trần, hai chúng tôi lại ngồi sát vào nhau, chỉ cách nhau có một lớp da mỏng khiến tôi cảm thấy được cả hơi ấm của thân thể cô. Và cô hồn nhiên áp chặt vào tôi. Cô tin chỉ có một mình cô ở trong phòng, cho nên thích ngồi ở tư thế nào, cô ngồi thế nấy. Còn tôi, tôi ngồi bên trong mà tưởng như cô gái đang nằm trong vòng tay tôi. Thậm chí tôi có thể chạm môi vào cái cổ tuyệt vời của cô. Trong mơ ước, tôi thấy hình như tôi muốn làm gì đều có thể được...

Từ hôm ấy, tôi không quan tâm lắm đến chuyện ăn trộm nữa. Tôi đắm mình vào thế giới những cảm giác mới lạ xiết bao kỳ thú và tuyệt diệu. Tôi đã tưởng như thế giới này là do định mệnh đã dành cho tôi. Thật vậy, cuộc đời trần thế có dành gì đâu cho một kẻ xấu xí nghèo khổ, ở đâu cũng cảm thấy tủi nhục? Còn ở đây, trong cuộc sống mới này, mặc dù nhiều bất tiện nhưng anh ta có thể được chạm tới những con người đẹp đẽ trong cái thế giới anh ta không dám mơ đến, được rất gần gũi với họ, được nghe tiếng nói của họ, những con người mà trong cuộc đời thậm chí anh ta không dám

ngẩng mặt nhìn.

Tình yêu trong chiếc ghế bành! Trong tình yêu đó có biết bao quyến rũ mê hồn! Thật tiếc là những người chưa từng nếm trải lại không thể hiểu được điều đó. Tình yêu ấy nảy sinh qua xúc giác, thính giác và hương thơm. Đó là tình yêu từ trong thế giới bóng tối. Nó khác xa tình yêu bình thường. Có lẽ đó là một thứ tình yêu ma quỷ! Trong cuộc đời đang xảy ra bao nhiêu điều kỳ lạ nữa không biết.

Lần đầu, tôi định chỉ ăn trộm vài mẻ rồi rời chỗ ẩn nấp này. Nhưng khi đã được nếm những khoái lạc tôi chưa từng biết, tôi tiếp tục sống trong ghế bành một thời gian dài.

Ban đêm, khi ra khỏi ghế, tôi cố thận trọng để không ai trông thấy. Tuy nhiên, suốt mấy tháng mà không ai phát hiện ra tôi thì kể cũng lạ.

Ngồi lâu trong ghế, ở tư thế gò bó, người tôi đau nhức, vì cả ngày tôi không lần nào được đứng thẳng dậy. Ban đêm, khó nhọc lắm tôi lê được tới bếp và toa-let. Nhưng có lẽ tôi đã mất lý trí; mặc dù khổ sở thế, tôi vẫn không muốn từ bỏ cuộc sống quái quỷ này.

Những người thuê phòng khách sạn đôi khi ở đây tới hai, ba tháng, nhưng dù sao đây cũng là khách sạn, nên người thay đổi luôn luôn. Tất nhiên do vậy các tình cảm quyến luyến của tôi cũng thay đổi. Biết làm sao được.

Tôi nhớ những người tôi yêu không phải qua hình thức bên ngoài như bình thường, mà phần lớn qua những đường cong của thân thể họ. Thật kỳ lạ, họ khác nhau vô cùng. Một số người thon

chắc như ngựa non, một số người mềm mại như rắn, lại có những người béo tròn như những quả bóng cao su. Cuối cùng, có cả những người thân hình hoàn hảo như pho tượng cổ đại. Tuy nhiên, mỗi người phụ nữ ấy đều có hình thể rất riêng và đều kiêu diễm theo một cách riêng.

Tôi có thể kể nhiều chuyện kỳ lạ xảy ra với tôi trong thời gian ấy, nhưng tôi không muốn kể, vì đó không phải là mục đích bức thư này của tôi. Đó là lý do tôi vội chuyển ngay sang sự việc quan trọng nhất.

Vài tháng trôi qua, vì lý do gì đó ông chủ khách sạn phải về nước. Ông bán khách sạn cho một Công ty Nhật. Công ty này quyết trang bị tất cả theo ý họ. Từ một khách sạn sang trọng, họ chuyển thành một khách sạn bình dân hơn để thu được nhiều lợi nhuận.

Những đồ đạc quý bị đem bán đấu giá, chiếc ghế của tôi cũng thuộc số đó.

Thoạt tiên tôi rất buồn, tôi đã nghĩ hay là trở về thế giới thực và sống một cuộc sống mới. Vào lúc ấy, tôi đã tích góp được khá nhiều tiền, tôi sẽ có thể sống cuộc đời không đến nỗi khốn khổ như trước. Nhưng sau khi suy nghĩ, tôi cho rằng tôi đoán sắp có dịp nếm trải một điều gì đó mới mẻ. Vấn đề là trước đây, khách sạn này chỉ có người ngoại quốc thuê phòng, cho nên dù họ có hấp dẫn đến đâu, tôi cũng không thể không cảm thấy miễn nguyện hân. Tôi gần như tin chắc rằng một phụ nữ nước ngoài không thể chiếm lĩnh hoàn toàn được tình cảm của một người đàn ông Nhật.

Chẳng bao lâu chiếc ghế của tôi bị đem bán đấu giá. Tôi luôn

hy vọng lần này nó sẽ vào tay một người Nhật, nên tôi quyết định ở lại trong ghế thêm một thời gian nữa.

Trong mấy ngày, tôi ở nhà kho, đầu tôi trần trổ những ý nghĩ nặng nề, nhưng buổi bán đấu giá đã tới. May sao chiếc ghế của tôi mau chóng có người mua. Nó vốn vẫn được chú ý vì trông nó rất đẹp.

Khách mua là một quan chức cỡ bự ở thành phố lớn gần chỗ chúng tôi. Vất vả lắm tôi mới chịu đựng được quãng đường đầy ổ gà, nhưng mọi nỗi khổ sở của tôi được bù lại bởi niềm vui của tôi khi tôi biết tôi đang được đưa tới nhà một người Nhật.

Người mua - chủ một biệt thự khá đẹp - đặt chiếc ghế bành ở phòng làm việc. Thật sung sướng cho tôi, người sử dụng phòng làm việc này nhiều hơn lại là bà chủ nhà trẻ trung xinh đẹp tuyệt vời, chứ không phải chồng bà, một nhà ngoại giao. Gần một tháng trời, tôi được ở riêng với nàng trong một căn phòng. Trừ giờ ăn và giờ ngủ, người phụ nữ tuyệt trần ấy hầu như lúc nào cũng ngồi trong lòng tôi. Nàng say mê viết một tác phẩm gì đó. Hễ vào phòng làm việc, là nàng khóa luôn cửa lại.

Chắc gì tôi đã cần nói ra ở đây rằng tôi yêu nàng tha thiết. Nàng là người phụ nữ Nhật đầu tiên chạm vào tôi, mà lại là một người phụ nữ tuyệt vời! Lần đầu tiên tôi được biết đến một tình yêu thực sự. So với nàng, tôi thấy tất cả những phụ nữ trước đây đều không đáng giá gì. Mãi bây giờ tôi mới hiểu thế nào là một tình yêu thực sự. Lòng tôi sung sướng và tràn ngập, một sự triu mến đến mức tôi chỉ nghĩ đến chuyện tìm cách cho nàng biết về tình cảm của tôi.

Tôi rất muốn người đẹp của tôi cảm thấy sự hiện diện của tôi, trong chiếc ghế. Đó là một sự táo toan chưa từng có, nhưng tôi khát khao tình yêu của nàng. Sẽ ra sao nhỉ, nếu tôi “phát một tín hiệu” cho nàng? Ý nghĩ ấy lúc nào cũng ám ảnh tôi. Nhưng nếu tín hiệu của tôi lộ liễu, nàng sẽ sợ hãi và thế nào cũng gọi anh đầy tớ hoặc chồng, và khi đó, hạnh phúc của tôi sẽ chấm dứt. Hơn nữa, tôi sẽ bị buộc tội, và tôi sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Không, phải làm thế nào để nàng cảm thấy thật dễ chịu khi ngồi trong ghế, để nàng muốn ngồi vào ghế. Bởi rõ ràng cảm giác về cái đẹp ở nàng phát triển hơn những người bình thường xa với thế giới nghệ thuật. Còn đối với tôi, sẽ là một phần thưởng nếu nàng quen với cái ghế và coi nó như một sinh vật sống. Tôi làm tất cả những gì có thể để chiều ý nàng. Khi nàng ngồi vào ghế, tôi quan tâm sao cho nàng thật thoải mái. Khi nàng ngồi ở một tư thế đã mệt, tôi nhẹ nhàng chuyển nàng ngồi sang một tư thế dễ chịu hơn. Khi nàng bắt đầu thiu thiu ngủ, tôi hơi đu đưa nàng như một cái nôi. Không biết tôi có làm không, nhưng thời gian gần đây, tôi có cảm giác nàng yêu cái ghế. Nàng ngồi vào ghế dịu dàng âu yếm như ôm người yêu vậy.

Tình yêu của tôi ngày càng nồng thắm. Cuối cùng... Cuối cùng tôi quên hết mọi chuyện trên đời, tôi ham muốn mãnh liệt và bây giờ lòng tôi chỉ rạo rực mỗi một ham muốn ấy - chỉ một lần thôi được nhìn vào mặt người yêu, nói đôi lời dịu dàng, rồi chết ...

Thưa Bà! Tất nhiên từ lâu Bà đã đoán ra tất cả. Xin hãy tha thứ cho tôi vì tôi đã gọi Bà là người yêu. Tôi điên cuồng yêu Bà ngay từ hôm chồng Bà mua chiếc ghế ở chỗ bán đấu giá.

Thưa Bà! Tôi cầu xin Bà một điều sẽ quyết định số phận của tôi. Tôi phải được gặp Bà, dù trong một khoảnh khắc, dù chỉ để được nghe vài lời an ủi kẻ xấu xí tội nghiệp là tôi đây. Tôi không hy vọng được nhiều hơn, bởi tôi không xứng đáng. Nhưng Bà đừng gạt bỏ lời cầu xin của tôi, mong Bà hãy hạ cố thực hiện lời cầu xin sau chót của một con người khốn khổ nhất trên thế gian này.

Hôm qua tôi đã ra khỏi nhà Bà để viết bức thư này. Bây giờ, khi Bà đọc thư, tôi đang vô cùng hồi hộp nhìn lên cửa sổ nhà Bà. Nếu Bà bằng lòng thỏa mãn lời cầu xin hỗn xược của tôi, Bà hãy mắc chiếc khăn tay lên bông hoa ở bệ cửa sổ phòng làm việc. Theo dấu hiệu ấy, tôi sẽ vào gặp Bà dưới hình thức một người khách đến thăm Bà”.

Còn chưa đọc hết bức thư, Esikô đã đọc ra tất cả, và mặt chị tái nhợt đi.

Chị vội chạy ngay ra khỏi phòng làm việc:, nơi có chiếc ghế bành khủng khiếp. Chị sang phòng khách, chị muốn xé tan bức thư, nhưng có một sức mạnh nào đó buộc chị đọc tiếp.

Phần cuối bức thư khiến chị không còn nghi ngờ gì nữa. Thật kinh khủng! Chẳng lẽ trong chiếc ghế bành hăng ngày chị vẫn ngồi lại có một người đàn ông xa lạ!

Esiko sờn gai ốc, chị như bị giội một gáo nước lạnh buốt từ đầu đến chân. Chị không biết phải làm gì, làm cách nào thoát ra khỏi tình huống này. Xem xét kỹ chiếc ghế bành? Chẳng lẽ lại có thể xảy ra một chuyện khó tin như thế? Bây giờ trong ấy không còn ai, nhưng nếu quả là đã từng có người, thì phải vẫn còn dấu vết chứ.

- Thưa Bà, Bà có thư!

Ngoảnh lại, Esico trông thấy cô giúp việc bung chiếc khay bên trên có bức thư. Cầm ngay chiếc phong bì lên, Esiko đã định bóc, thì bỗng chị nhìn thấy dòng chữ ghi địa chỉ, sợ quá chị suýt đánh rơi bức thư xuống đất. Địa chỉ trên phong bì được viết bằng nét chữ không thể lẫn với nét chữ của ai khác. Esiko lưỡng lự một lúc lâu không biết có nên mở phong bì ra không hay là vứt luôn đi. Cuối cùng, chị quyết định mở, và không ngăn nổi run run trong lòng, chị đọc lướt bức thư. Bức thư rất ngắn, nhưng nó khiến chị cực kỳ bối rối.

“Xin Bà thứ lỗi vì tôi đường đột gửi bức thư này tới Bà. Tôi là người từ lâu vẫn hâm mộ tài năng của bà. Bản thảo mà chắc hẳn bà đã đọc hết, là tác phẩm đầu tay của tôi, và tôi sẽ vô cùng sung sướng nếu được bà cho vài lời nhận xét. Vì một số lý do đặc biệt, nên tôi đã gửi bản thảo trước bức thư này. Tôi nghĩ Bà đã kịp đọc xong. Bà có thích truyện ngắn của tôi không? Tôi sẽ vui mừng vô hạn, nếu tác phẩm của tôi được Bà quan tâm ít nhiều.

Tôi còn chưa đặt tên cho truyện của mình. Tôi định đặt là “Người ghé”. Một lần nữa mong bà tha thứ cho tôi về lời cầu xin táo tợn”.

Tiếp đó là chữ ký.

TRÍ DŨNG *dịch*

F.SAGAN

Pháp

NỮ DANH CA

“**A**nh à, nàng nói, người tì vào một vạt của tấm bài trí Sân khấu và miệng nhấp cốc nước màu bạc hà, anh à, nếu tôi không chú tâm đến anh nữa, thì không phải là tôi không thích anh, thậm chí tôi vẫn yêu anh, như người ta có thể yêu ở lứa tuổi của tôi, nhưng...”

Nàng mỉm cười:

“Tôi chỉ nghĩ tới nhân vật kia.

- Hẳn là ai vậy?”.

Anh ta tức điên người. Trông anh ta lại rất đẹp. Sự ghen tuông của anh ta, dù có thấp kém đến mấy bởi *cơ sở* của nó chẳng qua chỉ là nỗi sợ ngày mai và tình trạng thiếu tiền, sự ghen tuông của anh ta làm anh ta giận dữ và đẹp hẳn lên. Nàng bao giờ cũng đạt được hiệu quả ấy ở tất cả các người tình của nàng khi nàng nhất quyết không nói cho họ biết “hắn” là ai.

Công chúng đông nghịt trông như một biển sóng. Trời đầy gió, tối nay, ở Italia. Và các nhà hát cổ đại này thực sự bị xăm xoi trong tất cả các xó xỉnh của nó bởi hàng chục chiếc đèn chiếu, hàng triệu *watt*, sự tiến bộ đến trợ giúp cho quá khứ, như cách nói của những kẻ ngu xuẩn nọ. Nàng lắc đôi vai khỏe mạnh và quay về phía

chàng trai.

“Hai phút nữa là đến lượt tôi”, nàng nói.

Anh ta không đáp. Anh ta đã theo nàng từ thành phố này sang thành phố khác trong sáu tháng nay. Anh ta cướp bóc nàng, cũng ở mức vừa phải, nhưng có những lúc anh ta giận nàng quá dữ: đó là khi nàng bước ra sân khấu, lúc ấy, nàng bỏ lại những ki-lô, những nếp nhăn và cả anh ta nữa, ở đằng sau nàng, lúc ấy, những con người ngất ngây hạnh phúc, trong bóng tối - dù là ở Berlin, New-York hay Rome - họ đợi nàng, họ rình chờ giọng nàng cất lên. Và lúc ấy, nàng chỉ có một mình, một mình một cách bi thảm, một cách tuyệt diệu, và anh ta cảm thấy được điều đó. Lúc ấy, anh ta chẳng quan trọng gì hơn ba người chồng cũ của nàng hoặc ba mươi người tình của nàng. Tệ hơn, anh ta còn không quan trọng bằng anh lính cầm kích trực ban cổ xưa, vì ít nhất anh lính ấy cũng cần thiết cho vở diễn.

Đám đông đã im bật, và với một cảm giác ghê tởm, anh ta nhìn cái khối thịt quá phì nộn bên cạnh tục tĩu, đôi khi anh ta nghĩ - nhưng từ đó lại cất lên cái giọng kia, một giọng hát làm mê say những kẻ chạy theo một âm nhạc. Được rồi! Mình sẽ lợi dụng đến mức tối đa và thật nhanh rồi cuốn gói cũng thật nhanh. Tội gì mà chịu sống nghèo khổ nhỉ, đại gì mà lại đi chiều theo những đòi hỏi oái ăm của bất cứ gã đàn ông hay mẹ đàn bà nào, để đến nỗi mới ba mươi tuổi đã phải leo đèo bám theo một mẹ đang tuổi hờn xuân dù mẹ có là ca sĩ thiên tài chăng nữa!

“Mình tóc vàng, anh ta nghĩ, mình đẹp trai và cường tráng. Mẹ Cachionni thì đã già, đúng là đã già, và mẹ phải trả một giá thật đắt

hơn nữa”.

Dàn nhạc chơi uể oải và anh ta nghĩ đã tới hồi chót. Nàng đi ra xa rồi nàng lại tiến về phía anh ta, bây giờ, trán nàng bóng láng mồ hôi, với vẻ nửa say đắm, nửa thỏa mãn mà ngay cả tình yêu cũng không tạo được cho nàng. Nàng có một động tác rất trẻ con, gần như nực cười, để tựa vào anh, một cốc nước pha chút bạc hà trong tay, và nàng uống không thờ.

“Anh thấy âm nhạc của vở vừa rồi thế nào?” Nàng hỏi.

Nàng dướn đôi mí mắt nặng trĩu, óng ánh xà cừ lên, nàng chăm chăm nhìn anh ta.

“Chàng ba mươi tuổi, lạ Trời! Chàng mảnh dẻ và đẹp trai và xứng hợp với bất kỳ nàng công chúa nào ở xứ Iran. Làm sao mà ta, với gương mặt nhàu nhĩ hóa trang bị mồ hôi tàn phá này, làm sao ta lại dám hỏi chàng xem chàng thấy cái gì nó như thế nào?”

“Tôi không biết vở Opera này , anh ta nói bằng một giọng kiêu kỳ.

Nàng cất tiếng cười.

“Trong đời tôi, tôi mới chỉ hát vở này có ba lần - Nàng ngừng một chút. “Và cả ba lần, tôi đều tìm lại được nhân vật kia. Tôi hy vọng nhân vật kia sẽ hiện diện ở đây, tối nay.

- Nhưng hẳn là ai vậy?

Nhưng nàng đã vỗ vỗ vào cánh tay anh ta, và tiến về phía người chỉ huy dàn nhạc, một gã đàn, đứng vậy, một gã ngốc dễ thấy, một kẻ vô đạo đức chỉ tìm cách lợi dụng nàng và uy tín của nàng. Anh ta đã báo cho nàng biết như vậy, nhưng nàng cười và

nói: “Đó là một nhạc công, anh biết đấy”, bằng cái giọng âu yếm và như xin lỗi một cách đầy tự hào mà đôi khi người Do Thái vẫn nói về một người trong số họ. Anh ta mân mê mấy chiếc khuy *manchette* bằng mã não và bằng vàng, món quà tặng gần đây nhất của nàng, rồi nhìn đồng hồ. Có lẽ vở diễn sẽ kết thúc trong vòng nửa giờ nữa. Thật sung sướng. Arih ta đã chán ngấy Nhà hát Opera, âm nhạc, những bè đôi tuyệt vời và tất cả cái đám ấy. Mau mau đến nhảy một điệu *jerk* rộn ràng ở Monte-Carlo đi thôi. Tuy nhiên, một mối hoài nghi giữ rịt anh ta lại bên tấm trang trí sân khấu “Hấn”, ai là “hấn” mà nàng đã ba lần tìm lại được? Một tay diễn trai luống tuổi của những năm 30, một người chồng cũ? Đó không phải là “gu” của Cachionni, phải nói như vậy, những kiểu điệu bộ làm duyên ấy. Hấn đã làm cho nàng chấp nhận, về nàng đã chấp nhận hấn. Hấn không bao giờ gây cho nàng những màn ghen tuông giả tạo khiến nàng phải bẽ mặt. Nhưng mà hấn là ai nhỉ?

Nàng quay trở lại phía anh ta. Nàng ném cho anh ta một ánh mắt không thấy gì. Nàng đặt một bàn tay lên cánh tay anh ta. Nàng ho rất khế, nàng chờ đợi. Rồi tấm màn được kéo lên và ông chỉ huy dàn nhạc ghê tởm kia giơ cây dũa. Tất cả các nô lệ của ông ta, các nông nô nhạc công của ông ta đều ngả những cái đầu thiển cận và phục tùng xuống cây đàn violon của họ. Một tiếng rên vang lên từ chỗ họ, và nàng không trông thấy anh ta nữa. Nàng đã xoay người, bất động, về phía cái sân khấu tim tím kia, những gương mặt màu trắng kia, trong đêm tối tay ca sĩ cao lớn hát giọng *ténor* kia, cái cứu cánh của cuộc sống kia, những chuyến đi kia, những chuyện phi thường kia... Cái số phận kia, tóm lại, nàng đã quay người về

phía tất cả những thứ mà ở đó, anh ta chỉ có một vai trò phụ. Đột nhiên, anh ta cảm thấy thế, anh ta thấy hụt hẫng, anh ta đỏ mặt, anh ta hiểu rằng anh ta hoặc một người khác! Có hề chi cái việc nàng nhiều tuổi gấp đôi anh ta và to gấp đôi anh ta. Tất cả những con người ở kia đều mơ ước nàng. Một triệu người mơ ước nàng trên trái đất này và có lẽ hãy còn một người đàn bà mơ ước anh ta, ở Rome. Nếu anh ta gặp may và chắc hẳn ngay tối nay, người kia, kẻ lạ mặt “hắn “ cũng đợi nàng và chắc hẳn sẽ bám lấy nàng vì hắn là một vật ký sinh, và chắc hẳn mặc dù mạnh mẽ, đẹp đẽ và rắn rỏi, hắn cũng chỉ là một màn xen kẽ buồn tẻ và hơi đắt giá, một kẻ quấy rối trong một câu chuyện tình yêu thật. Anh ta nhìn nàng và thử phần nộ. Anh ta cảm thấy như mình đang ở trong một vai cô nhai có bầu. Nhưng đám đông đã vỗ tay rào rào, có vẻ nôm nong, hoan hô ca sĩ giọng ténor ngốc nghếch, và anh ta đã cảm thấy đám đông chờ đợi nàng. Đám đông và “hắn”.

“Ai vậy? anh hỏi.

- Anh hỏi ai?”

Nàng nhìn anh ta bằng đôi mắt sẫm màu, đen, mờ đi bởi đôi điều mà anh ta biết và những điều ấy giống như nỗi sợ.

“Kẻ mà mình đã tìm lại được ba lần đó, mình biết chứ?”.

- À!” nàng nói.

Nàng cất tiếng cười dịu dàng, gần như âu yếm. Người chỉ huy dàn nhạc nhéo mắt thoáng ra hiệu với nàng, cả nhà hát như căng lên và anh ta cảm thấy các sợi dây thần kinh của chính bản thân anh ta bị kéo dài ra như dây đàn. Nàng ngừng cười, quay sang phía anh ta, đặt một bàn tay lên má anh ta và trong giây lát, anh ta có

cảm giác như đã tìm lại được mẹ mình, và đó là một người mẹ anh ta thích, chứ không phải người tình khó tính và lơ đãng này, mà anh ta không biết.

“Nhân vật kia, nàng nói, đó là nốt *ut* cao, nốt cao nhất trong các bản nhạc của Verdi, anh hiểu chưa?”.

Nàng nhìn anh ta chăm chăm và anh ta không có ý nghĩ gì. Anh ta chỉ có cảm giác những chiếc khuy *manchette* của anh ta, chiếc áo *smoking* mới, những hạt ngọc đính trên ngực áo, tất cả những thứ này nàng tặng anh ta đang đốt bỏng da anh ta.

“Một nốt *ut*, nàng dịu dàng nói, là như thế này”.

Và nàng nói, hát, diễn tả một nốt *ut* rất thấp, rất âu yếm, hai mắt nhắm lại, như thể nàng giảng cho anh ta một từ ngoại lai.

“Nhưng mà, nàng nói, phải ngân nốt ấy ba mươi giây”.

Nàng sửa lại mái tóc và nâng đuôi áo dài lên vì ông chỉ huy dàn nhạc đã gọi nàng. Nàng thở một hơi, như lấy đà và quay về phía anh ta.

“Và thêm nữa, nàng nói, nốt nhạc ấy là cái không thể mua được”.

HÀNG MINH dịch

M.CAFINO

Cuba

ĐANIA

Tất cả đều thanh bình và êm ả như không có chuyện gì xảy ra. Trong các bụi cây ong bay vo vo. Mặt trời ở phía trên con đường, trên tất cả những gì đang sống và đang đau khổ, đang lao động, đang mơ ước, đang đấu tranh. Mặt trời đã xuống thấp, gió dịu dần, nhưng vẫn còn hiu hiu giống như những ước mơ nào đó. Và có một cái gì đang ra đi cùng với buổi chiều này, đang tan ra cho tới khi biến mất hẳn.

Ở giữa các cây thông có một ngôi nhà. Hoa nở trong vườn. Bờ rào là một hàng cây trúc đào. Dây trường xuân leo quấn vào nhau. Và một ô cửa sổ. Trong cửa sổ là Đania, chị nhìn ra con đường, nhìn khu vườn ươm, nhìn khúc sông uốn lượn và những con chim đang bay đi... Thế là lại một chủ nhật nữa. Và chị chờ đợi trong cảnh tĩnh lặng êm dịu của buổi chiều.

Trên má chị những giọt lệ lăn dài... Chị quệt đi, tự bực với bản thân vì chị đã khóc, và vì hình ảnh chị tưởng như thấp thoáng ở tít cuối vườn kia. Và ở ngay trong bầu không khí. Đó là ánh mắt đang nhìn chị, và chị nghĩ: “Mình mới trò chuyện với anh ấy có một vài lần mà đã thấy nhớ nhung rồi”.

Chuyện xảy ra ở ngay tại đây, ở khu vườn ươm này, còn bây

giờ ở đây hoàn toàn vắng vẻ. Nhưng hôm ấy... Anh xuất hiện bất ngờ, trông rất sôi nổi, với cách nhìn, cách cười thật là đặc biệt. Rồi sau khi anh đi, các cô gái liên thoắt: “Đó là anh cán bộ kỹ thuật lâm nghiệp mới phải không? Tớ chỉ muốn trở thành một cái cây nhỏ để được anh ấy vuốt ve thôi. Anh ấy hỏi cậu gì thế, Đanیا? Ít ra cậu cũng nói chúng ta đều là lao động tiên tiến và cậu là đội trưởng của bọn tớ chứ? Tất nhiên cậu nói thế rồi. Thế cậu có thích anh ấy không?” - “Tớ có cảm giác các cậu chỉ nghĩ đến mỗi chuyện đó thôi”.

Anh đi đến trạm bơm nước, còn họ đứng giữa khu trồng cây đưa mắt nhìn theo anh, cho đến lúc Đanیا cất tiếng:

- Thôi, đủ rồi. Tiếp tục làm việc, - chị nói, như cắt đứt một cái gì.

Đanیا sinh ra là để lao động, để yêu và chăm sóc các cây non trong vườn ươm, chị cống hiến tất cả cho công việc và đòi hỏi cho bản thân rất ít. Chị sống một mình, nhưng cảnh cô đơn, không làm chị khổ sở. Chị mặc bộ quần áo lao động đi trên các con đường với bước đi dài rộng như của một người lính, tay cầm cuốn sách dạy nghề trồng rừng. Chị yêu quý chốn này, là nơi chị đã có bao ước mơ.

Thoạt tiên Horkhor có vẻ thân với Nađia, họ tán gẫu về một chuyện gì đó, và Nađia cười hí lên như bị cù. Nhưng sau đó, anh rời Nađia và dành nhiều thời gian cho Đanیا hơn, họ đi dạo đến tận tối, rí rách trò chuyện ở khu vườn ươm hoặc ở ngoài thềm nhà.

Hôm “Liên hoan cây thông”, Đanیا làm tất cả mọi người ngạc nhiên bởi chị xuất hiện trong bộ váy áo màu da cam khiến cho

không khí xung quanh chị tường như rực cháy. Horkhor nhảy với Nadia. Sau đó với Tereza và các cô gái khác. Dania chờ anh đến với chị. Và anh đã đến.

Đã quen mặc bộ quần áo lao động, nên khi nhảy chị cảm thấy như mình trần truồng trong bộ váy áo mới. Mặt chị nóng bừng. Nhưng chị nhảy đẹp. Chị mỉm cười. Horkhor cố siết chặt chị vào anh, chị né người. Chị đưa mắt nhìn những người xung quanh xem họ có nhìn anh và chị không. Mùi đàn ông, ánh đèn mờ tối. Lớp vải mỏng của váy áo âu yếm che bớt thân thể chị nhưng chị thì tưởng như nó chẳng che được gì cả. Chị chóng mặt. Ngực hai người chạm vào nhau, còn chân họ chuyển động theo cùng một nhịp. Anh ở ngay sát chị và anh nói mãi, nói hoài: “Anh không ngờ em nhảy giỏi thế đấy... Các cô ở vườn ươm kể nhiều về em lắm...” Chị cảm thấy bàn tay anh trên eo chị, và lúc nào chị cũng có cảm giác lớp vải mỏng đã biến đâu mất! Chị nhìn đôi môi anh đang thì thầm: “Ngày mai anh sẽ tới khu rừng cấm. Em có muốn đi với anh không? Em hiểu biết thêm về cây cối cũng tốt lắm. Anh sẽ ghé đón em lúc sáu giờ sáng”. Chị vẫn tiếp tục nhảy, vẫn quay tròn, mắt nhìn quanh cố đoán xem có ai nghe thấy những lời anh nói không, bởi vì chị có cảm giác giữa chị và Horkhor đã xuất hiện một điều gì thầm kín gắn bó họ lại với nhau, chị cảm thấy như vậy qua những ánh mắt của anh, qua những lúc anh nắm tay chị, và trong lòng chị nảy sinh cảm giác cuộc chuyện trò này của hai người dường như đã trở thành một lời hẹn hò bí mật. “Vâng. Sáu giờ anh nhé”. Anh nhìn vào mắt chị, còn chị giấu mình trong đôi mắt.

Sau buổi liên hoan, Horkhor chở chị trên xe com-măng-ca về tận nhà, rồi anh quay lại chở Nadia và Tereza.

Còn sau đó, trong màn đêm yên tĩnh, chị nghĩ; “Câu chuyện này sẽ dẫn tới đâu? Để làm gì nhỉ? Thật là dớ dẩn... Anh ấy quá trẻ... Tuy mình cũng chưa đến nỗi già. Và không phải là xấu xí... Mà nhờ đây là chuyện thật thì sao?... Không, mình tưởng tượng ra đó thôi”. Dania nằm dãi dẻ trên giường, lắng nghe tiếng thông reo trong đêm khuya, ước mơ hoài mà không tin những ước mơ ấy.

Khi chị trông thấy chiếc xe com-măng-ca xuất hiện ở quãng đường rẽ, người chị như có một luồng điện chạy qua. Hai người không nói gì với nhau. Anh mở cửa xe, chị khom người bước lên xe.

- Em sập cửa chặt chưa đấy?

- Rồi, - Dania đáp.

Nhưng anh vẫn đưa tay ra, chạm cả vào ngực chị, để đóng cửa sập lại một tiếng khô khốc.

- Bây giờ thì tốt rồi.

Anh nổ máy cho xe chạy vọt lên. Trên đường đi, không khí mát mẻ và yên tĩnh. Cứ mỗi lần xe gặp ổ gà, Horkhor lại chạm vào chị làm chị như bị điện giật toàn thân - từ ngực xuống chân rồi lại lên ngực. Chị nhìn anh. Nhưng anh chăm chú nhìn phía trước. Những ngọn núi sẫm màu. Bóng hình những cây thông mờ sương. Dania thở thật sâu hít lấy làn không khí tươi mát thơm mùi nhựa. Gặp những ổ gà sâu, người họ chạm vào nhau. Trên cỏ khô, sương mù trải rộng từng đám. Con đường chạy ngoằn ngoèo giữa các cây thông: Dania chờ đợi một điều gì đó và thấy người như mềm dịu

bởi sự chờ đợi ấy, chị nói:

- Em yêu các buổi bình minh lắm.

Nhưng anh hình như không nghe thấy. Chị nhìn anh, chờ anh cất tiếng, trả lời chị, rời mắt khỏi con đường, chị nhìn anh, chờ giọng nói của anh. Và bỗng chị nóng bỏng ước muốn được vuốt tóc anh, được gắn chặt môi vào môi anh, ước muốn ấy mạnh đến nỗi chính chị cũng thấy sợ. Mọi chuyện cũng giống như trong những lần gặp gỡ trước, nhưng mãnh liệt hơn nhiều. Rồi cũng phải xảy ra một điều gì đó chứ, nhất định thế... Mặt trời đã mọc, các tia nắng đã làm khô màn sương trên lớp cỏ dưới gốc các cây thông, cỏ trở nên mềm mại và tươi thắm hơn. Xe chạy vào một rừng thông nữa. Những cây thông cao vút, thân thẳng và to. Giữa các thân cây là những vệt nắng.

- Khu vực thông để làm giống đây rồi, - Horkhor nói và dừng xe lại.

Họ ra khỏi xe. Trong đám cành lá, chim hót líu lo.

Đania nhận thấy thân một số cây thông to khỏe nhất có đánh dấu những hình chữ thập màu vàng.

- Những hình chữ thập này để làm gì thế anh?

- À, các dấu hiệu đấy mà. Người ta đánh dấu những cây họ sẽ lấy hạt giống. Đây là khu rừng thông tốt nhất vùng này.

- Thích thật! Em muốn đi học thêm lắm. Nhưng tuổi em đã...

Anh tới đứng sát vào chị.

- Sao em lại nói thế?

Chị đứng im, cúi đầu.

- Học không bao giờ muộn cả. Tức là... Hơn nữa, em còn trẻ lắm.

Đania vẫn đứng, mắt nhìn xuống đất.

- Ta ra kia đi, bây giờ anh sẽ dạy em đôi điều.

Họ ra rìa rừng. Mẻ này râm mát. Gió lay các cành thông, giữa các cành thấp thoáng bầu trời, còn trên mặt đất các vệt sáng tối chạy xen nhau.

- Đây là những cây thông cái, - Horkhor chỉ tay.

- Tức là thế nào?

- À, tức là có những cây thông cái và những cây thông đực...

- Làm sao phân biệt được?

- Hơi khó, nhưng dần dần em sẽ biết cách. Thông cái ra hoa sớm hơn, vào tháng bảy, còn thông đực ra hoa vào tháng tám.

- Thế đám cây thông kia?

- À, những cây ấy lâu đời lắm, có lẽ chúng đã có từ thời Colombo.

Chị nhẹ nhàng bước những bước dài lên đồi. Thỉnh thoảng, Horkhor đỡ tay chị, vừa giảng giải vừa nhìn vào mắt chị. Lên đến đỉnh đồi, họ dừng lại.

- Ta nghỉ một chút nhé? Em thở dốc rồi đấy...

Horkhor nằm duỗi dài xuống thảm lá thông. Chị ngả lưng bên cạnh, hai tay đặt dưới đầu, nhìn các ngọn thông đung đưa trong gió!

- Em là một cô gái lý thú...

Chị chờ anh nói tiếp, chờ nói một lời thăm thẳm... chờ anh

chạm vào người chị, nắm lấy tay chị, chị nghĩ: “Hay mình yêu cầu anh ấy? Không, như vậy không tốt. Phải để tự anh ấy. Bọn con trai ở vườn ươm vẫn làm thế là thường, chỉ có điều mình không thích. Anh ấy chỉ việc tung lưới câu hoặc quăng thòng lọng thôi mà, nhưng các việc đó, anh ấy phải tự làm. Nhất thiết phải là anh ấy”.

Nhưng Horkhor đã không nhìn chị nữa, anh chăm chú xem xét một quả thông, moi hạt ra. Bỗng anh đứng dậy, phúi quần và nói:

- Thôi, ta đi thôi. Anh còn nhiều việc lắm.

Anh đưa tay cho chị, giúp chị đứng dậy rồi anh đi ở đằng trước, hai ngón tay miết nhỏ một cái lá thông đưa lên mũi hít lấy mùi thơm. Đania theo sau, cách anh vài bước. Họ đến chỗ xe đậu. Anh lại giảng giải tại sao chị cần học và cần nắm vững nghề lâm nghiệp. Sau đó, anh nói về Nadia, và mắt Đania rơm rớm. Chị vội quay mặt đi. Nhưng anh hiểu. Anh nắm lấy tay chị.

- Em sao thế?

Chị không đáp.

- Đania, có chuyện gì vậy?

Trả lời thay chị là những tiếng chim hót líu lo.

- Thực sự là em có thể học được đấy. Em rất có năng lực. Anh sẽ giúp đỡ em.

Đania đưa nhanh tay lên lau mắt rồi đáp:

- Tất nhiên em sẽ học được. Chắc cũng không đến nỗi...

Nhưng tất cả mọi tế bào trong con người chị cứ dần dần đượm buồn, một nỗi buồn lặng lẽ man mác của tình yêu ảm giấu sau nụ cười.

TRÍ DŨNG *dịch*

A.TCHEKHOV

Nga

Ở NHÀ NGHỈ

“Em yêu anh, anh là toàn bộ cuộc đời em, là hạnh phúc của em - anh là tất cả! Em không thể im lặng thêm được nữa. Tám giờ tối hôm nay, anh ra chỗ nhà hóng mát cũ. Ở ngoài vườn ấy nhé. Em không ký tên đâu, nhưng em trẻ trung, xinh đẹp, anh còn cần gì hơn thế nữa?”.

Pavel, đang nghỉ ở biệt thự ngoại ô này, là người đã có gia đình và rất thiết thực, anh đọc bức thư mà vô cùng ngạc nhiên: “Mình đã có vợ, bỗng dưng lại nhận được bức thư kỳ lạ và ngớ ngẩn này! Ai viết nhỉ?”.

Suốt tám năm sống cuộc sống của một người đàn ông đã có vợ, Pavel không nhận được một bức thư nào ngoài những bức thiệp chúc mừng. Bởi vậy, bức thư này khiến anh hết sức xôn sang. Một giờ đồng hồ sau, anh nằm trên đi văng và nghĩ: “Tất nhiên mình không phải là đứa trẻ con cho nên mình sẽ không chạy tới cuộc hẹn hò vớ vẩn ấy, nhưng dù sao giá mà mình biết ai đã viết bức thư nhỉ... Nét chữ rõ ràng là phụ nữ. Lời lẽ trong thư rất chân thành, bởi vậy có lẽ đây không phải trò đùa cợt. Chắc hẳn một phụ nữ góa chồng nào đó. Những phụ nữ góa chồng thường lẳng lơ. Mà ai viết bức thư nhỉ?”.

Trả lời câu hỏi ấy lại càng khó vì ở cả xóm biệt thự - nhà nghỉ này anh không quen một phụ nữ nào ngoài vợ anh. Anh không có ai để có thể nhận những bức thư như thế. “Lạ thật, - anh nghĩ. - Em yêu anh. - Cô ta đã kịp yêu bao giờ vậy, trong khi còn chưa quen mình và chưa biết mình là người thế nào... Chắc hẳn cô ta còn quá trẻ và quá non nớt, thành thử mới phải lòng nhanh như vậy. Nhưng cô ta là ai nhỉ?”.

Bỗng Pavel chợt nhớ ra rằng, hôm qua và hôm kia, lúc anh đi dạo trong xóm, mấy lần anh có gặp một cô gái tóc vàng rất trẻ mặc bộ váy áo xanh nhạt. Nàng thường nhìn anh, còn khi anh ngồi xuống chiếc ghế dài, nàng ngồi xuống bên cạnh anh... “Nàng”. - Pavel nghĩ. - Nhưng mà không, không thể có chuyện ấy”.

Trong bữa trưa, Pavel nhìn vợ, ngẫm nghĩ. “Nàng viết rằng nàng trẻ trung và xinh đẹp... Còn mình... kể ra mình cũng chưa đến nỗi già và xấu, mình vẫn còn có thể được yêu lắm.. Vợ mình vẫn yêu mình đó thôi!”

- Anh ngẫm nghĩ gì vậy? - Vợ anh hỏi.

- Không, anh hơi đau đầu một chút thôi... - Pavel đáp.

Anti cho rằng thật ngốc nghếch nếu lại đi chú ý đến bức thư tình kia, anh cười giễu cả bức thư lẫn tác giả của nó. Nhưng dù anh làm gì, anh cũng không thể nghĩ đến chuyện nào khác. Sau bữa ăn, anh nằm trên giường trong phòng mình và nghĩ.

“Có lẽ nàng hy vọng mình đến lắm! Hay mình cứ đến, để thỏa mãn trí tò mò? Kể cũng thú vị nếu mình chỉ đứng xa xa nhìn thử xem nàng là ai. Chứ nhất định mình sẽ không vào nhà hóng mát”. Pavel đứng lên và bắt đầu mặc quần áo tề chỉnh.

- Anh chuẩn bị đi đâu thế? - Vợ anh hỏi khi thấy anh mặc chiếc áo sơ mi sạch sẽ và thắt chiếc cravat mới.

- À... anh muốn đi dạo một chút. Anh hơi bị nhức đầu... Thôi, anh đi nhé.

Pavel ra khỏi nhà. Ở cuối lối đi đã hiện ra ngôi nhà hóng mát cũ. Tim anh bỗng đập gấp gáp. Anh tưởng tượng ra hình ảnh cô gái tóc vàng mặc bộ váy áo xanh nhạt. “Hình như không có ai cả”, - anh nghĩ khi bước vào nhà hóng mát, và lập tức, anh thấy ở góc nhà có một người. Nhưng đó là một người đàn ông. Pavel nhận ra đó là cậu sinh viên Michia, em vợ anh, ở cùng với vợ chồng anh.

- Cậu đây à?... anh vừa nói bằng giọng không hài lòng, vừa bỏ mũ ra và ngồi xuống.

- Vâng, tôi đây, - Michia đáp, - nhưng tôi xin anh hãy để tôi được ngồi ở đây một mình... Tôi đang suy nghĩ về bản luận án, có mấy vấn đề phức tạp quá, và sự có mặt của bất cứ ai cũng sẽ làm phiền tôi.

- Vâng cậu hãy ra lối đi ngoài vườn tối kia kìa, - Pavel nói. - ở ngoài trời thoáng mát, cậu suy nghĩ sẽ tốt hơn. Tôi muốn ngủ một chút trên chiếc ghế này. Ở đây không nóng lắm...

- Bản luận án của tôi quan trọng hơn, - Michia nói. Rồi cả hai im lặng.

Pavel cần buộc Michia phải rời khỏi đây bằng bất cứ giá nào.

- Thôi, tôi xin cậu đây, Michia! Cả đời, tôi chỉ xin cậu một lần này! Cậu ít tuổi hơn tôi nên cậu phải nể tôi chứ... Chả lẽ cậu lại không thể rời khỏi đây được sao?

Michia không chịu.

- Hãy nghe tôi, Michia, tôi xin cậu một lời cuối cùng đây...
Hãy chứng tỏ cậu là người thông minh, nhân đạo và có học thức!

Michia khẽ đáp:

- Không! Tôi bảo không là không!

Vừa lúc đó, ở ngoài cửa thoáng có một gương mặt phụ nữ. Trông thấy họ gương mặt ấy biến mất... “Nàng bỏ đi rồi! - Pavel nghĩ. - Nàng trông thấy thằng đầu kia nên mới bỏ đi đây mà. Nàng sẽ không quay lại nữa đâu”. Pavel đợi một chút, đứng lên, đội mũ và bảo Michia.

- Thật là tôi... và ngốc! Giữa chúng ta thế là hết. Tôi và cậu không còn chuyện gì để mà nói với nhau nữa!

- Tốt thôi, - Michia đáp, cũng đứng lên và đội mũ. - Anh nên biết rằng vừa rồi, anh ở lý đây là anh đã làm một điều tệ hại đến mức tới lúc chết tôi cũng sẽ không tha thứ cho anh.

Pavel rời nhà hóng mát, bước nhanh về biệt thự... Trong bữa tối, Pavel và Michia cúi gằm xuống đĩa, không nói gì. cả hai ghét nhau tím ruột.

Vợ Pavel nhìn họ và mỉm cười.

- Bức thư anh nhận được sáng nay là thư ai thế? - Chị hỏi chồng.

- Anh...? Anh có nhận được bức thư nào đâu, - Pavel đáp, anh sợ hãi thấy vợ đang nghi ngờ điều gì.

- Anh hãy thú thật là có nhận được thư đi. Vì bức thư ấy là em gửi cho anh đó!! Thề, đúng là em gửi mà! Biết làm sao được? Hôm

nay em cần cợ sà, nhưng làm cách nào để buộc hai anh em nhà anh phải ra khỏi nhà bây giờ? Chỉ còn mỗi một cách đó. Nhưng anh đừng giận, đồ ngốc ạ. Để ra chỗ nhà hóng mát ấy anh khỏi buồn, em gửi cho cả Michia một bức thư y hệt! Michia, cậu cũng ra đó hả?

Michia mỉm cười và thôi không hằm hằm nhìn địch thủ nữa.

MỸ HÀ *dịch*

PIERRE BELLEMARE

Pháp

LÃNG MẠN VÀ KHỜ DẠI

Pearl Brooker sung sướng được tới nhà hàng sang trọng này ở Manhattan. Cô mỉm cười nhìn người ngồi cùng bàn... Pearl, có một ánh mắt rất đẹp và một nụ cười rất đẹp. Cô mười tám tuổi. Từ ít lâu nay, cô chán học lắm. Cô muốn được sống trong một cuộc phiêu lưu kỳ thú.

Và đúng là một cuộc phiêu lưu như thế đang diễn ra đây. Ban nãy, một thanh niên đã bắt chuyện với cô ở ngoài phố, rồi cô đã bằng lòng theo người đó vào nhà hàng. Anh chừng ba mươi tuổi. Tóc anh nâu sẫm. Anh rất giống George Raft, ngôi sao điện ảnh mà cô ngưỡng mộ. Pearl cảm thấy rằng với chàng trai này, cô sắp được nếm trải một cuộc phiêu lưu thú vị, hồi hộp, có khi đầy sóng gió...

Anh thanh niên tên là Allen Larue... Cô gái trẻ lập tức mê cái tên ấy. Một cái tên Pháp, thật là hiếm hoi ở New-York. Nó gợi nhớ Paris, những hình ảnh xa xăm, lạ lẫm...

Allen nói và những gì anh nói lại càng thú vị hơn. Anh tiết lộ cho Pearl biết nghề nghiệp của anh: Anh là thám tử tư.

- Tuyệt quá nhỉ! Pearl reo lên. - Chắc anh làm những việc rất nguy hiểm.

Allen im lặng một chút, đầu cúi xuống.

- Vâng. Nhưng hiện giờ tôi đang có một việc... tế nhị. Việc của một công ty bảo hiểm. Liên quan đến đồ trang sức và các viên kim cương...

Cái từ thần diệu này gây ấn tượng mạnh cho Pearl. Cô thấy chàng trai ngày càng giống George Raft.

- Công ty ấy nghi ngờ một phụ nữ trẻ mang theo những viên kim cương ăn cắp, cách mang rất táo bạo: cho kim cương vào lớp lót áo măng tô rồi khâu lại.

Pearl háo hức nghe.

- Anh đã trông thấy chị ta, anh biết tên chị ta?

- Đúng, tôi đã trông thấy chị ta. Một phụ nữ tóc nâu điển hình, trông rất liêu lĩnh. Chị ta nói tên là Wilma Rocco, nhưng chưa chắc đó là tên thật của chị ta. Chị ta khéo léo vô cùng, nhưng tôi sẽ tóm được chị ta. Tôi chụp ảnh chị ta với những viên kim cương trong người và tấm ảnh sẽ là chứng cứ phạm tội của chị ta.

Pearl nhăn trán lại, có vẻ không hiểu.

- Nhưng nếu các viên kim cương được giấu trong lớp lót áo, thì làm sao thấy được trên ảnh?

Pearl đặt ngón trỏ lên môi và nói bí ẩn:

- Tia X...

Cô gái trẻ chưa hiểu hoàn toàn. Chàng thám tử giải thích với vẻ thỏa mãn.

- Tôi có một cái máy chụp xuyên qua vải. Cho nên lần này chị ta không thoát được đâu.

Pearl đã bị chinh phục. Cô im lặng giây lát rồi rụt rè hỏi:

- Anh cho em đi cùng lúc anh chụp tấm ảnh ấy được không?...

Những chuyện như thế, chỉ có trên phim. Nay lại được xem trong thực tế thì chắc phải tuyệt diệu lắm.

Pearl có vẻ bối rối. Anh hắng giọng mấy lần rồi mới cất lời.

- Để tôi tính kỹ đã nhé. Chị ta rất khỏe, lại liều lĩnh nữa. Và dù tôi hết sức thận trọng, có thể chị ta vẫn nhận ra tôi. Hay là thế này... Để cô chụp tấm ảnh ấy thay tôi có khi lại chắc ăn hơn đấy nhỉ...

Cô gái mừng quá đứng bật dậy và vỗ tay đôm đốp. Mặc kệ những người xung quanh quay nhìn cô, cô reo to:

- Thế thì nhất rồi! Chúng ta tới đó ngay đi!

Allen giơ tay ngăn cô lại.

- Không. Ngay lập tức thì không được. Trước hết, tôi không mang theo máy, và cô còn phải trông thấy Wilma đã chứ. Nhưng tôi xin báo trước cho cô, Pearl, việc này có thể nguy hiểm đấy.

- Em không sợ.

- Tốt lắm, tôi đồng ý. Bây giờ chúng ta đến chờ chị ta ở cửa tòa nhà nơi chị ta làm việc.

Ngồi trong xe của Allen, Pearl có cảm giác như cô đang sống trong một giấc mộng hay đúng hơn cô là minh tinh màn bạc trong một bộ phim lớn: người bạn gái dễ thương và không thể thay thế của nhân vật chính Pearl như đã trông thấy mình sau những chuyến phiêu lưu hồi hộp, mặc bộ váy áo trắng muốt cùng Allen trên các bậc thềm nhà thờ, trong khi trên màn ảnh hiện lên ba chữ rất to:

HẾT.

Allen đỗ xe một cách khéo léo. Cô gái xuống xe. Anh chỉ cho cô một tòa nhà cao tầng sừng sững.

- Ở đó... Tòa thị chính New York...

Pearl ngạc nhiên:

- Chị ta làm ở tòa thị chính New York!

- Đúng, làm nhân viên đánh máy.

Bước vào gian sảnh bằng đá cẩm thạch, Pearl bị chinh phục hẳn. Cuộc phiêu lưu mỗi phút lại thú vị hơn.

Sau mười lăm phút chờ đợi, đúng 17 giờ, mười thang máy cùng lúc đổ ra những đợt sóng người. Nấp sau một cây xanh Allen chăm chú nhìn, ở bên cạnh anh, Pearl nuốt nước bọt và hơi run một chút, Đột nhiên. Allen chỉ tay:

- Kia, chị ta đấy! Có cái xác tay màu đỏ ấy...

Rất xúc động Pearl nhìn kỹ. Đó là một phụ nữ tóc nâu tuổi chừng bốn mươi. Chị ta mặc quần áo rất khiêm nhường: một chiếc áo măng tô bằng len xám, một xác tay bằng da đỏ loại xoàng. Nhưng chị ta cao lớn, đi thẳng người và bước nhanh. Chị ta có những nét mạnh dạn và cứng rắn. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là một người liều lĩnh... Pearl như bị thôi miên, cô nhìn chị ta đi qua sát bên cô với chiếc áo măng tô có giấu những viên kim cương trị giá hàng triệu đô la...

Cô quay sang Allen.

- Em đã nhìn kỹ chị ta. Bây giờ có thể nhận ra chị ta giữa cả ngàn người.

Allen mỉm cười.

- Tôi đi nhé. Không nên để ai trông thấy chúng ta đứng cùng nhau ở đây. Trưa mai chúng ta gặp nhau vẫn ở nhà hàng ban này được không. Tôi sẽ đem cho cô cái máy.

Rồi Allen đi. Anh về nhà... Anh ở tận ngoại ô. Về tới nơi, anh ta nói vui vẻ.

- Chào em yêu!

Không ai trả lời. Nhưng vợ anh có ở đó. Chị ta đã cởi áo măng tô len xám, và cái xác da đỏ rở tiền trên chiếc bàn trong phòng ăn. Chắc chị ta ở dưới bếp! Anh gọi.

- Wilma...

Đúng là Wilma đang ở trong bếp

- Em yêu, sao em không trả lời?

Mặt chị ta đánh lại:

- Tôi đã bảo anh đừng gọi tôi là em yêu nữa cơ mà. Giữa chúng ta thế là hết. Anh chưa hiểu sao?

Đến lượt mặt Allen đánh lại.

- Nhưng anh, anh không muốn. Sẽ không bao giờ anh chấp nhận ly dị.

Wilma nhún vai.

- Đừng ép tôi phải biến lời đe dọa của tôi thành sự thật. Hoặc ly dị, hoặc tôi sẽ kê hết với luật sư của tôi. Anh chọn đi!

Allen nhăn mặt. Vậy là anh ta sẽ luôn phải kéo lẳng nhẳng cái quá khứ của anh ta sau lưng... Đúng, anh ta là Allen Rocco bị kết án mười lăm năm tù vì tội ăn cướp và đã trốn khỏi nhà tù New-

York. Khi mới kết hôn, anh ta đã thú thật hết với Wilma. Anh ta si mê và lúc nào cũng yêu Wilma đến cuồng dại. Nhưng chị lại không yêu anh ta nữa. Chị muốn ly dị và dọa sẽ nói hết ra.

Allen nghe thấy tiếng mình hỏi:

- Đó là lời nói cuối cùng của em?

Wilma không thềm trả lời... Allen trở lại phòng khách. Thế là đã cạn hết nhẽ. “Kịch bản” của anh ta sẽ được tiến hành như dự định...

Hôm sau, vào giờ đã hẹn, anh ta có mặt ở nhà hàng. Pearl đã đợi ở đó. Không nói một lời, Allen kéo cô gái vào một cái bàn và lấy ra một hộp cát tông vốn để đựng giày. Ở giữa nắp hộp có một cái lỗ có sợi dây thò ra.

Allen nói rất khẽ:

- Chiếc máy tia X ở trong này. Cô đừng bỏ nó ra ngoài hộp, như thế dễ gây chú ý. Chị ta có thể có đồng bọn bảo vệ xung quanh. Cô chỉ cần giữ cho cái hộp nằm ngang, lựa ngấm thật đúng chị ta. Rồi cô kéo sợi dây, thế là chụp xong.

Pearl hết sức cảm phục, ý tưởng giấu cái máy trong một hộp giày thật là thiên tài. Tất nhiên cô hơi SỢ, nhưng được sợ cũng thú vị lắm chứ!

Allen mỉm cười nói thêm:

- Cô đừng lo. Tôi sẽ luôn ở cách cô một trăm mét. Khi xong việc, cô nghĩ sao nếu chúng ta cùng vui một tối bên nhau?

Ngồi trong chiếc xe của Allen đang đưa cô tới tòa thị chính New-York, Pearl ôm chặt lấy cái hộp. Cô cảm thấy ngây ngất! Cô

đang ở trong phim, nhưng là ở phía kia của camera, cô đang nằm trái và đang đóng vai nữ chính bên cạnh nhân vật chính của bộ phim.

Thận trọng, Allen Rocco, tức là Larue, đỗ xe cách tòa nhà một quãng. Hai người xuống xe cùng đi khoảng 200 - 300 mét. Trong lúc đi, Allen siết chặt cánh tay cô gái và thì thầm những lời khích lệ.

Nhưng Pearl đâu có cần như thế, giờ đây cô đang toàn tâm toàn ý tập trung vào “nhiệm vụ”. Khi Allen để cô lại một mình trước lối vào tòa thị chính và bảo rằng anh ta luôn theo sát cô, Pearl không cả nghe anh ta nữa. Cô nhìn chăm chăm vào chỗ thang máy, nơi kẻ liều lĩnh đáng sợ là Wilma sắp xuất hiện.

17 giờ, cũng như hôm trước, mười chiếc thang máy nhả ra từng đợt từng đợt người...

Kia rồi, chị ta kia rồi. Đúng là chị ta với chiếc măng tô màu xám và cái xắc da đỏ.

Pearl theo gót chị ta. Chưa thể nói đến chuyện chụp ảnh trong những điều kiện thế này. Nếu vừa đi vừa chụp, ảnh sẽ mờ, và lại luôn có người đi qua giữa cô với chị ta. Mặc dù tia X mạnh thật, nhưng Pearl không nghĩ nó có thể đi xuyên qua nhiều người.

Pearl tiếp tục dõi theo chị ta qua các đường phố tập nập. Cô không nghĩ đến hiểm nguy. Có thể có đồng bọn bảo vệ chị ta, nhưng cô mặc kệ. Cô chỉ có một ý nghĩ, một ám ảnh: sao cho đừng để hỏng việc, đừng trở về tay không *để gặp* Allen...

Người đàn bà tóc nâu vừa dừng lại ở một bến xe buýt. Pearl lên ngay tới sau lưng chị.

Pearl cầm thật chắc chiếc hộp các tông ở đằng trước, rồi cô lùi lại một bước chân. Cô ngấm ướm để tấm ảnh sẽ lấy được toàn bộ lưng người phụ nữ. Cô nín thở, giật mạnh sợi dây và một tiếng nổ vang lên...

Có một vài giây dài như cả vĩnh hằng. Pearl cảm thấy chực ngất xỉu, cô không hiểu... Cái tiếng nổ đình tai nhức óc vừa rồi nghĩa là sao? Nhưng tiếng kêu la xung quanh cô muốn nói lên điều gì? Cô mở đôi mắt mà ban nãy bất giác cô đã nhắm lại khi chụp ảnh, và đến lượt cô, cô cũng hét lên...

Người phụ nữ tóc nâu nằm sòng soài dưới đất. Chiếc áo măng tô xám, nay đỏ máu. Pearl cảm thấy bị xô đẩy, một bàn tay túm lấy cô. Cô sợ hãi, sợ đến mức kinh hoàng; cô muốn chạy trốn, nhưng cô không thể. Cô bị vây quanh bởi những người đang gào lên.

- Chính nó đấy! Bắt lấy nó!

Cô cảm thấy nhẹ người khi thấy một viên cảnh sát đi tới. Ông ta rút súng chĩa vào cô. Nhưng cô sẽ giải thích, ông ta sẽ hiểu cô. Pearl đưa ông ta chiếc hộp các tông, viên cảnh sát lùi lại. Cô liền nói vội vã.

- Tôi chỉ chụp một tấm ảnh mà thôi! Một tấm ảnh bằng tia X. Tôi chỉ kéo sợi dây này thôi.

Một viên cảnh sát khác vừa xuất hiện. Bằng những động tác thận trọng, ông ta cầm lấy cái hộp và mở nắp ra. Pearl tái mặt. Trong hộp không phải là một chiếc máy ảnh, mà là một khẩu súng hai nòng đã cura ngắn; một bộ phận nối liền sợi dây với cò súng...

Pearl nghe thấy tiếng còi rú của xe cảnh sát. Cô vẫn cố nói to lên một cách tuyệt vọng:

- Nhưng tôi làm điều này là cho Allen Larue, một thám tử! Anh ấy yêu cầu tôi chụp một tấm ảnh. Mà anh ấy vẫn theo sau tôi ở quanh đây thôi...

Khi bị khóa tay và dẫn đi, cô gọi văng lên:

- Allen! Allen!...

Ở đồn cảnh sát, trung úy Spencer đề nghị Pearl kể lại mọi chuyện.

- Cô nói rằng một người đàn ông cô không quen đã nhờ cô chụp một tấm ảnh bà Rocco và để chụp ảnh, ông ta đã đưa cô một hộp các tông, nói rằng trong hộp là một cái máy chụp bằng tia X?

Pearl trả lời lí nhí:

- Vâng. Đó là để tìm ra những viên kim cương, anh ấy là thám tử.

Trung úy Spencer cầm lấy chiếc xác đỏ trên bàn, rút từ trong đó ra một tấm ảnh. Ông chìa tấm ảnh cho cô gái:

- Cô nhận ra người này chứ?

Pearl có cảm giác như thế giới bỗng chao đảo.

- Chính anh ấy đấy!... Vậy là họ biết nhau?

Viên cảnh sát bắt giác mỉm cười thương hại, Bây giờ ông hoàn toàn tin rằng Pearl thành thật, không ai lại bịa ra một chuyện như thế. Đây là một cô gái lẳng mạn, khờ dại. Ông nói như nói với một đứa trẻ:

- Đúng, họ biết nhau, Allen Rocco là chồng của nạn nhân...

Ngồi trong nhà giam, Pearl vẫn được biết kết cục vụ này. Allen mau chóng bị phát hiện. Lúc cảnh sát đến bắt y, y đã bắn lại và y

đã bị hạ gục. Vậy là khi xử vụ giết hại Wilma, chỉ có một mình Pearl ra tòa. Nhưng các thẩm phán và các bồi thẩm đều mau chóng hiểu rằng cô không phải là kẻ giết người, thậm chí không phải là kẻ thi hành; có xử nặng nhất, cô cũng chỉ là một công cụ, và thực ra, chỉ có thể quở trách cô về sự đại dột.

Pearl được tha bổng. Một kết thúc may mắn cho bộ phim đầu tiên và cuối cùng của cô, bộ phim mà cô đã đóng một vai rất tồi tệ.

HÀNG MINH *dịch*

E.CARICH

Nga

CƠN BÃO NHỎ

Lulia đứng bên cửa sổ chán chường nhìn những đám mây xám xịt trĩu nước, và những ý nghĩ u buồn chất chứa trong đầu chị.

- Bầu trời Petersbourg thực sự vẫn như thế này đây... mà sao mình cảm thấy không vui. Chắc là... tại thói đa cảm của mình... thần kinh mình không ổn định... Rõ ràng chuyến đi Criméc vừa rồi chẳng giúp mình được mấy. .. - Chị nói, rồi phẩy tay tuyệt vọng, chị rời cửa sổ.

Trong lúc đó, trên bầu trời đã xuất hiện một khoảng xanh, đã có những tia nắng chiếu vào căn phòng một thứ ánh sáng sống động tươi vui.

Tâm trạng Lulia cũng thay đổi.

- Nói cho cùng, mình có thiếu gì nữa đâu nhỉ? - Chị tự an ủi và đưa mắt nhìn khắp lượt căn phòng.

Phòng của chị trông thật là đẹp.

Giấy bồi tường loại đắt tiền, những thứ đồ gỗ trắng bóng, mấy thứ đồ chơi bằng sứ xinh xắn, vài tấm gương - tất cả sáng ngời lên và như mỉm cười trong nắng.

- Chỗ ở của mình trông thật thích mắt - Chị tiếp tục nghĩ -

Cuộc sống quả là đẹp, nếu ta biết tận dụng nó.

Chị định rung chuông báo người hầu bung bữa sáng lên thì vừa lúc đó, ở bên ngoài vang lên một giọng nữ trong trẻo:

- Bà chủ có nhà chứ?

Rồi một cô gái kháu khỉnh có gương mặt: trẻ thơ và cặp mắt to sẫm màu đi vào vào phòng như một con bướm bay.

- Niuta! Cháu đến đây bằng cách nào thế?! - Lulia reo lên đưa hai tay về phía cô gái.

- Cô Lulia! Cô yêu quý của cháu... - Cô gái trẻ lao vào vòng tay người cô.

- Trông cháu khác quá đi mất! Mũ của cháu, áo của cháu mới đẹp làm sao! Tuyệt! Tuyệt - Lulia thích thú.

- Tất cả đều là hàng Paris đấy cô ạ - Niuta vừa đom đống xoay qua xoay lại trước gương vừa nói.

Nàng sửa lại lọn tóc màu sáng mềm mại tuột ra ngoài mũ. Mắt long lanh vui sướng, mắt nàng tươi tắn vô tư. Toàn bộ con người nàng sao mà rạng rỡ.

Lulia chăm chú nhìn cô cháu gái rồi giơ một ngón tay lên dọa và hỏi.

- Này, có chuyện gì mà cứ hơn hớn thế hả?

Niuta đỏ bừng mặt, mắt nàng càng long lanh thêm về siết chặt tay người cô đến phát đau, nàng nói gần như ngọt thờ:

- Cô yêu quý, cháu đến đây gặp cô... Cô ạ, cháu cảm thấy cô đơn quá... Cháu có bao nhiêu là chuyện cần kể với cô.

- Cháu định sang Ý hai năm, vậy mà bỗng dưng mới được ba

tháng đã trở về!

- Nhưng cô ơi - Niuta ngượng nghịu nói - có một sự kiện quan trọng xảy ra trong đời cháu...

- Cháu yêu ai chứ gì? - Lulia giễu cợt ngắt lời nàng - Bây giờ chắc đầu óc cháu toàn mơ ước về tương lai thôi! - Lulia mỉm cười chua xót và hỏi:

- Cháu quen với anh chàng ấy ở đâu thế?

- Ở Rome ạ... Và chỉ sau ít hôm, anh ấy đã ngỏ lời yêu cháu...

- Cái đó chưa chứng tỏ gì cả!... Anh chàng ấy là người Nga?

- Không ạ, anh ấy người Ba Lan.

- Đàn ông Ba Lan là ranh ma lắm... Các cô gái cắn câu họ như chơi. Cháu hãy coi chừng!

Niuta im lặng.

- Nào, cháu hãy kể đầu đuôi câu chuyện cho cô nghe đi, kể hoàn toàn sự thật nhé - Lulia nói bằng một giọng đã dịu hơn. vẻ mặt buồn rầu của đứa cháu gái khiến chị thấy thương thương. Chị âu yếm ôm lấy cháu.

- Ôi tuổi trẻ... Tuổi trẻ - Chị nói và thở dài - Cháu tôi ngốc nghếch quá đi mất!

- Cô ơi, cô không thể tưởng tượng nổi anh ấy tuyệt diệu đến mức nào đâu! - Niuta mơ mộng nói - Tình yêu của anh ấy đã làm cháu hồi sinh. Giờ đây, đối với cháu, một cuộc đời mới đã bắt đầu, đẹp như truyện cổ tích vậy. .. Cháu chưa biết rồi đây sẽ thế nào, nay mai sẽ ra sao, nhưng cháu đang hạnh phúc lắm... Hạnh phúc đến phát điên lên ấy cô ạ!...

Nghe Niuta kể, Lulia đắm mình vào quá khứ cách đây chưa lâu. Trong trí tưởng tượng của chị lại bùng lên những cảm giác quen thuộc, và trái tim chị thắt lại đau đớn.

- Bây giờ cháu mới hiểu - Niuta lại say sưa cất tiếng nói - Tại sao tất cả các nghệ sĩ vĩ đại đều tạo ra những tác phẩm ưu tú nhất của mình khi họ đang yêu!

- Tất cả những điều cháu vừa nói đều rất hay - Lulia trầm ngâm
- Nhưng cháu đang trong trạng thái ngây ngất... Không thể bàn luận gì với cháu lúc này được. Ít ra cháu cũng hãy cho cô biết, anh chàng ấy là ai thế? Họ tên là gì?...

Niuta mỉm cười tinh quái:

- Anh ấy yêu cầu cháu tạm thời đừng cho ai biết họ tên anh ấy, nhưng với cô, không bao giờ cháu giấu cô điều gì...

- Lạ nhỉ! Tại sao lại không cho ai biết tên nhỉ?

- Dè hiểu thôi cô ạ! - Niuta hơi méch lòng - Tại sao lại cứ phải cho tất cả mọi người biết tình cảm riêng tư của bọn cháu làm gì?

Thấy vẻ hoài nghi trên gương mặt người cô, nàng nói thêm:

- Anh ấy cao quý lắm! Cô đừng lo cho cháu, cô ạ! Cháu có còn bé bỏng nữa đâu!... Anh ấy tên là Nicolai Petrovich Volski - nàng nói điềm tĩnh và rần rỏi.

Niuta chưa kịp nói hết cái họ tên ấy, mặt Lulia đã tái dại đi.

- Hấn!... Chị thì thầm.

Niuta nhìn chị vẻ dò hỏi.

- Cháu lầm rồi - Cuối cùng, Lulia vừa thở hắt hắt vừa nói - Hấn là kẻ dối trá... là kẻ bạc nhược yếu hèn. Cô muốn cứu cháu...

cô sẽ cho cháu xem những bức thư của hấn.

Mắt Niuta mở to, rõ to... Nàng hơi nhồm dầy, nhưng sau đó bỗng buông người xuống ghế. Đầu nàng gục về phía tay tựa của ghế, sắc hồng hào biến khỏi mặt nàng. Hai mắt nàng nhắm lại...

- Nước! Lấy nước nhanh lên! - Lulia sợ hãi gọi người hầu.

Nửa giờ sau, Niuta tỉnh lại và đã có thể nói được. Lulia kể cho đứa cháu gái nghe câu chuyện buồn của trái tim chị. Cách đây một năm, chị quen Volski ở Kislovodsk. Một chàng trai mơ mộng đầy nhiệt huyết, một con người có tình yêu vô tư - đó là ý nghĩ của chị về anh ta. Và chị đã được hưởng một bài thơ đẹp đẽ của tình yêu! Nhưng sau đó, khi chị về Petersbourg, tất cả tan ra như mây khói... Chị có cảm giác anh ta sao mà tầm thường, nhỏ mọn!

Lulia ngừng lời kể trong giây lát. Nỗi xúc động như ép chặt lồng ngực chị khiến chị nghẹn thở. Mặt chị biểu lộ một đau đớn vô cùng.

“Cô mình đang đau khổ biết mấy!” Niuta thoáng nghĩ.

- Hấn đã vò xé tan nát lòng cô... - Lulia kể tiếp - Cô đã từng yêu hấn, đồng thời lại cũng cảm thấy vô cùng bất hạnh. Yêu một kẻ quá là tầm thường! Càng ngày, quan hệ giữa cô với hấn càng xấu đi. Hấn trách cô là ích kỷ, hấn ghen với người chồng đã quá cô của cô... hấn ghen với cả âm nhạc khi thấy cô đàn hát. Hấn bảo hấn thất vọng về cô... Tóm lại, đó là cả một địa ngục! Cuối cùng, thần kinh cô không chịu nổi. Cô ốm một dạo... Thế rồi ba tháng sau, khi cô bắt đầu bình phục, người ta chuyển cho cô những bức thư gửi cô trong lúc cô bị ốm, và trong số thư từ ấy có một bức của hấn.

Lulia nhanh nhẹn đứng dậy mở ngăn bàn lấy ra một phong bì nhỏ:

- Đây... cháu nhận ra nét chữ hần chứ?

“Em đã làm về tôi - Niuta đọc bằng một giọng run run - Biết làm sao được! Tôi là một kẻ bất hạnh và tôi không thể yêu ai. Tôi biết em khinh bỉ tôi... Em khinh tôi là phải... Tôi định tự tử, vì chính tôi cũng đã ngán cái bản thân tôi... nhưng có lẽ tôi sẽ xin nghỉ một thời gian để ra nước ngoài một năm đã”.

Đọc xong bức thư, Niuta kiệt sức buông người xuống ghế như bị một vật đè bẹp.

Mặt nàng tối sầm lại, mắt nàng như mờ đục đi.

- Cháu biết chuyện đó để làm gì? Để làm gì! - nàng thốt lên và nước nở.

Lulia thấy ân hận.

- Tha lỗi cho cô, Niuta! Cô đã làm cho cháu đau đớn.

- Để làm gì? Cháu biết để làm gì? - Niuta thì thầm, và vẫn khóc

- Cháu biết thì cháu hạnh phúc chẳng?

- Hần không xứng đáng với những giọt nước mắt của cháu! Cuộc đời cháu hãy còn ở phía trước... Cháu còn trẻ... - Lulia an ủi.

- Cái cảm giác diệu kỳ tuyệt đẹp của cháu suốt trong thời gian vừa rồi, nay đã không còn... Sao cô lại làm điều đó? - Niuta lại hỏi và giàn giụa nước mắt.

Lulia ngạc nhiên nhìn đứa cháu gái và nghĩ:

“Nó thông minh thế, mà nói những điều thật là ngốc nghếch!

Tại sao tất cả phụ nữ chúng ta lại cứ mơ mộng hoài mà không biết chế ngự cuộc sống?”.

- Niuta - chị nói bằng giọng nghiêm trang - Hãy bình tĩnh lại đi... Vậy cái cháu yêu không phải là Volski, mà là ước mơ của cháu là hình ảnh tưởng tượng của cháu?

- Thì có khác gì nhau đâu cô!... - Niuta chua xót kêu lên - Cô biết không... - Niuta đáp ứng.

- Gì thế?

- Tối nay, quãng gần chín giờ, anh ta sẽ đến chỗ cháu. Cô cũng đến nhé... đến sớm hơn một chút. Cô sẽ ở phòng bên cạnh... Và sẽ nghe thấy hết... Khi anh ta bắt đầu nói những lời yêu đương với cháu - thì cô bước ra... Anh ta sẽ bối rối lắm, khi trông thấy cô... Thế mới tuyệt... Cháu sẽ nhìn xem anh ta dối trá thế nào!

- Để làm gì? Tốt nhất là cháu hãy viết thư hủy bỏ cuộc gặp...

Niuta đứng dậy bồn chồn đi qua đi lại vài lần trong phòng, sau đó nàng dùng trước mặt Lulia và nói:

- Cháu muốn gặp anh ta... Cô hiểu chứ ạ? Cháu muốn nhìn thẳng vào anh ta bằng con mắt tỉnh táo... để tình cảm nguội lạnh hẳn... mãi mãi.

- Được, cô đồng ý... Đúng 8 giờ 30 cô sẽ đến chỗ cháu.

Niuta cáo biệt ra về.

Còn lại một mình, Lulia cảm thấy mệt rũ rời. Các vết thương cũ lại há miệng và nhức nhối...

- Mình thật là bạc nhược - Chị tự trách bản thân - Suýt nữa thì mình cũng khóc như nó... Không! Bọn mình sẽ trả thù hẳn! Niuta

nghe ra một kế rất hay. Mong sao cho chóng đến tối.

Lúc gần sáu giờ, chị ngồi vào bàn ăn, nhưng không thể ăn được gì. Chị cảm thấy rất hồi hộp. Đến cuối bữa, bà hầu phòng đưa chị một bức thư. Cái gì thế này? Nét chữ Niuta? Đúng rồi! Đúng là nét chữ nó đây...

Chị mở thư ra đọc:

“Cô yêu quý, cháu phải báo với cô rằng kế hoạch tối nay của chúng ta (thật may mắn) không thể thực hiện được. Vài hôm nữa cháu sẽ lấy Volski”.

Lulia thấy trời đất như tối sầm lại, nhưng chị cố đọc nốt bức thư. Mỗi lời lẽ trong thư như một lưỡi dao găm đâm vào tim chị...

“Cô yêu quý, cô đừng mắng cháu nhé, sự việc xảy ra như thế này. Biết rằng khoảng gần bốn giờ cháu thường ở nhà, Nicolas (bây giờ cháu đã có thể gọi anh ấy như thế) đã ghé đến chỗ cháu. Lúc ở nhà cô về, cháu hết sức xúc động... Nhưng chúng cháu đã giải thích được cho nhau hiểu. Anh ấy đã kể cặn kẽ cho cháu nghe đầu đuôi câu chuyện. Và cô có biết cháu sẽ nói gì với cô không ? Lỗi ở tại cô cả. Cô không yêu anh ấy bằng một tình yêu thực sự, cho nên cô không thể tha thứ cho anh ấy nhiều điều. Hình như trong một tác phẩm nào đó của Hugo cháu có đọc được rằng không có ai xấu cả. Trên trái đất này không có sự hoàn hảo, và tình yêu thực sự phải hơi mù quáng một chút... Cháu yêu anh Nicolas của cháu, bởi thế cháu tha thứ cho anh ấy tất cả... và cháu sẽ hạnh phúc với anh ấy! Cháu cảm thấy như vậy! Giá mà cô biết bây giờ cháu đang hạnh phúc đến mức nào! Sau bóng tối mịt mùng, trước mắt cháu dường như mặt trời đang rực rỡ. Tình yêu, chỉ tình yêu

thôi, đang sười ầm và chiếu sáng trái tim cháu. Cô hãy đến dự lễ cưới của chúng cháu nhé, cô yêu quý... Cháu biết cô sẽ tha thứ cho cháu và Nicolas - cô sẽ mừng cho hạnh phúc của chúng cháu!”.

Đọc xong bức thư Lulia mỉm cười khinh bỉ. Chị cảm thấy tức giận. Chị căm ghét Niuta.

- Nó lại còn mời ta dự lễ cưới! Mời ta! Con bé thật là ngốc nghếch. Ta tưởng nó thông minh hơn cơ đấy...

Đêm tối, Lulia cảm thấy còn mệt mỏi hơn...

Một nỗi buồn không lối thoát xám chiếm trái tim chị. Một cái gì đó giống như lòng thương cảm, giống như sự ghen tức len lỏi vào tâm hồn chị.

Để xua tan tâm trạng u uất, chị sang phòng khách, đến chỗ chiếc đàn dương cầm mở sẵn. Chị ngồi xuống... Anh trăng mờ nhạt chiếu vào cả căn phòng gợi một nỗi buồn man mác.

Lulia nhận một hợp âm... một hợp âm nữa... rồi một hợp âm nữa... Tiếng đàn chơi vui trong không trung... Trong những âm thanh ấy thể hiện toàn bộ nỗi đau đớn, toàn bộ nỗi khổ sở của tâm hồn bị vò xé nơi chị... Chị quên bẵng tất cả mọi thứ xung quanh.

Các hợp âm sôi sục, nước nở dần dần chuyển sang những âm điệu dịu dàng, say đắm... Những giọng nói trong trẻo của tuổi trẻ, những niềm hy vọng tươi sáng vang lên trong đó. Chị nhận thấy toàn bộ buồn rầu và đau đớn của chị dần dần dịu xuống. Chị trở nên nhẹ nhõm thanh thản khác thường... Trong lòng ngực chị hình như có một trái tim mới đang đập, và chị rạo rứt xốn xang.

- Mong sao tất cả sẽ hạnh phúc... cả Niuta, cả Volski... cả những người khác... - Chị nghĩ - Cuộc sống đẹp quá, còn nghệ

thuật thì đẹp hơn hết thảy... ta sẽ cống hiến toàn bộ sức lực của ta cho nghệ thuật trong sáng và đẹp đẽ!

Đồng hồ điểm mười một giờ.

- Đến lúc rồi - Lulia khẽ nói và với gương mặt bình tĩnh, tươi sáng, chị bước nhanh về phòng riêng.

Chị viết ngay bức thư chúc mừng Lulia.

Con bão nhỏ đã qua.

ANH VŨ *dịch*

STOCKTON

Mỹ

CÔ GÁI HAY CON HỔ

Thời cổ xưa, đã lâu lắm rồi, có một ông vua hãy còn mang trong mình nhiều chất man rợ. Ông ta có trí tưởng tượng phong phú, lại có cả quyền lực để biên những điều tưởng tượng rất kỳ quái thành hiện thực. Nhưng ông ta cũng hay phân tích các hành động của mình, và điều gì đã cho là đúng, thì ông ta quyết thực hiện đến cùng. Nếu mọi chuyện trong gia đình và quốc gia êm đẹp, ông ta rất tốt bụng và thân ái, còn khi có chuyện trục trặc, ông ta lại càng tốt bụng hơn và thân ái hơn, vì không gì khiến ông ta vui sướng bằng một dịp uốn nắn các lệch lạc và san bằng những mấp mô.

Trong số những biện pháp để làm điều đó phải kể đến một vũ đài ai cũng vào được, là nơi mà sự trình diễn cái dũng mãnh của người và của thú có tác dụng làm cho tâm hồn các thần dân dịu bớt và trở nên thanh cao hơn.

Nhưng cả ở đây cũng thể hiện rõ óc tưởng tượng dữ dội và bán khai của nhà vua. Vũ đài hoàng đế được xây dựng không phải để dân chúng đến nghe lời nói của những đấu sĩ đang hấp hối, cũng không phải để dân chúng có dịp nhìn tận mắt những cảnh tượng rùng rợn, mà nhằm mục đích tăng thêm nghị lực tinh thần của họ.

Vũ đài rộng lớn, với những bậc từ thấp lên cao dần, được bao quanh bởi những lan can, những đường ngậm bí ẩn và những dãy hành lang kín đáo, được dùng làm nơi nêu cao lẽ công bằng tối thượng, nơi tội ác bị trừng phạt và đức hạnh được ban thưởng theo bản án của sự ngẫu nhiên không thiên vị và không thể mua chuộc.

Nếu một thần dân nào đó bị buộc một tội kích thích tính hiếu kỳ của nhà vua, số phận anh ta sẽ được quyết định trên vũ đài hoàng đế, một công trình hoàn toàn xứng đáng với tên gọi ấy, bởi vì mục tiêu của nó xuất hiện trong óc của nhà vua, mà ông này đúng là vua, là vua từ đầu đến chân, không coi một tập quán nào lớn hơn những điều ông ta tưởng tượng ra và bất kỳ ý nghĩa, hành động nào của ông ta cũng nhuốm ít nhiều man rợ.

Khi dân chúng đã ngồi xuống các bậc đá, còn ông vua có triều thần vây quanh đã ngự trên ngai vàng cao ngất, ông ta ra hiệu, cánh cửa ở mé dưới bật mở, và kẻ bị buộc tội bước ra vũ đài. Đối diện với anh ta, ở phía bên kia vũ đài, có hai cái cửa cạnh nhau và giống hệt nhau. Bỏn phận và quyền hạn của anh ta là đến gần hai cái cửa ấy và mở một cửa ra. Anh ta có thể mở cửa nào tùy ý, không phải chịu bất cứ một tác động ngoài sự ngẫu nhiên không thiên vị và không thể mua chuộc đã nói ở trên. Từ sau một cánh cửa có thể xuất hiện con hổ đói, hung dữ nhất, nó chồm tới cắn xé anh ta ra từng mảnh để trừng phạt về tội lỗi mà anh ta đã phạm. Khi số phận tội nhân vừa được giải quyết theo cách ấy, tiếng chuông sẽ rung lên, những người được thuê sẽ than khóc, và dân chúng cúi đầu ủ rũ lê bước về nhà, họ buồn rầu vì ai đó, trẻ trung và đẹp đẽ đến thế, hoặc nổi tiếng và đáng kính đến thế, mà lại phải

chịu một số phận khủng khiếp dường ấy.

Nhưng nếu tội nhân mở cánh cửa kia, thì sẽ có một phụ nữ bước ra, lứa tuổi và địa vị của nàng trong xã hội phù hợp nhất với anh ta, và anh ta sẽ lập tức được lấy nàng. Anh ta có vợ chưa, có con chưa, có người yêu chưa, điều đó không có ý nghĩa gì: nhà vua không cho phép những chuyện thứ yếu như thế ảnh hưởng tới kế hoạch trừng phạt và ban thưởng lớn lao của ông ta. Cũng như trong trường hợp trước, mọi việc diễn ra ngay lập tức trên vũ đài. Phía dưới ngai vàng sẽ rộng mở một cửa nữa, và từ đó sẽ bước ra một giáo sĩ cùng đoàn ca múa. Tất cả đi đến chỗ đôi trai gái đang cầm tay nhau, và lễ cưới được cử hành mau chóng, vui vẻ. Tiếng chuông hôn hoan vang lên, dân chúng reo hò và trong mưa hoa do bọn trẻ con tung lên, anh ta đưa cô dâu về nhà.

Đó là cách xét xử bán khai của ông vua. Rõ ràng lễ công bằng ở đây là miễn chê. Tội nhân không thể biết cửa nào sẽ có cô gái bước ra, và anh ta mở cửa nào tùy ý, không có một chút khái niệm nào về việc sau một khoảnh khắc anh ta sẽ bị cắn xé tan tành hay sẽ được làm lễ cưới. Con hổ khi thì chồm ra từ cửa này khi thì từ cửa kia. Giải pháp xét xử này chẳng những công bằng, mà còn triệt để: bị trừng phạt lập tức, hoặc được ban thưởng lập tức, dù anh ta có thích như thế hay không.

Tục lệ ấy luôn thành công rực rỡ. Khi dân chúng kéo đến dự cuộc phán xử, không ai biết sẽ trông thấy cảnh đổ máu khiếp đảm hay lễ cưới vui vẻ. Trạng thái mơ hồ ấy tạo nên sự hứng thú vô cùng hấp dẫn. Do vậy, mọi người dân thường đều dễ chịu, còn bộ phận có suy nghĩ của xã hội cũng không thể lên án cách xét xử ấy

là thiếu công bằng, vì kết cục hoàn toàn phụ thuộc vào tội nhân.

Nhà vua có một cô con gái xinh đẹp rực rỡ như những đóa hoa tươi thắm muôn màu muôn sắc của ông ta, nàng cuồng nhiệt và quyền uy như chính cha nàng. Ông ta hết lòng thương yêu con gái, yêu thương hơn tất cả mọi người trên thế gian này. Trong số triều thần của nhà vua có một chàng trai, dòng máu cao quý và địa vị thấp kém của chàng đặt chàng vào hàng những nhân vật lãng mạn truyền thống thường đem lòng yêu con gái các đấng quân vương.

Nàng công chúa này hoàn toàn hài lòng về người yêu của mình, vì chàng đẹp đẽ và can đảm hơn tất cả các thanh niên trong nước, nàng yêu chàng thắm thiết, và do nàng còn đôi chút bán khai nên sự thắm thiết ấy cháy bỏng và mãnh liệt. Tình yêu hạnh phúc của họ kéo dài nhiều tháng, và rồi nhà vua biết chuyện. Lập tức ông ta quyết định cách xử sự. Chàng trai bị giam ngay vào ngục tối; và đã ấn định ngày sẽ đưa chàng ra vũ đài hoàng đế. Đây tất nhiên là một sự kiện cực kỳ quan trọng, cho nên cả nhà vua, cả toàn dân đều hết sức quan tâm đến cuộc thử thách này. Một chuyện như thế trước kia chưa bao giờ từng có: bao thế kỷ nay, chưa một thần dân nào lại dám cả gan yêu con gái vua.

Tất cả các chuồng thú trong vương quốc đều được kiểm tra kỹ để tìm kiếm con hổ nào hung dữ nhất. Vô số các thiếu nữ trẻ trung xinh đẹp được đưa vào cung để tuyển chọn, sao cho chàng trai được lấy một nàng xứng đáng nếu số phận không run rủi chàng tới một kết cục khác, cả dân chúng, cả nhà vua đều chờ đón những sự kiện sẽ xác định rõ chàng trai có tội hay không, khi chàng đã tự cho phép mình yêu công chúa.

Ngày phán xử đã tới. Các bậc đá dài rộng ở quanh vũ đài chật ních người, nhiều người từ xa đến. Ai không vào được bên trong, thì leo lên bám vào các bức tường bên ngoài. Nhà vua và triều thần ngồi ở mé đối diện với hai ô cửa định mệnh, giống hệt nhau.

Mọi việc đã sẵn sàng. Nhà vua giơ tay ra hiệu. Cánh cửa dưới ngai vàng bật mở, và người yêu của công chúa bước ra vũ đài. Cao lớn, đẹp đẽ, chàng được dân chúng đón chào bằng những tiếng xôn xao vừa cảm phục vừa lo âu. Có đến một nửa khán giả không biết rằng sống giữa họ lại có một chàng trai tuyệt vời đến thế. Chả trách công chúa say đắm yêu chàng! Thật khủng khiếp là chàng lại có mặt ở nơi đây!

Ra vũ đài, theo tục lệ, chàng trai quay lại cúi chào nhà vua; nhưng chàng đâu có nghĩ đến ông ta: ánh mắt chàng gắn chặt vào công chúa ngồi ở bên phải vua cha. Nếu bản tính nàng không nửa phần bán khai, hẳn nàng đã chẳng tới đây, nhưng tâm hồn đam mê cháy bỏng của nàng không cho phép nàng bỏ qua sự kiện nàng cực kỳ quan tâm này. Sau khi nhà vua ra sắc chỉ nói rằng người yêu nàng phải quyết định số phận chàng trên vũ đài hoàng đế, ngày đêm nàng không nghĩ đến gì khác ngoài sự kiện lớn lao ấy cùng nhiều điều liên quan tới nó. Có quyền lực cao hơn, ảnh hưởng rộng hơn, sức mạnh tích cách lớn hơn bất kỳ ai khác bị lâm vào tình thế ấy từ xưa đến nay, nàng đã làm được một điều mà chưa một ai khác làm được: đó là biết bí mật của hai cái cửa nọ. Nàng biết sau cánh cửa nào có con hổ, còn sau cánh cửa nào có cô gái đang chờ đợi. Vàng bạc và sức mạnh của ý chí phụ nữ đã tiết lộ bí mật cho nàng.

Và chẳng những nàng biết sau cánh cửa nào có cô gái sẵn sàng bước ra với gương mặt ửng đỏ và rạng rỡ, - công chúa còn biết cô gái đó là ai. Để phần thưởng cho tội nhân nếu sự tình *cờ* chứng minh anh ta vô tội, là một trong những cô gái xinh đẹp nhất và quyến rũ nhất trong triều, và công chúa căm ghét cô ta. Nàng thường nhận thấy, hoặc nàng có cảm giác như nhận thấy, rằng cô thiếu nữ tuyệt sắc kia vẫn lúng liếng đưa những ánh mắt cảm phục về phía người yêu của nàng, và đôi khi, nàng thấy hình như những ánh mắt ấy không phải là không được chàng chú ý. Thỉnh thoảng nàng thấy họ nói chuyện với nhau, chỉ một chút xiu thôi, nhưng trong khoảnh khắc ngắn ngủi cũng nói được nhiều điều lắm chứ, có thể đó chỉ là những chuyện tầm phào, nhưng làm sao nàng biết được? Cô gái kia vô cùng kiêu diễm, nhưng cô ta lại dám ngược nhìn người yêu của công chúa. Bằng toàn bộ dòng máu hỷ còn man rợ của mình, công chúa căm ghét cái cô gái đang run rẩy và ửng hồng đôi má ở đằng sau cánh cửa im lìm.

Khi anh người yêu quay lại nhìn lên nàng công chúa đang ngồi, gương mặt tái nhợt trong cả đại dương mênh mông những gương mặt hồi hộp xúc động, ánh mắt họ gặp nhau, và nhờ linh cảm của người đang yêu, chàng thấy rõ là nàng biết sau cánh cửa nào có con hổ, còn sau cánh cửa nào có cô gái. Chàng cũng vẫn nghĩ rằng nàng sẽ biết điều đó. Chàng hiểu tính cách của nàng, cho nên chàng tin chắc công chúa không thể yên lòng chừng nào còn chưa tìm biết được cái điều không một ai biết, kể cả nhà vua. Điều duy nhất chàng trai có thể hy vọng là công chúa sẽ biết bí mật kia; và vừa thoáng nhìn nàng, chàng hiểu là nàng đã biết được.

Và thế là ánh mắt rất nhanh, rất nôn nóng của chàng như muốn hỏi: “Cửa nào?” Nàng hiểu rõ như thế chẳng khác gì chàng hét lên mà hỏi thật to vậy. Không thể để mất một khoảnh khắc nào. Câu hỏi được đặt ra trong một thoáng, câu trả lời cũng không thể lâu hơn.

Tay phải nàng đặt trên một chồng gối. Rất nhanh và rất kín đáo, nàng hơi nhích tay sang bên phải. Động tác đó, chỉ riêng người yêu của nàng trông thấy. Tất cả các ánh mắt khác đều hướng về phía con người dưới vũ đài.

Chàng quay người và với bước chân nhanh nhẹn, rần rỏi, đi sang mé đằng kia vũ đài. Tất cả các trái tim đều như lặng đi, *tất cả* các hơi thở đều như ngưng lại, tất cả các ánh mắt đều dán chặt vào chàng. Không một chút lưỡng lự, chàng lại gần cái cửa bên phải và mở ra.

Từ sau cánh cửa ấy, ai sẽ chạy ra - con hổ hay cô gái?

Càng ngẫm nghĩ câu hỏi này, ta càng khó trả lời. Nó đòi hỏi ta phải nghiền cứu kỹ trái tim con người, nó lôi kéo ta vào mê cung rắc rối và ngõ ngách quanh co của những đam mê, mà thoát ra khỏi đó không dễ. Độc giả thân mến, bạn hãy nghĩ về điều đó, nhưng như thế cách giải quyết phụ thuộc không phải là vào bạn, mà là vào nàng công chúa bán khai cuồng nhiệt, tâm hồn đang bị nung nóng đến sáng trắng bởi ngọn lửa tuyệt vọng và ngọn lửa ghen tuông. Nàng đã mất chàng, nhưng ai sẽ được chàng?

Nhiều lần, cả trong cõi thực lẫn trong cõi mộng, nàng giật thót mình khiếp sợ và vui mặt vào hai bàn tay khi nghĩ rằng, người yêu nàng mở cánh cửa mà đằng sau đó là nanh vuốt nhọn hoắt của con

hồ dữ!

Nhưng còn nhiều lần hơn, nàng thấy chàng ở bên cánh cửa kia! Nàng nghiêng răng ken kết, vò đầu bứt tóc, khi trong những giấc mơ cay đắng nàng thấy chàng giật mình sung sướng khôn cùng lúc mở cái cửa có cô gái! Ruột gan nàng như lửa đốt khi nàng thấy chàng lao đến với cô gái đôi má ửng đỏ kia, còn mắt chàng long lanh vì ý thức được rằng mình đã chiến thắng, khi nàng thấy tấm thân chàng toát lên niềm vui sướng lại được sống trên cõi đời này; khi nàng nghe thấy những tiếng reo hớn hờ của đám đông, tiếng chuông rống rả ngân vang hạnh phúc; khi nàng trông thấy ông giáo sĩ cùng đoàn tùy tùng hân hoan tới chỗ cặp trai gái và tuyên bố họ là vợ là chồng ngay trước mắt nàng; và khi nàng thấy họ sóng đôi bước đi giữa những bông hoa trong tiếng reo hò vang trời của đám đông phấn khởi át hẳn tiếng hét tuyệt vọng duy nhất của riêng nàng!

Hay tốt nhất là cứ để chàng chết ngay đi và đợi nàng ở thế giới bên kia đầy hạnh phúc?

Nhưng còn con hổ đói hung dữ, những tiếng gào rú, và máu!

Để trả lời người yêu, nàng chỉ cần một khoảnh khắc, nhưng quyết định thì nàng đã có sẵn sau nhiều ngày nhiều đêm dằn vặt suy nghĩ. Nàng biết chàng sẽ hỏi nàng, nàng đã quyết định sẽ trả lời ra sao, cho nên không mảy may lưỡng lự, nàng nhích tay sang bên phải.

Câu hỏi về quyết định của nàng không phải là một câu hỏi dễ, và tôi không có quyền tự coi mình là người duy nhất có thể trả lời. Bởi vậy, tôi nhường quyền trả lời cho tất cả các bạn. Ai bước ra vũ đài - cô gái hay con hổ.

TRÍ DŨNG *dịch*

V.HEINESEN

Đan Mạch

TÂM HỒN

Khi Lê tỉnh giấc, trong tai anh vẫn còn vang lên những lời của ông giáo sĩ giảng đạo: “Ngày tận thế có thể đến bất cứ lúc nào. Mỗi lần ngủ thiếp đi, là ta nằm trong quyền lực của thần chết, còn khi thức dậy, là thần lại gia cho ta một thời hạn nào đó, nhưng dù sao, thần chết vẫn luôn luôn dõi theo ta cả ban ngày lẫn ban đêm, cả ban đêm lẫn ban ngày, và mỗi một ngày mới đều có thể trở thành ngày cuối cùng của ta”.

Ông giáo sĩ nói bằng một giọng rất hay, hơi khàn khàn, và nói chung gây ấn tượng một con người tháo vát, đã có tuổi. Ông ta để tóc dài, bộ râu bạc trắng như một nhà tiên tri, và có lẽ chính vì thế, ông ta lôi cuốn được con tim của mọi người. Lê buộc phải công nhận rằng tất cả những điều ông ta nói đều đúng. Bản thân anh cũng vừa ở trong vòng tay thần chết, anh đã biết thế nào là ngày tận thế, bản thân anh đã ném trái ngày đó và đã ở cõi bên kia.

Sau khi ngoài công viên kết thúc buổi lễ “phục sinh linh hồn”, anh lang thang đi chẳng có việc gì trong thành phố mờ khói có những mặt vỉa hè lát gỗ và lúc nào cũng thoang thoảng mùi gỗ cháy. Xuống bên cảng, anh đứng hồi lâu nhìn hình bóng những con tàu lớn. Qua làn khói lơ lửng bên trên thành phố khó mà nhìn rõ

được gì, ngoài những hình bóng. Sau đó, tình cờ anh gặp một người bạn cùng làm việc trong rừng - đó là Giô, người Airolen, ở trạm khai thác gỗ Đônan. Chỗ ấy hiện còn chưa bị các đám cháy động chạm tới, cho nên Giô đang chuẩn bị ngày hôm sau về đó. Lêô quyết định cùng đi với anh ta. Sau đó họ rẽ vào quán “On Ximxon”, lúc đầu mỗi người uống một cốc lớn rượu uyt-ki, sau thêm hai cốc nữa. Rồi khi ấy...

- Chết rồi! - Lêô kêu to rồi nhảy phốc ra khỏi giường. - Tiền của tôi!...

Chiếc ví ở túi trong áo vét không còn nữa. Nó đã biến mất. Đúng cô ta lấy rồi. Chắc chắn thế, và cô ta đã chuồn đi với tám chục đôla, số tiền cuối cùng của anh.

Anh lập tức cảm thấy chóng mặt, hai mắt tối sầm lại. Đột nhiên, anh hình dung cô ta rất rõ, như thể đang trông thấy cô ta ở bên cạnh. Cùng với anh, cô ta đã đến đây. Tại gian xếp áp mái này, họ đã nằm với nhau. Còn bây giờ, cô ta đã biến mất nốt. Anh làm cách nào lên miền Bắc được bây giờ? Thế mà anh lại còn tỏ ra hào phóng, hứa với Giô, cái anh chàng cả đời chẳng có một xu dính túi ấy, và sẽ trả tiền vé cho anh ta.

Anh lại cảm thấy chóng mặt - dường như mọi vật xung quanh đều bao phủ một làn khói - đành phải ngồi xuống giường để khỏi ngã.

- Lêô! - Anh giật mình vì bị bất ngờ. Đó là tiếng cô ta. Nghĩa là cô ta chưa đi đâu. Và đây, cô ta đã xuất hiện từ trong lớp sương mù. Đứng ở cửa gian bếp nhỏ, cô ta mỉm cười với anh.

- Anh mệt phải không, Lêô? Hôm qua anh say quá!

- Em có thấy cái ví đựng tám mươi đôla của anh đâu không? - anh vội hỏi. .

- Tất nhiên là có rồi, anh yêu quý! - cô đáp, - Chính anh bảo em cất đi còn gì nữa!

Cô lấy ví ra đưa cho Lêô.

- Chẳng lẽ anh lại có thể nghĩ rằng em lấy hay sao? cô cười - Lêô, anh chẳng biết em gì cả

Quả là anh chưa biết cô thật. Ngay tên cô, anh cũng chưa biết. Có lẽ là Memmi? Không, tất nhiên không phải là Memmi, vì Menmi thường dùng để gọi mẹ yêu quý. Chắc hẳn là Memmi.

Nhưng dù sao, có lẽ đối với anh, cô vẫn cứ là Memmi. Bây giờ anh đã nhớ ra tại sao anh lại gọi cô như thế: cô có đôi mắt màu tro và còn có một cái gì nữa quen thuộc đến nhức nhối lên được... à, phải rồi, giọng nói của cô và vài ba nét gì đó nữa. Memmi!

Cô đun nước dùng cho bữa sáng, nhưng trong bếp, ngoài ấm trà đượm mùi khói đã uống hết ra, không còn thứ gì nữa. Quả thật trong tủ còn hai chai, nhưng đều là chai không cả.

- Anh uống bia nhé? - cô hỏi. - Hay rượu “gin”, hay rượu “vec-mut”?

- Anh uống “vec-mut” - Lêô nói.

- Ngay bây giờ em sẽ chạy xuống dưới kia mua cho anh nửa chai! - cô nói. - Được chứ anh.

Anh gạt đầu, đưa tiền cho cô. Nhưng cô vừa bước ra, một màn sương mù đen kịt lại quấn lấy anh, và mặc dù đang ngồi, anh vẫn cảm thấy hai chân rã rời. Thật kỳ lạ, bản thân sương mù không hề

làm anh khó chịu. Nó phảng phất cái mùi ngòn ngọt của đám cháy rừng. Vậy mà mọi thứ trong thành phố này đều có mùi rừng cháy, và bên ngoài cửa sổ bao giờ cũng có khói bay. Mặt trời lúc nào cũng đỏ sẫm, điều đó có thể được cảm nhận như một hiện tượng tai họa, nhưng anh thậm chí lại thấy thích. Anh thích như người ta có thể thích một đồng lửa trong rừng.

Nhưng kia, cô ta đã đi mua các thứ về - cô không mua rượu “vec-mut” mà mua rượu “sê-ri” thuần chất, cô còn mua trà, bánh mì trắng và hạnh đào muối. Tất cả những cái đó làm Lêo tỉnh táo hẳn ra. Rượu anh uống một mình. Cô ta thích uống trà với bánh mì hơn.

Rốt cuộc anh vẫn không dám hỏi tên cô. Anh thấy như thế là quá đáng. Mà anh thì bao giờ cũng cố gắng nhã nhặn với các cô gái. Nếu xử sự không nhã nhặn, thì chẳng bao giờ ăn thua gì. Cô gái này tương đối cao, nước da bánh mật, đôi mắt to màu xám hơi lồi nhìn chăm chú. Cũng đôi mắt y như thế...

- Em phải đi đây, Lêo! - cô nói.

- Em đi ngay à? Nhưng tại sao vậy?

- Tại vì em phải về trước mười hai giờ: em chỉ rồi có buổi sáng thôi.

Anh không gạn hỏi thêm. Rõ ràng cô ta có làm việc ở đâu đó. Cô nói giọng lơ lơ của người nước ngoài phát âm “r” gốc lưỡi.

- Quê em ở đâu? - anh hỏi.

- Bố em là người Mỹ, còn mẹ em sinh ở Pháp. Còn anh là người Airolen à?

- Anh ở Ghêbrit, Bắc Ây-xơ, một trong những hòn đảo ở phía tây.

Anh nắm lấy tay cô rồi mỉm cười nói:

- Hai chúng ta cứ như từ mặt trăng rơi xuống ấy, phải không em? Thì cũng cần phải rơi xuống một nơi nào chứ. Nhưng tại sao chúng ta lại rơi đúng xuống đây, xuống Vancuve này nhỉ?

Cô ta vẻ suy nghĩ, mắt chăm chăm nhìn thẳng tới một nơi nào đó ở phía trước. Trời, cái nhìn chăm chú của đôi mắt màu tro ấy mới quen thuộc làm sao! Anh kéo cô gái lại đặt cô ngồi vào lòng.

- Memmi!

- Hôm qua, lúc nào anh cũng gọi em như vậy! - cô nói. Tại sao thế, Lêô?

Anh âu yếm vuốt má cô, hôn cô lúc đầu vào mắt bên này, rồi sau vào mắt bên kia.

- Đêm qua anh bên em phải không? - anh thì thầm hỏi.

- Anh ngủ, - cô trả lời.

- Anh bên em phải không? - anh gặng hỏi. - Em biết anh muốn nói tới điều gì rồi đấy.

Cô lắc lắc đầu.

- Lêô, em phải đi đây.

- Đã mười một giờ đâu em! - anh nói và sôi nổi kéo cô lại - Memmi. Em đừng đi!

- Anh đã kể em nghe biết bao nhiêu là chuyện! - cô vừa vuốt tóc anh vừa nói. Anh nhớ không? Anh kể rằng anh đã bị ốm nặng và suýt chết! Anh ốm bệnh gì thế, Lêô?

- Bệnh thương hàn. Ủ, đúng là anh suýt chết thật.

- Hôm qua anh còn nhắc đi nhắc lại mãi rằng: “Bây giờ ngày tận thế đã lùi vào dĩ vãng!” Tại sao anh lại nói thế? Và tại sao anh lại gọi em là Memmi?

Anh cười vang.

- Ô Memmi... đưa anh cái áo vét đã, rồi anh sẽ nói? Từ ngăn túi bên trong, anh lấy ra vài tờ giấy nhàu nát, rồi anh tìm trong đó một tấm ảnh đưa cho cô. Tấm ảnh cỡ nhỏ, đã khá cũ kỹ và bạc phéch.

- Mẹ anh đây? - anh nói - Em nhìn xem mẹ anh có giống em không.

- Giống quá.

- Thế thật ra tên em là gì?

- Tên em là Pôlône.

- Em bao nhiêu tuổi?

- Mười chín. Thế còn anh?

- Anh hai mươi mốt.

- Mới có hai mươi mốt? Thế mà, anh biết không... mà thôi, chuyện vợ vãn ấy mà!

- Không, nhất định em phải nói! Chắc tại tóc anh chứ gì... Phải rồi, tóc anh có những chỗ bạc. Trước kia anh không có tóc bạc đâu. Sau trận ốm, tóc anh mới bạc đây.

- Ôi, pauvre ami*, - cô dịu dàng nói, mắt nhắm lại, và sau đó một phút, giọng cô đã rất ngái ngủ.

- Lêô.

- Gì thế em?

- Mẹ anh còn sống không?

- Không, mẹ anh mất khi bà mới có hai mươi ba tuổi.

- Ra thế... Nghĩa là anh hoàn toàn không còn nhớ mẹ nữa.

- Sao lại không nhớ? Không có gì trên đời này anh lại nhớ rõ như mẹ anh. Hồi mẹ anh mất, anh lên sáu tuổi. Và anh rất nhớ đôi mắt màu tro của mẹ anh giống y hệt mắt em. - Anh thoáng mỉm cười. - Và anh còn nhớ tấm khăn màu xám rất đẹp mẹ anh vẫn quàng vào những ngày chủ nhật nữa. Tấm khăn ấy...

Anh định nói thêm điều gì, nhưng lại thôi. Dù sao thì cô ta cũng không thể nào hiểu được điều đó.

Pôlône vẫn ngồi, mắt đắm đắm nhìn anh.

- Lêô, bất ngờ cô hỏi: - anh bảo anh làm việc như một Head Faller* nhưng em không biết thế là thế nào. Có liên quan gì đến việc giết chóc không anh?

-Ồ, không liên quan gì đến chuyện giết chóc đâu. Anh là công nhân đốn gỗ. Anh đi trong rừng với hai người giúp việc nữa và bảo họ phải đốn những cây nào và đốn bằng cách nào. Nhưng bây giờ anh không còn là công nhân đốn gỗ nữa rồi. Lúc này, anh chưa làm gì cả. Nhưng có thể anh sẽ lại làm công nhân đốn gỗ. Mà thôi, nói thế đủ rồi. Tốt nhất là em hãy kể anh nghe đôi chút về em đi, Pôlône!

- Không, em không kể đâu? - cô trả lời ngắn gọn. - Hôm nay, em chẳng muốn là chính bản thân em chút nào.

Rồi khe khẽ cười, cô thì thầm: - Em chỉ muốn là Memmi của

anh thôi. Được không?

- Tất nhiên là được rồi, em là Memmi của anh? - anh nói và chạm đôi môi vào tóc cô. Tóc cô thoang thoáng mùi khói như tất cả mọi thứ trong thành phố này, nhắc anh nhớ tới đám cháy rừng, nhớ tới cảnh nghỉ ngơi bên đống lửa.

- Em phải đi đây, - cô nói.

Cả hai người thở dài một tiếng và im lặng nhìn nhau.

- Anh phải nói với em đôi điều, - cuối cùng, Lêo ngập ngừng, lúng túng lên tiếng. - Bảy đô la - được không em? Không ít chứ? Mà thôi, em có thể lấy bao nhiêu tùy em!

Cô quay đi, trong mắt cô thoáng một ánh gần như căm thù.

- Này anh chàng kia, anh có gánh lấy quá nhiều trách nhiệm về phần anh không đấy? - cô nói với vẻ khinh bỉ.

Anh bỗng cảm thấy mình nhỏ mọn không thể tưởng tượng nổi. Và dù sao, anh cũng vẫn lúng túng thanh minh vài lời. Cô cười to khi nhìn vẻ bối rối của anh.

Trước tấm gương nhỏ trong bếp, cô bắt đầu sửa lại mái tóc.

- Lêo! - cô nói, không quay mặt lại. - Anh biết không, anh là một anh chàng ngốc nghếch, ngốc nghếch lắm. Cố nhiên anh không thể biết rằng em là con gái một nhà giao Dịch tàu biển, còn mẹ em là một ngôi sao màn bạc nổi tiếng! Xuxana Pecxin sao?

- Tất nhiên, anh có nghe chứ. - Xuxana Pecxin - hả em? - anh nhắc lại. - Thật không?

- Vậy mà anh lại nghĩ rằng em thuộc loại con gái vào trong nhà với bất kỳ người nào? Có phải thế không? Em chỉ đi với anh thôi,

mà như vậy còn vì anh rất *snuggy**... Đúng, anh *snuggy* lắm! Anh gọi em là Memmi, - thế là em không cưỡng nổi. Em xử sự ngốc nghếch quá, phải không Lêô?

Đột nhiên, cô quay lại và quả quyết tiến về phía anh.

- Hêlô, Lêô! - cô nói, cố tránh cái nhìn của anh. Sau đó cô lại gần anh thêm và áp chặt má vào ngực anh. Anh khẽ nâng đầu cô lên và với một vẻ âu yếm buồn rầu, anh hôn cô.

- Anh rất cần, rất cần gặp em lần nữa! - anh nói. Bao giờ anh gặp được em, Pôlône? Tối nay được không?

Cô im lặng nhìn sang phía khác.

- Nhất định tối nay nhé, Pôlône! - anh khản khoản nói tiếp. - Mai anh đi rồi. Anh phải quay trở lại khu lâm nghiệp. Anh sẽ cố kiếm một ít tiền. Em có hiểu anh muốn nói gì không đấy?

Cô gật đầu

- Vậy tối nay nhé, được không Pôlône? Anh yêu cầu em đấy! Khản khoản yêu cầu em đấy! Bấy giờ được không? Ở đây nhé?

- Chín giờ em sẽ đến. Nhưng tất nhiên em sẽ chỉ là Memmi của anh thôi đấy. Anh có hứa thế không?

- Được rồi. Em sẽ là Memmi của anh.

- Au revoir. *A bientôt**.

Lê-ô uống mấy viên thuốc ông bác sĩ cho, chiêu thuốc bằng rượu sari. Sau đó anh lại nằm xuống giường, gối đầu lên hai tay.

Trong căn gác xép này của anh rất yên tĩnh. Anh nghe thấy trong tường có tiếng những con bọ cánh cứng đang lục cục. Âm thanh ấy khiến anh nhớ tới tiếng rìu dẫn gỗ ở xa xa. Có thể ai đó ở

trong rừng đèo gỗ làm một ngôi nhà cho mình. Âm thanh giống như thế còn do những con chim gỗ kiến đục cây tạo ra. Lêo cảm thấy hết sức mệt mỏi và vô cùng hạnh phúc. Đầu óc anh không nghĩ một điều gì. Ngày tận thế là một chuyện kỳ lạ, nhưng bây giờ nó đã ở phía sau. Mặc dù cho tới nay, anh vẫn không thể tin được rằng tất cả mọi việc xảy ra với anh đều đã qua và giờ đây anh đã đang ở cõi bên này, nơi anh sẽ phải bắt đầu lại mọi chuyện từ đầu. Tất nhiên, cũng có thể ngày tận thế vẫn chưa hoàn toàn kết thúc. Cho tới nay, thỉnh thoảng anh vẫn còn bị những cơn chóng mặt, mặc dù so với trước có thưa hơn nhiều. Sự sống đang quay trở lại với anh một cách chậm chạp, nhưng vững chắc. Đôi khi, anh bỗng cảm thấy sảng khoái và khỏe mạnh khác thường, vào những giây phút như thế anh muốn được dùng ngay sức lực vào một công việc gì đó, chẳng hạn như xách một vật nặng.

Thật tuyệt vời biết bao được quay trở về với cuộc sống.

Trong tâm trí anh bỗng hiện lên hình ảnh một bên bờ đầy những đá, chói chang ánh nắng và lộng gió.

Biển xanh bao la trải rộng về phía tây và trên nền xanh đó hiện rõ những bông hoa màu sáng bập bênh trong gió mặn - hoa mao lương và hoa cẩm chướng đồng nội, hoa cúc và hoa hình sao. Liên đó, cách biển không xa, có một vườn rau nhỏ với những luống mùi tây sát nhau - những chiếc lá xinh xắn nhẹ nhàng màu xanh lục nhạt của mùi tây mỏng như mạng nhện.

Hồi ấy, anh lên năm, sáu tuổi, anh thả những con tàu nhỏ xuống chỗ dòng suối chảy ra. Trên trời có tiếng quang quác lo sợ của những con hải âu tinh nghịch, Trong bóng râm của một khối đá

cheo leo mé trên bờ có một người phụ nữ trẻ tuổi đang ngồi. Bà hơn hai mươi tuổi, nước da đen giòn. Có lẽ bà cũng không có một sắc đẹp đặc biệt gì, nhưng bà là người phụ nữ tuyệt vời và phi thường nhất trên thế gian này. Bà có thể ngồi hàng giờ, không rời mắt khỏi biển cả. và chỉ khép mí mắt lại những khi đã mệt. Nhưng khi người phụ nữ nhìn anh, mắt bà bao giờ cũng hiện hậu và âu yếm. Cặp mắt màu tro, hơi lồi, vai bà khoác tấm khăn màu tro, cùng màu với đôi mắt.

Đó là Memmi, mẹ yêu quý. Bây giờ Memmi đã trở về. Đã ở đây, ở trong gian gác xép này của anh, sau khi kết thúc ngày tận thế. Memmi sinh ra ở đất nước phía bên kia biển cả mênh mông và sống ở thành phố mờ khói này, giữa những hương vị ngòn ngọt giống như mùi đồng lửa đầy khói ở ngoài rừng. Anh yêu mùi khói ấy Anh yêu quán “On Ximxon”, nơi anh tìm lại được Memmi. Anh yêu tất cả trái đất này và những biển cả và những rừng cây bao la bát ngát.

Đột nhiên anh cảm thấy rất buồn ngủ, nhưng trước khi thiếp đi, anh nghĩ: có lẽ đây là cái chết rồi đây. Mình không sợ chết. Nó cũng như một khu rừng lớn, như một vùng biển rộng. Và bên kia biển còn có một đất nước, và ở đất nước đó có Memmi. Em là món quà số phận tặng anh.

Khi tỉnh dậy, cảm thấy đã khỏe ra chút ít sau giấc ngủ, anh nhớ lại ngay những điều anh nghĩ trước khi thiếp đi: “Em là quà số phận tặng anh...”

Anh đứng lên, cạo râu trước tấm gương nhỏ trong bếp. Sau đó anh cởi quần áo và bắt đầu rửa mặt, lau người. Nước lạnh đem lại

cho anh cảm giác nhẹ nhõm và mát mẻ biết bao? Anh mở cửa sổ rồi vừa mặc quần áo, vừa khoan khoái hít lấy làn khói ngòn ngọt. Mặt trời giống như mặt trăng bị đem nướng. Ở phía dưới là thành phố trải rộng. Và trong đó có em - Pôlône? Cuộc sống vẫn cứ tiếp diễn như không hề có chuyện gì xảy ra...

Anh thầm nói trong đầu: - Pôlône, em yêu của anh, có thể cha em chỉ là một nhà giao dịch tàu biển thường, còn mẹ em chỉ hát trong ban đồng ca hoặc làm nghề giữ quần áo. Điều đó thì có ý nghĩa gì? Dù sao em cũng vẫn là Memmi của anh, em là món quà số phận tặng anh.

Anh lấy mũ rồi nhẹ nhõm bước ra phố. Thành phố này thật đáng yêu, mặc dù có nhiều khói. Dễ chịu biết mấy được đi trong làn khói nhẹ, trên những mặt vỉa hè lát gỗ khiến tiếng chân ta bước dịu hẳn lại. Đâu đâu cũng chỉ thấy những bóng, những đường viền, những hình mờ ảo và vì thế, ta thường gặp những chuyện bất ngờ đột ngột. Những cây dương xỉ rừng to tướng mọc ở bất cứ góc nào, xó nào có bóng râm. Từ khu đường sắt kê ga vọng lại những tiếng ầm ĩ - nào các đầu tàu rúc còi, nào các chuông báo hiệu rung leng keng. Từ khoang hầm lớn ử men của nhà máy bia phụt ra luồng hơi dày đặc thơm phức mùi hoa thảo, mùi cỏ Bắc Mỹ và mùi bánh mì mới nướng. Từ ngoài cảng vang tiếng ken két của máy tời hơi nước, tiếng còi báo và những tiếng còi tàu trầm trầm. Khi những con tàu thủy rúc còi náo động là lúc sẽ có những thế giới này mất đi và thay vào đó sẽ xuất hiện những thế giới khác.

Chắc hẳn trong ngày phán xử, những con tàu lớn sẽ đứng yên và rúc còi báo tin sự diệt vong thế giới cũ. Anh nhớ lại rằng khi

nằm trong bệnh viện, anh nghe thấy tiếng vọng của những còi tàu xa xăm, những tiếng ấy trầm đục và sâu như vệt thẳm - đó là những âm thanh cuối cùng trên thế giới và cũng là những âm thanh đầu tiên. Anh yêu những âm thanh ấy. Anh yêu thành phố này, nơi đã đưa trả lại cuộc sống cho anh. Anh yêu cô gái Pôlône. Thật hạnh phúc biết bao là tôi nay sẽ lại gặp cô.

Trong quán “On Ximxon” tất cả các bàn đều đã có người ngồi, nhưng anh vẫn tìm được một chỗ bên chiếc bàn chung, giữa những thủy thủ đang ăn ngon lành món thịt nướng và uống bia.

- Pôlône - Anh sung sướng thầm nhắc đi nhắc lại. Trời, anh yêu cô quá chừng! Anh muốn mua hoa cho cô, những bông cúc, những bông cẩm chướng đỏ và trắng! Ý nghĩ ấy choán hết tâm trí anh. Anh phải mua hoa trước khi các cửa hàng hoa đóng cửa mới được.

Anh không ăn hết đến nửa đĩa thịt. Ai thiết ăn uống gì khi đang yêu, khi vừa nếm trải ngày tận thế. Trong tâm trạng đó, người ta chỉ có thể yêu và mua hoa cho người yêu mà thôi.

Đêm hôm ấy hai người nằm nói chuyện với nhau gần như tới tận sáng. Trong phòng tối đen vì điện bị hỏng. Bóng tối thoang thoảng làn hơi mát mẻ và hương thơm đậm đà của những bông hoa cẩm trong chiếc lọ đặt trên bệ cửa sổ. Hương thơm của hoa cẩm chướng quện với mùi khói ở tóc Pôlône. Chốc chốc, anh lại đánh diêm, - anh cần lúc nào cũng nhìn thấy Pôlône. Cô không phải là trang tuyệt sắc. Nhưng đối với anh, cô đáng quý hơn rất nhiều. Bởi vì cô là Memmi, món quà số phận tặng anh. Và anh yêu cô.

Cô kể cho anh nghe về bản thân cô. Câu chuyện cuộc đời cô thật là ly kỳ y như một chuyện trong “Sandimêghêzin”*. Cha cô từ

hồi còn nhỏ đã đi bán báo, sau đó vào làm ở văn phòng một hãng giao dịch tàu biển cỡ lớn, ở đó ông lên dần tới địa vị giám đốc hãng. Thuộc quyền sở hữu của ông có con tàu lớn “Phutdiana”, một trong những con tàu chạy tuyến Nhật Bản. Cha cô là người vô cùng nghiêm khắc, một bạo chúa thực sự trong gia đình. Ông không cho phép mẹ Pôlône trở thành tài tử điện ảnh. Ông đánh đập vợ và con gái. Cuối cùng, hai mẹ con cô phải bỏ ông trốn đi. Hai mẹ con cô hoàn toàn có thể không cần đến tiền của ông. Vì mẹ cô là một tài năng thực sự. Nhưng mẹ cô đột ngột qua đời khi vừa mới bước vào con đường sự nghiệp của mình. Tuy nhiên, Pôlône dù sao cũng vẫn không chết. Cô vào làm nhân viên tóc ký ở một hãng lâm nghiệp lớn. Nhiều người hỏi cô làm vợ, nhưng rốt cuộc cô vẫn không dám đi lấy chồng. Cô sợ sẽ gặp phải một tay bạo chúa như cha cô...

- Thế là thế nào, Pôlône? - Lêô nói. - Thì ra em quá cao thượng, đến nỗi không thể là Memmi của anh hay sao? Chúng ta biết làm thế nào bây giờ?

Cô không trả lời, mà chỉ nép chặt vào anh hơn.

- Lêô, - bỗng cô nói và gỡ tay anh ra. - Anh hãy kể em nghe chuyện gì về anh đi?

- Được thôi, anh sẵn sàng. Nhưng anh biết kể chuyện gì bây giờ nhỉ? Nói thật ra, đời anh chẳng có gì đáng đem ra kể. Cha mẹ anh là những người bình thường, sống ở một đất nước yên ổn, không giàu có gì. Bản thân anh thì không trốn khỏi nhà, anh chỉ lên đường xem có những gì ở bên kia biển thôi. Buồn cười thật, có phải không? Và anh không bao giờ mơ ước được nổi tiếng hoặc

giàu sang. Nói chung, anh bao giờ cũng hài lòng với những gì anh có, mặc dù anh có cũng không nhiều lắm. Hai lần anh bị bọn chủ trại keo kiệt, khó chịu lừa gạt - chúng ăn quịt mất số tiền anh kiếm ra được nhưng chuyện đó có lẽ cũng chẳng đáng nói. Có một lần, anh bị hai gã đeo mặt nạ tấn công, chúng tưởng ví anh căng tiền lắm. Nhưng chúng chung hững chẳng thấy gì. Sau đó, có lần, - chuyện này thì có lẽ có thể kể được - ở ngoài đồng cỏ, một con mèo rất đẹp ở trại bị một con beccut tấn công, con beccut bình tĩnh ăn thịt con mèo ở ngay trước nhà. Mặc dù có lẽ cả trong câu chuyện đó cũng chẳng có gì đặc biệt hấp dẫn...

Cuối cùng là cuộc sống của anh ở trong rừng. Cuộc sống ấy quả là thoải mái. Thậm chí anh cảm thấy ngượng nghịu khi thú thật rằng anh thích cuộc sống trong rừng đến nỗi anh đâm ra yêu nó, mặc dù thỉnh thoảng cũng gay go, nhất là mùa đông, khi tuyết rơi nhiều và mọi người hàng ngày phải dùng rìu, dùng xẻng để dọn đường mà đi. Có lần, trời rét bốn mươi độ âm, tất cả các ngón chân phải của anh bị tê cứng, anh phải xát mãi suốt ba tiếng đồng hồ. Năm ấy, mùa đông rất khắc nghiệt. Anh phải ăn uống ngay trong rừng, vì về trạm khá xa. Những hôm rét nhất, anh không sao dùng đĩa để ăn được, vì đĩa lạnh quá cứ dính vào môi. Những hôm ấy, anh phải dùng đũa bằng cành cây hoặc ăn bốc.

Nhưng mùa hè ở trong rừng thì tuyệt diệu, vả lại, không phải chỉ riêng một mình anh thích rừng. Những người khác cũng nhớ rừng da diết. Vào ngày chủ nhật, các công nhân đồn gỗ thường ngồi nhà chơi bài ăn tiền, tiền để ngay ở trên bàn, có khi tới vài trăm đôla. Còn anh thì những lúc rỗi rãi, anh thường trèo lên một

cây thông cao, từ đó có thể nhìn thấy phong cảnh kỳ diệu. Ngồi trên ngọn cây thích không thể tưởng tượng được. Nhất là khi nhìn thấy biển cả ở xa xa. Tất cả những điều đó là ở khu lâm nghiệp mà bây giờ anh sắp quay trở lại. Không gì có thể so sánh với biển được! Không gì có thể sánh với rừng và với biển được.

- Lêô, khi ngồi trên ngọn cây thông và những ngày chủ nhật, anh nghĩ gì thế? Anh nghĩ tới các cô gái phải không?

- Anh cũng nghĩ cả về các cô gái nữa. Anh nghĩ rằng đến một lúc nào đó anh sẽ gặp một cô gái.

- Thế anh còn chưa gặp một cô nào à?

- Anh gặp nhiều rồi. Chỉ có điều bao giờ anh cũng gặp những cô chưa hợp ý anh. Nhưng khi anh lại trở về rừng...

- Thì sao hả anh, Lêô?

- Thì anh lại mơ ước sẽ gặp một cô gái - một cô gái hết sức đặc biệt, dịu dàng, hiền hậu... Anh bao giờ cũng mơ ước gặp được một cô gái như Memmi!

- Lêô! - Pôlône nói và hơi thở của cô nóng hổi trên mặt anh. - Em có thể nghiền nát anh được đấy, anh có biết thế không? Em có thể bẻ gãy hết tất cả xương của anh được đấy! Thậm chí em có thể giết chết anh đấy!

- Tại sao vậy, Pôlône?

- Tại vì anh ngốc kinh khủng? Anh không biết điều đó sao?

Anh ngỡ ngàng bật cười, không biết Pôlône nói đùa hay nói thật. Được thôi, rất có thể là anh ngốc. Nhưng nói cho cùng, điều đó thì có ý nghĩa gì? Chẳng hơn gì câu chuyện cô kể rằng cô làm

nhân viên tóc ký. Đối với anh, điều đó hoàn toàn không đáng quan tâm.

- Em giận đấy à, Pôlône?- anh rụt rè hỏi. - Đừng giận anh. Mà tại sao em lại im lặng, Pôlône?

Anh định đánh diêm để xem cô giận anh thật hay đùa. Nhưng cô khéo léo hất bao diêm ra khỏi tay anh.

- Anh! Anh yêu em đi! cô nói khe khẽ, nhưng như ra lệnh vậy.

- Anh yêu em, Pôlône! - anh thì thầm. - Em có nghe thấy không?

Cô lẳng lặng áp chặt vào môi anh. Anh cảm thấy hai bàn tay cô run rẩy trong tay anh. Cô không phải là Memmi của anh nữa, cô là Pôlône, cô gái của anh. Một cô gái tuyệt vời. Nhưng dù sao kể cũng buồn, vì cô chỉ là một cô gái thôi, không hơn.

Và đây, không gian yên tĩnh đã bao trùm họ. cả hai người im lặng. Chỉ có tiếng máy con một lục cục trong tường và ở một nơi nào đó xa xăm có tiếng còi tàu thủy vang lên nghe thật cô quạnh.

Ngượng ngùng mỉm cười trong bóng tối, anh thì thầm.

- Pôlône! Bây giờ em có thể lại trở thành Memmi của anh được không?

- Gớm, lại thế nữa, - cô cắt ngay lời anh và ngồi dậy. - Lêô, anh đánh diêm đi, để em có thể trông thấy anh.

Anh đánh diêm. Pôlône chăm chú nhìn vào mặt anh. Hai má cô hồng rực, mắt cô ươn ướt. Cô lập tức trẻ ra đến vài tuổi. Cặp mắt màu tro của cô đẹp biết chừng nào!

Dù sao, anh vẫn không thể ghìm lại không kể cho cô nghe về

tấm khăn...

- Pôlône, - anh nói,- Anh đã kể với em rằng mẹ anh có một tấm khăn mỏng màu xám thường đem dùng vào ngày chủ nhật. Tấm khăn ấy có màu rất giống màu mắt mẹ anh và mắt em. Anh bao giờ cũng cảm thấy tấm khăn đó tỏa ra mùi nhà thờ.

Trong giây lát anh ngừng lời, rồi anh thì thầm nói thêm: - Một vật rất tuyệt phải không em, Pôlône? Trong một thời gian dài, anh nghĩ rằng tâm hồn con người cũng có nét gì giống như tấm khăn đó! Có lẽ vì hai từ ấy tạo nên những âm thanh tương tự như nhau. Nhưng nói đúng hơn, vấn đề là ở đôi mắt màu tro của mẹ anh...

Lại yên tĩnh. Lần này, người phá vỡ không khí yên tĩnh ấy là Pôlône. Cô thở một hơi dài rồi nói:

- Lêô! Em muốn biết quả thật anh có tin vào tất cả những điều vớ vẩn em kể anh nghe ban nãy không?

- Thế thì em hãy kể khác đi, - anh âu yếm nói.

- Nếu em kể sự thật, anh có thể ghét em, - cô đáp lại - Nhưng dù sao em vẫn cứ kể...

Pôlône bắt đầu câu chuyện của cô. Bây giờ rõ ràng mỗi lời của cô đều là sự thật một trăm phần trăm. Chuyện của cô ngắn thôi, nó mở đầu rất tốt đẹp, nhưng kết thúc bằng một cảm giác bàng hoàng u uất. Pôlône sinh ra ở Grixkin, gần Xenghêri, nơi bố mẹ cô có một trang trại nhỏ. Cô là con gái duy nhất và là út trong số bốn anh em. Gia đình đầm ấm của cô sống hạnh phúc ở vùng thảo nguyên cho tới khi Pôlône lên mười một tuổi, sau đó tiếp đến hai năm mất mùa, cho nên bố cô, một người Ba Lan, cùng với người anh lớn mười sáu tuổi của cô phải lên đường ra thành phố tìm việc làm. Bố

cô và anh cô không trở về nhà nữa, vì cả hai bị chết trong một tai nạn đường sắt khủng khiếp ở gần thác nước Catarae Rive.

Cuộc sống hạnh phúc chấm dứt. Mẹ của Pôlône, một phụ nữ ba mươi ba tuổi, con gái một người Pháp ở Môn-rêan, tái giá với một người họ hàng tên là Acnô trẻ hơn bảy tuổi.. Đó là một kẻ rỗng tuếch, một tên phiêu lưu và một tay cờ bạc, hàng tuần lễ, hắn không ló mặt ở trại, hắn tiêu cả đồng tiền vào chuyện rượu chè và bài bạc. Một lần, trong cơn say, hắn cưỡng hiếp Pôlône và đánh què anh cô là Luit lúc ấy xông về định cứu em gái. Mẹ cô không sao chịu đựng nổi sự việc xảy ra, bà héo mòn vì đau khổ, buồn rầu và ba năm sau khi lấy Acnô, bà qua đời.

Chẳng bao lâu sau khi mẹ chết, Pôlône và Luit rời trang trại. Còn Acnô thì cưới một cô gái trẻ ở Xiet và cho tới nay vẫn ở đó. Luit xin làm thuê trên tàu, còn Pôlône ở lại Vancuve.

- Sau đó chuyện gì đã xảy ra với em? - Lêô hỏi.

- Không có chuyện gì cả? - cô nói. - Anh đánh diêm lên, để em có thể trông thấy được anh, anh Lêô!

Anh đánh diêm lên. Cặp mắt Pôlône đầy vẻ lo âu, hai má cô nhợt nhạt hằn đi, hình như cô buồn nôn. Ở ngay khoé miệng cô hằn rõ vài nếp nhăn nhỏ mà lúc trước anh không nhận thấy. Cô mỉm cười và thổi tắt que diêm.

- Pôlône! - anh dịu dàng nói. - Em có thể kể cho anh nghe tất cả mọi chuyện được. Vì thế, anh sẽ chỉ càng yêu em hơn thôi.

Có hơi nhồm người trên gối, tiếp tục nói rất khẽ, như thể sợ có ai nghe trộm.

- Anh biết không, Lêô, em đã phạm mọi tội ác lớn! ở đây, ở

Vancuve này, em đã gặp một thủy thủ trẻ. Chúng em sống với nhau một thời gian. Em yêu anh ấy. Sau đó có một chuyện xảy ra, em phải trở thành một người mẹ anh ạ! Anh có nghe em nói không đây, Lêô?

Anh siết chặt tay cô.

- Anh vẫn nghe đây. Rồi sao *nữa*?

- Rồi em đã phạm một tội ác. Sau đó em bị ôm nặng và buộc phải đi khám bệnh. Ông bác sĩ bảo rằng không bao giờ em có thể có con nữa.

- Thế còn anh thủy thủ?

- Anh ấy đi xa. Và em không nhận được một tin tức nào của anh ấy nữa.

Lêô đánh diêm lên. Pôlône ngồi thẳng, hai mắt nhắm lại, miệng hé mở. Trông cô như một bị cáo bình thản chờ tuyên án mà trong lòng không cảm thấy một nỗi hồi hộp nào đặc biệt. Anh vút que diêm xuống sàn, nhẹ nhàng đỡ cho Pôlône nằm xuống thoải mái rồi cúi xuống hôn mặt cô, ngực cô, vai cô.

- Và tất nhiên em hoàn toàn không phải là một nhân viên tóc ký, - Pôlône nói. - Lêô, bây giờ anh đã hiểu em làm nghề gì chưa?

- Anh hiểu rồi, Pôlône.

- Em thật ngốc mới đi kể anh nghe tất cả những chuyện ấy phải không?

- Không, không phải thế đâu.

- Bây giờ anh đã biết hết cả rồi, anh Lêô. Và không phải em mười chín tuổi đâu, mà là hai mươi ba. Anh có nghe thấy không

đấy, Lêô?

- Có anh có nghe thấy.

Cô siết chặt tay anh bằng cả hai bàn tay.

- Anh Lêô!

- Anh đây.

- Thật tuyệt là anh đã kể em nghe về tấm khăn màu tro của mẹ anh, về tâm hồn và về màu tro của cặp mắt mẹ anh! Còn trong mắt em... Em muốn nói: anh không nghĩ là anh có thể làm chứ?

- Không, anh không làm đâu. Anh cũng trông thấy đúng như thế cả ở trong đôi mắt em.

Cô khẽ buông một tiếng thở dài. Hình như cô mỉm cười

Thế rồi trong gian gác xếp lại yên tĩnh. Chỉ có tiếng thở của hai người và tiếng kèn kẹt của sập đục gỗ.

Anh âu yếm cô, còn cô vuốt vuốt nơi gáy anh.

- Lêô! cô thì thầm.

- Gì thế em?

- Anh hãy đánh diêm lên và nhìn một lần nữa vào mắt em xem trong đó có... có cái gì anh biết rồi đấy, Lêô. Anh đánh diêm nhé?

Anh đánh diêm. Hai người lại nhìn nhau. Đôi mắt cô to, màu tro, đầy băn khoăn và hoài nghi, nhưng trong đó đã ánh lên một thoáng hy vọng.

- Có đấy - anh nói. - Trong mắt em anh cũng trông thấy cái đó.

- Anh trông thấy cái gì vậy, Lêô? Tâm hồn ư?

- Đúng thế.

Cô thở phào nhẹ nhõm và càng nép chặt hơn vào anh.

- Anh là người tuyệt vời nhất em được gặp từ trước tới nay! -
Cô nói. - Không có ai đáng yêu và dễ thương như anh. Thật sung sướng là em đã gặp anh. Sẽ không bao giờ em quên cuộc gặp gỡ này.

- Cả anh cũng thế, - anh nói, giọng ngái ngủ. Bây giờ ta hãy ngủ một giấc thỏa thuê đã. Rồi ngày mai, trước khi anh đi, chúng ta sẽ nói chuyện.

- Chuyện gì vậy, Lêô?

- Chuyện hai ta sẽ sống thế nào trong tương lai! - anh nói. Phải suy nghĩ về điều đó em ạ.

Anh thấy Pôlône vẫn cứ vuốt vuốt nơi gáy anh. Vừa mơ màng thiếp đi, anh vừa nghĩ tới ngày tận thế bây giờ đã xa anh lắm, xa lắc xa lơ rồi. Đó là một thời kỳ lạ lùng, về thực chất đó là thời kỳ kể ra cũng có lắm cái hay. Nhưng nó đã qua. Bây giờ, anh lại sống trong một thế giới có rừng xanh và biển cả rì rào, nơi ngư trị vĩnh viễn của một điều gì đó mới mẻ, lớn lao và quan trọng.

Không hiểu sao Lêô bỗng tỉnh giấc ngay, anh nhìn quanh thì thấy có một mình, Pôlône ở dưới bếp chằng? Anh bật dậy khỏi giường. Trong bếp không có ai. Pôlône đã biến mất. Lúc ấy là sáu giờ rưỡi. Bây giờ, Giô đến tìm Lêô để cùng anh lên đường tới miền Bắc xa xôi.

Pôlône đã đi, nhưng hoa thì cô đem theo. Trên bậu cửa sổ có một mẫu giấy xé ở rìa báo ra. Bằng một nét chữ to tướng như trẻ con, chẳng có chấm phẩy gì cả, trên mẫu giấy viết: "*Lêô, vĩnh biệt anh ngàn lần cảm ơn anh về tất cả mọi chuyện chúc anh lên đường*"

may mắn đừng nghĩ tới em Pôlône”.

Anh áp chặt mảnh giấy lên môi và trong chốc lát, anh đấu tranh với nỗi đau đớn đang giằng xé tâm hồn anh. Mắt anh tối sầm lại, nhưng trạng thái đó kéo dài không lâu rồi qua đi, anh không cảm thấy rõ ràng ở đầu gối nữa.

Ngoài phố, làn khói vĩnh cửu của các đám cháy cuộn trôi trong ánh đỏ quạch của mặt trời.

MỸ HÀ dịch

M.MAYEROVA

Séc

HOA HẬU

1

Mery Kolar thích đọc các tờ báo chủ nhật. Chồng báo giá năm xu một cân với vô số tranh ảnh luôn khiến cô tin rằng thế giới xiết bao to lớn và tươi đẹp, và trong đó có sẵn một chỗ cho cô, một trang tuyệt sắc tóc vàng có gương mặt dịu dàng như bông hoa đầu tiên trong mùa xuân.

Trong những lúc ước mơ, cô thấy mình được trải qua tất cả những gì người ta viết trên báo chí: con đường công danh chóng mặt của những cô gái nghèo làm nghề bán hàng, các mối tình như trong phim ảnh, các cuộc hôn nhân ông hoàng bà chúa. Cô thậm chí đặt mình vào vị trí các nữ nhân vật ấy. và mỗi lần trí tưởng tượng của cô bay bổng, cô lại hy vọng có một cuộc thi nào đó. Đặc biệt hấp dẫn cô là các cuộc thi hoa hậu. Cô tin vào sức mạnh vẻ duyên dáng của cô, điều này rất tự nhiên thôi, bởi Mery cảm thấy mình là một cô gái Mỹ thực sự.

Mery hoàn toàn không định để cuộc đời mình bị mắc nghẽn trong cái khe hẹp giữa đại lộ Năm và phố Bảy Mươi Hai của thành phố New-York, nơi có căn hộ của bố mẹ cô, những người gốc Séc.

Cô thích những chiếc ô tô trên đại lộ Năm hơn là những toa xe điện ngầm góm ghiếc kêu ầm ỉ, trên đó cô phải ngồi suốt ba tiếng đồng hồ nhúc cả đầu. Vì từ khu phố Séc. Mery phải đi làm ở tận City và phải cô đơn ngồi đánh máy chữ trong ánh đèn điện với chiếc lược trai màu xanh trên trán và đeo cặp kính tròn cùng năm trăm cô gái khác. Công việc này cô coi là tạm thời, vì hiển nhiên thể giới này được tạo ra là để cho những cô gái như Mery ngự trị. Đâu phải tình cờ thiên nhiên phú cho cô một làn da hồng mịn, một mái tóc vàng óng ả, một dáng dấp kiêu hãnh và biết bao vẻ đẹp khác nữa đã đạt mức hoàn hảo ở lứa tuổi mười chín của cô.

Các ngón tay búp măng cũng hứa hẹn nhiều thành công cho Mery, móng tay cô không bị hỏng bởi công việc nặng nhọc, vì ở nhà, bà Maria mẹ cô, người rửa bát ở một nhà hàng, vẫn giặt giũ chẳng những khăn trải giường và vỏ chăn, mà bà còn giặt cả áo và tất của con gái. Với tính hiếu danh chẳng hợp lý chút nào của một bà mẹ, để giữ gìn sắc đẹp của Mery, bà không dạy con làm những công việc nội trợ. Bà cố đem lại cho con những gì chính bản thân bà không đạt được, đôi tay nõn nà và một cuộc sống không phải lo những chuyện vặt vãnh như khâu vá giặt giũ.

Nhưng nhiều tháng ngày dài dặc cứ trôi, mà hạnh phúc và thành công vẫn không đến với Mery. Mỗi mùa, các tủ kính bày hàng lại đầy những bộ váy áo hợp một quyền rũ làm rộn ràng các trái tim non trẻ và... góp phần vào nhiều sự sa ngã. Mery kiên nhẫn chờ đến lúc tròn mười chín tuổi, nhưng cô không muốn chờ đến hai mươi. Cô quyết định phải đi tìm hạnh phúc.. Cuộc thi hoa hậu của báo “Sunday Herald” đúng là một cơ hội để cô đặt cược và

chiến thắng.

Bị cận thị, hiểu theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng của từ này, hề có phút nào rảnh rỗi là cô lại soi gương, cô thấy mình thật hoàn hảo và cô tin chắc mình xứng đáng danh hiệu hoa hậu. Đến ngày đã định, sau nhiều sự chuẩn bị ngón hết số tiền dành dụm khiêm tốn, Mery tới dự thi.

Có mặc bộ váy áo mới bằng tơ nhân tạo, gội đầu kỹ bằng dầu shampoo, sửa móng chân móng tay rồi trong lòng hơi hồi hộp, nhưng vẻ ngoài hoàn toàn tự tin, cô xuất hiện trong gian phòng lớn sang trọng của báo “Sunday Herald” dưới ánh mắt soi mói của những cô gái đối thủ đã tập hợp ở đó. Các ánh mắt ấy quất vào cô như những ngọn roi, chúng làm cho lòng tự tin kiêu hãnh của Mery hơi bị lung lay.

Sau đó, trong phòng gương, khi lần lượt cởi bớt quần áo, cô mới thấy lộ rõ các khiếm khuyết của làn da, của thân hình, của đôi chân. “Hay là trong ánh sáng ban ngày, gương phản ánh thực hơn chứ không như ban tối?” - Mery sợ hãi tự nhủ.

Cuối cùng, trên người chỉ còn mặt bộ dẹt kim đẹp đẽ, cô ngồi vào một hàng với nhưng cô gái khác giống như các nàng tiên cá. Chân các cô đặt trên lớp vải lát sàn lạnh giá; họ ngồi im lặng, căng thẳng. Tất cả đều ngợp vì không ngờ có đông người dự thi đến thế. Ở đây tập trung bao nhiêu là cô gái đẹp! Cuộc kiểm tra kéo dài không lâu. Rồi cửa phòng giám khảo cũng mở ra cả cho Mery, và cô đứng trước ba vị giám khảo đáng kính mà báo “Sunday Herald” nhờ tuyển hoa hậu.

Khi đến lượt Mery đang run rẩy vì hồi hộp, các giám khảo đã

một nhòai. Ba ông già không còn xúc động chút nào trước bấy nhiêu cô gái khỏả thân xinh đẹp mà thành phố New-York đồn cho họ. Họ đứng dưng xem xét các cô. Họ phân loại các cô như bà nấu bếp chọn đồ vậy. Họ chỉ quan tâm tới các kích thước, hình khối, rất coi trọng sự “thuần chủng”. Họ chú ý tới những sợi lông ở chân, những lỗ chân lông ở mũi. Khi Mery bước vào, ông giáo sư ưu sinh học thờ ơ nhìn lướt qua những đường cong lồ lộ tuyệt mỹ của cô - những đường cong mà chỉ thắp thoáng qua tấm áo dạ hội cũng đã khiến tất cả các chàng trai ở khu phố Séc đứng tim.

Ông ta nói:

- Bây giờ đúng là không có ai thật đẹp. Thế hệ hiện nay có hai kiểu người. Ở một số cô gái, đùi, vai, chân đều mang dấu ấn của sự lao động quá sức, một số khác mang dấu ấn của sự ăn không ngời rồi. Lao động quá sức làm cho cơ thể phát triển lệch lạc, còn ăn không ngời rồi thì dẫn đến thoái hóa, béo phì, có chơi thể thao cũng chẳng ăn thua.

- Cô ra ngoài được rồi, cô gái. Bố cô là người bán thịt, còn mẹ cô là người rửa bát. Cô không thể trở thành hoa hậu được, - nhà nghệ thuật học nói với cô.

- Tôi nghe nói có những cô gái đẹp dòng dõi không quyền quý cơ mà, - Mery mạnh bạo đối đáp lại, cô hiểu rằng mọi hy vọng của cô đã sụp đổ.

Ông bác sĩ mỉm cười trả lời:

- Tất cả chúng ta đều là sản phẩm lỗi sống của cha ông chúng ta, cho nên lao động quá sức của họ, công việc nặng nhọc của mẹ cô đã tước đoạt sắc đẹp của cô từ khi cô còn chưa sinh ra.

Lần đầu tiên trong đời Mery thấy buồn vì cô là con gái một người hàng thịt và một người rửa bát, vì cô không sinh ra từ bọt biển như thần Vệ Nữ, mà lại tuân theo quy luật di truyền, lại phải khổ sở vì lỗi của những người khác.

- Thật bất công! - Mery bật khóc, hai giọt lệ lăn dài xuống hai núm vú cô, dừng lại ở đó như hai giọt sương trên nụ hồng, rồi rơi xuống chân cô.

Tiến Mery ra cửa, ông giáo sư ưu sinh học đáng kính giúi vào tay cô mảnh giấy ghi địa chỉ ông ta và thì thầm:

- Hãy đến thăm tôi nhé, cô gái, chúng ta sẽ trò chuyện về điều đó.

2

Những giọt nước mắt thất vọng làm gương mặt Mery trở lên sầu muộn. Buổi đi thi vừa rồi chẳng giống mấy với những ước mơ của cô. Cô thấy thế giới này sao mà ghê tởm và ác độc.

Nhưng Mery chưa định từ bỏ ngay mọi hy vọng. Còn nhiều cuộc thi hoa hậu khác kia mà! Chết độc tiếp tục phát huy tác dụng. Nếu cần, thì cô sẽ chịu lão giáo sư già kia, nếu lão có đủ tiền bạc và trí tuệ để “lãng-xê” cô. Cô đã quen mơ ước về niềm vinh quang khi cô trở thành hoa hậu. Những bộ váy áo sang trọng, chiếc ô tô đắt tiền, ngôi biệt thự đầy kẻ hầu người hạ và mùa hè trên bãi biển. Không, cô không thể không được hưởng tất cả những cái đó! Cô phải giành giật lấy một mẫu hạnh phúc thôi cũng được, dù có phải

nhờ sự giúp đỡ của lão già giàu có kia.

Được rồi ngày mai cô sẽ đến gặp cái lão chuyên chọn cho mình những cô gái đẹp ở các cuộc thi hoa hậu ấy! Lão sành ăn lắm! Nhưng Mery cũng đâu có ngốc. Cô sẽ lừa lão. Trong buôn bán, có ai lại không lừa. Ngày mai cô sẽ...

Ồ, Mery biết cô sẽ phải làm gì! Cô đã có kế hoạch. Cô kiêu hãnh sải bước trên đại lộ Năm. Cô hiểu rõ một khi đã quyết định như vậy là chẳng những cô chối bỏ chàng trai vẫn yêu cô, mà nói chung còn phủ nhận cả môi trường và những nguyên tắc đạo đức trong đó cô đã lớn lên.

Nỗi tuyệt vọng cũng có logic riêng của nó. Đó là logic các nhượng bộ nếu Mery trở thành hoa hậu, cả thế giới sẽ biết đến sắc đẹp của cô. Trái tim phụ nữ của cô sẽ rộn ràng trong danh vọng, sẽ ngất ngây sung sướng! Nhưng điều đó đã không xảy ra. Được thôi, Mery tự nhủ. Vậy thì cô sẽ dành sắc đẹp của cô trước hết cho chàng trai yêu cô nhưng chỉ lặng lẽ nhìn cô đầy say đắm. Anh sẽ tỏ tình với cô! Cô rất muốn được nghe lời tỏ tình của anh, khao khát được tận hưởng chiến thắng của cô dù đó chỉ là chiến thắng một người, một mình anh. Anh chỉ là một chàng trai Séc bình dị, đầy tự tin và rất hào hoa phong nhã. Chưa bao giờ anh công khai tán tỉnh cô.

Nhưng hai con mắt anh nói lên nhiều điều - cái đó thì không giấu được.

Thỉnh thoảng, ở những nơi công cộng hoặc giữa những người đồng hương, anh mỉm cười trò chuyện với cô, không gọi cô là Mery, mà gọi cô theo kiểu Séc:

- Marjenka Kolarova!

Giọng anh trầm đậm và rắn rỏi luôn khiến Mery xúc động. Về chín chắn của anh đã chinh phục được cô. Cô thầm cảm phục thái độ trầm tĩnh ý tứ của anh. Có thấy ghét những lời đùa tếu của các thanh niên khác.

Đôi lần cô gặp anh ngoài phố. Anh lịch thiệp, nghiêm trang, nhưng trông thấy Mery, mắt anh rực sáng một ánh lửa vui sướng.

Đang vừa đi vừa ngẫm nghĩ như vậy thì cô gặp anh. Mery tự nhủ: mình phải đón lấy hạnh phúc của mình mới được, thế là cô mỉm cười.

Chàng trai dừng lại ngạc nhiên, nhưng không gọi cô là Marjenka, anh chỉ nói:

- Hello, Mery, How do you do!

Mery đã quyết định chuyển viếng thăm ngày mai, nên giờ đây cô cho rằng phải mau mau thực hiện cả phần kia của kế hoạch...

Đêm ấy thật là dài, nhưng đôi trai gái vẫn tiếc rẻ khi bình minh tới. Anh ngấm ngấm tấm thân nõn nà của cô.

- Marjenka, em đẹp quá!

- Thật sao? Em đẹp như hoa hậu?

- Đối với anh thì em đẹp như hoa hậu và mãi mãi sẽ như vậy.

Thế là Mery kể cho anh nghe về buổi đi thi tuyển của cô. Cô vừa kể vừa sợ anh sẽ cười nhạo cô. Nhưng anh không cười. Anh trầm ngâm trong không đầy một giây. Tuy nhiên, một giây ấy cũng đủ để trong tâm trí Mery lướt nhanh hình ảnh những bộ váy áo sang trọng của một hoa hậu, chiếc ô tô đắt tiền nhất, tòa biệt thự

lộng lẫy đầy kẻ hầu người hạ và ngôi nhà nghỉ trên bờ biển. Bây giờ tất cả những cái đó đã mất hết sự quyến rũ, đã mờ nhạt đi và không còn thích thú đối với Mery. Khi cô kể xong và nhìn thẳng vào mắt người yêu, đôi mắt rực sáng cái niềm vui lặng lẽ mà cô vẫn nhận thấy trong những lần gặp gỡ trước, Mery lập tức hiểu ra rằng cô đã tìm được hạnh phúc khiêm nhường của cô, niềm hạnh phúc mà số phận dành cho cô.

Hơn cả hy vọng lấy một ông chồng triệu phú, hơn cả vinh quang chói lát của một hoa hậu, hơn cả sự quảng cáo rùm beng trong mấy tháng và mọi cuộc tiệc tùng tầm thường, giọng nói đầm đạm, rắn rỏi của con người xiết bao gần gũi với cô đã làm cô yên tâm, ngây ngất và rạo rực như chực bốc lửa. Giọng nói ấy, cắt ngang dòng tâm sự của cô, bảo cô rằng anh đã yêu cô say đắm từ lâu, chỉ có điều anh chưa thổ lộ cùng cô. Cô siết chặt lấy anh sung sướng cười rúc rích trong tiếng thì thầm của anh.

- I love you!

ANH VŨ dịch

S.ZWEIG

Áo

MỘT TRUYỆN NGẮN MÙA HÈ

Tháng tám năm ngoái, tôi tới thị trấn Kadenabbii, một trong những nơi trên bờ hồ Korrio khiêm nhường nấu mình giữa những tòa biệt thự quét vôi trắng và những cây cối sẫm màu. Ngay trong những ngày xuân ồn ào nhất, khi các tốp khách du lịch từ Belladgio và Menadgio tràn ngập dải bờ hồ nhỏ hẹp, ở thị trấn vẫn thanh bình và yên tĩnh, còn bây giờ trong cái oi bức của tháng tám, nơi đây thật tĩnh mịch, chói chang ánh nắng và ngát thơm. Khách sạn hầu như bỏ không - mấy người khách trọ ít ỏi ngơ ngàng nhìn nhau, không hiểu làm sao lại có thể chọn cái xó xỉnh heo hút này làm nơi nghỉ mùa hè, nhưng họ cũng lại ngạc nhiên không hiểu tại sao cho tới nay vẫn không ai rời khỏi đây. Tôi đặc biệt kinh ngạc về một người đã không còn trẻ, cực kỳ oai vệ và trang nhã, đại khái ở khoảng giữa một huân tước Anh và một người sang trọng Paris. Ông không chơi các môn thể thao dưới nước mà suốt ngày chỉ ngồi một chỗ trầm ngâm đưa mắt nhìn theo làn khói mỏng manh của điều thuốc lá đang hút hoặc lật giở các trang một cuốn sách. Hai ngày mưa dầm dề buồn không chịu nổi và thái độ thân ái hiển nhiên của ông đã tạo cho mối quen biết giữa hai chúng tôi một sắc thái chân thành hầu như không bị ảnh hưởng bởi sự khác biệt

lứa tuổi. Sinh ra ở Lifliand, được dạy dỗ ở Pháp, rồi ở Anh, chưa từng bao giờ có một nghề nghiệp gì rõ ràng và đã nhiều năm nay không có một nơi cư trú nào nhất định, nói một cách cao siêu thì ông không biết đến quê hương tổ quốc, cũng giống như tất cả những trang hiệp sĩ và những tên kẻ cướp của cái đẹp đang lang bạt khắp các thành phố của thế giới, tham lam hấp thu vào bản thân mình tất cả những gì đẹp để bắt gặp trên đường đi. Chỉ theo kiểu tài tử thôi, nhưng ông sành sỏi tất cả các nghệ thuật, nhưng mạnh hơn cả tình yêu đối với nghệ thuật là thái độ rất quý tộc không muốn phục vụ nó; ông đã lấy của nghệ thuật hàng nghìn giờ khắc hạnh phúc, nhưng lại không cho nó một giây nào của ngọn lửa sáng tạo. Cuộc đời của những con người như thế có vẻ vô ích, bởi vì không một mối liên hệ nào gắn kết họ với xã hội, và tất cả những kho báu họ tích lũy được bao gồm hàng ngàn những ấn tượng độc đáo và quý giá chẳng được để lại cho ai, sẽ tan thành cát bụi khi họ trút hơi thở cuối cùng.

Một buổi chiều, khi chúng tôi ngồi ở phía trước khách sạn và nhìn mặt nước hồ lúc bảy giờ còn sáng nhưng đang sẫm dần, tôi nói về điều đó. Ông mỉm cười.

- Có thể anh nói cũng không đến nỗi sai lắm. Nhưng tôi không quý các kỷ niệm. Điều gì ta ném trái thì đã được ném trái ở ngay cái khoảnh khắc nó rời bỏ ta. Chết thơ ư? Lẽ nào nó lại cũng không tàn lụi sau hai mươi, năm mươi, một trăm năm? Nhưng hôm nay tôi sẽ kể cho anh nghe một chuyện; theo tôi, nó có thể dùng làm cốt truyện không đến nỗi tôi cho một truyện ngắn. Chúng ta đi dạo đi. Những chuyện như thế này ta vừa đi vừa nói sẽ thú vị hơn.

Chúng tôi đi trên con đường nhỏ tuyệt diệu dọc theo bờ hồ. Những cây trúc bá cổ thụ và những cây dẻ cành lá lòa xòa che bóng cho con đường, còn ở khe hở giữa các cành, mặt hồ lấp lánh gây cảm giác không yên. Xa xa, như một đám mây, là thành phố Belladgio trắng trắng nổi lên rất dịu bởi những sắc màu khó nhận thấy của vầng mặt trời đang lặn, còn tí cao phía trên quả đồi tôi sẫm trong những tia cuối cùng của hoàng hôn, mái nhà tòa biệt thự Serbeloni sáng lóa như viên kim cương. Hơi ẩm đôi chút ngọt ngọt không làm chúng tôi khó chịu; như một cánh tay phụ nữ âu yếm, nó dịu dàng ôm lấy bóng cây và đượm vào không khí hương thơm của những bông hoa vô hình.

Người bạn đồng hành của tôi phá vỡ cảnh im lặng.

- Tôi xin bắt đầu từ một lời thú thật. Cho tới nay tôi vẫn chưa nói với ai rằng tôi đã đến đây năm ngoái, đến đúng nơi này, thị trấn Kadenabbi, cũng vào mùa này, cũng ở khách sạn này. Lời thú thật của tôi chắc hẳn khiến anh ngạc nhiên, nhất là sau khi tôi đã kể cho anh nghe rằng suốt đời tôi luôn luôn tránh bất cứ sự lặp đi lặp lại nào. Vậy anh hãy nghe câu chuyện của tôi. Năm ngoái tất nhiên ở đây cũng vắng vẻ như năm nay: vẫn cái ông người Milan suốt ngày câu cá, rồi đến chiều lại thả cá xuống nước để sáng hôm sau lại câu lên; vẫn hai bà già người Anh, mà sự tôn tại lặng lẽ như cây cỏ của họ không ai để ý tới; vẫn chàng thanh niên đẹp trai với một cô gái trắng xanh rất đáng yêu - cho tới giờ, tôi vẫn không tin họ là hai vợ chồng, vì họ yêu nhau quá. Và cuối cùng, vẫn cái gia đình Đức, rõ ràng là từ miền bắc nước Đức: Một bà có tuổi, xương to, tóc màu rơm, động tác xấu và thô, mắt màu thép lúc nào cũng xoi mói,

khỏe miệng ác độc và hẹp như được khía bằng một mũi dao. Bà này ở cùng với bà em gái - vâng, chắc chắn là em gái, - vì cùng những đường nét ấy, chỉ có điều tròn trặn hơn, mềm mại hơn, như là được uốn vòng lên vậy. Họ ở bên nhau suốt ngày, nhưng không trò chuyện với nhau, chỉ im lặng cúi xuống món đồ đan, đưa vào các họa tiết toàn bộ những sự trống rỗng không suy nghĩ gì của mình những khu vườn nghiệt ngã trong thế giới ngọt ngào của tẻ nhạt và thiên cận. Và cùng với họ là một cô gái trẻ tuổi chừng mười sáu, con gái của một trong hai bà kia, tôi không biết chính xác của bà nào; sự chưa hoàn chỉnh hãy còn góc cạnh của gương mặt và thân hình nàng đã đang chuyển dần sang sự tròn trặn đầy nữ tính. Về thực chất nàng không đẹp - quá gầy, như một quả gì đó còn quá xanh, và tất nhiên, ăn mặc thiếu thẩm mỹ, nhưng nàng toát lên một vẻ uể oải thần thờ trông đến là yếu ớt và cảm động; đôi mắt to, chứa đầy ngọn lửa tối sẫm của nàng hoảng sợ lẫn trốn khỏi người khác và sáng lên những tia lấp lánh. Nàng cũng đem theo đồ đan đi khắp nơi, nhưng bàn tay nàng thường dềnh dang, các ngón tay nàng sưng lại trên mảnh len đan dở, và nàng ngồi lặng lẽ, hướng về hồ nước một cái nhìn đồ đan mơ màng. Tôi không biết tại sao điều đó lại khiến lòng tôi xốn xang đến thế. Có lẽ chẳng qua tại tôi có một ý nghĩ tầm thường, nhưng không tránh khỏi, nó bao giờ cũng xuất hiện trong tâm trí tôi khi tôi trông thấy người mẹ đã tàn úa bên cạnh cô con gái đang phơi phới - con người và cái bóng của con người - đó là ý nghĩ của mỗi một gương mặt non trẻ đều luôn tiềm tàng các nếp nhăn, ở mỗi nụ cười đều ẩn giấu sẵn sự mệt mỏi, ở mỗi ước mơ đều chứa đựng sẵn nỗi thất vọng. Cũng có thể tôi bị cuốn hút bởi các vẻ uể oải thần thờ mơ hồ, bán loạn đang

trần bờ kia, cái thời tuyệt diệu không bao giờ lặp lại trong cuộc đời cô gái, khi ánh mắt nàng háo hức hướng tới tất cả mọi thứ, bởi vì còn chưa có cái duy nhất nàng sẽ gắn mình vào như rong tảo, bám vào cây gỗ đang trôi nổi vậy. Tôi có thể quan sát không biết chán cái nhìn mơ màng, ươn ướt của nàng, sự bông bột sôi nổi mà nàng vuốt ve các sinh vật, dù đó là con mèo hay con chó, nổi bật khoảnh nó buộc nàng phải cùng lúc bắt tay vào làm mấy việc mà không việc nào nàng làm đến nơi đến chốn, thái độ vội vã cuống quýt mà chiều chiều nàng đọc ngẫu nhiên những cuốn sách thăm hại nàng mượn ở thư viện của khách sạn hoặc lật giở hai tập thơ cũ nát nàng mang theo, của Goethe và của Baum Bach... Tại sao anh lại cười?

Tôi xin lỗi và giải thích:

- Tôi thấy buồn cười vì Goethe lại đứng cạnh Baumbach.

- À, ra thế! Tất nhiên kẻ cũng hơi buồn cười thật. Nhưng nhìn từ một khía cạnh khác lại chẳng buồn cười chút nào. Anh có tin được không, những cô gái ở tuổi non trẻ ấy hoàn toàn không để ý họ đọc loại thơ gì - thơ dở hay thơ hay, thơ chân thành hay thơ giả dối. Thơ chỉ là một cái bình, còn bên trong đựng thứ rượu gì, đối với họ không quan trọng, bởi cảm giác say. cảm giác ngây ngất đã ở ngay trong bản thân họ. trước khi họ nhấp rượu. Nàng cũng vậy, trong lòng nàng man mác một nỗi buồn, cái đó toát lên qua ánh mắt, qua đôi tay run rẩy, qua dáng đi nhút nhát, gò bó, đồng thời lại như được chấp cánh. Chắc hẳn nàng quần quai muốn trò chuyện cùng ai đó, muốn chia sẻ những cảm giác tràn trề, nhưng xung quanh nàng không có ai, chỉ có sự cô đơn, chỉ có tiếng kim đàn lách cách bên trái và bên phải, và những cái nhìn lạnh lùng, hờ

hững của cả hai người đàn bà đã có tuổi. Tôi lấy làm xót thương cho nàng. Nhưng dù sao tôi vẫn không dám lại gần nàng. Thứ nhất, trong những giây phút như thế, đối với nàng thì một ông già như tôi là cái gì cơ chứ? Thứ hai nỗi sợ không thể vượt qua của tôi trước bất kỳ mối quen biết gia đình nào, nhất là mối quen biết với hai bề. thị dân có tuổi kia đã loại trừ mọi khả năng xích lại gần họ. Thế rồi trong đầu tôi chợt nảy ra một ý tưởng khá kỳ lạ - tôi nghĩ: trước mặt ta là một cô gái trẻ trung, non nớt, chưa từng trải, có lẽ đây là lần đầu tiên nàng đến nước Ý, một đất nước mà nhờ ông Shakespeara người Anh, một người chưa bao giờ tới đây, nên ở Đức ai cũng coi nước Ý là tổ quốc của tình yêu lãng mạn, là đất nước của Romeo, của những cuộc phiêu lưu bí ẩn, của những chiếc quạt đánh rơi, những ánh thép dao găm, những tấm mặt nạ, những bà nhũ mẫu và những bức thư dịu dàng. Tất nhiên nàng mơ ước về tình yêu, nhưng ai mà thấu hiểu được các ước mơ thiếu nữ, những đám mây trắng nhẹ nhàng ấy, chúng vẫn lơ trôi trên bầu trời xanh thẳm, và cùng như tất cả các đám mây, đến chiều dần dần chúng rực lên những màu sắc nóng hơn - thoát tiên chúng nhuộm hồng, rồi chúng bùng cháy ngọn lửa đỏ chói. Đối với nàng, sẽ không có gì là khó tin hoặc không thể xảy ra. Bởi vậy, tôi quyết định tạo ra cho nàng một người yêu bí ẩn.

Ngay tối hôm ấy, tôi viết cho nàng một bức thư dài đầy những lời lẽ dịu dàng khiêm nhường nhất và kính trọng nhất, những ám chỉ mơ hồ và... không có chữ ký. Bức thư không đòi hỏi gì và không hứa hẹn gì, vừa cuồng nhiệt lại vừa dè dặt - tóm lại, đây là một bức thư tình thực sự trong bản trường ca lãng mạn. Vì biết

trong lòng luôn xao xuyến một cách mơ hồ nên bao giờ nàng cũng đến chỗ ăn sáng trước nhất tôi bèn nhét bức thư xuống dưới tấm khăn ăn của nàng. Buổi sáng đã tới. Từ ngoài vườn, tôi quan sát nàng, tôi thấy nàng kinh ngạc hoài nghi rồi đột nhiên sợ hãi, tôi thấy cái cổ và đôi má tái tái của nàng ửng hồng lên, nàng ngơ ngác nhìn quanh, vội vã giấu bức thư đi và ngồi xuống bối rối, hầu như không động đến thức ăn, rồi sau đó nàng bật dậy chạy ra xa, chạy về phía con đường vắng vẻ đầy bóng cây để đọc bức thông điệp bí ẩn... Anh có muốn nói gì không?

Chắc hẳn tôi vừa có một cử động gì đó mà tôi không biết, tôi đành giải thích:

- Như thế có liều lĩnh quá không thưa ông? Chả lẽ ông không nghĩ rằng cô ấy sẽ thử dò tìm hoặc rút cuộc cô ấy sẽ hỏi bác phục vụ bàn xem tại sao lại có bức thư ở dưới tấm khăn ăn? Hoặc lỡ ra cô ấy sẽ đưa bức thư cho bà mẹ?

- Tất nhiên tôi có nghĩ đến điều đó. Nhưng nếu anh trông thấy nàng, cái sinh vật dễ thương lúc nào cũng sợ sệt ấy, nếu anh trông thấy nàng hoảng hốt nhìn quanh hễ có ai nói hơi to với nàng, - thì anh sẽ hết hoài nghi ngay. Có những cô gái e thẹn đến mức ta có thể xử sự với họ thế nào tùy thích, vì họ hoàn toàn bất lực và thà họ chịu đựng bất cứ điều gì còn hơn là nói với ai đó. Tôi mỉm cười dõi theo nàng và mừng rỡ thấy trò chơi của tôi thành công. Nhưng kìa nàng đã quay trở lại, thế là mạch máu ở hai thái dương tôi giật giật liên hồi. Đó là một cô gái khác một dáng đi khác. Nàng có vẻ bồn loạn và hồi hộp, mặt nàng đỏ bừng, thái độ bối rối đầy sức quyến rũ như ghìm bước chân nàng. Và *cứ như* vậy suốt ngày. Ánh

mắt nàng hướng tới từng ô cửa sổ, như thể lời giải đáp cho nàng đang chờ sẵn ở đó, nhìn theo tất cả những ai đi ngang qua, và một lần, ánh mắt ấy hướng về phía tôi, tuy nhiên tôi vội né tránh vì sợ chỉ một cử động mí mắt cũng đủ tự làm lộ mình; nhưng trong khoảnh khắc cực kỳ ngắn ngủi ấy, tôi cảm thấy một câu hỏi nóng bỏng đến nỗi tôi hoảng sợ và giống như nhiều năm trước đây, tôi lại hiểu ra rằng không một cám dỗ nào mạnh mẽ hơn, nguy hại hơn và hấp dẫn hơn là đốt lên ngọn lửa đầu tiên trong đôi mắt thiếu nữ. Sau đó, tôi trông thấy nàng ngồi giữa mẹ và dì, thấy những ngón tay uể oải của nàng, thấy thỉnh thoảng nàng lại đột ngột áp một bàn tay vào ngực, không còn nghi ngờ gì nữa, nàng giấu bức thư ở đó. Cuộc chơi đã cuốn hút tôi. Tối hôm ấy, tôi viết cho nàng bức thư thứ hai, và cứ đều đặn như thế trong những ngày tiếp theo. Tôi thích thú một cách kỳ lạ khi trông các bức thông điệp của mình tôi mô tả các tình cảm của một chàng trai đáng yêu và sự gia tăng niềm say mê do tôi tưởng tượng ra, đối với tôi, chuyện này biến thành một môn thể thao hấp dẫn, - có lẽ cũng giống như cảm giác của thợ săn khi giăng bẫy hoặc như con mồi để bắn. Thành công của tôi vượt qua mọi mong đợi và thậm chí làm tôi sợ; tôi đã định ngừng lại, nhưng sự cám dỗ quá lớn. Dáng đi của nàng đã trở nên nhẹ nhõm, mạnh mẽ, tươi vui như nàng đang nhảy múa vậy, gương mặt nàng rạng rỡ như một vẻ đẹp rạo rực, độc đáo, bản thân giấc ngủ của nàng chắc hẳn chỉ là lúc ngong ngóng chờ thư, bởi vì sáng sáng, một quang âm bao quanh đôi mắt rực cháy của nàng. Nàng còn bắt đầu quan tâm đến hình thức bên ngoài, cài hoa vào mái tóc; một sự dịu dàng vô biên đối với tất cả mọi thứ trên thế gian toát ra từ đôi tay nàng, cặp mắt nàng lúc nào cũng ngưng đọng một

câu hỏi; qua hàng nghìn chi tiết rải rác trong các bức thư của tôi, nàng đoán rằng tác giả của chúng chỉ ở quanh đâu đây, - đó là Ariel vô hình làm không trung tràn đầy tiếng nhạc, bay lượn bên cạnh nàng, biết những ước mơ thầm kín nhất của nàng nhưng lại vẫn không ra mắt nàng. Nàng sống động hẳn lên trong những ngày gần đây, và sự biến đổi đó không lọt khỏi được cả bà mẹ và bà dì ngờ nghệch của nàng, nhiều lần họ tò mò nhìn dáng hình nhanh nhẹn và đôi má hây hây của nàng, họ lén nhìn nhau và trao đổi cùng nhau những nụ cười hiền hậu. Giọng nàng nay âm vang, trở nên to hơn, cao hơn, bạo dạn hơn, trong cổ họng nàng có cái gì đó rộn rục, như có một bài ca muốn bật ra thành tiếng láy rền hân hoan, như... tôi thấy anh lại mỉm cười.

- Không, không, xin ông cứ kể tiếp. Tôi chỉ nghĩ rằng ông kể hay tuyệt. Tôi xin lỗi, nhưng đúng là ông có tài, và ông có thể diễn tả cái đó không thua kém bất cứ nhà văn nào của chúng ta.

- Chắc hẳn anh muốn thận trọng nhắc nhở tôi một cách tế nhị rằng tôi kể giống như những nhà văn Đức chuyên viết truyện ngắn của anh - bóng bẩy, đa cảm, dài dòng, tẻ nhạt. Anh nói đúng, tôi sẽ cố gắng kể ngắn gọn hơn. Con rồi cứ nhảy múa, còn tôi, bằng bàn tay vững vàng, tôi kéo các sợi dây. Để đánh lạc hướng mọi sự nghi ngờ ra khỏi tôi - bởi vì đôi khi ánh mắt nàng dừng lại nơi tôi như dò hỏi, - tôi làm cho nàng hiểu rằng tác giả bức thư không sống ở đây, mà ở một trong những khu nghỉ mát bên cạnh và hàng ngày tới đây bằng thuyền hay bằng tàu thủy. Thế là sau đó, ngay khi vang lên tiếng chuông báo tàu thủy đến, nàng kiểm mọi có thoát ra khỏi sự cai quản của mẹ, ra nấp vào một cái góc nào đó ở bên tàu

và nín thở dõi theo những người vừa đến.

Thế rồi bỗng một hôm - hôm ấy trời xám xịt, ảm đạm tôi chẳng biết làm gì nên đã quan sát nàng - đã xảy ra một sự việc bất ngờ. Trong số các hành khách ở tàu thủy xuống bến có một thanh niên đẹp trai, ăn mặc rất diện như các thanh niên Ý, chàng ta nhìn quanh, và cái nhìn của chàng ta bắt gặp cái nhìn say mê như vẫy gọi của nàng. Và lập tức nụ cười e lệ của nàng bị nhấn chìm trong màu đỏ bừng xấu hổ. Chàng trai dừng lại, nhìn nàng chăm chú hơn - mà điều này hoàn toàn dễ hiểu khi ta gặp một ánh mắt say đắm dường ấy chất chứa hàng nghìn lời thú nhận không nói ra - và chàng mỉm cười tiến về phía nàng. Chắc chắn chàng chính là người nàng đã chờ đợi bấy lâu, nàng bỏ chạy, sau đó nàng đi chậm lại, sau đó nàng lại chạy, chốc chốc ngoái cổ lại nhìn: đây đúng là cuộc quyết đấu ngàn xưa giữa ham muốn và nỗi sợ, giữa niềm đam mê và sự xấu hổ, một cuộc quyết đấu mà trái tim yếu ớt bao giờ cũng thắng ý chí mạnh mẽ. Chàng, rõ ràng là đã mạnh bạo lên, mặc dù không phải là không ngạc nhiên, vội vã đi theo nàng, hầu như đã đuổi kịp nàng - và tôi đã sợ hãi đoán trước rằng ngay bây giờ tất cả mọi chuyện sẽ lẫn lộn vào nhau trong tình trạng hỗn độn loạn xạ, thì bỗng trên con đường xuất hiện mẹ nàng và bà dì. Nàng lao tới họ như một con chim non hốt hoảng, chàng trai thận trọng bước chậm bớt, nhưng nàng đã ngoảnh lại, và một lần nữa, hai người lại trao đổi những ánh mắt vẫy gọi nhau. Sự việc này suýt nữa buộc tôi phải ngừng trò chơi, nhưng tôi không cưỡng nổi sự cám dỗ, thế là tôi liền lợi dụng nó như một dịp may; tối hôm ấy, tôi viết cho nàng một bức thư đặc biệt dài, bức thư nàng phải xác nhận phỏng

đoán của nàng. Tôi thú vị với ý nghĩ đưa vào trò chơi con rối thứ hai.

Sáng hôm sau, tôi hoảng sợ thấy toàn bộ mọi đường nét ở nàng thể hiện sự bối rối cực độ. Niềm xao xuyến hạnh phúc đã nhường chỗ cho một vẻ cáu kỉnh mà tôi không hiểu được, mắt nàng đỏ hoe vì khóc, một nỗi đau thầm kín nào đó vò xé nàng. Bản thân sự im lặng của nàng có vẻ như một tiếng kêu thét bị nén xuống, trán nàng nhăn lại buồn rầu, nỗi tuyệt vọng u tối, đắng cay ngưng bật trong ánh mắt nàng, vậy mà tôi cứ tưởng hôm nay sẽ được thấy ánh mắt ấy long lanh vui sướng lạng lẽ. Tôi thấy sợ. Lần đầu tiên một yếu tố gì đó bất ngờ đã len vào trò chơi của tôi, con rối không chịu vâng lời và cử động hoàn toàn khác ý muốn của tôi. Trò chơi bắt đầu làm tôi hoảng, thậm chí tôi quyết định bỏ đi suốt ngày để khỏi phải nhìn thấy ánh trách móc trong mắt nàng. Khi trở về khách sạn, tôi đã hiểu cả: bàn ăn của họ bỏ trống, họ đã rời nơi đây. Nàng phải đi mà không nói được với chàng một lời nào, nàng không thể thổ lộ nỗi lòng với mẹ và dì, không thể cầu xin họ ở lại thêm một ngày, hay một giờ thôi cũng được; nàng bị bứt ra khỏi những giấc mơ ngọt ngào và bị đưa về một xó tình lẻ heo hút tội nghiệp. Điều này quả là tôi không nghĩ tới. Cho tới nay, tôi vẫn còn cảm thấy mình có lỗi nặng với nàng khi nhớ đến ánh mắt cuối cùng của nàng, khi nhớ đến cơn giận dữ, đau khổ, tuyệt vọng và đau đớn xót xa của nàng. Tôi đã làm chấn động cuộc đời nàng, có lẽ trong một thời gian dài.

Ông ngừng lời. Màn đêm đang buông xuống, và mặt trăng bị mây che khuất một nửa đang tỏa khắp mặt đất một thứ ánh sáng

chập chờn kỳ lạ. Có cảm giác như cả các ngôi sao, cả các đốm lửa nơi xa, cả mặt nước hồ nhọt nhọt phẳng lì đều treo lơ lửng giữa các cây cối. chúng tôi lặng lẽ đi tiếp. Cuối cùng, người bạn đồng hành của tôi cất tiếng:

- Tất cả chỉ có thế. Đủ cho một truyện ngắn đấy chứ?

- Tôi không biết nói với ông thế nào. Dù sao, đây cũng là một câu chuyện hay, tôi sẽ lưu giữ nó trong trí nhớ cùng với nhiều chuyện khác. Tôi rất cảm ơn ông đã kể cho nghe. Nhưng liệu có gọi được nó là một truyện ngắn? Đây chỉ là một ý mở đầu tuyệt vời, có lẽ nó sẽ gọi được cho tôi những ý tiếp sau. Vì những con người ấy mới chỉ vừa kịp “động chạm” vào nhau, tính cách họ chưa rõ rệt, đây là những tiền đề cho các số phận con người, chứ còn chưa phải là chính các số phận. Ta còn cần phải tìm hiểu căn kẽ đến tận cùng.

- Tôi hiểu ý tưởng của anh. Cuộc sống về sau của cô gái trẻ, sự trở về thị trấn hẻo lánh, tấn bi kịch sâu sắc của đời thường vô vị.

- Không, thậm chí không phải như thế. Cô gái ấy không khiến tôi bận tâm nữa. Các cô gái ở lứa tuổi ấy không thú vị lắm, dù tự họ thấy họ có vẻ quan trọng đến mấy, tất cả các cảm xúc mãnh liệt của họ thường không thật và do đó đều đơn điệu. Rồi cô gái sẽ lấy một anh chàng tiểu thị dân lương thiện, và sự kiện ấy sẽ là trang sáng chói nhất trong các kỷ niệm của cô ta. Không, cô ta không làm tôi bận tâm.

- Lạ thật. Tôi không hiểu. Thế thì chắc hẳn anh quan tâm đến chàng trai, anh ta có nét gì khiến anh quan tâm nhỉ. Thời trẻ tuổi, ai mà chả bắt gặp những ánh mắt bốc lửa thoáng qua như thế; đa số

không để ý tới những người khác thì mau chóng quên đi. Phải về già mới hiểu được rằng có lẽ đó chính là cái trong sạch nhất, đẹp đẽ nhất trong tất cả những gì cuộc sống ban tặng, và đó là cái quyền thiêng liêng của tuổi trẻ.

- Nhưng tôi có quan tâm đến anh ta đâu.

- Vâng anh quan tâm đến ai?

- Tôi sẽ biến đổi tác giả các bức thư, một ông có tuổi , và sẽ viết tiếp hình tượng này. Tôi nghĩ rằng dù ở lứa tuổi nào, người ta cũng không thể viết những bức thư nóng cháy và “thâm nhập” vào bên trong một tình yêu tưởng tượng mà lại không bị trừng phạt gì. Tôi sẽ cố gắng mô tả trò chơi dần dần trở thành thực tế như thế nào, mô tả việc ông ta tưởng mình điều khiển trò chơi, mặc dù từ lâu trò chơi đã điều khiển ông ta như thế nào. Sắc đẹp nở rộ của cô gái, mà ông ta thấy hình như mình quan sát từ bên ngoài, thật ra đã khiến ông ta xúc động sâu sắc và làm cho ông ta say đắm. Và khi tất cả bị tuột khỏi tay, ông ta tan nát cõi lòng vì nhớ nhung trò chơi bị đứt quãng và nhớ nhung... món đồ chơi.

Trong cái tình cảm ấy, tôi sẽ quan tâm tới những gì làm cho niềm say mê của một người có tuổi rất giống niềm say mê của một cậu bé, bởi vì cả hai đều không cảm thấy mình xứng đáng với tình yêu; tôi sẽ buộc ông già phải khổ sở và rụt rè, nhân vật ấy của tôi sẽ bị mất đi sự thanh thản, ông ta sẽ đi theo nàng để lại được trông thấy nàng, - nhưng đến phút chót vẫn không đủ can đảm xuất đầu lộ diện trước mặt nàng, tôi sẽ bắt ông ta năm sau lại phải đến chỗ cũ với hy vọng được gặp nàng, cần xin cuộc đời ban cho một dịp may hạnh phúc. Nhưng cuộc đời, tất nhiên, sẽ rất khắc nghiệt. Đại

khái tôi hình dung như thế về một truyện ngắn nếu tôi sẽ viết. Và truyện sẽ rất hay...

- Giả dối, sai lệch, không thể như vậy!

Tôi giật mình vì bị bất ngờ. Tiếng nói của ông ngắt lời tôi một cách gay gắt, giọng khản đi, gần như *đe* dọa chưa bao giờ tôi thấy ông xúc động thế. Và tôi chợt nghĩ chắc hẳn tôi đã vô tình chạm vào một vết thương nào đó. Ông đứng khựng lại, và tôi đau xót trông thấy óng ánh những sợi tóc bạc của ông.

Tôi muốn mau mau chuyển đề tài câu chuyện, nhưng ông đã lại cất tiếng, chân tình và mềm dịu, bằng giọng nói bình tĩnh và điềm đạm pha chút buồn rầu của ông.

- Có thể ông có lý đấy. Như vậy chắc là sẽ hay hơn “*L’amour coute cher aun vieillards*”^{*} - hình như Balzac đã đặt nhan *đề* như thế cho những trang cảm động nhất ở một trong những cuốn tiểu thuyết của ông, và nhan đề ấy còn thích hợp cho nhiều câu chuyện nữa. Nhưng những người già, tuy biết rõ hơn ai hết rằng điều đó rất đúng, lại thích kể về các chiến thắng của mình, chứ không thích kể về các điểm yếu của mình. Họ không muốn tỏ ra nực cười, bong khi thật ra đó chẳng qua chỉ là dao động quả lắc của số phận từ ngàn xưa. Chẳng lẽ ông lại tin rằng “tình cờ bị thất lạc” chính là những chương hồi ức của Casanova, trong đó mô tả tuổi già của ông ta, khi mà từ một kẻ quyến rũ phụ nữ, ông ta biến thành một gã mọc sừng, từ một kẻ đi lừa biến thành một kẻ bị lừa? Có thể đơn giản là ông ta không đủ dũng khí viết về điều đó.

Ông chìa tay cho tôi. Giọng ông lại vang lên điềm đạm, bình tĩnh, thản nhiên.

- Chúc ông ngủ ngon! Tôi thấy thật nguy hiểm khi đem kể cho người trẻ tuổi những câu chuyện như thế, mà lại kể vào những đêm hè. Họ sẽ có những ý nghĩ kỳ cục và những mơ ước hão huyền. Chúc ông ngủ ngon.

Ông xoay người bước vào bóng tối, bằng dáng đi mạnh mẽ, nhưng cũng đã kịp hằn dấu vết của năm tháng. Đêm đã khuya. Nhưng sự mệt mỏi tôi thường sớm cảm thấy trong không khí ngột ngạt êm dịu của buổi đêm hôm nay tôi lại không cảm thấy vì nỗi xúc động dâng lên trong máu khi ta đụng phải một cái gì đó khác thường hoặc khi trong một khoảnh khắc nào đó, ta trải nghiệm những tình cảm của người khác như của mình vậy.

Tôi đi theo con đường yên tĩnh tối sẫm đến tận biệt thự Carlotta - bậc thang bằng đá hoa của nó dẫn tới sát mép nước - và ngồi xuống một bậc mát lạnh. Đêm nay thật tuyệt diệu. Các ánh đèn ở Belladgio ban này lấp lánh giữa các cành lá cây như những con đom đóm. giờ đây trông như ở tít xa tận đâu đâu và lần lượt thông thả rơi vào bóng tối dày đặc. Hồ nước lặng im, lấp lánh như viên kim cương đen gắn vào những ngọn đèn bên hồ. Sóng nước hồ rì rào xô vào các bậc đá, chẳng khác gì những bàn tay trắng trẻo lướt nhẹ trên các phím đàn màu sáng. Bầu trời xanh nhợt xa thăm rắc hàng nghìn ngôi sao trông như vô cùng vô tận, các ngôi sao lấp lánh trong sự im lặng trang trọng, chỉ thỉnh thoảng có một ngôi bật ra khỏi điệu múa vòng tròn lấp lánh ấy để sa vào đêm hè, vào bóng tối, xuống các thung lũng, các khe núi, xuống những làn nước sâu, lao vút xuống mà không biết lao tới đâu, giống như cuộc đời con người bị một sức mạnh mù quáng ném vào chốn sâu thẳm thăm

của những số phận chẳng ai biết ra sao.

MỸ HÀ *dịch*

G.DE MAUPASSANT

Pháp

HẠNH PHÚC

Đó là vào giờ uống trà, trước lúc lên đèn. Tòa biệt thự nhô cao trên bờ biển. Mặt trời đã lặn, để lại một bầu trời màu hồng như được trải một lớp bột vàng óng. Và Địa Trung Hải, không một gợn sóng, phẳng lì, hãy còn sáng lên dưới ánh của một ngày sắp tắt, trông giống như một tấm kim loại nhẵn bóng rộng quá khổ.

Xa tí, mé bên phải, các ngọn núi vẽ lên một hình răng cửa đen đen trên nền đỏ đã nhạt màu của hoàng hôn.

Mọi người nói về tình yêu, bàn luận cái đề tài xưa cũ ấy, họ nói lại những điều vẫn thường được nói tới. Về u sầu dịu dàng của chiều tà làm cho các lời lẽ chậm lại, khiến ai cũng đôi chút mỉm lòng, và hai tiếng “tình yêu” được nhắc tới luôn luôn, khi thì được nói lên bằng giọng mạnh mẽ của đàn ông, khi thì bằng một giọng phụ nữ nhẹ nhàng, hai tiếng ấy như ngập đầy gian phòng khách nhỏ, bay qua bay lại ở đó như một con chim, lượn lờ ở đó như một âm hồn.

- Ta có thể yêu trong nhiều năm liên tục được không?
- Được, một số người đoán chắc.
- Không được, những người khác khẳng định.

Người ta phân biệt các trường hợp, người ta vạch ra các ranh

giới, người ta dẫn chứng các ví dụ. Và tất cả mọi người, cả đàn ông lẫn phụ nữ, đầy những kỷ niệm chột hiện lên khiến họ bồi hồi xao xuyến mà họ chực kể ra nhưng lại không thể kể được, đều có vẻ cảm động khi nói về cái điều tầm thường và kỳ diệu ấy, về sự hòa hợp thắm thiết và bí ẩn ấy của hai sinh vật, với một cảm xúc sâu sắc và một hứng thú nhiệt thành.

Nhưng đột nhiên một người đang chăm chú nhìn ra tí xa kêu lên:

- Ô! Các vị nhìn kia, cái gì ở đằng kia thế nhỉ?

Trên biển, ở tận đường chân trời lơ mờ hiện lên một khối màu xám rất lớn.

Cánh phụ nữ đứng cả dậy ngỡ ngàng nhìn cái khối kỳ dị họ chưa bao giờ trông thấy đó.

Một người nói:

- Đó là đảo Corse! Mỗi năm, người ta trông thấy nó hai hoặc ba lần như thế này trong những điều kiện khí quyển đặc biệt, khi mà làn không khí trong vát không còn che giấu nó nữa như lúc nhiều đám sương mù vẫn luôn làm khuất đi mọi thứ ở xa.

Mọi người thử cố phân biệt các đỉnh núi, họ tưởng như nhận ra cả lớp tuyết trên các chỏm. Và ai cũng sửng sốt, bối rối, gần như sợ hãi, trước sự xuất hiện đột ngột ấy của một thế giới, trước cái bóng ma vừa từ biển bước ra ấy. Có lẽ những người lênh đênh trên các đại dương chưa ai từng qua, như Colomb chẳng hạn, cũng đã thấy những cảnh kỳ lạ thế này.

Giữa lúc ấy, một ông đã nhiều tuổi từ nãy vẫn chưa nói gì, bây giờ mới cất tiếng:

- Trên hòn đảo hiện ra trước mặt chúng ta kia, như để trả lời cho tất cả những gì chúng ta vừa bàn luận và như để gọi lại cho tôi một kỷ niệm đặc biệt, tôi biết một ví dụ tuyệt vời về một tình yêu chung thủy, một tình yêu đẹp đến mức khó tin.

Chuyện như thế này.

...

Cách đây năm năm, tôi đã đi du lịch một chuyến đến đảo Corse. Đối với chúng ta, hòn đảo hoang dã này còn ít được biết tới và còn xa hơn cả châu Mỹ, mặc dù từ bờ biển nước Pháp đôi khi người ta vẫn có thể trông thấy nó như hôm nay chẳng hạn.

Các vị hãy tưởng tượng một thế giới còn hỗn độn, một lô núi non bị chia cắt bởi những khe hẹp nước đổ như thác; không một đồng bằng, nhưng lại vô vàn những khối đá granit và những khoảng đất bao la nhấp nhô phủ kín bởi rừng cây bụi hoặc rừng dẻ và rừng thông cao vút. Đó là một vùng đất chưa khai phá, hãy còn bỏ hoang, vắng vẻ, mặc dù đôi khi ta trông thấy một ngôi làng giống như đóng đá ở đỉnh một quả núi. Không hề có tròng trọt, không có một cơ sở công nghệ, cũng không có bóng dáng một nghệ thuật nào. Không bao giờ ta bắt gặp một mẫu gỗ được gia công, một miếng đá được đẽo tạc, không bao giờ ta thấy kỷ niệm về sở thích thơ ngây hoặc tinh tế của người xưa đối với cái đẹp. Thậm chí điều khiến ta ngạc nhiên nhất ở xứ sở tuyệt diệu và khắc khổ này là thái độ dửng dưng ngàn đời đối với sự kiếm tìm những hình thể quyến rũ vẫn được gọi là nghệ thuật.

Nước Ý, nơi mà bản thân mỗi tòa lâu đài đầy những tuyệt tác

cũng đã là một tuyệt tác, nơi mà cẩm thạch, gỗ, đồng, sắt, các kim loại và các thứ đá đều chứng thực thiên tài của con người, nơi mà những vận dụng nho nhỏ xưa cũ nhan nhản trong các ngôi nhà lâu đời cũng biểu lộ mối quan tâm tha thiết ấy tới vẻ duyên dáng, - đối với tất cả chúng ta, đất nước đó là tổ quốc thiêng liêng ta yêu quý bởi nó tỏ rõ cho ta, nó chứng minh cho ta thấy sự nỗ lực, sự lớn lao, sự mạnh mẽ và chiến thắng của trí sáng tạo.

Và, đối diện với nước Ý, đảo Corse hoang dã vẫn y như những ngày đầu tiên của nó. Trên đảo, con người sống trong ngôi nhà thô thiển của mình, thờ ơ với tất cả những gì không liên quan ngay cả đến sự tồn tại của mình hoặc những chuyện xích mích trong gia đình mình. Họ giữ nguyên các khuyết điểm và ưu điểm của những chủng tộc hoang sơ, hung dữ hằn thù, tàn bạo một cách vô thức nhưng đồng thời lại hiếu khách, rộng lượng, tận tụy, chất phác, mở rộng cửa cho bất cứ ai đi qua và bày tỏ tình bạn trung thành trước mọi biểu hiện cảm tình.

Vậy là đã một tháng trời tôi lang thang trên hòn đảo tuyệt đẹp ấy, với cảm giác mình đang ở nơi tận cùng thế giới. Không một nhà trọ, không một quán rượu, không một con đường hằn hoi. Chỉ có những dải đường mòn dẫn tới các xóm nhỏ cheo leo trên sườn núi, phía dưới là những vực thẳm ngoằn ngoèo, từ nơi sâu hun hút ấy tôi tới vọng lên tiếng thác nước đổ ào ào không dứt. Tôi gõ cửa các ngôi nhà, tôi xin trú qua đêm và một chút thức ăn đủ để sống đến ngày hôm sau. Tôi ngồi vào chiếc bàn xoàng xĩnh, và tôi ngủ dưới mái nhà xoàng xĩnh. Rồi sáng dậy, tôi bắt tay người chủ nhà đưa tiễn tôi đến tận rìa làng.

Một tối, sau mười tiếng đồng hồ đi bộ, tôi đến một ngôi nhà nhỏ hoàn toàn đơn độc ở đáy một thung lũng hẹp - thung lũng này chạy ra tận biển cách đó chừng một dặm. Hai sườn núi dựng đứng phủ đầy các bụi cây, các khối đá sứt lở và các cây lớn giống như hai bức thành tối sẫm như nhốt kín cái thung lũng buồn đến mức ai oán này.

Xung quanh túp nhà tranh có vài cây nho, một mảnh vườn nhỏ, và xa hơn, vài cây để *để* nuôi sống người bằng cả một tài sản đối với xứ nghèo này.

Người phụ nữ tiếp tôi đã nhiều tuổi trông khô khan và có điều lạ là rất sạch sẽ. Người đàn ông ngồi trên một chiếc ghế rom đứng lên chào tôi, rồi lại ngồi xuống không nói một lời. Bà vợ bảo tôi:

- Ông hãy bỏ qua cho ông ấy. Bây giờ ông ấy bị điếc. Ông ấy đã tám mươi hai tuổi.

Bà nói thứ tiếng Pháp thuần Pháp. Tôi rất kinh ngạc.

Tôi hỏi bà:

- Bà không phải người đảo Corse?

Bà đáp:

- Vâng, chúng tôi là những người trong đất liền. Nhưng đã năm mươi năm nay chúng tôi ra *ở đây*.

Tôi kinh hoàng và khiếp hãi khi nghĩ tới năm mươi năm đằng đẳng ấy đã trôi qua trong cái xó tăm tối này, thật là xa những thành phố mọi người đang sống. Một con chó ở bãi chăn gia súc về, và tất cả bắt đầu ngồi ăn đĩa thức ăn duy nhất của bữa tối, một món xúp đặc gồm có khoai tây, mỡ lá và bắp cải nấu lẫn với nhau.

Khi bữa ăn đạm bạc đã xong, tôi ra ngồi ngoài cửa tim như thất lại bởi nỗi buồn man mác trước phong cảnh ảm đạm, lòng nhói đau một nỗi ưu phiền mà khách lãng du thường cảm thấy trong một vài buổi tối u sầu, ở một vài nơi hiu quạnh. Ta tưởng như tất cả đều sắp kết thúc, cuộc sống và vũ trụ. Ta đột nhiên nhận thức được sự khốn khổ kinh khủng của cuộc đời, sự cô đơn của tất cả mọi người, sự hư vô của tất cả mọi thứ, và sự quạnh quẽ đến xót xa của trái tim cứ tự an ủi và tự lừa dối bằng các ước mơ cho đến tận lúc nhắm mắt xuôi tay.

Người phụ nữ luống tuổi ra chỗ tôi đang ngồi, và như bị dẫn dắt bởi sự tò mò luôn ẩn náu ở tí sâu trong tâm hồn những con người nhẩn nhục, bà nói:

- Ông từ nước Pháp tới đây?
- Vâng, tôi đi du lịch cho vui.
- Ông là người Paris, có lẽ thế?
- Không, tôi ở Nancy.

Hình như có một nỗi xúc động đặc biệt lay động bà. Làm cách nào tôi trông thấy được điều đó hoặc nói đúng hơn, cảm thấy được điều đó, tôi cũng không rõ.

Bà nhắc lại bằng giọng chậm rãi.

- Ông là người Nancy?

Người đàn ông xuất hiện trong khuôn cửa, vẻ thản nhiên như tất cả những người điếc.

Bà lại cất tiếng:

- Không sao. Ông ấy không nghe thấy đâu.

Rồi, vài giây sau, bà hỏi tiếp:

- Vậy ông biết nhiều người ở Nancy chứ?

- Vâng, tôi biết hầu như tất cả mọi người.

- Cả gia đình Sainte - Allaire?

- Vâng, tôi biết rất rõ gia đình ấy. Họ là những người bạn của bố tôi.

- Tên ông là gì?

Tôi nói tên tôi. Bà nhìn tôi chăm chú, rồi nói bằng giọng trầm trầm, giọng của những kỷ niệm:

- Phải rồi, phải rồi, tôi nhớ ra rồi. Thế gia đình Brisemare, bây giờ họ ra sao?

- Họ đã chết cả rồi.

- Vậy à? Còn gia đình Sirmont, ông có biết chứ?

- Vâng, người cuối cùng của gia đình này là một vị tướng.

Nghe những lời ấy, bà run rẩy vì cảm động, vì khiếp hãi, vì một tình cảm nào đó tôi không biết nhưng nó lộn xộn, mãnh liệt và thiêng liêng, vì một nhu cầu nào đó tôi không biết những nó thôi thúc con người ta thú thật, nói ra hết, nói về những điều mà bà vẫn chôn chặt trong lòng bấy lâu nay và về những người mà chỉ nhắc đến tên, tâm hồn bà đã xáo trộn, - bà nói:

- Vâng, Henri de Sirmont. Tôi biết rõ ông ấy. Đó là em trai tôi.

Tôi ngược mắt lên nhìn bà, hốt hoảng vì kinh ngạc. Và bỗng tôi nhớ lại. Xưa kia, sự việc này đã gây một vụ xì căng đan lớn trong giới quý tộc Lorraine. Một thiếu nữ xinh đẹp và giàu có tên là Suzanne de Sirmont, đã bị một hạ sĩ quan khinh ky ở đơn vị do bố

cô chỉ huy chinh phục.

Đó là một anh chàng đẹp trai, con nhà nông dân, mặc rất oai chiếc áo nẹp màu xanh của khinh kỵ binh, anh ta đã quyến rũ con gái ông đại tá của mình. Cô đã trông thấy anh ta, đã để ý, đã yêu anh ta khi xem các đại đội diễu qua, chắc hẳn thế. Nhưng làm cách nào cô nói được với anh ta, làm cách nào mà họ gặp được nhau, đồng tình được với nhau? Làm cách nào cô dám biểu lộ cho anh ta hiểu rằng cô yêu anh ta? Điều này, không bao giờ ai biết.

Người ta không đoán được gì hết, không linh cảm điều gì hết. Một tối, vừa kết thúc giờ bị quản lý, anh chàng biến mất cùng cô gái. Người ta tìm kiếm họ nhưng không thấy. Sau một thời gian không có một tin tức gì. về họ, người ta đành coi rằng cô gái đã chết.

Và tôi đã lại tìm thấy người đàn bà ấy như tôi vừa kể, ở trong thung lũng âm đạm này.

Đến lượt tôi cất lời.

- Vâng, tôi nhớ ra rồi. Bà là tiểu thư Suzanne.

Bà gật đầu. Hai mắt bà nhỏ lệ. Thế rồi, đưa mắt về phía ông già đang đứng bất động trên ngưỡng cửa, bà bảo tôi:

- Ông ấy đấy.

Và tôi hiểu rằng bà vẫn luôn luôn yêu người đàn ông kia, rằng bà hãy còn nhìn con người kia bằng đôi mắt say mê.

Tôi hỏi:

- Ít ra thì bà cũng hạnh phúc chứ?

- Ô! Vâng, tôi rất hạnh phúc. Ông ấy đã làm cho tôi vô cùng

hạnh phúc. Tôi không bao giờ luyến tiếc gì cả.

Tôi nhìn ngắm bà, trong lòng buồn rầu, ngạc nhiên thán phục trước sức mạnh của tình yêu! Cô gái giàu có này đã đi theo chàng trai này, một nông dân. Và bản thân cô cũng trở thành nông dân. Cô đã sống một cuộc đời không hưởng những khoái lạc, không xa hoa, không thơm tho cao nhã. Cô đã ép mình theo những thói quen đơn giản. Và cô vẫn còn yêu chàng trai kia. Cô đã trở thành một người đàn bà quê kệch, đội mũ bonnet, mặc váy vải. Cô ăn xúp bắp cải nấu với khoai tây và mỡ lá trong một chiếc đĩa đất nung trên một chiếc bàn gỗ mộc, ngồi một chiếc ghế rom. Cô ngủ trên nệm rom, bên cạnh người đàn ông cô yêu.

Cô không bao giờ nghĩ đến điều gì, cô chỉ nghĩ đến người đàn ông này! Cô không luyến tiếc nào là các đồ trang sức, nào là vải vóc, nào là các thứ sang trọng thanh lịch, cô không luyến tiếc những chiếc ghế mềm mại, những căn phòng màn che trướng phủ ấm áp tràn ngập hương thơm, những tấm đệm lông tơ êm ái mà cô có thể nằm chìm lút vào đó để nghỉ ngơi. Trước sau cô chỉ cần có người đàn ông kia, miễn có được người ấy là cô không ước muốn gì nữa.

Cô đã từ bỏ cuộc đời khi cô còn non trẻ, từ bỏ thiên hạ, từ bỏ những người đã nuôi dạy cô và yêu quý cô. Cô một mình cùng với người đàn ông kia tới đây, tới cái thung lũng hoang dã này. Và con người này là tất cả đối với cô, là tất cả những gì cô mong muốn, tất cả những gì cô mơ ước, tất cả những gì cô hằng chờ đợi, tất cả những gì cô hằng hy vọng. Người đàn ông này đã làm cho cuộc đời cô, từ đầu chí cuối, được tràn trề hạnh phúc.

Cô không thể nào hạnh phúc hơn được nữa.

Và suốt đêm, nghe hơi thở khò khè của người lính già nằm trên chiếc giường tồi tàn bên cạnh người đàn bà đã theo ông ta tới chốn xa xăm nơi đây, tôi nghĩ về cuộc phiêu lưu kỳ lạ và đơn giản này, về niềm hạnh phúc xiết bao đầy đặn này, một trường hợp quá hiếm hoi.

Tôi ra đi lúc mặt trời vừa ló rạng sau khi đã siết chặt tay đôi vợ chồng già.

Người kể chuyện ngừng lời. Một bà nói:

- Có gì lạ đâu, bà ta có một lý tưởng quá dễ dãi, những nhu cầu quá sơ đẳng và nhưng đòi hỏi quá đơn giản. Đó chỉ có thể là một kẻ khờ dại.

Một bà khác nói bằng giọng thông thả.

- Có hề chi! Điều quan trọng là bà ta hạnh phúc.

Và ở đằng kia, tí xa nơi chân trời, đảo Corse nhả mình vào màn đêm, dần dần trở về biển cả, xóa đi cái bóng to lớn của nó ban nãy vừa xuất hiện như để tự nó kể lại câu chuyện của hai con người khiêm nhường yêu nhau thắm thiết đã ẩn mình ở đó.

MINH HIẾU *dịch*

MARIE WORD

Pháp

CÔ GÁI HẬU ĐẬU

Gìong nói cam chịu của mẹ tôi bảo tôi lần nữa. “Thôi, Valérie, để đây mẹ làm...” nhắc tới những lời muôn thuở vẫn bám riết lấy tôi từ hồi thơ bé: “Đừng động vào cái này, hãy chú ý đến cái kia, để mẹ làm...” Nếu có cuộc thi hậu đậu, chắc hẳn tôi đoạt giải nhất! Sinh ra chậm một tuần so với ngày bác sĩ tính toán, không bao giờ tôi làm một việc gì giống như những người khác trong gia đình. Ra đời cuối cùng sau ba chị gái và hai anh trai, tôi có cái oái oăm nhỏ: Tôi bò bằng đầu gối chứ không bằng hai chân hai tay, tôi mút ngón trỏ chứ không mút ngón cái...

Bản liệt kê những cái oái oăm đó ngày một dài thêm! Ở trường, các thầy giáo cho tôi ngồi một mình một bàn, để sự vụng về của tôi khỏi gây tai họa. Đâu phải lỗi của tôi nếu tôi chỉ có những cây bút máy rò rỉ mực hoặc những quyển sách bị long gáy? Bố mẹ tôi đưa tôi đến gặp một nhà tâm lý để biết tôi có “bình thường” không. Buổi gặp ấy kết thúc bằng việc ông ta yêu cầu bố mẹ tôi giữ tôi ở nhà sau khi tôi đã làm vỡ ba cái gạt tàn, một bức tượng nhỏ, làm đổ hai lần chậu cây cảnh ở cửa ra vào và đập đầu chiếc dù vào mắt một bà bệnh nhân...

Các anh chị tôi đi chơi với bạn gái, bạn trai, tôi thèm muốn

nhìn họ và tự nhủ sẽ chẳng có một chàng trai nào thích một kẻ hậu đậu như tôi!

Nhưng tôi lại thông minh và nhiều người bảo rằng tôi xinh đẹp: tầm vóc trung bình, mắt màu xám hung, mái tóc dài vàng óng...

Hôm nay là một ngày lớn lao đối với Sophie, chị cả của tôi sắp lấy Gerard trong vài giờ tới. Trong nhà ồn ào như một tổ ong. Tôi cho rằng tốt nhất là mình nên thận trọng, tránh ra ngoài vườn, ngã lưng xuống một chiếc ghế chờ lúc khởi hành... Chà, trời ẩm áp thật dễ chịu. Bỗng tiếng chuông công réo lên làm tôi giật nảy mình. Một chàng trai cao lớn, mắt xanh biếc nhìn thẳng vào tôi mà hỏi:

- Chào cô, tôi là Sébastien... Gerard hẹn tôi đến đây dự lễ cưới cậu ấy, nhưng tôi không tìm thấy chìa khóa xe... Nên tôi đến chậm...

- Anh vào đi... Máy giờ rồi anh?

Tôi ngớ người khi biết rằng hai tiếng đồng hồ đã trôi qua kể từ lúc tôi ra đây và... tất cả mọi người đã tới nhà thờ! Sébastien đưa tôi ra xe của anh, trong khi tôi giải thích:

- Chắc là em ngủ thiếp đi mất... và lúc khởi hành, mọi người không để ý là còn thiếu em!

...

Đến trước nhà thờ, Sébastien phải tìm mãi mới kiếm được chỗ để xe giữa hai xe khác, đầu, xe trên vỉa hè, đuôi xe dưới lòng đường. Anh xuống xe, tiến về phía nhà thờ, tôi chạy theo anh. Đầu

tóc rối tung, hơi thở hỗn hển, chúng tôi đến mà ai cũng biết vì cánh của tuột khỏi tay tôi đóng “sầm” một tiếng. Chúng tôi lách vọt vào hai chiếc ghế gần nhất.

Ở títt đằng kia, tấm áo cưới lòa xòa trắng tinh đứng cạnh chiếc Emoking đen. Chú rể nói mấy lời theo tục lệ. Hai chiếc nhẫn được trao cho nhau rồi tất cả mọi người đứng dậy với nụ cười trên môi, họ đã gắn bó với nhau cả trong vui sướng cả trong gian khổ... có Sébastien theo sau, tôi lên chỗ cặp vợ chồng mới cưới. Sophie đôi má đỏ hồng hạnh phúc đón từng người, miệng mỉm cười tươi rói. Gerard rất kiêu hãnh vừa bắt tay mọi người và bông đùa, vừa âu yếm nhìn cô vợ trẻ.

Có hơi lộn xộn một chút ở lối ra, khi ai cũng muốn chỉ con đường tốt nhất để tới tòa lâu đài, nơi đã sẵn tiệc cưới.

Đã ngồi trong xe của bố tôi, tôi trông thấy Sébastien đang ngẩn ngơ đứng ở chỗ anh cưỡi xe ban nãy: xe anh đâu rồi không biết...

Trong bữa tiệc, mọi người cười nói rất vui. Không ai nhận thấy thiếu Sébastien. Mãi lúc cuối anh mới đến, vẻ mặt buồn phiền, lẳng lặng ngồi xuống một chiếc ghế. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi cô dâu chú rể mở đầu cuộc nhảy: tới lúc ấy, tôi mới chỉ đánh đổ một cốc rượu, đánh rơi một khoanh pho mát xuống đất và giẫm lên chân người ngồi cạnh khi tôi ra khỏi bàn!

Nhiều cặp đã lướt trên sàn nhảy bóng loáng của một phòng khách, với bốn mặt tường treo các tấm thảm tranh cổ xưa. Đi dọc theo những chiếc ghế băng kê sát tường, tôi đang ngoảnh mũi ngắm một cảnh săn bắn, thì bỗng vấp vào chân ông nội của Gerard, tôi ngã sòng soài trên sàn, kéo theo chiếc sắc tay của bà bên cạnh

làm các thứ trong xác rơi tung toé.

Tiếng ầm ĩ khiến tất cả các ánh mắt đều hướng về phía tôi. Tôi lồm cồm đứng dậy, hai má đỏ như. Tôi chạy trốn ra một cái cửa để mở, xuống các bậc thang dài rộng, rồi sau khi đi vòng qua một bụi cây, thấy chiếc ghế đá, tôi buông phịch người xuống thở dốc, mặt đầm đìa nước mắt...

- Này...

Đứng ngay gần tôi, Sébastien từ nãy vẫn chạy theo tôi đưa cho tôi chiếc mùi soa. Tôi ngượng ngùng sửa lại áo váy, lau mặt và vò vò chiếc mùi soa trong tay.

- Không có gì nghiêm trọng đâu nếu cô không bị đau chỗ nào, Valérie. Cô nghĩ rằng tôi hơn cô? Sáng nay, tôi mất chùm chìa khóa, vừa rồi, xe tôi bị đưa đến đồn cảnh sát. Rồi tôi còn bị lạc đường, mãi mới đến được đây... Như chưa đủ, xe tôi lại hết xăng và tôi phải đẩy cho đỡ tạm ở kia!

Nghe vậy, dù đang rầu cả ruột, tôi vẫn phì cười cùng với anh, sau đó anh ngồi xuống cạnh tôi và kể với tôi về anh: thời thơ ấu của anh, bố mẹ anh, hai ông bà rất buồn vì thấy anh gặp quá nhiều rủi ro... chúng tôi trò chuyện với nhau như vậy hàng tiếng đồng hồ, mỗi chúng tôi đều có một chuyện buồn cười đem ra *kể để* chứng tỏ sự vụng về của tôi và sự đen đui của anh...

- Tôi còn bị đưa đến phòng khám của thầy thuốc! - Anh nói.

- Em cũng vậy!

- Ông ta bảo sao?

- Ông ta yêu cầu bố mẹ em đưa em đến nơi khác, vì em làm

hông quá nhiều thứ trong phòng làm việc của ông ta!

- Tôi thì bị ông ta trách là đã đem vận rủi đến cho ông ta! Nhưng thôi, nói về những “bất hạnh” của chúng ta có lẽ đủ rồi đấy... Chúng ta vào nhảy nhé?

Tôi sẽ kịp thời đỡ cô nếu cô bị trượt chân, còn cô, cô canh chừng để tôi khỏi gặp chuyện không may.

Tôi lưỡng lự, nhưng anh đã nắm chặt tay tôi kéo đi. Hình như không ai để ý lúc chúng tôi vào, rồi khi điệu slow nổi lên, anh ôm luôn eo tôi. Mắt anh như tan chảy trong mắt tôi, thỉnh thoảng anh nhăn mũi lại vì, khổ chưa, tôi giẫm lên chân anh!

...

Tiếng vỗ tay báo hiệu phút ra về của cô dâu chú rể và tôi thấy chị tôi tung bó hoa cưới lên. Bó hoa lơ lửng trên không rồi rơi trúng đầu tôi, làm xước trán tôi. Sébastien cầm lấy bó đưa cho tôi và mỉm cười.

- Nó đem lại hạnh phúc đấy: cô sẽ lấy chồng nay mai! Tôi tin chắc cô sẽ xinh đẹp hơn cả chị cô!

Tất cả mọi người đưa cô dâu chú rể ra xe. Mẹ tôi gục vào vai bố tôi mà khóc. Sophie gạt một giọt lệ dưới ánh mắt trìu mến của người chồng trẻ. Ai cũng cười, reo, vẫy vẫy chiếc xe đang chạy xa dần. Đó cũng là tín hiệu báo rằng lễ cưới đã hoàn tất.

- Valérie, con yêu quý, chúng ta về thôi... - mẹ tôi nói. - Nhanh lên con.

Tôi ngoảnh sang phía Sébastien đang mỉm cười với tôi.

- Chúng ta phải chia tay rồi. .. Tạm biệt Valérie. Anh hy vọng chúng ta sẽ gặp lại nhau... Hãy chú ý giữ gìn nhé!

Anh cúi xuống siết chặt tôi một lúc trong vòng tay, môi anh lướt nhẹ trên môi tôi trong một nụ hôn khiến tôi vô cùng xúc động. Khi mẹ tôi gọi tôi lần nữa, anh lui gót luôn, còn tôi lên xe của gia đình tôi, trong lòng đầy lưu luyến.

Những ngày sau đó tôi cảm thấy sao mà buồn... Lúc nào tôi cũng nghĩ tới Sébastien. Tôi nâng niu giữ bó hoa cưới trong một bình sứ. Chuyện học hành đã xong, tôi bắt đầu đi tìm việc, cả ở đây, sự vụng về của tôi cũng khiến tôi mất chỗ làm trong một Công ty bảo hiểm - tôi xô vào ông trưởng phòng, tách cà phê trên tay ông ta đổ tung toé vào áo ông ta. Trong một Công ty du lịch, tôi định đỡ lấy cặp tài liệu giúp bà phụ trách thì lại làm bà ta ngã sóng soài, giấy tờ rơi lả tả xuống người bà ta! Cuối cùng, trong một cửa hàng lớn, sau một loạt thử nghiệm và một cuộc phỏng vấn, tôi được nghe những lời đến là chán:

- Sáng mai cô hãy đến đây, đúng tám giờ rưỡi.

Tới giờ hẹn, tôi ngồi trong một văn phòng với ba phụ nữ trẻ, họ cứ liếc nhìn tôi trong lúc bà thư ký của sếp lớn giảng giải cho tôi những việc tôi phải làm. Ngày đầu tiên ấy trôi qua khá nhanh, và khi hết giờ làm việc, mấy đồng nghiệp của tôi về ngay, trong lúc tôi ở lại đó như một con ngốc cổ kéo vạt váy bị mắc trong khe một ngăn bàn, mà cái ngăn này bướng bỉnh không chịu mở ra... Không khí im lặng thật nặng nề. Một ông nhỏ thó, tóc bạc, xuất hiện ở khuôn cửa:

- Sao cô chưa về? Tôi sắp phải khóa các phòng rồi...

Với một chút ngượng ngịu, tôi giải thích cho ông hiểu tại sao tôi đứng ở đằng sau chiếc bàn này, trong khi mọi người đã ra về!

- Tôi phải đi lấy dụng cụ mới được. Cái ngăn bàn này bị kẹt thì chặt lắm! Cô đừng cựa quậy nhé... - ông nháy mắt với tôi.

...

Vài phút sau, ngăn bàn đã mở ra được và giải phóng cho tôi. Tôi hết lời cảm ơn ông già rồi bước ra đường... dưới trời mưa bắt đầu nặng hạt. Vì không có ô che, nên về đến nhà, tôi ướt sũng, tóc ướt trên mặt và nhỏ giọt. Khi cửa mở ra, tôi nghe thấy những tiếng cười phá lên: các anh tôi chế giễu tôi. làm tôi nổi khùng.

- Chào Valérie...

Ở cửa phòng khách, Sébastien mỉm cười với tôi.

- Cậu ấy đến mời cô đi ăn tối đấy! Giá cậu ấy đưa cô ra bể bơi luôn có phải hay hơn không!

Họ lại vừa cười hô hô vừa lên gác theo lệnh của bố tôi, bố tôi ở lại với Sébastien trong khi tôi đi thay quần áo.

Anh đưa tôi đến một quán nhỏ. Bữa ăn thật dễ chịu, ana nói nhiều, về tất cả mọi chuyện và chẳng về chuyện gì, anh làm tôi cười khiến tôi không còn nghĩ đến sự vụng về của tôi. Tôi thở phào nhẹ nhõm thấy đến tận lúc đã lên xe, tôi vẫn không gây ra “tai họa” gì.

...

Ngồi trên xe, chúng tôi im lặng - chúng tôi sắp phải chia tay

nhau, cả hai đều đắm chìm trong suy nghĩ. Anh dừng xe cách nhà tôi một quãng, ở chỗ khuất, và tắt máy. Tôi không dám cựa quậy, và không biết nói gì làm gì.

- Valérie?

Sébastien cúi xuống tôi, nâng mặt tôi lên. Trong bóng tối lơ mơ, tôi trông thấy nụ cười của anh, đôi mắt anh nhìn tóc tôi, mắt tôi, mũi tôi, môi tôi... rồi chúng tôi hôn nhau một nụ hôn dài triu mến. Sau đó anh siết chặt lấy tôi và thì thầm:

- Cô bé vụng về yêu quý của anh... anh yêu em...

Giây phút diệu kỳ ấy... kết thúc bằng một âm thanh khô khốc: một cái khuy ở áo anh mắc vào dải đăng ten ở áo tôi làm rách toạc!

- Ô! Anh rất lấy làm tiếc!

Anh nhìn tôi, mặt ửng đỏ, trong khi tôi cười phá lên! Hai chúng tôi đúng là một cặp hoàn hảo!

Tối ấy, chúng tôi quyết định sẽ kết hợp sự vụng về và sự rủi ro cho một cuộc sống đầy những bất ngờ!

Chúng tôi tắm mình trong hạnh phúc, và chúng tôi bắt đầu đi tìm nhà để thuê. Đầu óc chúng tôi đầy ắp các dự định, chúng tôi không ngồi yên được nữa, khi nhận được chùm chìa khóa

- Chúng ta đến đó nhé?

- Tất nhiên, bây giờ đó đã là nhà chúng ta! Em muốn xem lại tất cả mọi chỗ, rồi còn phải đo kích thước cửa để mua rèm...

- Sau đó đi chọn các thứ đồ gỗ...

Dừng lại ở cửa căn phòng sẽ là phòng ngủ của chúng tôi, Sébastien ôm lấy tôi, siết nhẹ, và say đắm hôn tôi. Chúng tôi nằm

luôn xuống sàn... Đến tối, chúng tôi lặng lẽ nắm tay nhau đi xuống cầu thang bằng gỗ màu vàng nhạt. Tôi vào căn bếp trông rất ưng ý, đo kích thước các ngăn giá, rồi tôi mở vòi nước... Không có chuyện gì xảy ra, thế rồi vài giây sau, có tiếng ùng ục trong ống dẫn nước, cả một chùm tia nước phọt ra phun vào tôi, làm tóc tôi, mặt tôi, áo tôi đều bị ướt. Cùng lúc ấy, có tiếng động gì đó ở phòng khách, rồi tôi thấy Sébastien vào, hai tay đen sì bờ hóng và quần áo nhem nhuốc.

- Anh gặp một chuyện nhỏ với cái lò sưởi...

Chúng tôi vừa cười vang vừa tạm lau chùi những chỗ cần nhất. Về nhà bố mẹ tôi, chúng tôi lại tiếp tục lau chùi nữa khiến các cụ chẳng hiểu gì cả.

- Có chuyện gì vậy? Trông con đến là...

...

Nghe chúng tôi kể xong, mẹ tôi giơ hai tay lên trời tỏ ý bất lực, bố tôi cùng cười với chúng tôi, rồi ông bảo con rể tương lai, về đôi chút lo ngại.

- Sébastien... tôi rất vui mừng về chuyện anh lấy con gái tôi, tôi vẫn nghĩ anh sẽ trông nom nó... Nhưng nếu anh như thế...

Sébastien nói cho bố tôi yên lòng và chẳng mấy chốc, cả nhà tôi đã sôi nổi bàn việc chuẩn bị lễ cưới cho chúng tôi. Ở sở tôi làm việc, bây giờ mọi chuyện đều diễn ra tốt đẹp... từ khi tôi hứa không động đến máy pha cà phê, máy photocopie, từ khi chiếc bàn có ngăn kéo hay bị kẹt của tôi được thay bằng một chiếc khác, từ

khi chiếc đèn bèn cạnh máy điện thoại được đặt ra thật xa!

Tối nào tôi cũng ngắm nghía chiếc áo cưới trong tủ. Tôi cảm thấy cả nhà tôi hồi hộp chờ đợi ngày vui của tôi, và mẹ tôi luôn dặn dò tôi:

- Con gái yêu của mẹ, con phải chú ý đừng có để bị thương gì đó trước ngày cưới đây, con phải thận trọng, đừng có treo tranh hay treo rèm một mình nhé....

Tôi chỉ cảm thấy thực sự an tâm khi ở bên anh; trong vòng tay anh, tôi không sợ gì nữa.

Rồi cái ngày xiết bao mong chờ đã tới Sophie bụng đã lùm lùm, giúp tôi trang điểm. Chị rất cảm động nhìn thấy bó hoa cưới của chị nay đã héo.

- Em nhớ không? ... chị luôn mong em cũng hạnh phúc như chị, Valérie yêu quý của chị! Em bé bỏng nhất trong nhà, vậy mà em cũng sắp bay khỏi tổ ấm gia đình mình! Thôi, chúng ta xuống dưới nhà đi, sắp đến giờ rồi...

Tôi đi thật chậm xuống từng bậc cầu thang dưới ánh mắt chăm chú của cả nhà, bám chặt vào tay vịn... Chỉ còn bốn bậc, rồi ba bậc...

Bỗng gót giày tôi bị mắc vào mép gập của chiếc áo cưới... Tôi cảm thấy mình đang trượt đi thì một bàn tay vững chắc đã tóm lấy tay tôi, giúp tôi lấy lại cân bằng... Sébastien, trong áo smoking đen, sơ mi trắng tinh, cổ đeo nơ lụa, mỉm cười với tôi và thì thầm:

- Em tuyệt quá, tình yêu của anh!

Anh siết chặt cánh tay tôi vào anh rồi đỡ tôi lên xe của bố tôi.

Lễ cưới ở nhà thờ diễn ra bình thường. Chúng tôi trao cho nhau nhẫn vàng, biểu tượng của sự gắn bó giữa chúng tôi. Khi đã ra bên ngoài, ở sân trước nhà thờ, trong ánh chớp loang loáng của đèn flash máy ảnh, Sébastien hôn tôi một lúc lâu rồi tuyên bố.

- Bây giờ, sẽ không chuyện gì có thể xảy ra với chúng ta nữa, vì chúng ta sẽ mãi mãi bên nhau và vì anh yêu em.

Không còn Valérie hậu đậu, không còn Sébastien rủi ro!

Hôm nay chỉ còn một cặp vợ chồng trẻ yêu nhau say đắm đang sống trong ngày đẹp nhất của cuộc đời họ.

MỸ HÀ *dịch*

F.S.FITZGERALD

Mỹ

VĨNH BIỆT XỐN XANG

Ra khỏi sở, George rảo bước, chốc chốc lại đưa mắt nhìn quanh. Anh hít thở thật sâu làn không khí mùa xuân. Mọi người ngấm ngấm bầu trời, tận hưởng ánh nắng chói chang, ai cũng chỉ bận tâm về bản thân mình.

Nhưng đầu óc George đang ở tận một nơi cách đây 700 dặm, nên anh chẳng thấy gì đẹp. Anh chạy xuống tàu điện ngầm đi một quãng dài, rồi anh lại lên trên mặt đất và lại chạy, lần này thì chạy về nhà - một căn phòng trong ngôi nhà cao tầng ở tận nơi “khí ho cò gáy”

Bức thư ấy kia rồi, ở trên bàn. Tim George đập thành thịch. Anh nhìn lướt những dấu phẩy, những vết mực - và tuyệt vọng buông mình xuống giường. Anh vừa gặp một chuyện bất hạnh, một trong những chuyện bất hạnh của người nghèo. Người nghèo có thể sa xuống tận dưới đáy, có thể làm nên, có thể làm lạc hoặc vẫn kéo lê cuộc sống thảm hại, nhưng đối với George, cái nghèo còn khiến anh đau đớn ê chề.

Cách đây gần hai năm, anh tốt nghiệp xuất sắc khoa xây dựng trường Đại học công nghệ Massachusetts và xin vào làm tại công ty xây dựng Nam Tennessee. Suốt đời anh say mê những đường

hầm và những ngôi nhà chọc trời, những con đập và những cây cầu. Đối với George, lãng mạn là bạt núi ngăn sông để cuộc sống nở hoa trên những vùng đất hoang vu.

Còn bây giờ, anh phải tạm làm nhân viên bảo hiểm với số lương 40 đôla một tuần lễ, và *ước* mơ của anh vẫn chỉ là *mơ ước*. Còn cô gái tóc đen người yêu của anh thì vẫn chờ anh đến đón cô ở một thị trấn của bang Tennessee.

Anh ngồi dậy, viết nháp nội dung bức điện tín.

“Bức thư làm anh rất buồn. Lẽ nào em lại có thể nghĩ về chuyện cắt đứt. Tại sao chúng ta không lấy nhau ngay. Anh tin chắc mọi việc sẽ ổn. - Anh ngẫm nghĩ một chút, rồi viết thêm: - Đẳng nào sáng mai anh cũng đến gặp em, vào lúc sáu giờ”.

Quăng bút xuống, anh chạy luôn ra bưu điện. Trong ví anh không có được 100 đôla, nhưng bức thư cho thấy cô đang bị “khô sở” nên anh không còn sự lựa chọn nào khác. Anh biết quá rõ hai tiếng “khô sở” của cô: cô đang chán nản - cuộc hôn nhân với anh sẽ khiến cô phải sống nghèo túng, mà điều đó là quá sức đối với tình yêu của cô.

Gửi xong bức điện, George đến sở. Anh vào thẳng phòng làm việc của ông quản trị, xin phép nghỉ bốn ngày.

- Mới cách đây hai tuần, tôi vừa cho anh nghỉ mấy ngày rồi mà!

- Vâng, nhưng bây giờ tôi lại có việc cần lắm!

Ông quản trị nhất quyết không đồng ý. Thế là George bỏ việc luôn.

...

Cô tên là Kery, và khi cô chạy trên sân ga tới đón anh, chưa bao giờ anh thấy mặt cô lại tươi tắn và nhợt nhạt đến thế. Hai cánh tay đưa ra, đôi môi hé mở cho nụ hôn, nhưng bỗng cô gạt nhẹ anh ra và lúng túng ngoảnh lại. Đứng phía sau cô có hai chàng trai.

- Ông Graddoc và ông Holt - cô vui vẻ giới thiệu.

Thất vọng vì đáng lẽ được hôn lại buộc phải làm quen, và linh cảm có mặt vô chơi khăm, George càng bối rối hơn khi biết rằng chiếc xe anh đang ngồi để về nhà Kery lại là của một trong hai người mới quen. Điều này đặt anh vào một tình thế bất lợi.

- Về nhà em sao lại đi phố này? - anh thì thầm. - Anh không nhận ra đường đây.

- Đây là đại lộ mới. Ông Graddoc vừa mới nhận xe nên muốn cho em đi qua đại lộ này.

Khoảng 20 phút sau, họ xuống xe ở trước nhà Kery, và George cảm thấy chiếc ô tô này đã xóa sạch cả hạnh phúc đầu tiên của cuộc gặp gỡ, cả niềm vui chân thành mà anh thấy trong đôi mắt cô lúc ở ngoài ga. Những gì anh hằng chờ đợi bấy lâu, nay đã biến mất lúc nào không rõ. Anh lạnh nhạt chia tay với hai chàng trai, mà đầu óc vẫn ngẫm nghĩ như thế. Nhưng tâm trạng không vui lập tức hết hẳn khi Kery nép chặt vào anh xiết bao quen thuộc trong ánh đèn mờ tối ở phòng ngoài và bằng nhiều cách - tuyệt nhất là không dùng lời - cho anh thấy cô nhớ anh đến mức nào. Sự âu yếm của cô làm anh yên tâm và khiến trái tim lo âu của anh tin rằng mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

Họ ngồi xuống bên nhau trên chiếc ghế sofa, xúc động vì được gần gũi nhau, và gần như không cần nói một lời nào. Đến bữa tối, bố mẹ Kery mới ra, hai ông bà đều rất mừng khi thấy George. Ông bà vẫn có cảm tình với anh và đã bằng lòng cho anh đính hôn cùng Kery từ hồi nọ.

Sau bữa tối, anh và Kery lại chỉ còn hai người với nhau, cô lại nép chặt vào anh.

- Em rất mừng vì anh đang ở đây, - cô buông một tiếng thở dài.
- Anh yêu, em không muốn anh đi nữa đâu.

- Em nhớ anh?

- Hỏi thế mà cũng hỏi!

- Em... chắc có nhiều kẻ bám theo em? Như hai anh chàng bạn này?

Câu hỏi làm cô kinh ngạc. Đôi mắt nhưng đen sẫm chăm chăm nhìn anh.

- Vâng, tất nhiên. Nhiều lắm. Trong thư em chả đã viết như thế là gì, anh yêu?

Đúng thế thật - khi lần đầu tiên anh tới đây, xung quanh cô có đến một chục anh chàng say mê ngắm nghía tấm thân mảnh mai của cô và thấy cặp mắt rất đẹp của cô đượm một vẻ đôn hậu.

- Chẳng lẽ anh muốn em không đi đâu, - Kery hỏi, cô ngả người ra và như nhìn anh từ khoảng cách vài dặm, - mà chỉ ngồi ru rú ở đây suốt đời?

- Em nói gì vậy, - anh hoảng hốt lắp bắp. - Em muốn nói rằng sẽ không bao giờ anh có tiền và chúng ta sẽ không thể lấy nhau?

- Trời, anh đừng rút ra những kết luận vội vã như thế, George!
- Anh có kết luận gì đâu! Tự em nói đấy chứ.

George cảm thấy anh đặt chân vào một khoảng đất trơn tuột, khéo chừng mình tự làm hỏng buổi tối này mất thôi. Anh toan ôm cô nữa, nhưng bất ngờ cô né người và nói:

- Nóng quá. Để em vặn quạt.

Khi cánh quạt đã quay, họ lại ngồi xuống, nhưng thần kinh anh bị kích động đến mức tự nhiên anh sa vào cái thế giới tình cảm đặc biệt mà anh vẫn cố tránh.

- Bao giờ thì chúng ta cưới?
- Thế anh đã sẵn sàng để em lấy anh chưa?

Anh bỗng nổi khùng, đứng phắt dậy:

- Em tắt ngay cái quạt kia đi. Nó làm anh phát điên lên mất. cả ở đây mà anh vẫn không thể cảm thấy hạnh phúc thì còn ra làm sao.

Anh ngồi xuống, cũng đột ngột như lúc anh đứng dậy. Kery tắt quạt và ngả đầu vào lòng anh.

- Chúng mình ngồi một chút nhé, - cô dịu dàng nói, - em sẽ ru anh ngủ. Tại anh mệt quá nên cái kính đấy thôi. Hãy để tình yêu của anh âu yếm anh.

- Anh không muốn ngồi! - George kêu lên và lại đứng phắt dậy
- Anh không muốn. Anh muốn em hôn anh. Ngoài ra, không gì làm anh yên lòng được. Anh không hề cái kính, người cái kính chính là em.

Để chứng tỏ mình đúng, anh rời ghế sofa và buông mình vào

chiếc ghế bành đối diện.

- Đúng lúc anh sẵn sàng lấy em, thì em viết cho anh một bức thư khổ sở như định chia tay với anh, thế là anh học tốc đến đây...

- Anh có thể không đến, nếu anh không muốn.

- Khốn nỗi anh lại muốn cơ chứ!

Anh có cảm giác mình bình tĩnh, chín chắn và Kery cố đổ lỗi cho anh. Cứ sau mỗi lời nói ra họ lại càng xa nhau, rồi anh không thể ghìm được nữa, không thể nói mà lại không đón đau và chua xót.

Kery bật khóc. Anh lại ngồi xuống bên cô và ôm lấy cô. Bây giờ anh là người an ủi, anh siết nhẹ đầu cô vào vai anh, thì thầm những lời âu yếm quen thuộc. Cô lại dựa xuống chỉ thỉnh thoảng khẽ nấc lên trong vòng tay anh. Hơn một giờ đồng hồ họ ngồi lắng nghe tiếng dương cầm vang lên đâu đó trong hoàng hôn. George không nhúc nhích, không suy nghĩ, không mơ ước, anh thần thờ vì linh cảm một tai họa.

...

Hôm sau bắt đầu đến thời điểm đoạn tuyệt. Mỗi người đều rất hiểu người kia, nhưng Kery nói trước.

- Chẳng nên kéo dài làm gì anh ạ, - cô cất tiếng, - anh biết rõ là anh ghét nghề bảo hiểm và nếu cứ làm tiếp tục anh sẽ chẳng đạt được gì.

- Vấn đề không phải ở đó, - anh khẳng khái. - Anh ghét sống một mình. Nếu em lấy anh, đi cùng anh, tìm hạnh phúc với anh,

anh sẽ thành công trong bất cứ việc gì, chứ như thế này, lúc nào anh cũng chĩ nghĩ không biết em đang làm gì khi không có anh.

Cô im lặng hồi lâu - cô không suy nghĩ vì đã trông thấy cái kết cục, cô chỉ chờ đợi, vì cô biết: bất kể cô nói gì cũng chỉ làm hai người đau đớn thêm.

- George, - cô cất tiếng, - em hết lòng yêu anh và chắc gì em sẽ có thể yêu một người khác. Nhưng bây giờ em không thể lấy anh. Theo em, như thế không hợp lý.

Anh liền buộc tội cô những lời nặng nề: cô đã có ai đó, cô giấu anh điều gì rồi!

- Không, em không có ai cả.

Đó là sự thật. Nhưng để giải buồn, đôi khi cô cũng đi chơi với vài thanh niên như kiểu Graddoc và Holt, những người chỉ có một giá trị duy nhất là hoàn toàn không có một ý nghĩa gì trong đời cô.

Leri thông báo ấy không làm George vui mừng, không một chút nào. Anh siết chặt cô trong vòng tay, dùng những cái hôn để cố thuyết phục cô rằng ngay bây giờ cô phải lấy anh. Không đạt được mục đích, anh độc thoại một lúc lâu, đầy thương xót bản thân, và chỉ khi hiểu rằng mình đáng khinh trong con mắt cô, anh mới ngừng lời. Anh dọa sẽ đi ngay, mặc dù không định thế...

Kery vào trong nhà một lát, rồi bước ra. Nỗi xót thương và bức bối của cô được giấu dưới lớp son và chiếc mũ.

- Em đã gọi tắc xi, - cô bình thản nói - chúng ta sẽ đi loanh quanh cho đến lúc tàu khởi hành.

Cô xuống thêm. George mặc áo đội mũ và xuống theo. Anh

cảm thấy mình sao mà phi lý và lố bịch. Tại sao anh không đi luôn hôm qua, không chia tay cô cho đáng mặt đàn ông nhỉ?

Tắc xi tới, và trong gần một tiếng đồng hồ, hai con người ấy, mới vừa đây còn là người yêu của nhau, ngồi trên xe đi loanh quanh trên những phố vắng vẻ. Anh cầm tay cô và đã hơi bình tâm, quá muộn màng, anh thấy mình chẳng có gì để làm và để nói nữa cả.

- Anh sẽ trở lại, - anh nói.

- Em biết thế, - cô đáp. - Thịnh thoảng chúng ta viết thư cho nhau nhé.

- Không, - anh nói. Nhưng anh sẽ trở lại, em khắc thấy.

- Em sẽ không bao giờ quên anh, George..

Đoàn tàu chuyển bánh, chẳng mấy chốc đã lao vun vút ở vùng ngoại ô ngập nắng chiều. Có lẽ cô cũng sẽ nhìn vàng mặt trời đang lặn kia và dừng chân trong khoảnh khắc, ngoảnh lại, ngẫm nghĩ. Rồi cô về tới nhà, đi ngủ, và anh sẽ lùi về dĩ vãng. Rồi màn đêm sẽ trùm lên cả mặt trời, cả cây cối, cả những bông hoa, cả tiếng cười thế giới trẻ trung của anh.

...

Năm sau, vào một ngày thu ẩm ướt, một thanh niên có gương mặt của anh, nhưng nước da rám nắng, xuống tàu ở một thị trấn bang Tennessee. Người ấy nhìn quanh, thở phào nhẹ nhõm vì không thấy ai ra đón. Người ấy đáp tắc xi tới hotel sang nhất thị trấn và đăng ký tên là George từ Pêru về.

Lên phòng, anh ngồi bên cửa sổ nhìn xuống đường phố quen thuộc. Rồi bằng bàn tay run run, anh nhấc ống điện thoại và quay số.

- Cô Kery có nhà không ạ?

- Tôi nghe đây.

-Ồ, ồ... - anh cố giữ cho giọng có vẻ thờ ơ. - George đây. Em nhận được thư anh chứ?

- Vâng. Và em chờ anh hôm nay.

Giọng cô rất điềm tĩnh. Anh muốn đặt ống nói xuống và lấy lại hơi thở.

- Anh không gặp em đã... Đã một năm - Tốt rồi. Giọng anh nghe rất vô tư. - Có khi hơn một năm ấy nhỉ.

Anh biết rõ bao lâu - chính xác đến từng ngày.

- Em rất vui mừng được trò chuyện với anh.

- Khoảng một giờ đồng hồ nữa anh sẽ có mặt ở nhà em.

Anh đặt máy. Suốt bốn mùa dài dặc của một năm vừa rồi, hề phút nào rảnh là anh lại khoan khoái nghĩ đến lúc này, và đây, cái lúc này đã tới. Anh chuẩn bị tư tưởng cô đã lấy chồng, đã đính hôn hoặc ít nhất cũng đã yêu ai, nhưng anh không thể nghĩ rằng sự trở về của anh lại không làm cô cảm động.

Không bao giờ trong đời anh lại sẽ có một cái gì giống như mười tháng vừa rồi. Anh đã thành công lớn. Trong một thời gian ngắn ngủi, anh đã vượt được lên trên cảnh nghèo túng, và trước mặt anh là những chân trời mở rộng. ..

George vội tắc xi để đến ngôi nhà anh đã biết rõ. Anh nhận

thấy mình thờ hớn hên, nhưng anh cho đó là tại hưng phấn, chứ không phải tại tình cảm. Anh đang ở đây, cô lại chưa lấy chồng thế là đủ. Thậm chí anh không biết anh sẽ nói gì với cô. Nhưng anh hiểu thời điểm này quan trọng đến mức nào trong cuộc đời anh. Bởi nếu không có cô, thì ngay cả thành công của anh cũng không phải là thành công.

Và đây, anh đã tới nơi. Anh bỗng thấy ngôi nhà kia có vẻ hư ảo một cách kỳ lạ. Dường như không có gì thay đổi mà tất cả lại đã đều thay đổi. Nó trở nên nhỏ bé hơn, nghèo hèn hơn. Ở những cửa sổ của tầng gác và ở phía trên mái nhà không còn mơ màng một làn mây kỳ diệu. Anh bấm chuông, bà giúp việc lạ mặt ra mở cửa. Cô Kery sẽ xuống ngay bây giờ. Anh liếm đôi môi khô khốc và đi vào phòng khách - cảm giác hư ảo càng tăng thêm: Bây giờ anh thấy đây là căn phòng bình thường, chứ không phải là một gian phòng đầy mê hoặc, nơi anh đã trải qua bấy nhiêu giờ phút đau đớn.

Cửa mở ra, Kery bước vào - và George bỗng thấy hoa mắt. Anh đã quên cô xinh đẹp đến mức nào, anh cảm thấy mặt mình tái đi và đáng lẽ phải nói đôi lời, từ lồng ngực anh lại chỉ bật ra một hơi thở nhẹ. Cặp mắt nhung của cô bắt gặp đôi mắt anh, khiến anh sững sờ, - sắc đẹp của cô vẫn làm anh đau đau như xưa.

Hai người ngồi xuống và bắt đầu ngắm nhìn nhau.

- Thế là anh đã trở về, - cô nói, còn anh trả lời cũng tầm thường như thế.

- Anh tiện thể ghé qua thôi, để gặp em một chút.

Anh cố ghìm cho giọng khỏi run, tránh ánh mắt cô. Đột nhiên

cảm thấy lúng túng, anh nói:

- Buồn cười thật. Anh không biết nói chuyện gì với em đây. Sự có mặt của anh có làm em chán không?

- Không, - cô đáp dè dặt và buồn buồn, khiến anh nản lòng.

- Em đã đính hôn với ai chưa?

- Chưa.

- Đã yêu ai?

Cô lắc đầu.

- Thế à - Anh ngả người ra lưng ghế. Vậy là cả đề tài này cũng đã cạn. Câu chuyện rẽ sang một hướng không như anh nghĩ.

- Kery, - anh nói tiếp, giọng đã dịu hơn, - sau tất cả những gì đã có giữa chúng ta, anh không thể không quay trở lại gặp em. Dù đời anh thế nào anh cũng sẽ không bao giờ yêu ai như đã từng yêu em.

Những lời này, anh đã chuẩn bị sẵn từ lâu. Nó diễn tả tình cảm dịu dàng anh luôn có đối với cô, nhưng lại không để lộ thái độ hiện giờ của anh. Nhưng ở đây, khi quá khứ hiện diện khắp xung quanh, những lời ấy nghe có vẻ gượng gạo và tầm thường.

Cô không nói lời nào, chỉ ngồi yên, chăm chăm nhìn anh, cái nhìn có thể vừa có nghĩa là tất cả, lại vừa không có nghĩa gì hết.

Sau bữa ăn, anh cùng Kery ngồi lại ở đúng căn phòng đã từng chứng kiến lúc mở đầu và lúc kết thúc mối tình của họ. Anh thấy căn phòng có vẻ cũ kỹ và buồn không thể tả được. Chính bản thân anh cũng không yếu đuối và mệt mỏi, không bất hạnh và nghèo túng như hồi ấy. Tuy nhiên hồi ấy anh có một cái gì đó mà bây giờ anh không thể nào lấy lại được. Anh đã đánh đổi sự trẻ trung lấy

sức mạnh và đã đeo đạc thành công từ nỗi tuyệt vọng. Nhưng cùng với sự trẻ trung, cuộc sống lấy đi cả sự tươi mới của các tình cảm nơi anh.

- Sáng mai anh sẽ đi Washington.

- Thế hả anh?

- Anh phải tới New-York, nhưng anh muốn ghé thủ đô trước đã.

George nhận thấy Kery thoáng giật mình, hai mắt cô mở to.

- Nhưng dù sao anh vẫn muốn kể cho em nghe về những ngày tháng sau khi chúng ta chia tay nhau. Và vì có lẽ chúng ta chưa chắc đã gặp nhau nữa, cho nên em hãy ngồi với anh như xưa thêm một lần này, được không?

Cô gật đầu và ngồi vào lòng anh. Anh cảm thấy sự gần gũi của thân thể cô, đầu cô tựa vai anh, khiến người anh nóng ran. Anh ôm chặt lấy cô, rồi ngả người ra sau, anh trầm ngâm cất tiếng nói.

Thoạt tiên là hai tuần lễ đầy tuyệt vọng ở New-York, sau đó là một công việc lý thú, nhưng không kiếm được nhiều tiền lắm, ở Jersey, City. Khi gặp việc mới này ở Pêru, anh nhận ngay. Anh làm trợ lý cho ông kỹ sư trưởng ở đoàn trắc địa. Ít hôm sau, ông ta mắc bệnh và qua đời. Không còn cách giải quyết nào, anh đánh điện về New-York...

- Và thế là, - cô ngắt lời anh, - New-York đánh điện trả lời bổ nhiệm anh làm trưởng đoàn?

- Đúng vậy. Anh phải về New-York báo cáo cụ thể các việc. Ngay lập tức. Không được để mất thời gian.

- Không được *để* mất phút nào?
- Đúng vậy, không được *để* mất phút nào!
- Thậm chí là *để*... - cô ngừng lời.
- Gì cơ?
- Anh hãy nhìn em đi.

Anh bỗng đưa người về phía trước, còn cô ngã vào anh, đôi môi cô hé mở như một nụ hoa.

Anh lướt nhẹ môi trên môi cô.

Nhưng khi hôn cô, anh bỗng hiểu rằng sẽ chẳng bao giờ anh lại có được cảm giác như những ngày tháng tư ấy. Anh có thể ôm cô thật chặt, - không ai có thể sánh được với cô bởi cô là người anh hằng mong ước, anh đã đấu tranh *để* giành lấy cô và nay anh đã được cô, - nhưng sẽ không bao giờ còn lặp lại tiếng thì thầm âu yếm trong bóng tối hoàng hôn hoặc trong màn đêm mát mẻ.

Đành vậy thôi chứ biết làm sao, anh nghĩ, vĩnh biệt những ngày nồng ấm xốn xang, vĩnh biệt. Trên thế gian này tình yêu muôn hình muôn vẻ, nhưng vẫn một tình yêu ấy thì không lặp lại bao giờ.

MỸ HÀ *dịch*

Table of Contents

3 GIỜ GIỮA HAI CHUYẾN BAY
TRĂNG RẼM
ĐÁM CHÁY
MỘT NGÀY CHƯA TRẢ ĐƯỢC
BÔNG HOA CHO MAURA
CÁI CHẾT, TÌNH YÊU VÀ NHỮNG LÀN SÓNG BIỂN
NHỮNG NGƯỜI CHÁN NGẤY
KHOẢNH KHẮC CHÓNG MẶT
NGƯỜI ĐÀN BÀ GÓA
TUỔI TRẺ
CHIẾC CÁN
NGƯỜI GHẾ
NỮ DANH CA
ĐANIA
Ở NHÀ NGHỈ
LÃNG MẠN VÀ KHỜ DẠI
CƠN BÃO NHỎ
CÔ GÁI HAY CON HỒ
TÂM HỒN
HOA HẬU
MỘT TRUYỆN NGẮN MÙA HÈ
HẠNH PHÚC
CÔ GÁI HẬU ĐẬU
VĨNH BIỆT XÓN XANG